

Asia
+++
AP
95
V6
S12

SAIGON MỚI



CÔ LI-LAN



Luân

MẬU TUẤT
1958

luong

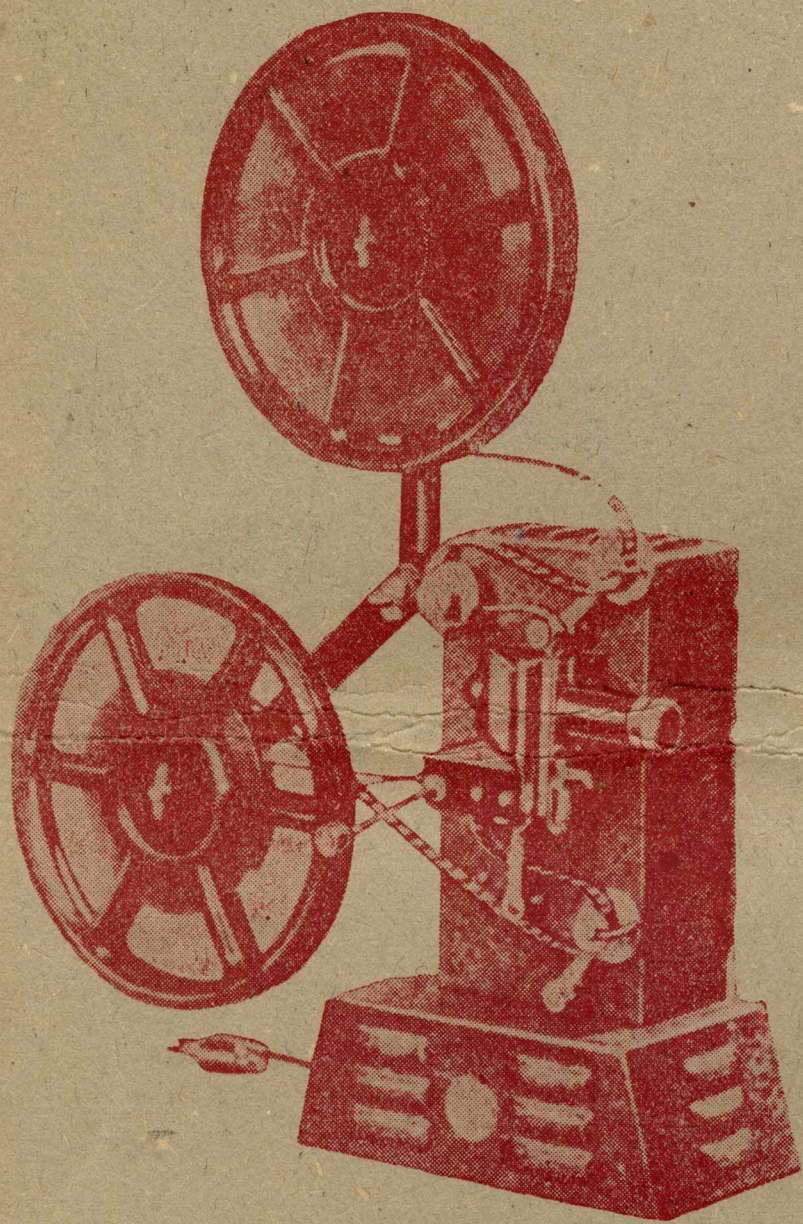
Xuân chẳng riêng ai khắp mọi nhà...

MÁY CHIẾU BÓNG LAPIERRE 8 LY VÀ 9,5

MANG MÙA XUÂN VUI TƯƠI LẠI KHẮP MỌI NHÀ

NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM
CÙNG GIẢI-TRÍ

Chạy điện thường, điện accu 6V. hay dynamo



NỔI TIẾNG KHẮP THẾ-GIỚI
VÌ BỐN ĐẶC-ĐIỂM :

- ✱ GIẢN-DỊ
- ✱ RẺ TIỀN
- ✱ BỀN-BỈ
- ✱ HÌNH ẢNH CỬ-ĐỘNG RÕ,
sáng y hệt ở các rạp cinéma lớn
trên màn ảnh 1th x 1th 30 và hơn nữa.

2.600\$ MỘT MÁY

TIỆN-DỤNG CHO TẤT CẢ :

- Các nhà công-thương muốn quảng-cáo cửa tiệm, hàng-hóa của mình (cách dùng xin hỏi tại bản hăng).
- Các nhà trường muốn cho học-sinh dễ hiểu bài-vở ; đặc-biệt có thể ngừng máy để nhận xét từng hình ảnh về vạn-vật-học.
- Các lớp mẫu-giáo, các vườn chơi, các đoàn-thể, các chòm-xóm xa thành-thị muốn giải-trí lành-mạnh, bổ-ích.
- Các gia-đình muốn có những buổi vui riêng vừa đầm-ấm vừa ít tốn tiền.

HOẶC DÙNG VÀO CÁC VIỆC :

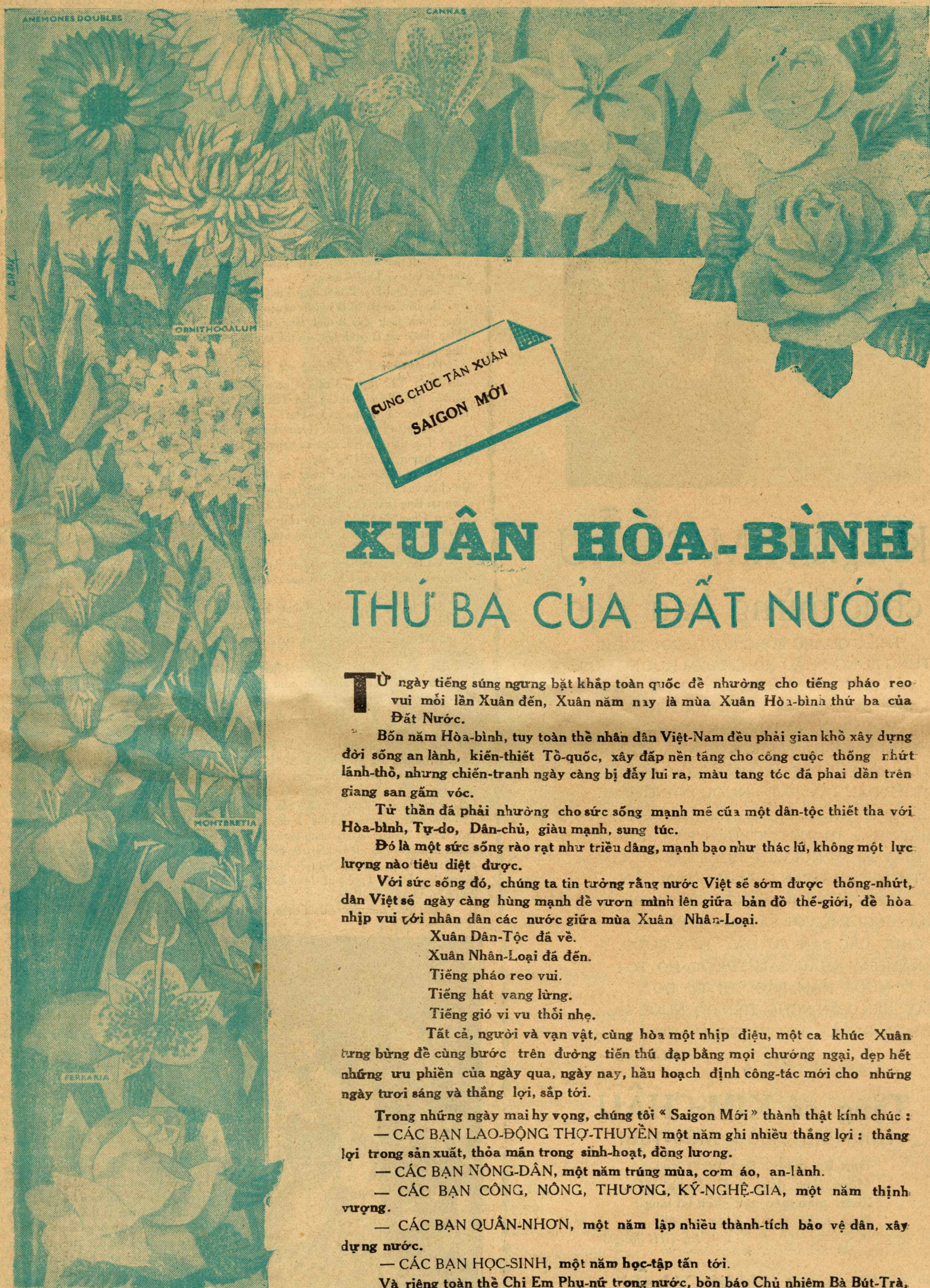
- Làm quà cho trẻ em ở xa.
- Làm tặng-phẩm cho con em ngoan-ngoãn, học giỏi.
- Làm giải-thưởng cho học-sinh sau mỗi niên-học.

TRONG TRƯỜNG-HỢP NÀO QUÝ-VỊ
CŨNG THẤY MÁY LAPIERRE TIỆN-DỤNG
VÌ TÍNH-CHẤT HỢP-THỜI CỦA NÓ.

CHÚ Ý : Có rất nhiều phim đủ loại để quý ngài thay đổi do nơi LONG-BIÊN, đại-diện độc-quyền cho hãng sản-xuất máy chiếu bóng LAPIERRE và hãng FILM-OFFICE tại Việt-Nam. Sẽ có thêm nhiều loại phim vui và học Việt-Nam cỡ 8 ly, 9 ly 5 do một nhóm nghệ-sỹ điện-ảnh Việt-Nam thực-hiện.

- Các nhà buôn muốn mua máy LAPIERRE đem về bán lẻ !
- Các quý khách muốn làm đại-lý cho máy LAPIERRE tại các tỉnh !
- Các đoàn-thể, các tổ-chức liên-đoàn học-sinh muốn có máy LAPIERRE !

XIN GIAO-DỊCH VỚI LONG-BIÊN CINÉ-PHOTO 118-120, ĐƯỜNG TỰ-DO — SAIGON
ĐIỆN-THOẠI : 20.514



XUÂN HÒA-BÌNH THỨ BA CỦA ĐẤT NƯỚC

Từ ngày tiếng súng ngưng bật khắp toàn quốc để nhường cho tiếng pháo reo vui mỗi lần Xuân đến, Xuân năm nay là mùa Xuân Hòa-bình thứ ba của Đất Nước.

Bốn năm Hòa-bình, tuy toàn thể nhân dân Việt-Nam đều phải gian khổ xây dựng đời sống an lành, kiến-thiết Tổ-quốc, xây đắp nền tảng cho công cuộc thống nhất lãnh-thô, nhưng chiến-tranh ngày càng bị đẩy lui ra, màu tang tóc đã phai dần trên giang san gấm vóc.

Từ thần đã phải nhường cho sức sống mạnh mẽ của một dân-tộc thiết tha với Hòa-bình, Tự-do, Dân-chủ, giàu mạnh, sung túc.

Đó là một sức sống rào rạt như triều dâng, mạnh bạo như thác lũ, không một lực lượng nào tiêu diệt được.

Với sức sống đó, chúng ta tin tưởng rằng nước Việt sẽ sớm được thống-nhất, dân Việt sẽ ngày càng hùng mạnh để vươn mình lên giữa bản đồ thế-giới, để hòa nhịp vui với nhân dân các nước giữa mùa Xuân Nhân-Loại.

Xuân Dân-Tộc đã về.

Xuân Nhân-Loại đã đến.

Tiếng pháo reo vui.

Tiếng hát vang lừng.

Tiếng gió vi vu thổi nhẹ.

Tất cả, người và vạn vật, cùng hòa một nhịp điệu, một ca khúc Xuân bừng bừng để cùng bước trên đường tiến thủ đập bằng mọi chướng ngại, dẹp hết những ưu phiền của ngày qua, ngày nay, hầu hoạch định công-tác mới cho những ngày tươi sáng và thắng lợi, sắp tới.

Trong những ngày mai hy vọng, chúng tôi « Saigon Mới » thành thật kính chúc :

— CÁC BẠN LAO-ĐỘNG THỢ-THUYỀN một năm ghi nhiều thắng lợi : thắng lợi trong sản xuất, thỏa mãn trong sinh-hoạt, đồng lương.

— CÁC BẠN NÔNG-DÂN, một năm trúng mùa, cơm áo, an-lành.

— CÁC BẠN CÔNG, NÔNG, THƯƠNG, KỸ-NGHỆ-GIA, một năm thịnh vượng.

— CÁC BẠN QUÂN-NHON, một năm lập nhiều thành-tích bảo vệ dân, xây dựng nước.

— CÁC BẠN HỌC-SINH, một năm học-tập tấn tới.

Và riêng toàn thể Chị Em Phụ-nữ trong nước, bốn báo Chủ nhiệm Bà Bút-Trà, có lời chúc Chị Em các giới một năm đầy hy vọng, nhiều hạnh phúc.

« SAIGON MỚI »

Giá : NAM-VIỆT : 35 đồng — TRUNG-BẮC ; MIỀN-LÀO 38 đồng



Ký-giả KIM-CHÂU chúc mừng bạn đọc

THIỆU QUANG BÓNG RỌI TRƯỚC THỀM,
TUNG BỪNG PHÁO NỔ, ẼM ĐỀM HƯƠNG ĐUA,
VĂN CHƯƠNG NHỮNG, TAY THỪA CHỈ GẤM,
SON HÀ ĐẦY BÚT THẨM MÀU HOA.
VĂN CHƯƠNG TÔ ĐIỀM, SON HÀ,
CHÚT DUYÊN HÀN MẶG, CON NHÀ NHO LƯU,
LỜI TÂM HUYẾT DÂM ĐÀU TRAO CHUỐT,
KIẾP DẦU TẮM BẮT CHƯỚC NÀNG BAN,
QUEN NHAU TRÊN CHỖN DIỄN ĐÀN,
BIẾT NHAU TRONG LÚC LUẬN BÀN HỒM MAI,
GIẤY HẰNG NÚI VIẾT HOÀI KHÔNG CHÁN,
THƠ NGÀN THIÊN LAI LẮNG TÂM HỒN.
NỢ TÂM, NGHĨA NẶNG NGHÌN NON,
NÚI SÔNG THỀ VỚI SẮT SON LÒNG NÀY,
CHÚC CÁC BẠN TỪ ĐÂY TIẾN BƯỚC,
NẮM TAY NHAU, SAU TRƯỚC HỒ TO :
" MUÔN NĂM BÁO CHÍ TỰ DO ".
XÂY NỀN VĂN NGHỆ TIỀN ĐỒ NƯỚC TA,
XUÂN VỀ : ĐUA NỞ TRĂM HOA.

KIM-CHÂU

Tặng cô KIM-CHÂU Hình Bìa Xuân Mậu-Tuất

Đẹp ăn mê-ly, đẹp tuyệt vời,
Mộng lòng dâm đuối cỏi xa xôi...
Xuân man mác gọi hồn lai láng ;
Ngơ ngẩn vì ai, Xuân-nữ ôi !

LÊ-CHI độc-giả

Tặng cô KIM-CHÂU Hình Bìa Xuân Mậu-Tuất

Ừng hờng hai má thắm tươi,
Miệng cười phúc hậu, nét người đoan trang.
Đẹp thay khuôn mặt dịu dàng,
Xinh thay cặp mắt mơ màng thơ ngây.

HOÀNG-NGỌC độc-giả S.M.
VĨNH-LONG

Ở làng Qui-Đạt Quảng bình, chỗ vua Hàm-Nghi bị bắt

1 CON CHÓ ĐƯỢC VUA LẬP ĐỀN THỜ và phong Thượng-đẳng phúc-thần của NAM-PHỐ

TẠI LÀNG Qui-Đạt, huyện Tuyên-Hóa thuộc tỉnh Quảng-Bình còn có di tích một ngôi đền kề bên một sườn núi thờ một vị Thần Chó.

Làng Qui-Đạt là một làng ở miệt thượng du, dân bản xứ đa số là người nguôn, nhưng cũng chính làng này là một làng trong thời Pháp thuộc rất là oanh liệt, có thể gọi là một làng lịch sử.

Ái đã từng đi con đường xe lửa đang làm dở từ Tân Ấp lên xóm Cúc và sẽ làm nối với Na-Phào đi thông lên Thakhek xứ Lào thì đều có biết làng Qui-Đạt.

Lúc quân Pháp đánh chiếm kinh thành Huế, Tôn-thất-Thuyết đưa xa giá vua Hàm-Nghi chạy ra ẩn tại làng này.

Rồi cụ Phan-dinh-Phùng từ Hà-Tĩnh lên châu vua Hàm-Nghi cũng tại làng này và cũng tại làng này vua Hàm-Nghi chán phê cho cụ Phan-dinh-Phùng với chức vị Binh-Tây đại Nguyên-soái, Thống-linh Thanh-Nghệ Tĩnh-Bình.

Và sau cũng tại làng này, tên phản quốc Trương-quang-Ngọc báo với quân Pháp tới bắt vua Hàm-Nghi.

Sau lại cụ Phan-dinh-Phùng kéo quân vào bắt sống được tên phản quốc Trương-quang-Ngọc, đem nọc ra đốt cháy như cái đuốc cũng tại làng này.

Đó, cái làng Qui-Đạt có một lịch sử quá khứ vừa oanh liệt vừa bi đát như thế, mà không ngờ cũng tại làng này lại có một ngôi đền thờ một vị THẦN CHÓ từ đời xưa đời xưa để lại.

Kể viết bài này đã có lần tới làng Qui-Đạt, được các ông già bà cả ở đây kể lại cho nghe lai lịch của ngôi đền thờ vị Thần Chó này, xin thuật ra đây để cống hiến bạn đọc, vì năm nay là năm Tuất — năm con chó.

Theo lời của các bà lão ở đây thì vào thời Trịnh Nguyễn đánh nhau (sau lấy sông Danh làm ranh giới để ký hòa ước đình chiến) có một đạo quân của nhà Nguyễn bị thua chạy ngược lên huyện Tuyên-Hóa và ẩn đóng ở làng Qui-Đạt.

Trịnh quân biết được đuổi theo, khi kéo

tới làng Qui-Đạt thì vừa đúng nửa đêm, Trịnh quân mới tản ra khắp nơi đi kiếm quân Nguyễn.

May sao, cái chỗ Nguyễn quân đóng làm Tổng hành dinh là một ngôi nhà phú hộ, có nuôi một bầy chó rất đông, nhưng trong bầy chó đó có một con chó đen là khôn nhút, được chủ nhà quý mến vô cùng và đặt nó đứng đầu bầy.

Cái hôm mà Trịnh quân kéo lên kiếm Nguyễn quân, vào lúc nửa đêm, quân lính canh gác vì quá mệt mỏi nên đều ngủ hết không hay biết gì cả. Chó chó mực sau khi đi làm phận sự tình báo về sủa vang lên và vào căn nơi chực vị tướng lãnh chỉ huy đề báo tin đối phương đến, nhờ đó mà Nguyễn quân kéo đi trước khi Trịnh quân tới bao vây...

Sau có người trong làng này mách với Trịnh quân là Nguyễn quân chạy thoát nhờ sự báo tin của con chó.

Trịnh quân bèn đòi nhà phú hộ nợ tới và bắt phải mang con chó kia ra nộp, không thì trị tội.

Nhà phú hộ tuân lời mang chó tới. Trịnh quân ra lệnh bắn chết con chó, còn nhà phú hộ được tha về...

Đến ngày nhà Nguyễn đánh bại vua Lê Chúa Trịnh và anh em Tây-Sơn, thống nhứt được Nam Bắc rồi, mới nghĩ đến công ơn của những anh hùng liệt sĩ đã bỏ mình ngày trước ra ban thưởng, trong số những người được thưởng có cả con chó ở làng Qui-Đạt nữa. Giấy quan sắc về làng phải lập đền thờ con chó ấy, tại nơi nó bị bắn chết, và vua phong sắc cho nó, trong lòng sắc có câu : *Hoành-hạp thượng đẳng phúc thần*.

Sau khi được lập đền thờ và được phong sắc làm Thần Thượng đẳng rồi, con chó này trở nên rất linh, hề nhân dân trong làng ai bị đau ốm hay bị mất trộm cắp thường đến đó van vái và làm lễ thì thấy có hiệu nghiệm.

Một hôm trong làng có người bị mất trộm mang lễ vật ra cúng kiếng đề nhờ THẦN chỉ hộ cho... THẦN bèn đáp đồng lên và đề quyết cho một ông Đồ Nghệ dạy học trò trong làng đó lấy.

Ông Đồ Nghệ này, bản tính đã gần sắn, nay THẦN lại bảo ông ăn trộm nữa, ông tức mình, bèn làm trầu rượu trình với làng rồi giải nghĩa cho lòng biết vị Thần chó này không đáng thờ, nếu thờ nữa là làng thờ « tâm bậy » sẽ rất tai hại về sau.

Ông đề nghị, nếu làng tán thành, ông xin tình nguyện đốt ngôi đền này, nếu « thần » có làm chết ông thì ông xin chịu.

Cả làng thấy ông Đồ Nghệ này nói có lý nên ai nấy đều tán thành.

Ông hẹn với làng đúng ngày mồng một tháng ba, lúc tờ mờ sáng mời làng ra chứng kiến để ông đốt.

Trước khi đốt ông mặc khăn áo chỉnh tề ra trước Văn Chi — chỗ thờ Đức Không Tử lấy bốn lạy rồi cầm bó đuốc ung dung đi tới ngôi đền thờ vị thần chó.

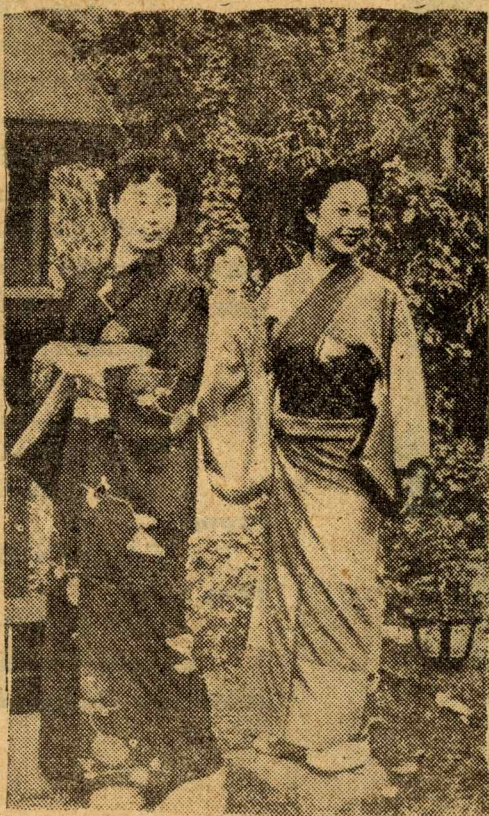
Tại đây, tay ông cầm một con roi mây như điệu đứng gỏ đầu trẻ, tay ông cầm bó đuốc giảng dạy một hồi theo đạo lý nho giáo rồi ông phóng hỏa đốt đền.

Sau khi đốt xong, ông cho vị « Thần » hay rằng, việc làm này là do ý kiến riêng của ông được Đức Không - Tử cho phép, chứ không phải ý kiến của dân làng, nếu có làm chết thì cứ làm chết một mình ông là đủ.

Nhưng từ đó về sau, dân trong làng vẫn bình an vô sự, mà chính mình ông cũng không can gì cả.

Và cũng từ đó, dân làng Qui-Đạt xem ông Đồ Nghệ này như một vị Thánh sống vậy.

NAM-PHỐ



ANH ĐÀO NỞ TRƯỚC THỀM,
ĐÓN XUÂN CHỊ CÙNG EM.
VUI CƯỜI TRONG NẮNG SỚM,
GIỮA BẦU TRỜI ẼM ẼM.

« SAIGON MỚI » diễn đàn chung cho các tầng lớp dân chúng

1958: một năm thắng lợi NGOẠI-GIAO CỦA NGÔ TỔNG-THỐNG

★ Một năm thành công trong công cuộc kiến-quốc, xây dựng Độc-lập

MỘT NĂM QUA, nước Việt Nam Cộng Hòa do NGÔ Tổng-thống lãnh đạo, đã đạt được rất nhiều kết quả trên con đường kiến quốc, phục vụ nhân-dân trong các phương-diện kinh-tế, chánh trị, quân-sự, văn-hóa, xã hội...

Nhân dịp đầu Xuân, chúng ta, những công dân của đất nước, hãy chiêm nghiệm lại những thành-công của nước Việt Nam Cộng-hòa hầu có gây nơi lòng một niềm tin tưởng vào Chánh-phủ và Tổ-quốc trong công cuộc xây dựng Độc-lập, Dân-chủ, No ấm.

Trong năm vừa qua, trên các phương diện Kinh-tế, chánh-trị, quân sự... ai cũng nhìn nhận rằng NHỮNG SỰ THẮNG LỢI NGOẠI GIAO LÀ RỰC RỠ HƠN HẾT.

Một năm Ngoại-giao thắng lợi

Nước Việt-Nam Cộng Hòa không những là 1 tiền đồn của mặt-trận chống cộng ở Đông Nam Châu Á, mà cũng là một vị-trí quan-trọng cho các cuộc giao thiệp với những nước láng giềng, vì Việt-Nam Cộng-hòa nằm gần như là ở trung-tâm Đông-Nam Châu-Á, cạnh Mã-lai, Thái-Lan Cao-Miên, Ai Lao, Miến-Điện, Ấn-Độ, Trung-Hoa và bên kia bờ biển là Nhật-Bôn, Phi-Luật-Tân Nam-Dương quần-đảo.

Do đó, vấn đề thiết lập bang giao với các nước bạn ở láng giềng là một vấn đề cấp bách nhất, ngoài những nước bạn thuộc hàng cường quốc như Mỹ, Pháp, Anh, Úc...

NGÔ Tổng-thống và Chánh phủ đã thấy trước hơn ai hết việc trên.

Cho nên, trong năm vừa qua, Việt-Nam Cộng hòa đã mở rộng nền ngoại-giao và ghi được những thành công trọng đại.

Trước hết là những cuộc viếng du ngoạn mục của NGÔ Tổng-thống ở Mỹ, Thái-Lan, Úc-dại-Lợi, Ấn-Độ, Triều tiên.

Bất cứ ở nơi nào, Tổng-Thống đều được tiếp rước rất trọng-thể.

Với các nước chống Cộng triệt để như Mỹ, Thái, Úc, Triều-Tiên, Tổng-Thống đã thiết lập mối liên hệ mật thiết trên lý-tưởng Tự-do, chống Cộng không một sức mạnh nào làm sút mẻ được.

Với Ấn-độ, sự phát triển bang giao Hòa bình giữa 2 nước và tôn trọng nền Hòa bình thế giới đã được ghi trong bản tuyên-ngôn giữa Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa và Thủ-Tướng Nehru.

Với các cuộc viếng thăm nói trên Tổng-thống đã đưa hình ảnh nước Việt-Nam độc-lập và lập-trường của Chánh-phủ V.N. C.H. tận các nước bạn làm cho Chánh-phủ và nhân dân các nước hiểu biết nước ta và dân ta hơn.

Đặc-biệt nhất là chuyến đi Mỹ, Tổng-thống đã bày tỏ rõ ràng chánh sách cho người ngoại-quốc mở cuộc đầu tư ở Việt-Nam đã khiến cho các nhà doanh thương Mỹ đều hoan nghinh và không sợ bị thiệt thòi trong khi bỏ vốn ở Việt-Nam làm ăn.

Và cũng nhờ đó, nền kinh-tế ở Việt-Nam sẽ càng được phát-triển mạnh mẽ.

Hội-nghị Colombo và các Hội-nghị Quốc-tế

Kể đó, không người Việt nào lại quên được Hội-nghị Colombo nhóm tại Sài-đôn, quy tụ 23 nước thuộc các xu hướng tự-do, trung-lập...

Ngoài cấp bậc đại biểu chuyên viên theo dõi và nghiên cứu, họp bàn suốt Hội-nghị còn có các ngoại-tướng đến tham dự Hội-nghị trên cấp bậc cao.

Đại-diện 23 nước đã đến tận Sài-ơn, mắt thấy tai nghe những công-trình kiến quốc của Chánh-phủ và dân tộc Việt-Nam, đã nghiên cứu ưu khuyết điểm của nền kinh-tế V.N. hầu có bổ khuyết giúp đỡ và hộ trợ lẫn nhau giữa những nước thuộc kế hoạch Colombo.

Đó là Hội-nghị lớn nhất trong năm nhóm tại Việt-Nam Cộng-Hòa.

Ngoài ra, V.N. C.H. đã tham dự gần 100 Hội-nghị quốc tế và đã gia nhập làm hội viên của 30 tổ chức Quốc-tế.

Cuộc viếng thăm của các lãnh tụ Quốc-tế

Ta cũng không quên kể những cuộc viếng thăm thân hữu của các nhân vật cao cấp Mỹ lui tới thường xuyên,



NGÔ TỔNG-THỐNG

Mừng Tổng-Thống Tết Nguyên-Đán

(ĐIỆU TRÌNH-TƯỜNG)

Toàn quốc ăn mừng Tết Nguyên-Đán;
Nhân dân nô nức khắp gần xa.
Mừng Ngô Tổng - thống công khai sáng;
Gấm dệt, hoa thêu, cảnh nước nhà.

★

Nước nhà hưng vượng từ đây;
Quốc dân trình độ mỗi ngày lên cao.
Trên đường sống mới xôn xao;
Bắt đầu tiến triển, bước vào Tự do.

★

Tự do, Tự do!
Rập tiếng hô to:
Nghìn năm độc lập,
Hạnh phúc ấm no.

S.M.

Thủ đô Cộng-Hòa đã được hân hạnh tiếp rước Phó Tổng-thống Ấn-độ, Thủ-tướng Nhật, Thái-tử Maroc, Thái-tử Irak, Thủ-tướng Lào Souvanna Phouma.

Những cuộc viếng thăm này, một lần nữa, địa vị của nước Việt-Nam Cộng-Hòa càng tỏ ra quan-trọng trên trường ngoại giao quốc-tế.

Việt-Nam Cộng-Hòa đã trở thành một nước vững vàng, mạnh mẽ để đương đầu với mọi cuộc xâm lăng của Cộng-sản.

★

Đó là những thắng lợi lớn nhất trong năm.

Trong khi đó C.S. đã gặp nhiều thất bại ngoại giao như là vụ Hung-gia-Lợi đã được đa số các nước bỏ thăm kết án khiến cho Việt-Cộng không còn cao rao là Nga đã "hoạt động chống những phần tử phản cách mạng".

Biến chuyển Kinh-Tế

Phạm một nước mới Độc-lập tất nhiên phải có những xây dựng mới để dành lợi quyền về tay người dân trong nước sau bao nhiêu năm lọt vào tay người ngoại quốc.

Dự cảm ngoại kiều làm 11 nghề nhường quyền thương mại cho người Việt, những cuộc tổ hợp các ngành công, thương thành những công ty lớn đã đương đầu với ngoại quốc.

Ngoài ra, các công thương gia còn được giúp vốn 750 triệu đồng.

Công cuộc cải cách điền địa đã bước một nấc cao với hằng vạn nông dân được cấp đất và vấn đề khai thác những khu đất hoang rộng lớn ở Cái sắn, Cà mau, Đồng tháp mười, Cao nguyên... làm cho diện tích trồng lúa lên tới 2.625.361 mẫu tây, số lúa xuất cảng dự định lên tới 300.000 tấn. Số vốn giúp cho nông dân được 250 triệu đồng. Chương trình chia đất cho nông dân đang dự định lên tới 700.000 mẫu.

Tình hình kinh tế nói chung, như thế có nhiều triển vọng.

Củng cố Quân sự

Với sự giúp đỡ của các nước bạn như là của Mỹ và với một ngân sách quan trọng vào bậc nhất trong các khoản chi tiêu, V.N. C.H. đã có một lực lượng quân sự hùng mạnh khả dĩ đương đầu hiệu quả với mọi cuộc xâm lăng và bảo toàn trật tự, an ninh trong lãnh thổ.

Mặt quân sự đã được củng cố với sự vận hồi an ninh là một kỳ công của Quân đội C.H. dưới quyền chỉ huy tối cao của Tổng-thống vậy.

Phát huy nền Văn-hóa dân tộc

Đề cập đứng lên sóng tự tưởng tàm mị của C.S. và bóp nghẹt đường lối văn hóa lãng mạn ngoại lai, nước V.N. C.H. đã cố gắng xây dựng một nền văn hóa thuần túy Đông phương trên căn bản dân-tộc, Nho, Khổng cổ hữu tự ngàn xưa.

Ngoài ra, ngành giáo dục được tăng gia ngân sách trong năm qua để mở thêm trường Trung, Tiểu và Đại-học tại Saigon, Đà-lạt, Huế.

Sự đào tạo cán bộ Thông tin, Công dân vụ, Giáo huấn đã được phát triển mạnh mẽ hầu truyền bá giáo dục dân tộc và tinh thần chống Cộng làm cho nước Việt Nam có một số vốn tinh thần vững chãi trên bước đầu kiến quốc.

Xã-Hội

Củng cố Quân sự, củng cố Chánh-trị, năm vừa qua Chánh-phủ V.N. C.H. cũng không xao lãng các công tác xã hội với kế hoạch giải tỏa Đô-thành để cải thiện dân sinh, với chương trình mở mang Y-tế hương thôn, đào tạo cán bộ y tế, hộ sinh, tổ chức các cuộc cứu trợ cho đồng bào trong những tai nạn hỏa hoạn, đau ốm, bệnh tật.

Kết luận

Một bài báo đầu năm không sao kể hết tất cả những công trình vĩ đại của Chánh-phủ và mười mấy triệu con người đóng góp.

Tuy-nhiên, với những nét đại cương, ta có thể thấy qua một phần công cuộc kiến quốc, củng cố chế độ Cộng-Hòa, phục vụ quyền lợi chung của Chánh-phủ do NGÔ Tổng-thống lãnh đạo vì của nhân dân trong nước.

Ta có thể lạc quan và tin tưởng ở tiền đồ Tổ-quốc vậy.

Trong khi đó, Việt-Cộng đã gặp nhiều thất bại trong mọi phương diện làm cho nhân dân miền Bắc chán ngán cuộc sống ở bên kia vĩ-tuyến.

Thiên tai, hạn hán tới tấp mà không được cứu trợ thỏa đáng.

Đã vậy, công thương gia không được nâng đỡ, sưu thuế càng ngày càng tăng.

Đó là chưa kể những phong trào giải phóng ở Ba-Lan, Hung-gia-Lợi, Tây-Tạng, Trung-Cộng càng gây nhiều ảnh hưởng trong tinh thần quật khởi của nhân dân miền Bắc đề tiến tới thống nhất lãnh thổ Độc-Lập và Dân-chủ trong toàn quốc.

S. M.

THỨ GẮM MÀU - NHIỆM

CAN ĐĂM có nhiều thứ, và dưới nhiều hình thức. Thiên hạ ai ai cũng đều có ít nhiều can đảm, nhưng rất ít người có được cái can đảm dám nhận cái dở của mình với người khác, có chăng họ chỉ có thể nhận cái dở của họ với riêng họ thôi.

Dưới đây là câu chuyện của một vị vua đã phải trả một giá khá đắt với bài học đích đáng mà hai tên lái buôn giàu tâm lý học đã dạy cho.

★

HÀNG XƯA có một vị vua thích quần áo mới, thích đến nỗi biết bao của cải của ông mà ông không tiếc. Ông không quan tâm đến quân lính cũng như mùa hát, ông chỉ thích đi dạo quanh thành để khoe bộ đồ mới đẹp của ông. Mỗi giờ ông thay một bộ đồ. Thiên hạ, thay vì nói « Hoàng-đế ngự ở Triều », họ luôn luôn nói « Hoàng-đế ngự ở bộ quần áo ».

★

HÀNG ngày không biết bao nhiêu lái buôn la mạt đến viếng đô-thị nơi nhà Vua ở. Một ngày kia có hai người lái buôn tự xưng là thợ dệt. Họ cao rao lên rằng họ có thể dệt: một thứ gấm đẹp chưa từng có trên đời và ngoài ra, thứ gấm ấy còn được cái màu nhiệm là những ai không xứng với chức vụ mình hay quá ngu xuẩn thì không thể trông thấy rõ nó được.

Miệng truyền miệng. Tiếng đồn lần hồi thâu đến tại nhà Vua.

Vua thầm nghĩ: Thứ gấm kỳ diệu này nếu may thành bộ đồ cho mình thì còn gì quý hóa cho bằng, nó chẳng những đã đẹp mà còn giúp mình nhận ra kẻ bất trí người có tài.

BẮC chỉ vì ý nghĩ trên, Vua liền ra lệnh đòi hai tên thợ dệt vào cung, ban thưởng vàng bạc và truyền dệt cho ông thứ gấm tượng trưng ấy.

★

HAI tên thợ dệt đặt hai khung cửi xuống thêm nhà và bắt đầu làm việc một cách chăm chỉ.

Chúng đòi thứ tơ hảo hạng và thứ vàng quý nhứt để rồi dón cả các thứ ấy vào túi mà chúng chỉ làm việc trên cái KHUNG CƯÍ TRỐNG KHÔNG từ sáng đến tối.

Sau khi truyền lệnh rồi, trở lại thăm cung nhà vua rất nóng lòng muốn biết thứ gấm ấy đã dệt được bao nhiêu.

★

LÚC BẢY GIỜ, ông tin chắc rằng ông không phải sợ gì về phần ông cả, nhưng ông muốn biết xem các vị công thần có xứng với chức vụ mình không! Một vị quan già, người mà nhà vua tin rằng rất thông minh và nhiều hiểu biết được lãnh mạng lệnh đi quan sát. Vị quan thanh liêm ấy liền đi đến căn phòng nơi hai tên thợ dệt đang trở tài kỳ diệu trên hai khung cửi trống không.

« Quái lạ! » ông ta nghĩ thầm, ráng nhướng cặp mắt gân guốc của ông và nói: « ta chẳng thấy gì cả »!

Nhưng không dám nói ra, ông xích lại gần hơn và cũng không thấy gì hơn trước.

Hai tên thợ dệt chỉ vào khung cửi không và nói: Ông hãy xem thứ gấm ấy nó đẹp lắm sao! Nào là màu sắc tươi chói. Nào cách cấu tạo tuyệt hảo vân vân và vân vân...

Một lần nữa, vị quan đáng thương kia dụi mắt và dụi mắt, nhưng than ôi! vẫn không thấy gì, vì ở đó quả thật nào có gì đâu. Ông ta nói thầm: « Ta ơi là ta! Ta có thể ngu sao? Ta không xứng với chức

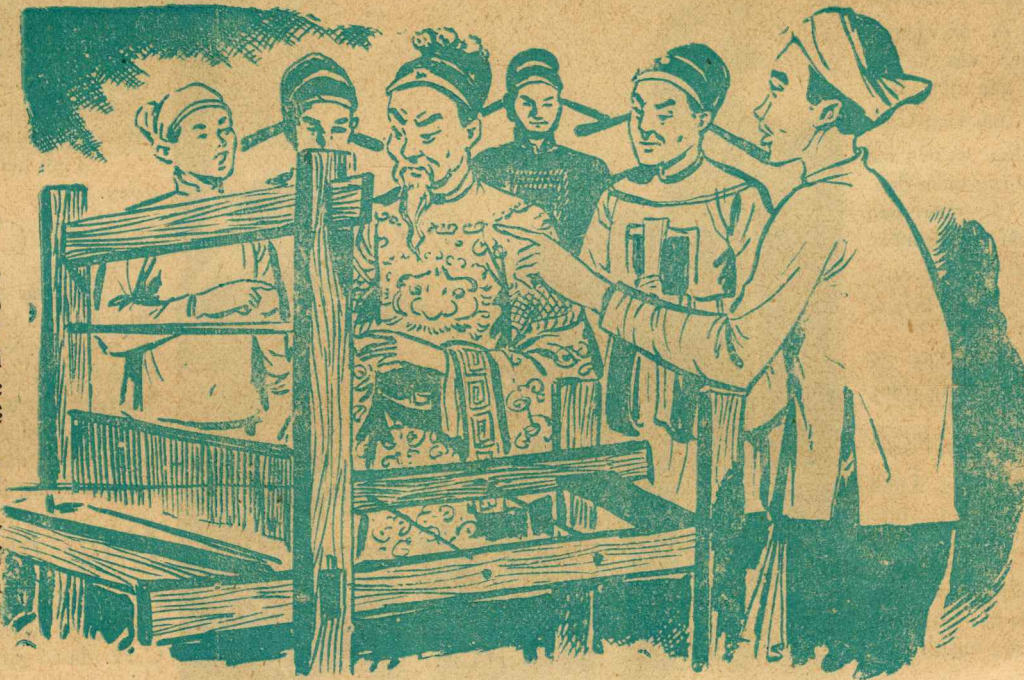
Hai tên thợ dệt đã không cần dùng bùa chú gì cả mà vẫn « mà mắt » được một vị Hoàng-đế với tất cả triều thần.

Sưu tầm của NGUYỄN-ĐỨC-TÍN từ LUẬN ĐÓN gói về

vị ta sao? Ta thật không bao giờ ngờ như vậy! Nhưng dù sao ta cũng không thể để ai biết rằng ta như vậy! Ta không thể nói ta không trông thấy thứ gấm ấy được. »

Thình lình bị một trong hai thợ dệt hỏi ông cho biết ý kiến thế nào. Ông trả lời như

Từ đó, đầu đầu thiên hạ cũng đều xô nhau bàn tán về thứ gấm kỳ diệu ấy và ai ai cũng đều muốn biết người hàng xóm hay kẻ cận mình có quả thật là ngu hay là không xứng với chức vụ mình chăng?



— Hai người thợ dệt đang chỉ vào khung cửi không, giảng giải cho vua và trào thần về thứ gấm màu nhiệm...

người mơ. « Ô đẹp tuyệt! đẹp ngoài sức tưởng tượng ».

Ông khen từ màu sắc đến cách cấu tạo và kết luận, ông hứa sẽ tâu với nhà vua rằng nó đẹp quá sự mong ước của ông.

Hai tên thợ dệt hớn hờ ra mặt, cảm ơn ông và đặt tên từ màu sắc, giảng giải cách dệt. Vị quan già ráng chăm chú nghe để có thể nhớ mà diễn tả lại với nhà vua. Hai tên thợ dệt đòi thêm tơ và vàng, và như lần trước cắt cả vào túi.

★

HÀNG HÔM SAU, nhà vua lại sai mời vị quan đại thần khác cũng có tiếng là học rộng hiểu xa đến xem thứ gấm ấy đã tiến hành đến đâu.

Cùng một hoàn cảnh, cùng một ý nghĩa như vị quan trước. Ông sau này vận dụng tất cả khả năng của đôi mắt ông. Ông chú thần vào khung cửi trống không, ông cũng không trông thấy gì cả. Hai tên thợ dệt vừa diễn tả màu sắc, cách dệt, vừa khen không tiếc lời thứ gấm mà chính chúng cũng không trông thấy.

« Ta có ngu đần không », — vị quan tự hỏi thầm. Ta không xứng với chức vị ta ư? Kỳ lạ thật! Nhưng dù sao ta cũng không để ai biết được.

Nghĩ vậy, ông ráng tìm hết lời để khen thứ gấm mà ông không thấy hình dạng ra sao và tỏ sự ưa thích thứ gấm ấy.

★

MUÔN TÁU bệ hạ, thứ gấm ấy thật tuyệt đẹp! Đây là hai câu trả lời của hai vị đáng tin cậy của nhà vua.

SUỐT ĐÊM trước bữa lễ, hai tên thợ dệt làm việc chăm chỉ hơn bao giờ cả dưới ánh sáng của mười sáu ngọn bạch lập, để làm xong chiếc áo vô hình cho nhà vua. Chúng giả vờ lấy gấm trong khuôn dệt ra, cắt với chiếc kéo không lỗ trong không khí, may với kim không chỉ, và sau cùng tuyên bố bộ đồ đã làm xong.

Nhà vua tức khắc ngự đến. Sau lưng ông toàn là những bậc đại thần danh giá. Mỗi tên thợ dệt đỡ cánh tay nhà vua lên, vờ như chúng có cầm vật gì mà nói: đây là ống tay, đây là áo, đây là áo choàng v.v...

Nhà vua phán: Bộ đồ này êm dịu đến nỗi ta có thể tưởng tượng rằng ta không bận gì cả, nhưng cái đẹp của nó thật vô ngần.

— « Dạ... thưa bệ hạ ». Cả Triều thần đều biểu đồng tình và đều không thấy gì cả.

Một chập sau, nhà vua đã bận xong bộ đồ và vui đùa chuyện trò đến trời sáng. Ông ngắm nghĩa tấm thân trần trụi của ông trong kiến và nói: « Nhìn xem thật vừa vặn làm sao »!

Nhà vua sau đó đi hành lễ chung quanh thành và thiên hạ từ ngoài đường đến trong nhà ngó ra ngoài song cửa sổ đều trầm trồ khen bộ đồ đẹp. Từ trước tới giờ chưa có bộ đồ nào của nhà vua được hoan nghinh như bộ đồ này.

★

SAU CÙNG, một đứa nhỏ sáu tuổi la to lên: « Ông ta có bận gì đâu! »

Rồi người này liền nói nhỏ vào tai kẻ khác câu mà đứa nhỏ vừa thốt ra và tiếp theo đó, thiên hạ la rồ lên rằng nhà vua không bận gì cả.

Nhà vua nghe và nhận ra rằng dân chúng có lý, nhưng ông tiếp tục hành lễ.

Ông không hối hận chỉ về sự ban thưởng hai tên thợ dệt lương gặt vì ông nghĩ bài học đích đáng mà chúng đã cho ông cho triều thần ông... Dầu vậy khi về triều... Ông được biết hai tên phình gặt đã cao bay xa chạy từ lâu rồi.

NGUYỄN-ĐỨC-TÍN

BẢY GIỜ đến phiên nhà vua muốn tự mắt mình xem thứ gấm ấy. Ông cùng Triều thần, trong đó có hai vị quan đã được diêm phúc xem trước đến tụ hợp trong phòng dệt.

Hai vị quan thay phiên nhau ca tụng thứ gấm và chỉ vào khung cửi không, diễn tả từ chi tiết về cách dệt, họ định ninh rằng kẻ khác có thể thấy rõ ràng thứ gấm nằm trên ấy.

« Ô kia! — Nhà vua ngạc nhiên nói thầm — Ta có trông thấy gì đâu! Trời đất ơi! Ta có ngu không? Ta không đáng làm Hoàng đế sao? ».

« Ô đẹp và đẹp lắm! » — Nhà vua phải buột miệng khen — Ta rất vừa ý và vừa ý ».

Và gật gù ra dáng bằng lòng, ông ngắm nghĩa khoảng trống của khung cửi.

Cùng là loài người, ông không có can đảm thú nhận sự không thấy của ông.

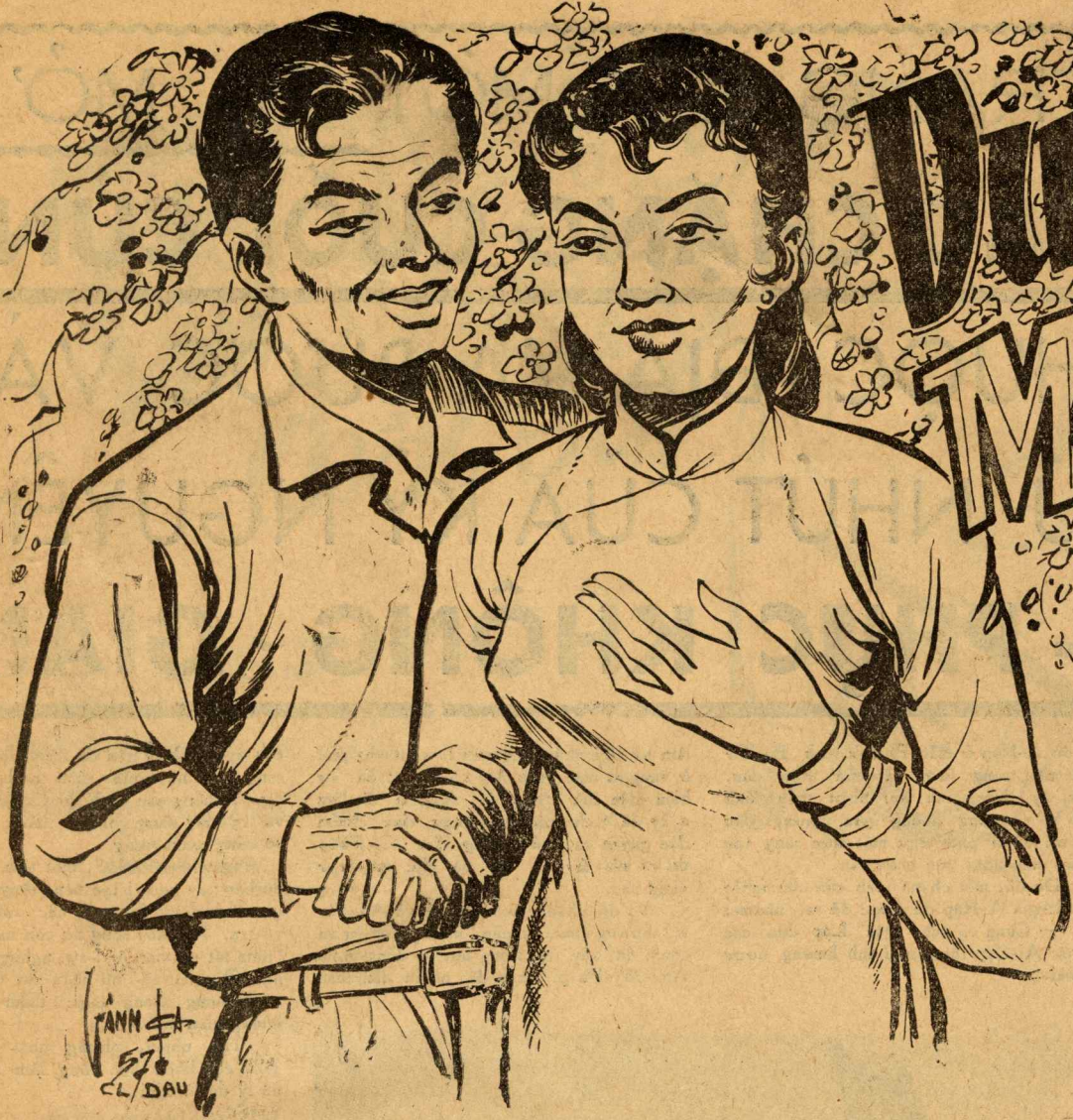
Tất cả triều thần quanh nhà vua đều ráng hết gân cổ để nhìn và tự nhiên không ai thấy hơn ai. Nhưng buồn cười thay, họ đều nói giống nhà vua. Họ cũng khuyên nhà vua nên mặc bộ đồ may với thứ gấm màu nhiệm ấy để ăn bữa lễ lớn nhứt sắp đến.

Đẹp đẽ, lộng lẫy, huy hoàng làm sao! lời khen truyền từ miệng này tới miệng khác. Ai ai cũng đều tỏ vẻ hoan nghinh công trình vĩ đại của hai tên xảo quyệt kia.

Nhà vua rất hài lòng nên liền ban thưởng thêm vàng bạc cho chúng nó.



Cảnh hoa óng ánh sáng ngời,
Đón Xuân đưa nỏ dưới trời bình minh.
Nhị vàng, hoa trắng, lá xanh...



Dưới Bóng Mai Già

Của **BÀ ĐẠM-PHƯƠNG**

thang lâu vang lên trong đêm vắng. Bà chạy đến bên tủ trà lấy bánh pháo cối đem ra cửa, bà loay hoay mở pháo và sẽ liếc lại phía Tuấn Anh... Cái bóng của Tuấn Anh nép vào trong bóng cây và chàng nhẹ nhàng quay lưng, như một người kén lút, chàng lại định ra đi, và lần này chàng đã hẹn lòng sẽ không bao giờ trở lại nữa...

Trở lại làm gì khi mà ba Xuân qua Hạnh-Liên buồn khổ tỏ lòng nhớ chàng không hề mở cửa để đón Xuân, không hề có vẻ hí hửng mừng vui vì Tết đến, vậy mà chàng lại không có can đảm trở lại, để đến bây giờ, Hạnh-Liên đã quên chàng, đã vui vẻ trở lại, đã mừng Xuân bằng cả một bánh pháo lớn như thế kia... như thế thì lòng nàng đã có sự đổi thay, chàng còn mong trở về làm chi nữa...

Nhưng, những bước nặng nề chưa kịp cất lên thì Tuấn-Anh đã nghe thấy một giọng nói êm ái vang lên rõ rệt trong khu đường vắng vẻ :

— Sang đây, Tuấn-Anh... Sao anh không giúp em mở bánh pháo đón mùa Xuân mới ?...

Tuấn-Anh bàng hoàng như trong mộng, chân chàng dính xuống đường và chàng đứng im quay lưng lại phía Hạnh-Liên cho đến khi... một bàn tay ấm áp đặt nhẹ lên vai chàng và một lời êm ái nữa thoát lên :

— Sang bên kia... về nhà của chúng ta... Anh giúp em mở bánh pháo để đón Tùng-Anh, anh nhé !

Tuấn-Anh quay phắt lại, chàng thấy rõ nụ cười tha thứ trên hai cánh môi son của vợ. Mắt chàng gặp một tia mắt dịu hiền của bao nhiêu năm cũ. Chàng run rẩy lặp lại :

— Đón Tùng-Anh... em nhé !

Hạnh-Liên cười :

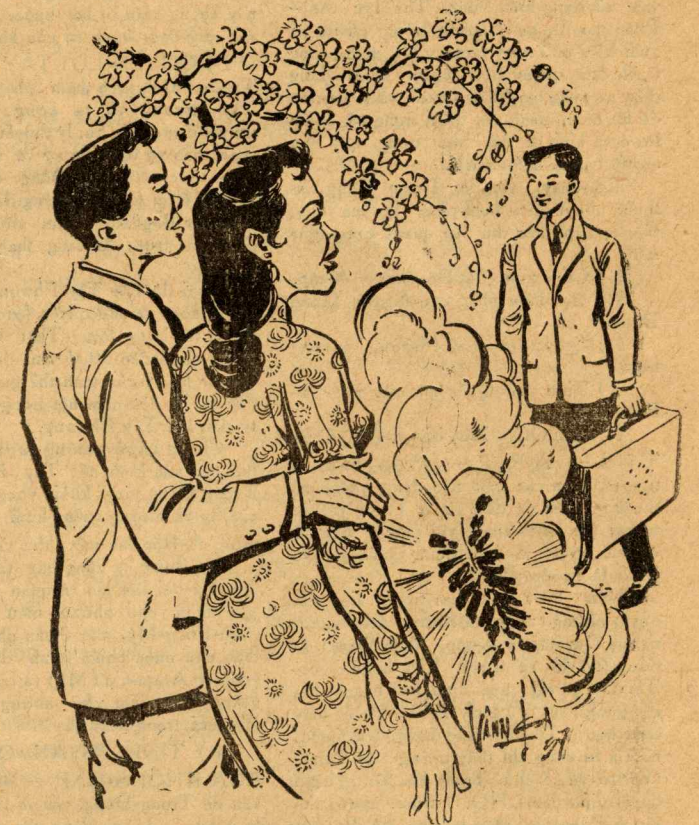
— Phải, Tùng-Anh con của chúng ta, nó sẽ về kịp đêm nay...

Tuấn-Anh hãy còn run lên vì sung sướng chàng xốc lại cái cổ áo bạc màu, ấm vì những giọt mưa bay và theo Hạnh-Liên về.

Chàng mở bánh pháo buộc vào cái cổng sắt và lấy quẹt trong túi ra châm lửa đốt.

Tiếng pháo nổ rộn như vui mừng chúc tụng hạnh phúc của Liên-Anh. Hạnh-Liên kéo tay Tuấn-Anh vào nhà, nâng mở ngăn kéo lấy ra một xấp hình của Tùng-Anh và cái điện tín đưa cho chàng.

(Xem tiếp trang 20)



Ngoài kia, Tùng Anh đang gõ mạnh gót giày, tiến vào trong khói pháo...

CHIỀU 30 Tết

Bà Hạnh-Liên chạy lăng xăng để lo bày một bữa tiệc cuối năm giữa khu vườn rộng. Bàn ăn kê ngay tại bên một gốc Mai già đã 10' năm nay sống theo năm tháng, khi bông tàn, lá héo, khi nụ nở, lá xanh ở giữa biệt thự Liên-Anh, một nơi u-tịch, nhưng không kém vẻ nên thơ và cũng không xa đô-thành thái quá.

Những tiếng pháo đón Xuân nổ rải rác ở xa xa làm cho lòng bà Hạnh-Liên như trẻ lại, bà liếc lại phía bánh pháo cối lớn bằng cái đĩa bàn, bà chờ đợi cái giờ chồng con bà cùng về để chia với bà một phút hồi hộp và những ngày đầu Xuân êm ái.

Năm nào cũng thế, bà Hạnh-Liên kiên nhẫn đợi chờ... Bà chờ người chồng bạc bẽo và bà chờ đứa con ngoan đang du học ở phương xa. Còn gì hơn nữa ? nếu bà Hạnh-Liên không lấy sự chờ chồng, đợi con làm nguồn an-ủi, làm lẽ sống của đời mình để bớt đi nỗi buồn man mác trong lòng người cô-phụ sống giữa một nơi gần như ẩn-dật là biệt-thự Liên-Anh.

Bà Hạnh-Liên đã âm thầm chờ đợi như thế ba năm nay. Và cứ mỗi khi pháo giao thừa sắp nổ là bà lại thấy bóng Tuấn-Anh lẩn lút dưới mái hiên nhà đối diện. Bà cũng cảm thấy thương tâm, nhưng lạ thay lòng người, khi xa bóng thì nhớ hình nhưng khi tưởng rằng sắp cùng nhau gặp mặt thì bà Hạnh-Liên lại thấy lòng mình lạnh lẽo... Thế rồi một chút tui hận đi đôi với một phút kiêu hãnh là bà Hạnh-Liên lại đứng yên sau cánh cửa, nhìn cái bóng clê-m chap của Tuấn-Anh quay gót trở đi...

Cứ như thế, ba Xuân qua rồi, bóng hạnh phúc đã ba lần trở lại rồi lại bay đi mất. Bà Hạnh-Liên cứ chờ đợi mà chờ, nhưng đến cái phút phải tha thứ, phải khoan dung thì bà Hạnh-Liên lại để cho lòng tự ái thắng tình cảm. bà vẫn lạnh lùng nhìn cái bóng cao lớn của Tuấn-Anh bằng một cái lòng hồ hững, hồ hững như thuở nào Tuấn-Anh cất bước ra đi không kể gì đến những giọt nước mắt khóc thương van vãn của bà.

Trong ba năm trời đằng đẵng, bà Hạnh liên chỉ lo săn sóc khu biệt thự của bà và cái vườn măng ở Thủ để lấy lợi tức hằng năm, ngoài những thời giờ đó, bà dành ra ít phút nghỉ ngơi để nghĩ đến người con trai duy nhất của bà, bà dồn hết tình yêu thương Tuấn-Anh, người chồng bội bạc, để yêu thương Tùng-Anh đang ở bên kia trời Âu xa lắc.

Đã ba lần 365 ngày quay đi trở lại, mỗi bà Hạnh-Liên đã lột màu son đỏ, cặp má bà Hạnh Liên đã phai hẳn màu phấn hồng, nhưng cặp mắt long lanh sắc sảo thì vẫn như xưa, tỉnh vì trong công việc say sưa nhìn về một phương trời nơi có Tùng-Anh đang sống trong cái không khí tự do và mảnh đất đầy đầy hoạt động.

Nhưng, mùa Xuân năm nay, tin Tùng Anh đã thành tài và sẽ trở về nước đúng ngày 30 Tết đã làm cho bà Hạnh Liên trở lại cái phong độ yêu đời và vui vẻ thuở xưa. Bà đã được điện tín của Tùng Anh gửi về báo tin về trẻ là vì muốn cho bà được vui đúng vào ngày đầu năm và đem lại cho bà sự đột ngột đổi thay cả một mùa Xuân u ám cũ.

Bà Hạnh-Liên đã trẻ lại, đã ôn trong trí não nhớ lại

những sở thích của hai kẻ thân yêu Tuấn-Anh và Tùng-Anh. Và này... trên cái bàn trang hoàng mỹ thuật, bà Hạnh-Liên đã lo đủ thứ... Này cá chưng, rau Đà-lạt trộn dấm, này bánh canh cua gạch, này chả giò, tôm luộc và một đĩa nho tươi đầy nhóc... đây là những thứ mà Tùng-Anh ưa thích nhất, vôi vỉnh đôi ăn nhứt, khi cậu còn là đứa con với 12 tuổi ngây thơ.

Và lại này... món gà tần tinh xảo và cánh gà rán giòn lành, lại thêm một chai rượu dàu chính cống do tay bà cất lấy, bằng cả một khạp trái dàu Dalat mộng ảo... Đó là những thứ mà Tuấn-Anh thường thích nhứt và cũng vôi vỉnh bà nhứt, khi hai người còn là một đôi uyên ương liền cánh trong biệt thự Liên-Anh, nơi tổ ấm đã ghi bao nhiêu kỷ niệm mà bà Hạnh-Liên đã cố công gìn giữ cho tới ngày nay, tuy lòng bà Hạnh-Liên đã đôi ba phen nứt rạn vì sự bội bạc của Tuấn Anh.

Chao ôi ! Cả một mùa Xuân tươi, tràn trề hạnh phúc sắp trở lại với bà Hạnh-Liên. Cả ngày 30 Tết hôm nay bà Hạnh-Liên sống lùi lại một dĩ vãng xa xôi... bà đã bày một bữa tiệc đón Xuân dưới gốc Mai Già như những bữa tiệc củi bao nhiêu Xuân trước.

Bỗng bà Hạnh-Liên chợt nhớ đến một mùi hương trầm phảng phất, bà vội đi kiểm cái đỉnh trầm còn đầy những cây trầm dẻo nhỏ ở trong. Bà lau bụi và đốt lên một ngọn khói trầm cổ kính. Bà nhớ đến tính ưa mùi khói trầm của Tuấn Anh, mắt bà lim dim để tận hưởng cái phút thiêng liêng làm cho lòng bà ấm lại và một sự hồi hộp mới mẻ mới vỡ lại trong tim bà.

Tiếng pháo giao thừa đã bắt đầu thưa thớt nổ. Bà Hạnh-Liên lên lầu núp sau rèm cửa. Bà chờ đợi cái bóng của mùa Xuân trước sẽ trở lại với bà.

Tấm kiếng trên tường in rõ bóng một thiếu phụ mận mà, sắc sảo có một ánh sáng ngời in trên nét mặt đầy hi vọng. Bà Hạnh-Liên sẽ chúm chím cười, bà bằng lòng với ý định tha thứ của mình... sẽ đón Tuấn-Anh về để cùng đón Tùng-Anh, đứa con duy nhất đã giữ vững cái kỷ niệm êm đềm của hai người trong thời niên thiếu.

Ồ hay ! lòng bà Hạnh-Liên sao bỗng nhiên hồi hộp, bà chợt lo sợ rằng Tuấn-Anh sẽ không trở về để ngắm ngôi biệt thự của hai người như mấy năm đã qua, để tỏ lòng mong nhớ !

Mỗi bà Hạnh-Liên mím lại một nét buồn kín đáo, bà kiên nhẫn đợi chờ...

Ngoài kia mưa bay lất phất... Bà Hạnh-Liên cũng vừa thở dài một cách nhẹ nhõm khi thấy cái bóng cao cao chậm chậm xuất hiện ở đầu đường. Lòng bà rộn lên một niềm vui, tim bà bắt đầu đập mạnh dần và chuyển vận một giòng máu nóng ấm áp.

Ngoài kia, Tuấn Anh dừng lại dưới mái hiên của người mà... thành kính nhìn lên ngôi nhà lầu cao cửa đóng, trong đó người vợ hiền đã bị chàng hắt hủi và tội lỗi của chàng quá đáng đến nỗi đã hơn ba lần chàng trở về đứng đây, mà không dám bước sang để mở lời an ủi người đã vì chàng mà lỡ cả một thời xuân...

Hình như để đáp lại ý nghĩ của chàng, khuôn cửa kính trên lầu mở rộng ra và tiếng chân bà Hạnh Liên chạy xuống

NĂM MỚI MỘT TRANG SỬ' MỚI DÃ MỎ' LOÀI NGƯỜI ĐI VÀO CHẶNG CUỐI CÙNG CỦA GIAI-ĐOẠN THUỘC - ĐỊA VÀ BƯỚC VÀO

NĂM THỨ NHỨT CỦA KỶ NGUYÊN CHINH - PHỤC KHÔNG - GIAN



Tổng-Thống Sockarno, vừa mở một giai đoạn cuối cùng nhưng quyết liệt chống lại tất cả những tàn tích chết của Hòa-Lan ở Nam-Dương, làm chấn động cả Thế giới.

BÌNH-LUẬN về tình hình thế giới trong những năm gần đây, một ký-giả Tây-phương đã viết: « Thời đại chúng ta đang chứng kiến màn cuối cùng của sự phá sản của thế độ thuộc địa... »

Câu nói đó có phần đúng. Trong năm 1957, cuộc chiến đấu của các dân tộc nhỏ yếu ở Phi-Châu và Trung-Đông chống mọi chế độ bóc lột, nô lệ, đang chấm dứt một quan hệ bất bình đẳng giữa người và người và chấm ngọn cờ giải phóng lên mãi hất đất cuối cùng còn dấu vết thuộc địa nặng nề.

TRUNG-ĐÔNG GIỮA HAI HẤP LỰC

Giải đất Trung-Đông mà những lớp sống còn chấp trị trong năm qua hãy còn chưa lãng hẳn, nổi bật lên vũ đài quốc-tế. Cách đây một năm, trước những lời chống lại của Mỹ và Nga, Anh-Pháp phải dang tay ngưng bắn ở Port Said rồi nuốt liều thuốc đắng cuối cùng, tiếp nhận những điều kiện của Nasser trong việc xử dụng kinh Suez. Thế lực Anh-Pháp mờ đi, một khoảng trống chánh trị xuất hiện ở Trung-Đông. Và một cuộc tranh đua quyết liệt, ngầm ngầm đang diễn ra giữa hai khối Tự-do và Cộng-sản để lôi cuốn mảnh đất quan trọng về chiến lược và kinh tế này vào trong quỹ đạo chính trị của khối mình.

Ngày nay, vấn đề Trung Đông từ thuộc nhiều điều kiện phức tạp mà ta có thể sắp xếp theo thứ tự quan trọng như sau:

- 1) Cuộc xung đột Do-thái - A-rập.
- 2) Sự thâm nhập của Nga ở Trung Đông.
- 3) Quyền lợi Tây Phương ở vùng này.
- 4) Tình thần Quốc-gia của khối A-Rập.

1) CUỘC XUNG ĐỘT DO-THÁI - A-RẬP.— Muốn hiểu rõ nguyên nhân của một xáo động chánh trị thường xuyên đã diễn ra ở Trung Đông, ta hãy tìm hiểu trong vài giờ đồng, lịch sử của nó mà sự khai sinh của Quốc-gia Do Thái là nguồn gốc.

Năm 1947, bất lực trong việc giải quyết những xung đột hàng ngày giữa người Do-thái và A-rập, Anh Quốc đã đưa vấn đề ra trước Liên-hiệp-Quốc. Tại đây LHQ quyết định 1 kế hoạch chia cắt vùng này. Và ngày 29-11-1947, mấy triệu người Do-thái lang thang vô tổ-quốc, nở tía hi vọng khi thấy miếng đất Palestine trở về cổ chủ. Trong khi đó, thì hành quyết định của LHQ, 1 triệu người A-rập ở Palestine, phải bỏ nhà, bỏ đất, bắt màn di cư.

Năm 1948, Quốc-gia Do-Thái được chánh thức tuyên bố thành lập, thời một luồng gió phản nộ vào khối dân A-rập.

Ai-cập, Jordanie, I-rắc tiến đánh Palestine. Quốc-gia Do-thái, nhờ có lưng dựa mạnh mẽ, đánh lui tất cả các đợt tấn công này.

1949. Đình chiến tạm thời. Do-thái được LHQ giao cho chiếm giữ những mảnh đất rộng lớn hơn trước kia. Các quốc-gia A-rập cảm tức không chịu ký hòa ước. Tình hình căng thẳng kéo dài...

Cho đến nay, dưới mắt các Quốc-gia A-rập, nước Do-thái, về pháp lý, vẫn bị coi như không có. Do đó nảy sinh một loạt biện pháp của A-rập bài Do-thái như: ngưng hẳn mọi quan hệ với nước này, tị chay kinh tế, phong tỏa hải cảng, cấm tàu bè Do-thái ngang qua Suez, v.v.

Cuộc xung đột như vậy, chưa có lối ra. Nó chưa có lối ra vì đầu sao, trên thực tế Quốc gia Do-Thái cũng đã thành 1 chuyện đã rồi. Và Tây phương thì đâu có dụng chạm đến khối A-Rập cũng không thể để mất đi một vị trí chiến lược quan trọng nằm trong tay 1 bạn Đồng minh chắc chắn lại tỏ ra có nhiều khả năng quân sự. Và trong khi đó thì Nga sở thời bình tình thần Quốc gia A-Rập bằng cách ủng hộ khối này trong những yêu sách đất đai.

2) SỰ THÂM NHẬP CỦA NGA Ở TRUNG - ĐÔNG.— Thái độ của Nga nhằm làm vừa lòng các dân tộc A-Rập để củng cố và tăng cường vai trò của mình trên mảnh đất Trung Đông mà mới hôm qua, ảnh hưởng của mình còn không đáng kể.

Tình hình trong năm 1957 cho ta thấy chánh sách ngoại giao Nga đã đóng 1 vai trò trọng yếu trong việc giải quyết các vấn đề chánh trị ở vùng này. Ai cũng biết, nhờ sự can thiệp của Nga, Ai-Cập đã biến cuộc thất bại quân sự ở Suez thành một thắng lợi chánh trị. Kinh Suez ngày nay thuộc chủ quyền Ai - Cáp. Những quy chế về Kinh Suez của Nasser, tuy đáng đối với Anh, Pháp mà họ vẫn phải « ngậm đắng hèn lăm ngọt », trước viên ảnh bị mất hẳn ảnh hưởng chánh trị, kinh tế ở Trung Đông.

Ta lại biết cuộc viện trợ kinh tế và quân sự vô điều kiện cho Syria và Yémen của khối Cộng sản đang làm cho các nước này không khỏi bị bất buộc, bị thu hút vào quỹ đạo chánh trị của khối Nga sỏ.

3) QUYỀN LỢI TÂY PHƯƠNG Trước chánh sách thâm nhập của Nga, Tây phương tỏ ra cứng rắn. Một lý thuyết được đưa ra, lý thuyết Eisenhower, nhằm bảo vệ về quân sự và nâng đỡ về kinh tế cho Trung Đông chống Cộng. Huê-Kỳ lại ghé vai chống đỡ hiệp ước quân sự Bagdad. Hạm đội Huê - Kỳ được túc trực, sẵn sàng tham chiến khi có lệnh.

Thái độ của Tây Phương có thể cắt nghĩa được ở chỗ quyền lợi họ ở Trung Đông rất là to lớn. Thật vậy, Trung-Đông chứa đến 30 tỷ tấn dầu so với số dự trữ 50 tỷ của toàn thế giới. Các mỏ dầu ấy lại đều nằm hết trong tay các công ty dầu hồi Tây Phương.

Chúng ta hãy tưởng tượng sự nghẹt thở của nền kinh tế Tây Phương nếu Trung Đông vượt khỏi vòng ảnh hưởng của họ và hướng nền kinh tế của các nước A-Rập vào một khu vực khác.

Và chúng ta cũng hãy tìm trong mối lợi dầu hồi lớn lao và quan hệ đó, lời giải thích cho những mâu thuẫn giữa Anh-Pháp-Mỹ, mâu thuẫn nhiều khi đậm màu như cuộc chiến tranh dầu hồi giữa công ty Aram-Co (Mỹ) và Irak Petroleum (Anh) để làm chủ những mỏ dầu ở Bureimi, trong năm qua.

4) TÌNH THẦN QUỐC GIA CỦA KHỐI A-RẬP.— Nhưng, trong vấn đề Trung-Đông, yếu tố then chốt vẫn là ý thức quốc gia đang nảy nở mạnh của khối nhân dân A-Rập. Khối ấy thức tỉnh khi họ nhìn thấy, sau trận chiến tranh thế giới thứ hai, gần 1/4 nhân loại đã tranh thủ được nền Độc Lập trong khi một số

nước A-Rập ở Bắc-Phi, ở vịnh Ba-Tur vẫn nằm trong lưới sắt của thực dân. Khi ấy thức tỉnh kịp nhận thấy lãnh thổ họ vô cùng phong phú nhưng dân chúng thì lại phải chịu một mức sống vào hàng thấp nhất trên hoàn cầu.

Do đó, một chánh sách của chủ nghĩa Quốc-gia A-Rập đã được đề ra, nhằm: — Củng cố nền Độc Lập của các nước Ai-Cập thoát mọi ảnh hưởng nước ngoài.



Tổng-thống Mỹ Eisenhower với nụ cười tin tưởng sẽ thắng Nga trên địa hạt khoa học vào năm mới.

— Củng cố sự hợp tác quân sự giữa các quốc-gia A-rập chống kẻ thù chung.

— Không tham gia một hiệp ước quân sự nào.

— Giúp đỡ các nước A-Rập còn nằm dưới ách thực dân tự giải phóng hoặc giúp họ tiến toàn nền Độc-Lập.

— Trung thành với liên đoàn A-Rập.

CHẤY BÙNG LÊN, LỬA KHÁNG CHIẾN ALGÉRIE

Không khí phấn khởi của tinh thần quốc gia A-rập qua những thắng lợi đã thu được, nhất là trong vấn đề kinh Suez, đã thổi bùng lên lòng căm phẫn và quật mạnh ngọn lửa kháng chiến Algérie.

Theo nhiều nhà bình luận Pháp, cuộc kháng chiến ở Algérie đã được thúc đẩy bởi các động cơ quốc tế, A-rập và Cộng sản. Họ nói có lý.

Cuộc cạnh tranh quốc tế đối với Pháp ở Algérie không phải mới có từ hôm qua nhưng nó đã trở nên gay gắt hơn từ khi nhiều tài nguyên phong phú và nhất là từ khi các mỏ dầu hồi được khám phá ở Sahara. Những mỏ dầu hồi đó quan trọng như thế nào? Sự so sánh của các chuyên viên cho biết như sau. Các mỏ dầu hồi lớn nhất ở Trung-Đông cũng không sâu quá 40 thước. Những mỏ ở Texas (Mỹ) chỉ sâu tới 10 thước là cùng. Vậy mà ở Sahara, tại nhiều nơi, các cuộc khai thác đã do được đến 150 thước bề sâu. Thật là một triển vọng không bờ bến. Các kỹ thuật gia đã tính chỉ trong vòng 15 tới 20 năm nữa các mỏ dầu hồi ở Sahara sẽ đưa Pháp lên vị trí một kho dự trữ dầu hồi cho cả Âu-châu.

Lẽ tất nhiên những sự việc đó đã làm cho Sahara có một giá trị đặc biệt trước con mắt Pháp và cũng không lợi khỏi tâm mặt thêm muốn của các vua dầu hồi Anh, Mỹ. Và Algérie của họ của Sahara sẽ là nơi vàng cho tất cả những ai muốn

làm bá chủ những nguyên liệu phong phú ở vùng sa mạc Anh Mỹ không muốn sự hiện diện của Pháp ở Algérie sẽ làm « kỷ hà » cho các cuộc chạy đua chiếm độc quyền các mỏ « vàng đen ». Pháp thì cố níu lấy ưu thế và độc quyền ở vùng nào.

Do đó chánh sách Tây-Âu ở An-giê-ri thường mâu thuẫn nhau. Nhiều va chạm đã xảy ra trong nội bộ đồng-minh Ana-Mỹ-Pháp. Pháp đã nhiều lần than

con người đang trên đà thắng lợi thì song song với nó, cuộc đấu tranh của con người chống các định luật khắc khe của vũ trụ cũng đang ghi một thành công mới vô cùng quan trọng.

Ngày 4-10-1957, một tinh tú tí hon, do bàn tay người tạo nên, được thêm vào gia đình đồng đạo của các tinh tú trong vũ trụ. Tuy đời sống nó còn mong manh, (như tất cả thân ôi 1 sự nghiệp của con người) chiếc vệ-tinh nhân-tạo đó cũng đi tiên phong trong cuộc thám hiểm các không gian mới.

Tuy nhiên, những phát minh ghê gớm của khoa học cũng làm loài người có lý do lo ngại.

HIỆM HỌA CỦA CUỘC CHIẾN TRANH MỚI : TRONG PHẠM - VI BÀN KÍNH 100 CÂY SỐ, TẤT CẢ ĐỀU RA TRO BỤI

Loài người lo ngại là vì, nếu khoa học được đem áp dụng trong chém giết thì viễn ảnh sẽ vô cùng kinh khủng.

Các nhà bác học đã tiết lộ cho biết, 1 trái bom nguyên tử thường, nổ 35 cây số trên không trung sẽ tiêu diệt tất cả ra tro bụi trong phạm vi 100 cây số đường bán kính do nhiệt độ ghê gớm của nó phát ra.

Nếu ta làm tạm một so sánh, lấy Saigon làm trung tâm mà xoay một vòng tròn có 100 cây số đường bán kính ta sẽ thấy hầu hết các tỉnh miền Đông nằm trong châu vi nguy hiểm: Bến-tre, Mytho, Tân-an, Cholon, Saigon, Biên-hòa, Thủ-dầu-một, Bà-rija v.v. và hàng bao nhiêu thị trấn lớn nhỏ đều có thể nằm dưới lưỡi hái của tử thần.

Cho nên ta không lấy làm lạ, Nga, hồi đầu năm, tuyên bố một trái bom khổng lồ của họ có thể tiêu diệt cả 2 nước Hòa - Lan — Đan - Mạch gồm chung!

Vậy mà hiện nay, gần 200 căn cứ quân sự Huê-Kỳ bao quanh lãnh thổ Nga-sỏ, sẵn sàng cho những dân hỏa tiễn có tầm hoạt động bậc trung của Huê-Kỳ nhả đạn.

XEM TIẾP TRANG 10



Thủ-tướng Nga, Boulganine đang cao rao về vệ tinh Spoutnik.

Kịch Vui Mùa Xuân Khải Bút



MỘT MÀN — MỘT CẢNH NHÂN VẬT :

VĂN-QUÂN, nhà văn có tài, yêu đời.

BẠCH-HUỆ, vợ Văn-Quân, yêu chồng, ngây thơ, nhưng hay hờn mát.

MỞ MÀN

(Kịch xảy ra ngày mừng 1 Tết. Văn-Quân ngồi nơi bàn giấy mở học tử hết ngân này đến ngân khác. Bạch-Huệ ở trong đi ra có vẻ muốn sửa soạn đi chơi, thấy chồng có vẻ tìm tòi thì hỏi) :

— Anh kiểm cái chi vậy ?

— Anh kiểm tập giấy viết ở đây, hôm qua anh nhớ là để trong học tử này mà.

BẠCH-HUỆ (rùng rợn) — Anh kiểm giấy làm gì giờ này nè ? Anh không nhớ anh hẹn em rằng 3 ngày Tết anh nghĩ viết để đi em đi chơi Xuân sao ?

VĂN-QUÂN — Thì trước khi đi chơi Xuân, em cho anh làm một bài thơ « khai bút » đã chứ.

BẠCH-HUỆ (phụng phịu) — Anh ngó coi giờ này mấy giờ rồi ? Gần 9 giờ rồi đây mà chưa xuất hành. Đợi anh làm thơ khai bút thì nắng lên đến đỉnh đầu, đi bộ gì nổi nữa mà đi chơi.

VĂN-QUÂN — Thế tại sao em không lo sửa soạn sớm để đi từ 7 giờ, đàn bà gì mà sửa soạn cái đầu và bộ mặt hết gần 2 giờ đồng hồ.

BẠCH-HUỆ (biết lỗi mình, làm vui) — Thì ngày Tết, ngày nhứt, ra đường phải cho dàng hoàng chứ sao. Mà thôi, anh hãy chiều em một ngày hôm nay thôi.

VĂN-QUÂN (lầm bầm trong lúc vẫn kéo các học tử) — Một ngày hôm nay, một ngày hôm nay... Thế ra em chẳng biết gì cả ? (nói to) anh đã chiều em một năm 364 ngày rồi ngày hôm nay là ngày em phải chiều anh.

BẠCH-HUỆ (cười gượng) — Vâng, thì em xin chiều anh, vậy anh chài lại cái đầu rồi... chúng ta đi.

VĂN-QUÂN — Em chiều anh nghĩa là em phải theo ý thích của em. Anh đợi em sửa soạn lâu quá mà anh không sốt ruột là vì anh đang nghĩ một bài thơ Xuân để khai bút.

BẠCH-HUỆ (cười) — Anh nói đúng, em xin chiều anh, nhưng sau khi anh đi chơi với em về chúng mình sẽ cùng khai bút.

VĂN-QUÂN — Thôi, đừng trẻ con, đưa giấy bút cho anh, em cắt đầu hết rồi vậy?

BẠCH-HUỆ — Em cắt cả vào tủ rồi mà tủ thì ngày mai em mới mở được. Hôm nay mong một « kiếng » mở tủ.

VĂN-QUÂN (đỏ mặt) — Không có dị đoan kiêng khem gì cả, lấy giấy bút cho tôi ngay. (bút đầu bút tai) Trời ơi ! thế này thì nguồn thì hứng nó chạy đi mất còn gì. Bài thơ mới nghĩ ra hay quá... mau, mau đưa giấy bút cho anh ghi kéo quên mất.

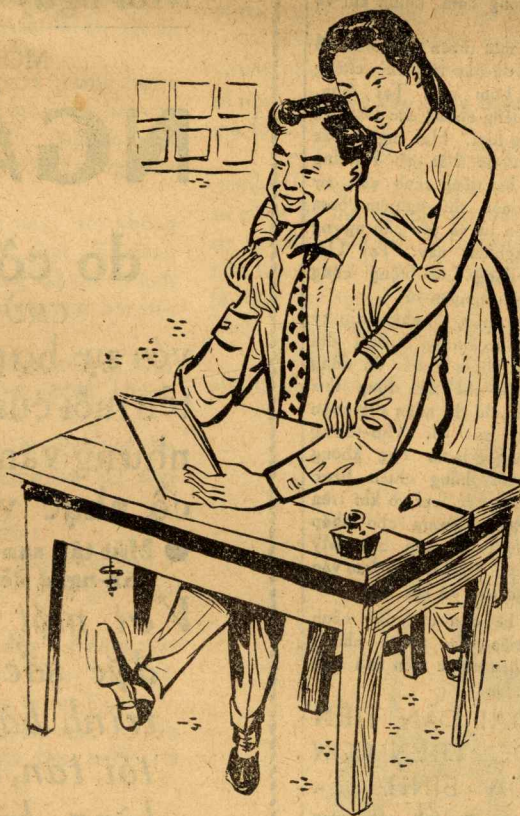
BẠCH-HUỆ (hơi tức) — Lúc nào anh cũng nghĩ đến văn... đến thi, có bao giờ

anh nghĩ tới em đâu... (ứa nước mắt) Quanh năm anh nghĩ đến viết văn, hết đề tài này đến đề tài khác. (Mếu máo) đêm ngủ thì anh đang nói với em những câu âu yếm, em đang nghe anh nói và say sưa với hạnh phúc thì... anh tức mền ngồi dậy và thức viết tới sáng...

VĂN-QUÂN (bịt tai) — Muốn gì thì gì đưa giấy bút cho anh ghi lấy câu thi hứng này rồi anh sẽ...

(Chợt nhớ ra nhảy bổ lại mắc áo lấy một cây viết nguyên tử và bao thuốc lá trong túi áo ra) :

VĂN-QUÂN — Đây rồi, không cần... (Bóc gói thuốc bỏ tung ra bàn, lấy mảnh



— Thì ra em ghen với nàng thơ của anh. Em định bắt anh bỏ nghề văn mà em không biết rằng chỉ nghề văn mới cho người chồng biết thương thức cái đẹp của vợ...

giấy gói thuốc vứt ngay gần rồi ngồi vào bàn viết) :

VĂN-QUÂN (ngâm) :
Lòng xuân phơi phới lúc Xuân sang...

(Lại viết, rồi rung đùi ngâm) :
Tà áo màu bay lượn khắp dăng...

(Lại viết) :
Tóc rợn, mắt đen, duyên sắc sảo...

BẠCH-HUỆ (có vẻ giận hờn) — Đứng nhìn này giờ chợt xông lại giật mảnh giấy đọc :

Lòng xuân phơi phới lúc Xuân sang
Tà áo màu bay lượn khắp dăng

Tóc rợn, mắt đen, duyên sắc sảo...

(Nổi ghen xé tấm giấy) — Mèn ơi ! đẹp thế hèn gì mà chẳng với ghi lấy, sợ quên... chẳng cần gì đến vợ.

VĂN-QUÂN (vội chụp lại mảnh giấy) — Uà ! làm cái gì kỳ vậy, tại sao khi không em « độc tài » với anh ? (lắc đầu) thật là khó chịu.

BẠCH-HUỆ (vừa nói vừa chạy vào nhà) — Tôi không thể chịu nổi nữa... chồng với con thế này thì chán phèo. Ai mà lại lúc nào cũng mớ, cũng tưởng... lúc nào cũng ca tụng (lạc giọng) những ai ở đâu ấy... (nức nở bỏ chạy vào).

VĂN-QUÂN (dáng điệu muốn kêu lại, nhưng lắc đầu) — Người gì mà hàm hồ, lấy chồng văn sĩ mà lại không thích cho chồng viết văn, yêu thơ, không biết rồi nó tính lấy gì mà... đổ vào hong chớ...

BẠCH-HUỆ (tay xách bóp ra ngoài, thấy, gậy) — Xí ! Nếu chỉ cần cái đồ vào hong thì bộ tôi không biết làm ra tiền sao chớ ? Tại anh bắt tôi ở nhà lo cơm nước cho anh nên phải chịu mang tiếng nhờ anh chớ.

VĂN-QUÂN — Ai mà nói em nhờ, nhưng là nói rằng mình chỉ có một nghề là nghề viết văn vậy mà em không chịu cho viết, em làm như em ghen với cả văn chương, như vậy thì một tháng viết một bài sống sao được.

BẠCH-HUỆ (hơi hối hận) — Hay là anh đổi nghề, em thì không bao giờ ghét anh hết, nhưng thấy anh không lo cho em gì ráo nên em tức... Thôi, hay là em chạy trốn cho anh đổi nghề nhé.

VĂN-QUÂN (đơ tay lên trời)

— Thôi, thế là tình của anh yêu em hết rồi còn gì.

BẠCH-HUỆ (Hoảng hốt quăng cái bóp chạy lại lay mạnh vai chồng)

— Sao, anh nói sao ? Anh hết yêu em à ? Trời ơi ! Nào em có tội tình gì ?

VĂN-QUÂN — ngồi xuống divan về chán nản :

— Hồi chúng mình gặp nhau thì em viết cho anh rằng : Em tưởng tượng thấy những tư tưởng cao đẹp của anh trong giọng nói, lời văn của anh, và em yêu anh không cần nghĩ đến anh giàu hay nghèo... Vậy mà bây giờ em muốn cho anh đổi nghề như vậy tức là em đã là một người khác không phải là Bạch-Huệ yêu quý của nhà văn Văn-Quân nữa...

BẠCH-HUỆ (búng lấy miệng Văn-Quân) — Em nhớ rồi (nghe tiếng pháo nổ xa xa) em cũng nhớ thêm rằng cũng Tết này hai năm trước, anh viết cho em mấy câu rằng : Mùa Xuân đến anh không mua hoa mai mà lại mua Huệ trắng và ở đời anh nếu không có em thì chẳng còn gì là sinh thú... .

VĂN-QUÂN (gờ tay vợ) — Phải rồi, đối với chàng Văn-Quân si tình thì Bạch-Huệ là tất cả, nhưng đối với nhà văn Văn-Quân thì... văn thì là lẽ sống. Mùa Xuân là tất cả thì vị của nhà văn em ạ.

BẠCH-HUỆ. — Em hiểu rồi, chúng ta vẫn yêu nhau như xưa, (nghe ở ngoài) ngoài kia tiếng pháo vẫn nổ như năm nào, chỉ tại anh không chịu hiểu em một tí, nên em mới hờn anh vậy thôi chứ lúc nào em cũng yêu anh.

VĂN-QUÂN. — Em phải nói rằng em yêu nhà văn Văn-Quân thì anh mới nghe. Em phải nhớ luôn rằng anh cưới em làm vợ vì em là một cô Bạch-Huệ biết thương thức cả thói hay tật dờ của nhà văn.

BẠCH-HUỆ — Vâng, những thói hay như... đồ vợ giỏi, làm thơ, viết văn giỏi và phê bình gái đẹp cũng giỏi...

VĂN-QUÂN — Đây em lại xuyên tạc rồi. Ngày đầu năm tại sao chúng ta lại để thời giờ gây gổ với nhau thế này nhỉ ?

BẠCH-HUỆ — Chỉ vì ngày Tết mà anh không lo ngắm em, ngắm cái công phu sửa soạn của em. Anh lại lo nhớ đến ai : « Tóc rợn, mắt đen huyền, sắc sảo » cơ.

VĂN-QUÂN (cười) — Thì ra em

ghen với... nàng Thơ của anh. Em định bắt anh bỏ nghề văn mà em không biết rằng chỉ nghề văn mới cho người chồng biết thương thức cái đẹp của vợ...

BẠCH-HUỆ. — Của vợ ?

— Tại ngắm cái chai đầu lâu quá anh sốt ruột, liền nhìn em mà đặt thủ một bài thơ. Tại anh sợ từ thơ bay mất nên muốn ghi ngay lấy đề... tặng em.

BẠCH-HUỆ. — Đề tặng em ?

VĂN-QUÂN (cười). — Chứ sao, nàng thơ của anh tức là em, tại em không cho anh giấy bút chứ.

BẠCH-HUỆ (mừng rỡ). — Vậy thì đề em đi lấy giấy bút... (chợt nhớ). À, mà người ta kiêng mở tủ lấy đồ ra ngày mừng 1 Tết... (suy nghĩ) nhưng thôi, ngày trời, tháng Phật mà... Kiêng cũng thế (nói với Văn-Quân).

— Anh đợi em đi lấy nhé !

(Nhìn theo Bạch-Huệ. Văn-Quân mỉm một nụ cười, ra cửa sổ ngó ra ngoài).

VĂN-QUÂN — Năm nay pháo nổ dữ, có lẽ cả thiên hạ phát tài, nên mới có tiền mua pháo nhiều thế.

(Bạch-Huệ đến bên chồng giắt tay trở lại bàn giấy, đưa giấy bút).

BẠCH-HUỆ — Đây giấy bút đây, anh khai bút đi và viết tặng em nghe.

VĂN-QUÂN (chỉ trước mặt) — Nhưng em phải đứng trước mặt anh đây nè... Ừ, đứng đây...

(Lấy giấy bút viết, suy nghĩ lại) — Gì em nhỉ ?

BẠCH-HUỆ (đọc duyên dáng) :
Lòng Xuân phơi phới lúc Xuân sang
Tà áo màu bay lượn khắp dăng
Tóc rợn, mắt đen, duyên sắc sảo...

VĂN-QUÂN (viết tiếp đọc)

— Nhìn em như đơm ánh hào quang.
BẠCH-HUỆ (chạy đến bên chồng)

— Hay, hay, chồng tôi làm thơ hay quá (ghé đọc trong lúc Văn-Quân viết)

— Tặng vợ tôi, em Bạch-Huệ thân yêu.

(Vùng ôm lấy đầu Văn-Quân cười sùng sùng trong lúc Văn-Quân ngược mắt nhìn vợ âu yếm, ngoài kia tiếng pháo nổ xa xa...)

MÀN HẠ



TA NÊN TỰ-HÀO ĐI!...

ĐÂY, 4 câu thơ « lên chân » của cậu « Tuất » nhà ta :

Có tài hiểm kẻ cầu,
Công đức khác lũ trâu,
Nghe tiếng mèo chạy mặt,
Thấy bóng trộm cúi đầu !

Các bồ thấy nó « ngơ » làm sao ấy ! Nó làm cho chúng ta khi bước vào năm Mậu-Tuất này đều muốn phồng lỗ mũi, hất mặt lên ngôi vách đục, vuốt râu trề... Thật là oai vệ, bảnh quá sá !

Mà không tự-hào sao được ?

Ông « Tướng Tuất » ra đời rất nhảm lúc giữa buổi cạnh tranh ráo riết nhiều công việc quan trọng đang chờ đợi chinh đồn, hoàn thành, tất-nhiên là ta phải cần những người có tài có đức khác thường.

Còn gì dùng mãnh hơn nữa, với hàm răng nhọn hoắt, đôi mắt như gương, hai tai to hơn máy ra-đa, và nhất là lỗ mũi thính tài tình hết chỗ chê ấy ?

Thêm vào đó, chỉ kiên nhẫn, lòng can đảm, và dạ trung thành đã nổi tiếng sấm sét trên trần gian !

Lại còn...

Nhì-Mục không cần nói dài. Mà có nói dài cũng không hết được đâu.

Vì ông « Tướng-Tuất » đã nổi tiếng tăm từ muôn năm rồi !

Chính nhà thi-hào Ô-me (HOMÈRE), 9 thế-kỷ trước Chúa Giê Su, cũng đã ca-tụng công-dec chó ARGUS của nhà đại anh-hùng U-Lịch (ULYSSE). Sau 40 năm phiêu-lưu trên đường mạo hiểm phi thường, U-Lịch trở về tới quê-hương xứ-sở, không một ai nhìn được, nhưng chó Argus thoát trọng thấy đã biết ngay là chủ mình. Nó chạy lại mừng rỡ, quấn quýt, cảm động vô cùng.

Trải qua các thời-dại, chó được tán-tụng không biết bao nhiêu lần ! Thậm chí có kẻ dám đưa nó lên bậc thần thánh. Như thời Bắc-Tống Vua Huy Tôn đã ban hành sắc lệnh cho nhân dân toàn quốc không được đánh đập, bạc đãi và ăn thịt chó, mà phải xem nó như một linh vật.

Chỉ vì nhà Vua đã được một nhà tướng số cho biết rằng bần mạng của nhà Vua là « thần cầu » !!...

Năm rồi đây, chó lại làm dư-luận khắp địa-cầu náo-động.

Không biết nghĩ sao các tay bác-học Nga lại đưa con chó cái « LEIKA » lên trời bay vù vù làm cho hội Bảo-Trợ súc vật Anh và khắp thế giới tự-do đều nóng lòng công-phần.

Ấy chẳng phải là chó đã đoạt được kỷ lục tiếng tăm không tiền khoáng hậu đó sao ?

Thế thì có gì đáng tự-hào hơn nữa cho cái năm mà chó là biểu hiệu tối cao vậy.

Chắc hẳn là các bồ đều đồng ý với Nhì-Mục là chúng ta cả thấy ở cái năm Mậu-Tuất này, nên lấy việc chó làm tài liệu nghiên cứu hơn hết.

Coi ở các linh-nết tốt của chó, chúng ta tự xét lại mình. Chẳng phải là thượng-sách đó sao ?...

Có điều, chúng ta cũng nên lưu ý là ta phải biết phân biệt: cái tốt, cái xấu, thì mới khỏi phụ công phu tìm hiểu của ta.

Chó làm như những người thấy chó LEIKA được phóng lên trời cũng ăm ức muốn bay theo. Có lẽ đâu « nhút nhát bất phục hồi » mà phải ăn cái « ngộp » ở trên không cho đến chết queo rầu không biết ai mở cửa mà cho !

Thế gian vạn sự, trong cái tốt thường ần-núp cái xấu. Nếu không biết phân biệt thì nó « tap-bí-lù » cả đồng, còn gì ?

Cái tốt đặc-biệt của chó là trung-thành, nhưng là trung thành mờ quáng, nó chỉ cảm-động tuyệt đích là trong thời-kỳ phong kiến độc tài. Chẳng hạn như thời Hán-Sở tranh hùng, tướng Khoái-Triệt khuyển Hàn-Tin nên phần Bái-Công. Hàn-Tin không nghe. Đến lúc Bái-Công lên ngôi Hoàng-đế gọi là Hán Cao-Tổ trở lại sát hại công-thần. Lúc bấy giờ Hàn-Tin bị chặt đầu làm mắm, Khoái-Triệt cũng bị bắt để hành hình.

Nhưng Khoái-Triệt cũng là một tay mồm mép, nên lúc Cao-Tổ hỏi anh vì sao dám xúi dục Hàn-Tin làm phản, thì anh trả lời một câu làm nhà Vua cảm động thấu xương sống : « Con chó của tên đạo-chích sủa Vua Nghiêu là một vị thánh quân... vì Vua Nghiêu không phải chủ nó. Lúc ấy tôi còn là kẻ bề tôi của Tin, tôi chỉ biết Tin mà chưa biết bệ-hạ, nên tôi mới xúi Tin... »

Câu nói hữu-lý ấy đã cứu sống Khoái-Triệt và lại đưa anh ta lên địa-vị quan-tước. Vì ở cái đời quân-chủ độc tài, nhà Vua bao giờ cũng muốn nêu gương trung-thành của chó để giáo dục bầy tôi làm... tôi mọi.

Thời đại dân-chủ này, đạo-dec, luân-lý không phải như xưa nữa, thì sự trung thành mờ quáng tất-nhiên là không thể giữ mãi nguyên hình nó được.

Trung thành của chó chỉ nhắm vào một chủ, dù chủ ấy là người không tốt. Ngoài ra, chó lại mang chứng bệnh « cạy gặm nhà » mà bất chấp cả đồng loại.

Đó là những điểm không nên học, nhớ không bỏ !

NHÌ-MỤC

NĂM MỚI một trang sử mới đả mỗ

TIẾP THEO TRANG 8

Về phía Nga, ngày 27-8 họ cũng tuyên bố đã thí nghiệm 1 hóa tiễn liên lục địa.

Nga trong năm qua, họ hăm dưng hóa tiễn nguyên tử đến ba lần : Lần thứ nhất với Anh-Pháp trong cuộc chiến tranh ở Suez, lần thứ 2 và 3 với Na-Uy và Đan-Mạch khi hai nước này dự định cho Liên minh quân sự Bắc Đại Tây Dương thiết lập căn cứ quân sự trên nước họ.

LOÀI NGƯỜI ĐÃ CHỌN...

Tuy nhiên, viễn ảnh của một cuộc chiến tranh mới khốc liệt quá nên loài

Việc giải giới, một trong những vấn đề mấu chốt của một tình hình thế giới êm dịu, cũng đã thấy có nhiều biến chuyển đáng ghi. Anh-Quốc quyết định giảm 65.500 quân sĩ trong 3 thứ quân.

Trong khi Tây Phương ghi những biến chuyển đó thì phe Cộng sản các chủ trum đó như Molotov, Malenkov, Kaganovits, bị tổ áo 1, chống Đảng và bị đưa ra khỏi những địa vị then chốt của chính quyền Nga.

Nói chung, nhân loại dưới tất cả các vì tuyến đều hướng con mắt về một nền Hòa bình bền vững.

Cho nên, hội nghị tối cao của Liên Minh Bắc Đại Tây Dương họp hồi cuối

năm cũng đã đưa ra « ý nguyện muốn đánh tan những bóng đen đang bao trùm toàn thế giới ». Và nhiều đại biểu đã nêu lên các vấn đề nhằm làm dịu tình hình như việc giải giới, việc tiếp xúc giữa Đông Tây, nhất là giữa Nga và Mỹ v.v...

NGUYỆN VỌNG : SỐNG TỰ DO TRONG HÒA-BÌNH VÀ TIẾN BỘ

Trái đất đã đi hết một vòng trên quỹ đạo của nó. Lật từng trang lịch sử chiến đấu của con người trong năm 1957, từ những cuộc chi n đấ, chống mọi xiềng xích bất công của con người, từ những cuộc chiến đấu đầy lui bóng đang đen tối của chiến tranh, từ những cuộc chến đấu chống những định luật khắc khe của vũ trụ.

Loài người đều gặp nhau trong một ý nguyện : Sống Tự-do trong Hòa-bình.

Lật trang cuối cùng, chúng tôi muốn mượn một câu nói của Tổng-thống Huê-Ky làm lời chúc tụng đầu năm mới. Gởi cho tất cả các quốc gia, lời nói ấy bày tỏ rằng :

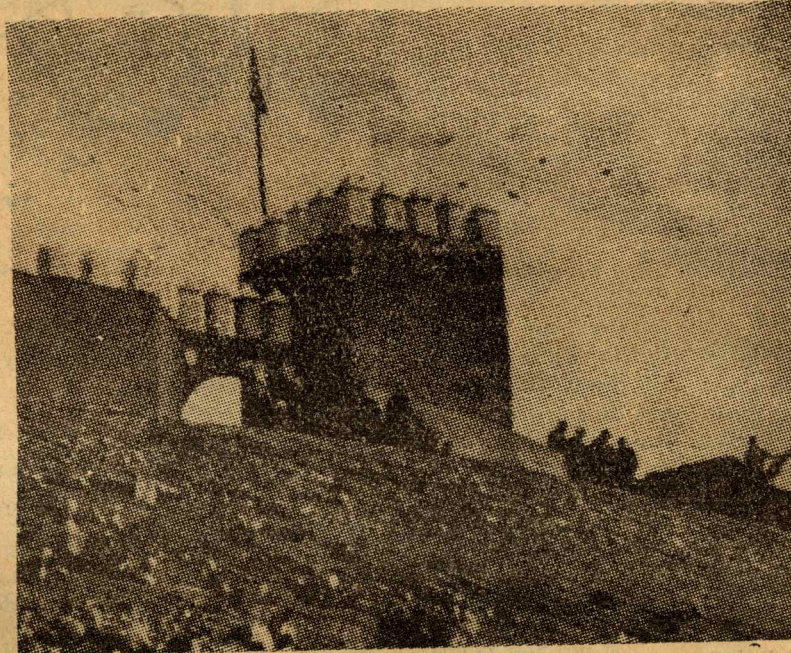
Nền hòa-bình mà chúng ta mong muốn phải luôn dựa trên công lý và sự hiểu biết. Nếu Hòa-bình đó phải cho phép con người được tự do thực hiện những quyền lợi bất khả xâm phạm của mình về đời sống, về tự do và hạnh phúc.

NÊN HÒA BÌNH ĐÓ PHẢI CHO PHÉP NHÂN LOẠI ĐƯỢC LÀM VIỆC MỘT CÁCH TỰ-DO, BUÔN BÁN MỘT CÁCH TỰ DO, ĐI LẠI MỘT CÁCH TỰ DO, TƯ TƯỞNG MỘT CÁCH TỰ DO, TIN NGƯỞNG MỘT CÁCH TỰ DO.

Nền h a bình mà chúng ta mong muốn là một nền hòa bình sáng tạo và sinh động nó cho phép các tập tục được nảy nở, các nền kinh tế được phồn thịnh và đời sống nội bộ của tất cả các quốc gia cũng như tất cả mọi con người được giàu mạnh ».

Ước mong sao, năm mới nhìn thấy sự thực hiện đầy đủ những lời nói đó.

LẠC-QUAN



Gần cuối năm 1957 phong trào giải phóng bùng nổ ở vùng Maroc thuộc Tây Ban Nha. Hình trên là một đồn binh Tây đang lo phòng giữ để đối phó với các cuộc tấn công...

người đã tỏ ra khôn ngoan hơn. Năm 1957 nhìn thấy sự bành trướng rộng rãi của phong trào chống bom khinh khí và nguyên tử.

Tại Tây-Đức, một tuyên ngôn của 18 bác học nguyên tử đã bày tỏ ý chí chống việc sử dụng loại bom này. Tại Anh, giáo hội cũng lên tiếng chống các loại vũ khí giết người hàng loạt. Hai ngàn bác học nguyên tử Mỹ, do bác sĩ Pauling cầm đầu, cũng đã lên tiếng cảnh cáo sự nguy hại của các cuộc thí nghiệm bom khinh khí và nguyên tử và yêu cầu ngưng ngay các cuộc thí nghiệm này. Tại Úc, ông Ewan lãnh tụ đảng Lao-Động cũng chống việc dùng bom nguyên tử.

Tại Nhật, trong tháng 8, nhân dịp kỷ niệm trận bom ở Hiroshima 5.000 đại biểu dân chúng của nhiều nước đã đồng thanh quyết nghị cấm chỉ sử dụng thứ bom này. Trong khi đó thì nhân dịp quân đội chiếm đóng Mỹ rút đi, Thủ-tướng Kishi đã tuyên bố ngay là xứ ổng không bị ràng buộc trong hệ thống chiến lược Hoa-Kỳ, không dùng các loại vũ khí trên đề vô trang quân đội và không cho phép các phân tử quân sự cuối cùng của Mỹ còn trú đóng trên đất Nhật được đem vào trong nước nhân tạo loại vũ khí này.

Ấy là ta chưa kể đến các lời cảnh cáo, kêu gọi liên tiếp của nhiều chính khách như ông Nehru trước viễn ảnh một cuộc tương sát lớn lao.

« NHÂN-LOẠI CẦN TIẾN VƯỢT BƯỚC TRÊN CON ĐƯỜNG HÒA - BÌNH... »

Những lời kêu gọi và cảnh cáo quan trọng trên đã đem đến bao niềm hy vọng lẫn nỗi lo lắng của con người. Tổng-thống Eisenhower tuyên bố : « Hơn là nhảy những nhảy vọt trong không gian, loài người cần tiến vượt bước trên con đường Hòa-bình... »

Hướng về chủ trương đó, Huê-Ky đã cho phép các đài vô tuyến truyền hình truyền đi trên lãnh thổ Huê-Ky hình ảnh của Kroutchev nói chuyện với dân chúng Mỹ. Các nhà quan sát cho rằng việc đó sẽ mở đầu cho cái trao đổi rộng rãi hơn. Mỗi quan hệ giữa các nước Đông và Tây, tuy còn rụt rè, nhưng có nhiều tiệu chứng cần chú ý. Pháp ký hợp ước thương mại với Nga, Anh buôn bán với Trung-Cộng, Nhật-Bồn noi theo. Và Huê-Ky nhìn các cuộc trao đổi đó bằng một cặp mắt hiểu biết và khoan dung : « Những quốc gia như Anh và Nhật cần phải được tự do mạo hiểm hơn, để sanh tồn », tổng thống Eisenhower tuyên bố.

Mỗi ngày bạn đọc Saigon Mới

MỖI TUẦN BẠN ĐỌC :

NGÀY MAI

do cô KIM-CHÂU

CHỦ TRƯỞNG BIÊN TẬP

với sự hợp tác của các cây viết tên tuổi của « Saigon Mới » cùng những văn nhân, họa sĩ, tài tử tân, cổ nhạc và điện ảnh toàn quốc

● Một tập san giá trị mà các bạn yêu chuộng văn-ngệ đều k' ờng thề bỏ qua...

Với một thể tài lành mạnh, đặc sắc, tươi vui, một lối trình bày lộng lẫy, ấn loát tối tân, chưa từng thấy trong làng báo Việt-Nam.

* Ngoài những trang bài vở chọn lọc của các văn hữu biệt tài, NGÀY MAI còn

Tặng bạn

Những món quà quý giá bất ngờ

TO TẤT CHƯA MỘT TUẦN BAO NÀO THỰC HIỆN.

Đặc San NGÀY MAI

* Văn phẩm mở đầu một đường hướng văn-ngệ mới trong năm 1958.



chuyện Thân Thoại Ngày Xuân
của cô LÊ HOÀNG

MỘT BUỔI sáng mùa Xuân, nắng tươi và dịu dàng khác hẳn cái nắng chang chang trên bãi sa mạc mà ông già RẬU ĐỎ cùng hai con chó mực vừa đi qua trong một thời gian một tháng trời đằng đằng.

Ông ta đã đi vội trên quảng đường từ kinh thành về tới quê hương chỉ cốt mau cho kịp thấy mảnh đất thân yêu ngay đầu mùa Xuân tới.

Đến một gốc cây cổ thụ, ông già RẬU ĐỎ dừng chân buộc hai con chó vào gốc cây và ngồi xuống dỡ cái bọc trên vai để xuống đất, mở bọc lấy ra một gói cơm khô và thịt nguội. Hai con chó mực thì có vẻ lừ đừ và ườn ườn như khát nước lắm nên chúng nó nằm phục xuống đất le lưỡi dài ra mà chờ.

Ông già lấy cơm ra ăn « cùng » với hai con chó. Nói là « cùng », bởi vì ông ăn một miếng lại dút cho hai con chó một miếng. Tuy thịt khô, cơm cứng nhưng hai con chó cũng ăn một cách ngon lành như bị dúi dũa lâu ngày. Mà đúng là cả một tháng nay, hôm nay ông già mới dám bỏ hết lương thực ra ăn thỏa mãn, bởi vì ông phải đi một con đường nắng chang và vắng dân cư nên ông đã cần thận nhứt phần ăn của tất cả lại cho đủ đỡ lòng tới ngày trông thấy phần đất của quê hương.

Hôm nay, khi đã thấy mảnh đất chôn nhau cắt rốn, ông già vui mừng và bắt phần lương thực còn lại ra để ăn cho thỏa thích một bữa.

Bỗng có một khách bộ hành cũng vừa dừng bước ngồi nghỉ mệt bên cạnh ông. Thấy cử chỉ từng tí hai con chó của ông, người khách lạ lúng túng nhìn ông ta như nhìn một sự lạ chưa từng thấy. Chợt người ấy reo lên và hỏi :

— Kìa bác ĐỎ-MINH, đã mười năm nay, tôi không được gặp bác. Bác gái ở nhà chờ đợi bác thật là đáng thương. Bác đã già quá nhiều và bác gái cũng đã thành một bà cụ buồn hiu buồn hắt. Bác đi buôn bán cùng hai bác ĐỎ-TIÊN và ĐỎ-HƯU ra sao ?

Ông CỤ GIÀ nhìn người khách lạ và như có vẻ vui mừng vì được biết tin nhà. Ông ta cảm ơn người khách lạ và hỏi :

— Ông là ai, tôi già cả lần cần nên quên mất. Ông cho tôi biết tên ông để tôi cảm ơn lòng tốt và cách niềm nở đón người bạn phương xa mới về của ông ?

Người khách lạ vỗ vai ông già RẬU ĐỎ :

— Tôi là Thăng LIÊN-TÂM đây, bác quên tôi sao ?

Y vừa nói vừa vạch mái tóc ở sau ót cho ông già thấy cái theo to bằng cái chén chung nhỏ :

— Đây là cái mũ bác bỏ dùm cách đây 11 năm đó.

Ông già RẬU ĐỎ mừng rỡ ôm lấy LIÊN-TÂM bây giờ đã là một chàng trai hai mươi hai tuổi. Ông ta reo lên :

— Cháu LIÊN-TÂM, cháu lớn trông mạnh mẽ và lạ lắm, hồi nhỏ cháu ốm yếu cơ mà, bác có ngờ đâu mới 10 năm qua mà cháu đã thay đổi nhiều thế.

LIÊN-TÂM cười :

— Bác cũng khác trước, bác ốm yếu và già hơn nhiều nhưng mà bác đã có một cái dấu hiệu không thay đổi làm cho cháu nhận ra ngay, đó là cặp mắt của bác và bộ râu đỏ.

LIÊN-TÂM nói xong lại chỉ hai con chó mực mà hỏi :

— Bác mua làm gì tới hai con chó mực, chắc hẳn chúng phải có cái gì quý lắm nên bác mới từng tí như thế chứ. Ông già RẬU ĐỎ sầm mặt lại, ông hiện rõ những nét nhăn đau khổ trên vầng trán răn rêu :

— LIÊN-TÂM ơi ! Đây là ĐỎ-TIÊN và ĐỎ-HƯU, hai anh ruột của ta đó.

LIÊN-TÂM giật mình xô ông già ra xa và hỏi :

— Bác nói sao ? Bác có mất trí không đấy, bác ĐỎ-MINH ? Đây mà là hai bác ĐỎ-TIÊN và ĐỎ-HƯU ?

Ông già ĐỎ-MINH cúi cong tấm lưng già nua xuống thêm một chút và chậm rãi nói :

— LIÊN-TÂM ơi ! đó là sự thật đó cháu ạ, đó là cả một thiên hận sự lý kỳ trong tình huynh đệ của chúng ta đó. Trời ơi ! Ta đau đớn biết bao khi phải nhớ lại cái

dêm âu sầu đó...

LIÊN-TÂM nhìn nét mặt đau khổ của ông già và cậu thanh niên cảm thấy một sự quan hệ to lớn thật sự đã xảy ra cho ông, cậu ta hỏi ông bằng một giọng thân thiết :

— Vậy thì bác có thể chia cái khổ đó cho cháu chăng, cháu có thể xin bác ban ơn cho phép được nghe câu chuyện nào lòng của bác chăng ?

Ông già ĐỎ-MINH lấy ra một bầu nước tu một hơi và dốc bầu vào miệng hai con chó cho nó uống. Ông vuốt ve bộ lông mượt của chúng và nói :

— ĐỎ-TIÊN và ĐỎ-HƯU ! Hai anh cho phép em nói cho cháu LIÊN-TÂM biết tâm sự của chúng ta, may ra sự sỉ nhục này sẽ làm nhẹ tội cho hai anh chăng.

Hai con chó có vẻ buồn sè cúi đầu và hai cặp mắt của chúng nó, LIÊN-TÂM trông thấy rõ có ngấn nước mắt. Cậu ta sẽ rùng mình và sửa dáng ngồi lại trịnh trọng để đợi nghe. Ông già ĐỎ-MINH nói :

— Chắc cháu còn nhớ khi chúng ta cùng nhau đi xa mảnh đất này là cách đây 10 năm. Trong 5 năm trời chúng ta cùng đổ mồ hôi dãi lá lấy bát cơm để tạo nên mỗi người một sự nghiệp. Hai anh ta buôn tơ lụa, còn ta may mắn gặp một nhà tìm ngọc cho ta đi theo và sau khi đã tìm được bao nhiêu là ngọc quý người đó trả ơn sự khó nhọc của ta đã giúp người bằng một phần số ngọc người đã tìm được.

Khi chúng ta gặp nhau thì ai cũng đã có một sự nghiệp, nhưng lẽ tất nhiên sự nghiệp của ta lớn gấp 10 lần của cả



ĐỎ-TIÊN và ĐỎ-HƯU được nhẹ nhàng linh hồn vì sự đến tị của mình nên cả hai đứng bên vui vẻ cùng với em và LIÊN-TÂM cất bước lên đường về căn nhà cũ...

hai anh ta. Vì thế trong một chuyến tàu cùng về quê hương hai anh ta nổi lòng tham chờ ta ngủ say và liệng ta xuống biển.

Nhưng vì trong suốt 5 năm trời bốn tàu ta không hề tham lam, ác đức mà trái lại ta đã trích ra một phần tư số lợi ta được hưởng mà bố thí cho kẻ tật nguyền cùng những người nghèo đói, nên khi ta rớt xuống biển thì ta được thần cá Ông đón ta giữa giòng mà cứu ta vào. Cùng lúc đó sóng gió nổi lên và những tia nước của cá Ông nhận đắm chiếc tàu buôn.

Có hai anh ta ở trong ấy. Và lạ lùng thay, trong khi hai anh ta chơi với giữa giòng thì những tia nước của thần cá voi phun lên bờ cuốn theo trả ta một số ngọc khả dĩ bù đắp lại cho ta một phần nhỏ khỏi phải tay trắng mà về quê hương trong lúc tuổi già.

Nhưng lúc ấy ta nhìn hai anh chơi với theo sóng biển và đau lòng thấy sóng thần nhồi hai người anh chìm nổi lênh

(XEM TIẾP TRANG 20)

XUÂN NHẬT TÚY KHỞI NGÔN CHÍ

Xử thế nhược đại mộng,
Hô vi lao kỳ sinh,
Sở dĩ chung nhật túy,
Đôi nhiên ngoại tiền doanh,
Giác lai miện đình tiên,
Nhất điều hoa gian minh,
Tá vấn thứ hà nhật,
Xuân phong ngữ lưu oanh,
Cầm chi dục thần tức,
Đổi chi hoàn tự khuynh,
Họa ca đại minh nguyệt,
Khúc tận dĩ vong tình.

(Lý-Thái-Bạch)

DỊCH NÔM :

Ngày xuân say dậy nói chí mình

Ở đời tựa giấc chiêm bao,
Làm chi mà phải lao đao nhọc nhằn !
Suốt ngày mượn chén khuây tỉnh,
Say rồi nghiêng ngửa bên màn hàng ba.
Tỉnh ra trông mé trước nhà,
Một con chim hót trong hoa ngọt ngào.
Hỏi xem ngày ấy ngày nào,
Chim oanh riu rít đón chào gió đông.
Thở than cảm xúc nổi lòng,
Chuồn thêm ít chén, say cùng cánh vút.
Hát ngao chờ bóng trăng soi,
Ca vừa dứt khúc, đã ngời mỗi tỉnh.
(Trần-trọng-Kim)

LÃ-GIA

(? - 111 tr. K. N.)

Bài của NGUYỄN-VĂN-HẦU

LÃ-GIA là một vị thế-thần nhà Triệu (207-111 trước kỷ nguyên), làm quan đến chức Tề-tướng, trải ba triều vua (Triệu Minh-Vương 125-113; Triệu Ai-Vương 113-112; Triệu Dương-Vương 111 trước kỷ nguyên), con cháu có tới 70 người giữ địa vị quan trọng ở triều đình; con trai lấy Công-chúa, con gái lấy Hoàng-tử, con dâu lòng lấy con vua Tần ở Thương-Ngô. Tuy có thân thế lớn, Lã-Gia vẫn giữ một lòng liêm tiết công minh, không ai bì kịp.

Sử chép: Khi Triệu Văn-Vương (tức Triệu-Hồ, cháu đích tôn của Triệu-Đà) mất, con là Thái-tử Anh-Tề đương ở làm con tin bên Tàu được trở về nối ngôi cha, xưng là Triệu Minh-Vương. Anh-Tề đem cả vợ lẽ người Tàu tên là Cù-Thị về làm Hoàng-hậu, Hưng (con Cù-Thị) làm Thái-tử.

Nguyên Cù-Thị xưa quê ở Hàm Đan, là con gái diễm ở Tần An phủ. Khi Anh-Tề (bây giờ là Triệu Minh-Vương) được thay cha sang châu Hán Đế thì Cù-Thị đang dan díu với An Quốc Thiệu Quý (một viên quan của Hán triều). Bô Thiệu Quý đề kết duyên với Anh-Tề khoảng 10 năm Anh-Tề ở Tàu, Cù-Thị theo chồng con về Nam Việt.

Năm Mậu Thìn (113 trước Kỷ nguyên) Minh vương mất, Thái-tử Hưng lên kế vị, tức là Triệu Ai-Vương. Lúc bấy giờ vua thì còn bé, mà Hoàng thái hậu lại là người ngoại quốc, rắc rối vô luân, khiến triều thần có nhiều người bất mãn.

Biết thế, Hán triều liền sai An Quốc Thiệu Quý (xưa là tình nhân của Cù-Thị) cầm đầu Sư bộ Tàu sang Nam Việt, mang theo một chương trình phá hoại nền tự lập của một quốc gia mà bấy lâu Hán triều đã ôm lòng oán hận.

An Quốc Thiệu Quý một mặt tư thông với Cù-Thị, cố làm cho Cù-Thị say mê đề khuyển con dâng nước cho nhà Hán, một mặt đem ấn bạc và sắc phong của vua Tàu ban cho Lã-Gia và khuyên theo tổ chức cai trị của Hán triều an định. Kết quả, Cù-Thị xui được con đồng lòng quy phục, đem giang san dâng nộp cho nhà Hán, Lã-Gia không bị lợi danh mua chuộc, hết sức phản đối sau bao nhiêu lần Cù-Thị Thái hậu ngó ý giữa Triều đình.

Cù-Thị lấy làm căm tức trước thái độ của Lã-Gia, nên ngày đêm nghĩ mưu ám hại.

Ngày kia, nhân trong Sư bộ Tàu có người về nước, Cù-Thị sai làm một bữa tiệc, đặc quân mai phục rồi mời Lã-Gia đến để đề thừa cơ phục rượu cho Lã-Gia say đi mà hạ sát. Lã-Gia đã ngầm hiểu cơ mưu ấy cho nên khi đi dự yến, anh mang theo một đội thân binh đi theo đóng ở ngoài hộ vệ.

Thấy cơ mưu của mình bị bại lộ, Cù-Thị tức giận hỏi Lã-Gia: « Nước Nam-Việt được thần phục nhà Hán là đều may, có sao Tề tướng lại ngăn cản. » Lã-Gia khảng khái quát mắng và phui áo đứng dậy ra về. Cù-Thị hồ thẹn trước sư Tàu, lại thấy ý định của mình bị thất bại một

cách chua cay, lòng phần hận lên đến cực độ, liền thừa lúc Lã-Gia xây lưng bước đi chộp lấy ngọn thương toan đâm theo, nhưng nhờ có Ai-Vương lẹ tay ngăn cản được mệ.

Lã-Gia về dinh, triệu tập các quan trung thần để bàn xét về hành động của vua và Thái-hậu, và tìm phương bảo vệ quốc gia trong giờ phút vô cùng nghiêm trọng ấy.

Các quan có ý muốn giết Cù-Thị và tha Ai-vương, vì Ai-vương tuổi còn thơ ấu. Rút lại, cuộc hội nghị ấy vì tình cảm đối với tiền vương nhà Triệu mà chưa quyết định được cơ mưu gì chắc chắn.

Năm 112 trước kỷ-nguyên, Hán Võ-đế biết tin An-quốc Thiệu-Quý đã thi hành được cái mưu dụ dỗ mẹ con Cù-Thị, nhưng còn một điều trở ngại to tát là sự ngăn cản của Lã-Gia, bèn sai Hà Thiên-Thu và Cù-Lạc, anh của Cù-Thị, kéo hai ngàn binh sang Nam-Việt để bảo vệ cho sư bộ Tàu và mẹ con Cù-Thị có đủ thế lực thần phục nhà Hán.

Được tin, Lã-Gia một mặt sắp đặt chiến lược phòng thủ quân Hán, một mặt truyền lệnh khắp nơi cho dân chúng biết rằng vua còn nhỏ tuổi, Thái-hậu là dòng dõi Hán-tộc, lại thông dâm với sứ Hán, sắp đem nước dâng cho nhà Hán, sự thế không thể tha thứ được, rồi Lã-Gia cùng với các quan đại thần đem cấm binh vào nội thành bắt giết Cù-Thị, Ai-vương và bọn sứ giả nhà Hán.

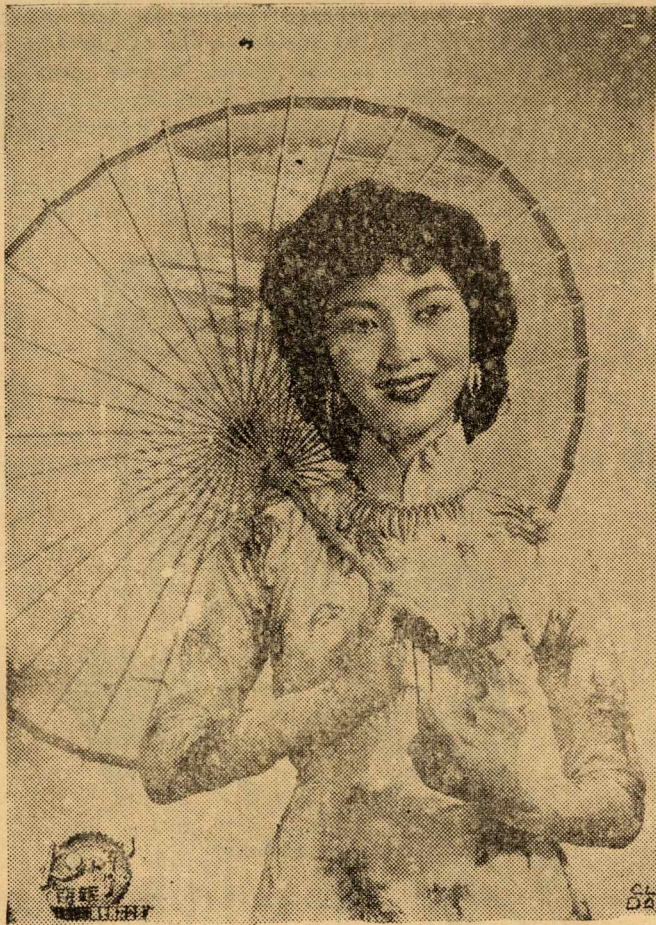
Đại ý tờ Hịch truyền của Lã-Gia đã được Lê-ngô Cát diễn ra trong QUỐC-SỬ ĐIỀN CA như sau đây:

Lã-Gia truyền bốn phương

« Nổi Hưng thơ đại nổi năng dâm ô.

Tình riêng chìm Việt ngựa Hồ,

Chuyên cần báo ngọc các đồ sạch không.



Miệng cười nghiêng nước, nghiêng thành
Ngay thơ, cặp mắt đưa tình có duyên
Mây doanh vờn mái tóc huyền
Hãy hãy đôi má đào tiên ứng hồng

Ráp toan bán nước làm công.

Quên ơn thuở trước, không lòng mai sau.

Cũng tưởng Lữ-Tri (Lữ-Hậu) khác đâu

Chối non chẳng bẻ rẽ sáu khó đào ».

Làm xong phận sự bảo vệ Tề quốc, triều thần đồng ý tôn Hoàng-tử Kiên-Đức lên ngôi, xưng là Triệu Dương-Vương. Dương-Vương con của bà Thuật - Dương (con trưởng của Minh-Vương), bà Thuật-Vương dòng dõi người Việt.

Lã-Gia hết lòng phò Dương-Vương. Bên ngoài xua binh dẹp tan hai ngàn quân Hán rồi sai sứ đem cờ của sứ nhà Hán đến cửa Nam-quan xin trả lại và tạ lỗi, lại đề phòng các nơi hiểm yếu. Bên trong lo sửa soạn quân bị, sắp đặt lại triều nghi. Nhưng chỉ được lối một năm thì Hán Vũ đế sai Phục-ba tướng quân là Lộ bác Đức và Dương-Bộc đem năm đạo binh sang đánh Nam-Việt. Mới đầu Lã-Gia đem binh chống lại hàng lâm, chém được đại tướng Hán là Hàn thiên-Thu gần thành Phiên Ngung, nhưng sau vì binh thế ít ỏi không thể cầm cự lâu được, nên phải rút binh vào thành.

Quân Hán thừa thắng, bắn lửa vào đốt nhà cửa trong thành, một tốp thả người vào thành làm nội gián.

Liều bề hết phương ngăn trở nửa đêm khuya, Lã-Gia phò giá vua Dương-Vương bỏ thành Phiên-Ngung chạy trốn, với vài trăm quâ hộ vệ trung thành.

Quân Hán đuổi nã theo. Trên bước cùng đường, vua tới ẩn vào nhà quan Tư-Mã là Tô-hoàng-Long. Song không may, bị một người nội phản mách với giặc.

Dương-vương và Tề-tướng Lã-Gia đều bị bắt rồi bị hại. Năm ấy là năm Canh Ngọ (111 trước kỷ-nguyên). Một năm đánh dấu đau thương cho một bậc nghĩa sĩ đã vì quốc vong xu. Một năm đã ghi cái hận Bắc thuộc nghìn năm trong lòng người Việt.

Dù có những câu bình luận gắt gao của sử gia Lê-văn-Hưu, hay những lời chấp nhứt của sử thần Ngô-thời-Si (trong Đại-Việt sử ký) lòng ái quốc của Tề-tướng Lã-Gia không ai chối cãi được. Dân-tộc Việt bao giờ cũng tôn kính cái khí tiết vô biên và lòng trung thành bất diệt đối với Tề quốc ấy.

Hiện giờ ở vùng núi Côi (Nam-Định) và ở làng Thày, cạnh Sài-Son (Sơn Tây) còn có đền thờ, người ta kiêng tên họ Lã tướng nên gọi nước là nước lờ và có những câu truyền tụng:

« Làng Côi thờ đầu,

« Làng Hào thờ cổ,

« Làng Hồ thờ chân (1)

Và một bài thơ vịnh vườn trúc (bên cạnh nhà đọc sách) của Lã-Gia, do một khách du nhân qua Sài-Son cảm tác:

Độc thư sơn xá trúc phong thanh,
Thử địa thiên thu Lã tướng danh.
Ái quốc tư điều thần Hán vị,
Tiêm Cù nghĩa thủ diệt Khương Kinh.
Kiến Nguyên vô liệt tâm phong chiếu,
Trần Lý nhưng công thuộc ứng binh.
Thạch khieuh phong hào thâm dạ ác,
Đương niên truyền hịch xuất quân thanh.

NGHĨA:

Túp lều đọc sách trên non,
Gió khua cành trúc, đây còn dấu xưa.
Nghìn thu Lã-tướng danh bia,
Một lòng vì quốc, chẳng đua Hán triều.
Diệt nã Cù thị ngoa điều,
Nghĩa công muốn vẹn đẹp điều Tề-Khương.
Tự xem nòi giống quật cường,
Đầu mang tước vị Hán-đường Kiến-nguyên.
Sau này Trần, Lý rồi truyền,
Vô công hiền hách bắt nguồn từ đây.
Đêm khuya hang núi gió bay,
Tướng chừng năm ấy hịch bày ra quân.

NGUYỄN-VĂN-HẦU

(1) Có mấy làng Côi là: Côi-Son, Văn-Côi, Vân-Côi, Mỹ

Côi. Làng Hào là làng Hào-Kiệt, làng Hồ-Son. Tương truyền rằng khi bị quân Hán đuổi chạy đến làng Côi thì Lã-Gia bị chém đầu mà thủ cấp còn giữ được về Hồ-Son mới ngã xuống chết.

CHÚC NĂM MỚI

Bất chúc ai, ta chúc mấy lời,
Chúc cho khắp hết cả trong đời;
Vua, quan, sĩ, thứ, người muôn nước,
Sao được cho ra cái giống người.

TÚ-XUONG

CÂU ĐỐI TẾT

Thiên hạ xác rồi còn đốt pháo;
Nhân tình trắng thế lại bôi vôi.

TÚ-XUONG



chuyện có thật ở camau

Một con chó

Không chịu đi đâu thái
Quyết sống để cứu chủ!

Của Tư Giò

lại to, cái mỏ lại cụt. Bốn chân không được đều. Nói tóm, nó là con chó không có chỗ nào khen được! Trường hợp này cũng giống như những con gà nòi vóc mình ô-dề, cái cổ thật to, cặp chân lớn, bộ lông còi, nhưng hề đựng độ là nó « tịch » đối phương tại trận!

Nó lần lần lớn lên. Trong những cuộc đi săn lớn, ông nội tôi đều dắt nó theo để tham gia.

Có lần đụng độ với một con heo rừng nanh dài cả gang tay, nó là con chó duy nhất đã dẫn đầu bầy chó nã tróc con heo rừng ấy.

Ông nội tôi bố trí cho chó vây một cụm rừng chồi, vì ông tôi thấy có dấu chân heo dầm dầy chung quanh đây. Cả chục con chó từ phía ngoài ghim vô tìm heo. Một con heo nặng cân độ 8 tấc bị động liền phá vòng vây chạy trên một cánh rừng sậy vừa bị đốt, tro nổi cao lên có hai tấc.

Tuy con heo rừng đã tìm một lối thoát thật khôn khéo, nhưng con chó NÔI bắt hơi được liền sửa lên một loạt như báo hiệu cho mấy con chó kia và ông nội tôi, rồi nó xông ra khỏi rừng đuổi nã theo con heo.

Chó săn rất khôn và nhờ biết tập nên khi dẫn nó đi, nó không bao giờ sửa. Khi nào gặp thịt thì nó sửa để báo tin bằng một loạt ngắn thôi. Lúc nó rượt theo thịt tuyệt nhiên nó lặng thinh, đợi đến khi nào nó chặn con thịt lại thì nó sửa thêm một loạt báo hiệu nữa, để cho chủ nó biết đem khí giới tới.

Trên cánh rừng ngập tro, con heo thoát chạy trước làm tung lên một làn dài mù mịt, có thể sánh như một hỏa tiễn đang phun khói phía sau.

Trong đám khói mờ mịt ấy có con chó NÔI chạy theo sát con heo. Và sau cùng mới tới mấy con chó khác.

Con heo bị đuổi nã quá nhảm khó bề chạy nữa được, liền ngừng lại ngồi chống hai chân trước, chuẩn bị chống cự. Cái lối ngồi của heo rừng như thế này là một lối thế của nó. Nó giấu phía sau nó hết, tránh chó có thể cắn. Nó chỉ dùng phía thân trên với hai cái nanh thật bén và thật nhọn để chống cự.

Với thế ngồi này, con chó nào lấu tấu nhào vô tấp bậy là bị nanh nó chém banh sườn chết tại trận như chơi. Hoặc là nếu né không lẹ làng thì cái sọ cùng phủng vì cặp nanh ghê gớm ấy.

Sau khi chặn con heo lại rồi, con chó NÔI liền sửa lên thêm một loạt. Và cũng sau khi đó bầy chó đã bao xung quanh con heo. Hề con heo nhóm mình lên muốn mở một con

Xem tiếp trang 24



Bầy chó đang bao vây con heo rừng chưa đoàn, nanh dài và dữ tợn vô song.

NÓI ĐẾN rừng Camau chừng vài chục năm trước đây, hẳn ai cũng đều biết là nơi cây cối mọc dày bít, lau sậy chen chúc quấn nhau kín mít đến nỗi đứng cách nhau chừng một thước, người ta không thể nào ngó thấy nhau được.

Số dân trong rừng lúc bấy giờ thật ít. Những người này có thể nói là những người anh dũng heo rừng, chống với binh tặc, chống với thú dữ dày dặc trong rừng này. Họ phải chống với bao nhiêu nguy hiểm, khát khe để khai phá những khu rừng biến thành miếng ruộng phì nhiêu, miếng rẫy béo bở như bây giờ đó.

Những tên lính tiền phong trong giai đoạn đó đều biết ít nhiều võ nghệ để giữ mình. Võ khí của họ cũng là thứ vô khí thô sơ. Ngoài dụng cụ để dùng vào việc chặt cây phá rừng, họ còn dùng những cây lao, cây dao, xà bẻ để giết thú.

Thêm vào khả năng tự vệ của họ, mỗi nhà đều có nuôi chó săn, thứ chó hình thù không được tốt đẹp cho lắm, nhưng nó can rất hay, đi săn thật giỏi. Kể về can trường thì nó không biết sợ một con thú dữ nào cả.

Những con thú dữ làm hại mùa màng cho nông dân lúc bấy giờ là voi, cọp, beo, heo rừng.

Voi thì nông dân ít khi gặp nhưng những con như cọp heo rừng và beo thì có thể nói nó có rất nhiều, nó đi lén lén trong rừng như chó nhà vậy.

Ông nội tôi là một trong số nông dân tiền phong ấy. Ông lớn người, có sức lực và biết võ giỏi.

Cũng như tất cả người sống giữa rừng rậm, hằng ngày trong công việc làm ăn luôn luôn đụng chạm với hiểm nguy, ông nội tôi có nuôi một bầy chó săn, con nào con nấy cao lưng dựng tới bộ vạm vỡ ngựa!

Người nuôi chó săn, nói chung, lúc bấy giờ có tánh rất ích kỷ. Mạnh ai tìm giống mà nuôi, chỉ trừ ra bà con thân thiết ruột rà lắm mới tặng cho nhau, chó hề lạ hay quen sơ thì không bao giờ được người khác cho chó.

Chủ nuôi chó đều biết lựa chó khi nó vừa mới đẻ ra, cũng như những tay chơi gà biết chọn gà hay, gà đẹp.

XUÂN NHỚ

(Thân tặng khắp bạn đồng quê hương)

Nhớ trăng, nhớ nước, nhớ quê nhà,
Nhớ cánh Xuân về, nhớ thiết tha,
Nhớ ruộng lúa vàng quanh núi Bút;
Nhớ làn sóng bạc khúc sông Trà.
Nhớ chùa Thiên-Ấn, chuông khuya sớm,
Nhớ đá La-hà, cụm bầy ba.
Nhớ đất Cầm-thành, vang tuần-kiệt,
Nhớ người Văn-vật, bạn cầm ca.

TRONG-NHIỆP
(Cuối Đông Đình Dậu)

Con chó, cái miệng nó phải như thế nào nó mới can dữ? Nó phải có cái xoáy làm sao nó mới trung thành và gan lì? Chân nó, móng nó như thế nào nó mới chạy giỏi, tránh né gọn gàng? Những cách chọn lựa ấy, ông nội tôi cũng như những chủ nhân nuôi chó khác đều sành lắm!

Một hôm, con chó cái tên Quít của ông nội tôi đẻ một ổ tới tám con. Chúng nó chưa mở mắt là ông nội tôi bắt đầu lựa chọn.

Theo thói quen, một thói quen kẻ cũng tàn nhẫn, hề con chó nào bị cho là xấu thì chủ nó nhất định không nuôi. Vì nuôi nó tốn cơm, lớn lên làm biếng không giúp ích gì, nhưng còn cho kẻ khác thì như tôi đã nói này, người ta nhất định không cho!

Vậy những con chó xấu số không được chọn đều bị thủ tiêu bằng cách liệng xuống sông cho nó chết chìm! Làm như vậy, những ông chủ chó thường tự an ủi là để cho nó đi đâu thái kiếp khác! Họ làm phước đấy!

Cái ổ chó 8 con của ông nội tôi, sau khi chọn lựa, chỉ có hai con chó được tuyển. Còn sáu con mới biết bò nhưng chưa mở mắt thì ông nội tôi bỏ vào thùng bưng xuống sông hất nó ngay giữa dòng!

Các bạn bây giờ nghe tôi nói như thế hẳn là khó chịu lắm, nhưng lúc đó làm công việc này là chuyện thường, bởi ai cũng như thế cả!

Sáu con chó cùng bị liệng một lượt xuống sông, có 5 con sau khi chơi với là chìm mất chỉ trừ có một con chó được sắc vàng lại nổi lên rồi lội chập chum vào bờ!

Ông nội tôi khi liệng bầy chó xuống sông thì ông vẫn đứng ở mé bờ. Chờ cho nó chết hết, chờ để cản những người lối xóm có thể vớt lên nuôi.

Ông thấy con chó lội vào bờ, ông bắt nó, rồi cầm lên coi. Có lẽ ông muốn xem kỹ lại một lần, chút con chó ấy cái miệng nó rộng không, còn có cái xoáy nào hay mà ông không thấy kịp chăng?

Lật con chó qua lại một hồi, ông trề môi tỏ ý chê, rồi lại liệng nó trở ra giữa dòng nước!

Con chó bị liệng như thế đáng lẽ nó phải chìm luôn rồi vì nó mới chỉ ra đời có vài ngày, nhưng lạ làm sao, nó lại nổi lên nữa và cũng lội chập chum vô mé.

Ông nội tôi nói: « À, mấy muốn sống thì tao cũng rán nuôi giùm mày! » Nói xong ông bồng con chó được sắc vàng ấy lên nhà và trả lại cho mẹ nó.

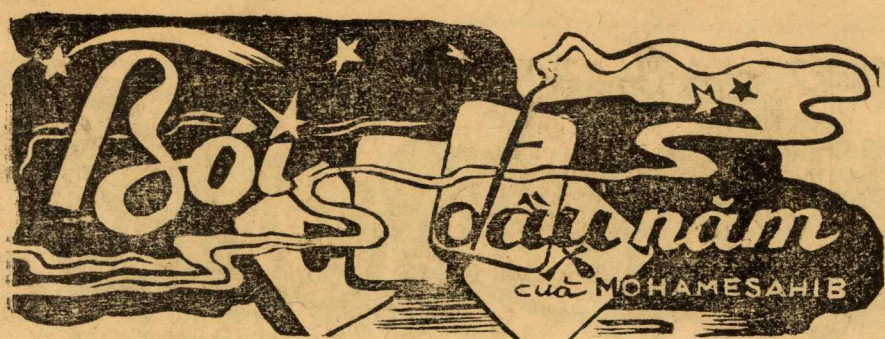
Con chó này ông nội tôi đặt tên là con chó NÔI, vì nó không chìm, nó đã nổi lên tới hai lần.

Nhờ nuôi ít con, con chó mẹ rất nhiều sữa, và hơn đó 3 con chó, một cái, hai đực cũng rất mau lớn.

Lạ hơn hai con chó cùng lứa với nó, khi vừa hơi lớn một chút, con chó NÔI rất mến ông nội tôi. Nó thường quấn bên chơn ông tôi khi ở nhà. Hề thấy ông nội tôi vát lao đi săn là nó thấp tùng theo đoàn chó lớn. Tối lại lúc nào nó cũng ngủ dưới giường ông nội tôi, làm như nó là hầu cận ông nội tôi vậy!

Đặc biệt nữa là có khi nó lại vắng nhà, rồi một lúc sau nó trở về tha theo một con chim rừng hay một con chồn mướp. Nó tự tập dượt săn và khi còn nhỏ đã có nhiều thành tích.

Con chó NÔI hình thù không được dong dai, cái đầu



NĂM MỚI, người Việt-Nam ưa xem quẻ, để biết trước việc kismet. Muốn giúp vui các bạn về sự tin tưởng ấy, chúng tôi đăng dưới đây « Quẻ bói Gia-Cát » một phương pháp rất dễ hiểu trong các môn bói khoa:

Bạn hãy tâm niệm Gia-Cát tiên sư rồi tùy ý viết ra 4 chữ số, nếu không viết, thì rút ra 4 lần 4 năm que tằm, hoặc chùn nhang.

Thí dụ: bạn muốn cầu tài bạn viết ra 4 con số 2 1 0 1
2, 11 20, 31

Chữ đầu (2) để y, chỉ kể từ chữ 1 trở đi.

Chữ 1 thêm vào số 10, ấy là 11

Chữ 0 thêm vào số 20, ấy là 20

Chữ 1 thêm vào số 30, ấy là 31

Thế là bạn lật tờ Cầu tài ra, bạn sẽ sắp lại thành bài thơ dưới đây:

Số 2. — Trường thương mãi quyết đua tranh,

11. — Nhiều vốn là cơ để đắc thành,

20. — Nói quá là điều nên chú trọng,

31. — May ra sự nghiệp được nêu danh.

Đó là một bài bói « Cầu tài », nếu bạn muốn cầu « hôn sự » hoặc vận mạng hoặc xuất hành, bạn cứ theo phương pháp đã chỉ như trên mà viết 4 chữ, rồi bạn cũng sẽ sắp lại một bài thơ, chỉ về việc ấy.

Thương-mãi: Cầu tài

- 0 Trường trường quyết dựng nghiệp kinh dinh
- 1 Cửa hàng toàn hảo để mưu sinh.
- 2 Trong trường thương mãi quyết đua tranh
- 3 Con đường thương mãi rộng thênh thênh
- 4 Muốn thu nguồn lợi phải đua tranh
- 5 Trên đường thương nghệ sanh hưu sinh
- 6 Muốn cho thương cuộc dinh kinh dinh
- 7 Ngồi hàng mở rộng cửa thênh thênh.
- 8 Đã là quyết chí đua tranh
- 9 Trong nghề thương mãi phải cho lạnh
- 10 Vốn ít e khi dễ nổi thành
- 11 Nhiều vốn là cơ để đắc thành
- 12 Nhiều ít tùy theo vốn liếng mình
- 13 Tính toán so đo phải biết rành
- 14 Ít vốn khó trông cuộc đắc thành
- 15 Muốn việc hưng nên cùng tự mình
- 16 Khôn dại không qua một chữ thành
- 17 Một dạ bo bo giữ tín thành
- 18 Thông thả nào ai bó buộc mình
- 19 Đã muốn mình làm chủ lấy mình
- 20 Nói quá là điều nên chú trọng
- 21 Chiêu chuộng mỗi hàng là thượng sách
- 22 Cần nhứt phải buôn đồ nội hóa
- 23 Vốn một chớ ham lời quá một
- 24 Buôn nghĩa buôn nhơn buôn đạo đức
- 25 Từ biết chiều hiền cùng dài si
- 26 Trăm sự liệu tường coi sóc lấy
- 27 Làm chủ phải lo thấu xếp lấy
- 28 Vốn một lời mười đừng ham vọng
- 29 Chớ cố lợi nhiều mà tổn đức
- 30 Hòa là cơ nghiệp được vinh hạnh
- 31 May ra sự nghiệp được nêu danh
- 32 Càng ngày càng thấy cuộc thông hanh
- 33 Rủi may chưa ắt bước hành trình
- 34 Buôn vui trong một giấc phù sanh
- 35 Trong cơ đất thất khá phân minh
- 36 Nên hư sẽ rõ mấy huyền linh
- 37 Buôn may bán đắt phước trời dành
- 38 Hết hồi vui về đến buồn tanh
- 39 Phòng khi vắng khách cảnh buồn tanh

Xuất hành

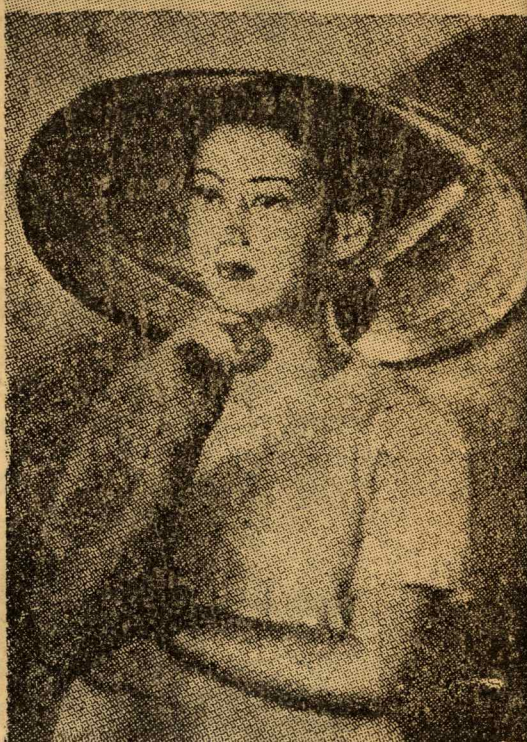
- 0 Hồng còn phương thủy trái mùi đời
- 1 Tu mi hồ thi bốn phương Trời
- 2 Non sông xứ lạ dặm mù khơi
- 3 Quê người dong rui bước xa khơi
- 4 Đưa chơn đất khách bước chơi vơi
- 5 Con kinh biển bắc mạnh đua bơi
- 6 Trái xem cảnh lạ nước non người
- 7 Cảnh hồng bay bổng một phương trời
- 8 Vơi vơi mặt bể với chơn trời
- 9 Rày đây mai đó biết bao nơi
- 10 Một gánh tang bồng nặng trĩu vai
- 11 Tuyết gọi sương dầm phần nổi trôi
- 12 Bốn biển năm hồ chí thành thời
- 13 Bèo nước linh đình sóng dập dồi
- 14 Bao quân đường xa mây dặm dồi
- 15 Hạc nội mây ngàn thú thành thời
- 16 Hồ hải gặp nhiều lúc thành thời
- 17 Ra sức vẫy vùng phi chí trai

- 11 Bao thuở gia-dinh được thành thời.
- 12 Biển cả cơn, kinh mặc sức bơi
- 13 Rày đó mai đây biết mấy nơi.
- 14 Biển cả thuyền nan sóng dập dồi.
- 15 Bèo hợp mây tan biết mấy hồi.
- 16 Cội đức nền nhơn rặng đắp bồi.
- 17 Gia đạo xem chừng lắm vẻ vui
- 18 Gia thất từ đây ắt thành thời
- 19 Nẻo lợi đường danh lướt dặm khơi
- 20 Trâu nọ về chuồng buồn sức cạp
- 21 Rong ăn non Nam điểm rần hiện,
- 22 Khi lại rừng già gà gáy sáng,
- 23 Tuyết rã đông tàn Xuân mát mẻ.
- 24 Dân cúc trở vàng ngô đỗ lá
- 25 Phong nguyệt một bầu cầu vị thủy.
- 26 Dong rui đường dài hay sức ngựa,
- 27 Liễu ú mai gãy sen trở nhụy.
- 28 Đợi tuyết điểm đầu mai trở bạc
- 29 Phụng gáy non kỳ danh có thuở,
- 30 Cội nhuân vô lộ cảm ơn trời
- 31 Lai niên gặp gỡ bước đường may.
- 32 Trăm ngàn việc rui hóa ra may.
- 33 Huỳnh lương một giấc cuộc đời thay.
- 34 Buôn nhơn bán nghĩa nầy sanh lời.
- 35 Phải toan đề đặt thị phi lời.
- 36 Đề phòng họa gởi với tai bay.
- 37 Mừng cho nguyện vọng được như lời.
- 38 Còn nhiều hạnh phúc ở tương lai.
- 39 Phòng cơn mưa gió buổi nay mai.

Hỏi Bệnh

- 0 Những là tây liễu với đông đào.
- 1 Trèo leo đủ mấy vách tường cao.
- 2 Sương cửa nắng dèo bấy nhiêu lâu
- 3 Khác nào tìm lụn với dầu hao
- 4 Tinh thần mờ một sức tiêu hao.
- 5 Từng phen nắng lửa với mưa dầu
- 6 Lao tâm tổn trí chịu cần lao.
- 7 Ưu tâm lự trí nhọc công lao.
- 8 Xiết bao gió thắm với mưa sâu.
- 9 Xông pha biển sắc giữa ba đào.
- 10 Cơ bệnh xem qua cũng lắc đầu.
- 11 Mừng trọng người mù chốn vực sâu
- 12 Khí lực càng ngày thấy giảm suy.
- 13 Nắng chói chang chang liễu ủ xào:
- 14 Biết mạch suy vì tất phải đau
- 15 Thương cảm phong sương chịu giải sầu.
- 16 Hết lúc mạnh rồi đến lúc đau.
- 17 Sầu thâm là nguồn phát khởi đau
- 18 Dồn dập phong sương tự buổi đầu.
- 19 Mạch lạc phù trầm phải sớm âu
- 20 Hề có thiện tâm trời Phật độ.
- 21 Khẩn nguyện ơn trên cầu tế độ
- 22 Tim được thánh ý nơi hướng dẫn
- 23 Qua hướng Tây đông tìm thánh dược
- 24 Tam Bửu rặng lo điều dưỡng lại
- 25 Lượng được danh y lo liệu lấy
- 26 Riêng cử từ đây tua sớm tránh (liệu)
- 27 Trai giới toàn lòng lo giữ kỷ
- 28 Phái sớm hồi tâm lo hướng thiện
- 29 Sớm biết hồi đầu lo cái hóa
- 30 Mạnh rồi phải biết chuông đường tu
- 31 Họa là thoát khỏi vực hang sâu
- 32 Huyền cơ thoát nạn ấy phương màu
- 33 May ra thuyền giã cũng còn lâu
- 34 Tiền căn là gốc, nghiệp căn sau
- 35 Từ sanh kiếp số lạ chi nào
- 36 Cho hay buồn trước được vui sau

LỜI CỎ GÁI QUÊ



Em như cánh hoa thắm;
Ngày xuân tươi đẹp lắm.
Em như mảnh gương trong,
Chưa nhuộm chút bụi hồng.
Cánh xuân vui biết bao!
Lòng em thấy nao nao!
Bóng thiếu quang đón rước,
Em đang độ thơ đào.
Không để chuỗi ngày qua,
Đường đời, em xông pha,
Ngày Xuân còn rộng lắm,
Hoa đỏ khắp gần xa!

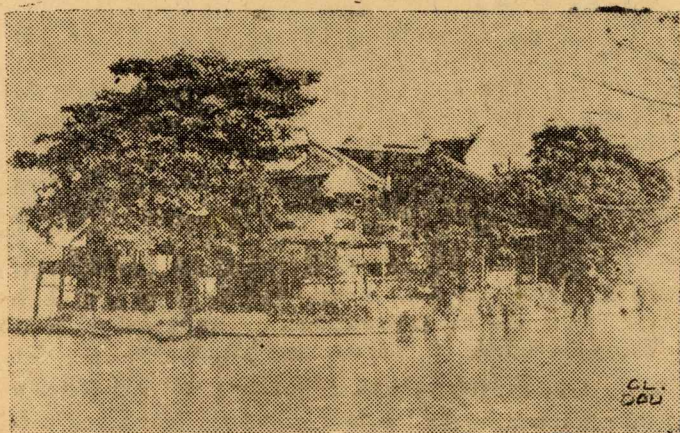
LIÊN-KHANH

- 37 Từ sanh trong một giấc chiêm bao
- 38 Bệnh tình thuyền giã có bao lâu
- 39 Tiền căn hậu quả kiếp lâm sau.

Hôn sự

- 0 Mừng cho loan phụng sắp thành song
- 1 Nguyệt ông đã buộc mối tơ hồng.
- 2 Gặp duyên khởi phụng với thừa long
- 3 Trai xanh lửa lọc mấy Thu Đông
- 4 Mừng cho lửa đượm với hương nồng.
- 5 Vàng thau kén chọn bạn tình chnhng.
- 6 Người Nam kẻ Bắc cách non sông.
- 7 Ngọc lành kén chọn vẫn nhiều công
- 8 Ba sanh hương lửa đẹp duyên nồng.
- 9 Ba lửa bảy lọc đã dày công.
- 10 Đuốc ngon đèn hoa chói lửa phòng.
- 11 Gái sắc trai tài phi ước mong.
- 12 Hai chữ hảo cừu phi chí trọng.
- 13 Cá nước sum vầy phi chí trọng.
- 14 Biền hên non thề phi ước trọng.
- 15 Hương lửa từ đây phi tấm lòng.
- 16 Tiên định từ nhờ cuộc hảo phùng
- 17 Đào lý vui vầy một cửa chung
- 18 Tài tử giai nhơn kết giải đồng
- 19 Cấn chắc keo sơn một chữ đồng
- 20 Gia đạo sẵn người lo chủ quý
- 21 Cầm sắc ơn tồn dày kén lựa
- 22 Hộ đối môn đăng đời ít có
- 23 Ý hiệp tâm đầu ân ái vẹn
- 24 Thuận gió trường bươm qua biển ái
- 25 Tơ tóc trăm năm vui vẻ phận
- 26 Cầm sắc hòa bình vui vẻ diệu
- 27 Phu xướng phụ tùy vui một cửa
- 28 Chủ quý sẵn người lo trọn đạo
- 29 Nam gian đồng sản đôi lứa đẹp
- 30 Vườn xuân lê, lý vẹn đôi bông,
- 31 Cuộc đời tan hiệp biết sao phòng,
- 32 Quê hồ sớm trở sắc tươi chng.
- 33 Sau nhờ non thái vận hanh thông,
- 34 Phòng xuân thượng uyển muộn đơm bông.
- 35 Phải phòng vãn cảnh bước long dong.
- 36 Ngọt bùi êm ấm vẹn ngoài đông.
- 37 Nửa đường e gặp lúc mưa đông.
- 38 Rồi đây đông uyển kết đơm bông.
- 39 Còn lo mưa gió giữa thu đông.

HỒ TRÚC BẠCH



MỘT VÙNG CÂY CỘI U NHÂN,
TIẾNG CHUÔNG KHOAN NHẬT, GIÓ NGÀN SỚM KHUYA.
MÔNG MÊNH NƯỚC GỌN TƯ BỀ,
CHIỀU XUÂN DỀ KHIẾN ĐỀ MÊ TẮC LÒNG.

CHIẾN THẮNG

của HÀ-VĂN-HÓA

Kịch sử 3 màn

NHÂN VẬT :

- Vua Quang-Trung.
- Đại tướng : Ngô-văn-Sở —
Ngô-thời-Nhiệm.
- Đô đốc Lộc và 12 quân.
- Tôn-sĩ-Nghị.
- Sầm-nghi-Đồng — Hứa-thế-
Thanh.
- Ban múa Lân.

MÀN I

(Trước hết 1 cuộc duyệt binh, mỗi bên 5 quân, do Ngô-văn-Sở chỉ huy.)

Một hồi trống nổi lên. Đi đầu 1 cây đại kỳ, kẻ đó vua Quang-Trung dưới cây long vàng, từ từ tiến ra... tiếng hoan hô vang động. Quân lính chào...)

VUA QUANG-TRUNG. — Oai nghi, tay nâng lưỡi kiếm, đồng đặc nói lớn. — Này hồi ba quân tướng sĩ ! Suốt 3 ngày nghỉ ăn Tết trước ta huy động tất cả ba quân tướng sĩ tại đây là cốt lập kế lấy choặng Thăng-Long Thành trong dịp Xuân này.

Ấy là món quà đầu năm mà ta muốn đem lại cho dân tộc ta, một cái Xuân độc lập, một cái Xuân Tự do. Giờ phút hôm nay rất nghiêm trọng. Ta cần bàn bạc với các người và chờ tin các nơi về sẽ khởi sự. Nhưng, ta quyết thế nào quân ta cũng chiếm

Như vậy, ta quyết phen nì cho chúng nó vô mặt mà.

Này hồi ba quân tướng sĩ ! Ta hoan hỉ báo tin mừng cho chúng quân sĩ. Quân ta toàn thắng. Ta đã chiếm 2 đồn : Hà Hồi và Ngõ : Hồi là đồn then chốt của địch. Ta còn chờ chờ gì nữa ? Chúng ta quyết đánh tan lũ quân Tàu và lấy choặng Thăng - Long thành đa nghệ ! (dạ vang)

Vậy ta cần có nhiều cảm tử quân đây lòng quyết chiến (chúng quân hô to : thế quyết chiến ! (3 lần).

Ba quân hãy nghe lệnh (kêu) Đại tướng Ngô-văn-Sở (dạ). Cấp cho người 1 đại đội hùng binh, đi ngả Hà Hồi và chờ ta cửa Tây. Người phái 1 tiểu đội giả làm lê thứ, trà trộn vào Ban ca hát và trong các cuộc vui. Nghe pháo lệnh mở cửa thành cho quân ta tràn vào đa nghệ (N.V.S. cùng 2 quân kéo đi) (kêu) Đại tướng Ngô-thời-Nhiệm (lạ).

Phái cho người 1 đại đội tinh binh, mau kíp đến Ngõ-Hồi, rồi làm thế nào cho 1 tiểu đội trà trộn vào trong, nghe pháo lệnh nổi hỏa công, thiêu hủy trại quân nhu của địch. Người khá tua cần thận, ấy là đầu công của người đó. (dạ) Xin tuân lệnh (rồi dẫn 2 tên quân).

Còn bao nhiêu hãy theo ta, nã tróc Tôn-sĩ-Nghị. Quân này hãy quyết chiến. (Chúng quân đồng la : Thế quyết chiến ! (3 lần) và hát luôn bài quyết tiến).

« Quyết tiến, ta giống dân Lạc-Hồng,
« Liều thân sống tranh đấu giữ gìn non sông,
« Quyết tiến, khi nước non nguy biến,
« Máu anh hùng nghìn đời nhuộm thắm núi sông,

« Quyết tiến, ta hát vang reo hò,
« Lòng cương quyết tranh đấu cho ngày tự do
« Quyết tiến, khi nước non nguy biến,
« Bước oai hùng rạng danh nòi giống Tiên rồng

« Vết oai hùng nghìn xưa nay còn lưu dấu,
« Trên xứ xanh nước Việt, nghìn đời hùng anh.
« Chí quyết cường toàn dân hy sinh tranh đấu.
« Khắp núi sông hùng anh nòi giống Lạc Hồng.

(Hát đoạn chót, lần lần vô, màn hạ)

MÀN 2

(Cảnh Dinh thự của Tàu Trống phèn la nổi lên, quân từ múa ít vòng bước ra...)

SẦM NGHI ĐỒNG và HỨA THẾ THANH, (vòng tay thưa) — Dạ thưa tôi xin báo kiến Soái gia, chúc Soái gia muôn muôn tuổi.

TÔN SĨ NGHỊ. — Mừng chư tướng, mời chư tướng an tọa. Này các tướng quân ! Hôm nay mừng 7 Tết, dân An-nam vui vẻ quá. Ta cho phép chúng nó còn gì vui nữa hãy bày ra đây vui chơi cho ta vui với nào.

SẦM NGHI ĐỒNG (bước ra) — Này hồi dân chúng An-nam ! Ta truyền cho chúng bày, còn gì vui nữa, bày hãy bày ra đây chủ Soái ta giải muộn đa nghệ... (Tiếng dạ vang lên, đoàn múa Lân tủa ra nhẩy múa... Cuộc chơi gần xong, có quân báo).

QUÂN (báo) — Dạ, đồn Hà Hồi đã nguy ngập, xin Soái gia liệu định.

TÔN-SĨ-NGHỊ. — Ồ, làm gì nguy ngập, quân Annam yếu hèn thế, chớ có lo gì. Hãy vui đi, rồi sẽ hay.

QUÂN (báo nữa). — Dạ, đồn Ngõ Hồi đã mất trong đêm tối.

TÔN-SĨ-NGHỊ. — Lui, bây chớ làm rộn, để đó mặc ta, rồi đây ta sẽ cho chúng nó biết tay.

QUÂN (hốt hơ hốt hải chạy báo). — Dạ, chí nguy, thậm chí nguy, lửa cháy khắp



Nhìn non, nhìn nước,
nhìn trời

Ngày xuân nở một nụ
cười đón Xuân

Đa tình chi bấy Đông
quân...

Mỗi năm, mỗi thấy, mỗi
lần, Xuân sang

Đề ngày tháng m
màng...

TH. PH. đề

thành trì, quân Annam tràn vào vô số kể... (Đoạn có tiếng hô : lửa, lửa cháy... Quân ta tràn vào, đánh và hô tiến. Quân Tàu rút lui. Vua Quang Trung hô to : Truyền nhập thành...)

MÀN 3

(Một cuộc duyệt binh như đoạn trước, vua Quang Trung tiến ra, quân sĩ hoan hô nhiệt liệt...)

QUANG-TRUNG. — Ta ra oai một trận, chúng nó chết muôn quân. Rồi đây, chúng nó sẽ báo thù, ta quyết lòng cố thủ. Nếu chúng nó dễ yên cho ta trong 10 năm ta chính đồn hàng ngũ, thì ta có lo chi lũ nó. Ta đủ sức chống ngoại xâm chẳng còn sợ chi nữa.

Này hồi ba quân tướng sĩ ! Ta thắng một trận thật vẻ vang, tiếng bay khắp lân bang, đó là nhờ tướng sĩ bền gan, có chí hy sinh ; xem cái chết tợ như mây lông. Thật ta khen cho đó. Từ đây đất Việt trở về người Việt. Ta thế chẳng cho chúng nó trở lại giày xéo dân ta lần thứ nhì nữa. Lòng quyết chiến của anh em có thừa, một trận đã cho chúng kinh tâm táng đờm. Vậy hôm nay cũng còn ngày Tết, cái Tết oanh liệt của con Hồng cháu Lạc. Ta cho các người vui sướng thêm 3 ngày nữa, mừng nước nhà được Độc-lập, Tự do cho thỏa lòng đa nghệ. (Chúng dân dạ vang và hô to) :

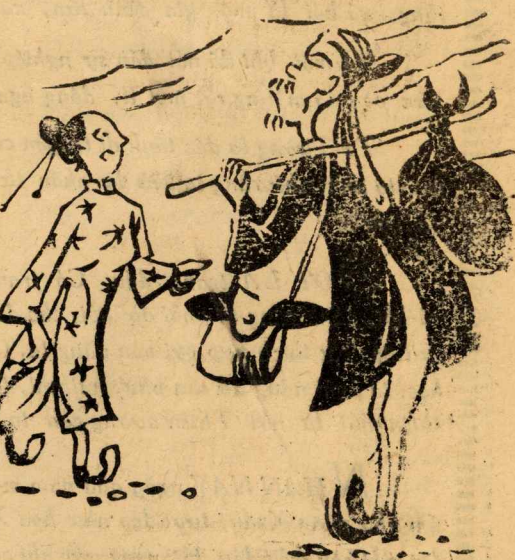
Quang-Trung hoàng đế Vạn tuế !
Việt-Nam độc lập muôn năm !
(Rồi đồng hát đoạn Điệp Khúc của bài Quyết Tiến).

« Khúc khai hoàn cùng nhau ta đồng ca hát,
« Bao vẻ vang nước Việt đây trời rền vang.

« Ánh huy hoàng đây trời Việt - Nam tươi sáng,
« Khắp Sơn hà, toàn dân đồng cất tiếng ca.
(Hát 3 lần, rồi từ từ vô...)

— MÀN HẠ —

(Rút trong quyển 28 kịch vui của HÀ-VĂN-HÓA).



ÔNG TÁO. — Năm nay, « mẹ nó » hãy yên tâm ở lại dưới này. Để tôi một mình về « ên »...

BÀ TÁO. — Sao lại lạ thế, hở ông ?
— Vậy chớ theo luôn, lỡ gặp Vệ tinh nhân tạo đụng chết chum nhau à ?

Giang sơn cảm tử
Giữa phồn hoa riêng một thú lâm tuyền

Cảnh xuất trần ta vẫn là Tiên
Nửa thành thị, nửa vui miền lâm tảo
Cùng non nước, nước non yêu dấu
Vội cỏ hoa, hoa cỏ vui cười
Đông tàn Tòng Bá còn tươi.

TH. PH. đề

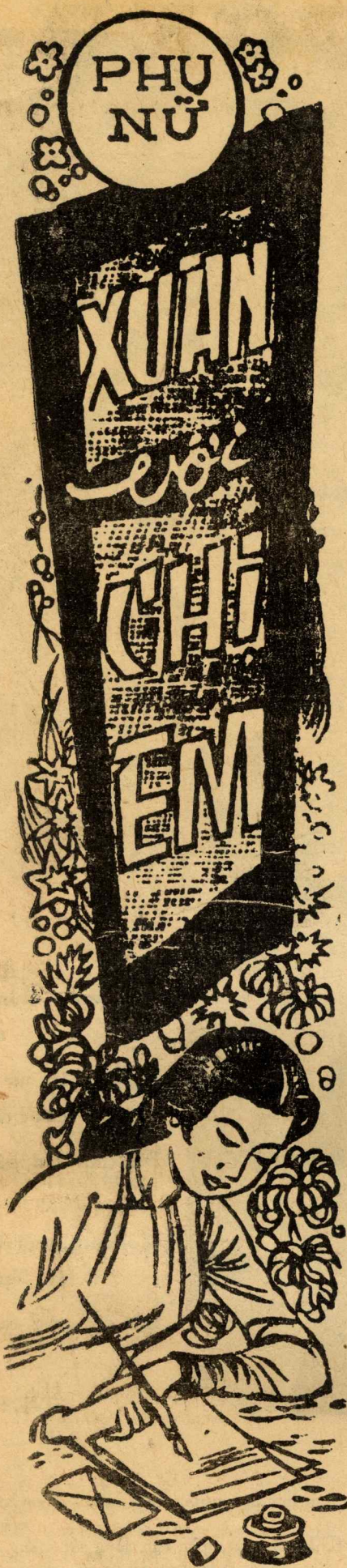
đặng : một là đồn Hà Hồi hai là đồn Ngõ Hồi. Rồi lửa thế, ta đánh róc vào Thành Thăng-Long đúng mừng 3 Tết, ta mới vừa lòng cho.

QUÂN (báo). — Dạ, tin thám mã phi báo rõ ràng, rằng đồn Hà Hồi đã bị quân ta san bằng trong đêm tối.

QUANG-TRUNG (vỗ tay). — Hay, hay a ! Ta vừa tính kế và chờ tin, tin lại đúng giờ, thật đáng khen đa.

QUÂN (báo). — Dạ, ban tình báo, báo cáo tỏ tường, quân ta đã chiếm đồn Ngõ-Hồi. Tình thế quân ta toàn thắng.

QUANG-TRUNG (cười). — Giỏi, giỏi đa ! Tình thế thuận lợi cho chúng ta.



LỜI CHÚC MỪNG CHỊ EM PHỤ - NỮ NĂM MỚI ĐỜI SỐNG MỚI

XUÂN VẼ, non sông, cây cỏ thắm tươi.

Trời đất ban cho người một mùa Xuân, tức là ban cho người một nguồn sinh lực để đủ năng lực hoạt động đấu tranh và tiến bộ.

Năm mới, người mới, đời sống mới, mình phải tạo cho mình một vận mạng mới.

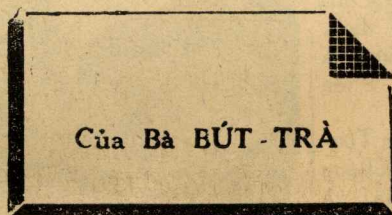
Vâng theo tập tục thuần mỹ ngàn xưa để lại, trước thềm năm mới, tôi xin có đôi lời trân trọng chúc mừng quý chị, em phụ-nữ Toàn-quốc và quý chị em Hội tỉnh, vùng, quận, xã, cùng tất cả Hội viên nhiều sức khỏe, nhiều may mắn, một Xuân đầy vui tươi và mạnh tiến.

HIỆN NAY phong trào phụ-nữ thế-giới đã theo thời đại khoa học vệ-tinh, nguyên-tử mà vượt lên cao, chị em phụ-nữ nước ta không thể nào quanh năm chỉ lo việc trong gia-đình mà không bước ra ngoài kể vai gánh vác việc xã-hội được.

Giá trị và địa vị của con người được nâng cao là do ở vấn đề chức nghiệp trước hết. Chức nghiệp là lợi khí duy nhất của chị em để bảo vệ sự sanh sống của mình. Có chức nghiệp, chị em khỏi bị người coi rẻ.

Có chức
khỏi bị chồng,
thường.

Có chức
có thể làm chủ
mà không bị nó



ng nghiệp chị em
con k hinh

ng nghiệp chị em
lấy vận mạng
chị phối mình.

người phải có
mong sao chị

M Ỏ I
mỗi nghề Tôi

em trong ngành buôn bán cũng như trong ngành kỹ nghệ, chị em hàng rổng cũng như chị em ở bàn giấy, chị em ở trong giáo giới cũng như chị em làm các nghề tự do v.v... lớn, nhỏ, cao thấp đều trao đời lấy nghề mình, phát triển tài năng mình, để cho nghề mình càng ngày càng tinh, càng tiến.

Đ Ờ I đã có Ta, Ta phải giúp đời.

Ta đã nhờ và đời, đời có quyền đòi hỏi sự đền đáp lại ở nơi ta.

Ta có một địa vị hơn người, hơn người ở chỗ có học thì ta phải dạy bảo lại người dốt, chớ không phải ỷ khốn để khinh khi người dốt; hơn người ở đồng tiền, khi ta phải lo giúp đỡ người nghèo chớ không phải ỷ tiền để lấn hiếp người nghèo. Tất cả sự nghiệp trên đời không chỉ hơn sự nghiệp từ thiện.

Ta có thể nói từ thiện là nguồn sống của nhân-loại, tưới tắt ngọn lửa đau thương và duy trì cội gốc sanh tồn cho loài người đời đời.

CHỊ EM cũng như tốt, chúng ta đều có bổn phận giúp chồng, nuôi con. Vấn - đề gia - đình có giải - quyết được thì chúng ta mới yên tâm làm việc xã - hội, đó là lẽ thông thường. Nhưng ta nên biết rằng, xã hội là một gia đình lớn, xã hội không vững chãi thì gia đình cũng khó kiện toàn.

Mà một khi đã nói đến sự nghiệp xã hội thì sức cá nhân không tài nào gánh vác nổi. Chúng ta phải góp sức vào đó mỗi người mỗi ít, đồng người thì ít cũng thành nhiều.

Từ-Tương là đặc tánh di truyền của Phụ-nữ Việt-Nam, ngoài việc giúp chồng nuôi con xây dựng gia-đình ra, ta phải nhớ rằng ta đều là phần tử của xã hội, công việc từ thiện xã hội là công việc trong phạm vi nhiệm vụ của ta.

Đ Ờ I LÀ tranh đấu. Có tranh đấu mới sống còn. Về mặt chánh-trị, kinh-tế, văn-hóa, giáo-dục, xã-hội, dành rằng ta phải đòi hỏi, cho được Bình Quyền, bất cứ ở tổ-chức nào, cơ-quan nào, nhưng sự nghiệp từ-thiện rất thích hợp với bản năng ta, ta phải thương xót hạng người khốn khổ, ta phải giúp trẻ em nghèo thất học, ta phải nâng đỡ sản phụ, hài nhi, ta phải cứu trợ đa số đồng bào bị tai nạn bất ngờ... Chỉ con đường từ-thiện mới là nơi Thiên đường của ta.

N HÂN NAY ngày đầu năm mới, tôi xin thay mặt Hội Phụ-Nữ Việt-Nam cầu chúc toàn thể chị em đầm ấm như nắng Xuân, tươi đẹp như hoa Xuân, sức khỏe dồi dào như mầm non đang nảy chồi đâm tược, và với những lời giải bày trên đây, tôi mong ước chị em vì bác ái, nhân loại vì mục đích cao cả, xây dựng non cách mình, phẩm giá mình trên sự nghiệp từ thiện, tôi đặt cả nguồn tin tưởng ở nơi chị em, không những ở hiện tại mà luôn cả ở tương lai vậy.

Trước thềm năm mới

Hiến Toàn thể chị em Hội viên Hội Phụ-Nữ Việt-Nam

Trời xuân đẹp, hoa xuân tươi thắm
Cánh non sông càng ngăm càng xinh
Đua chen giữa hội Văn minh

Chị em bạn gái chúng mình gắng lên
Đòi hai chữ NỮ QUYỀN trước hết

Nắm tay nhau đoàn kết một lòng
Nhớ câu « Chị ngã em nâng »

Lấy lời khuyên bảo, đem lòng thương yêu
Đừng phân biệt người nghèo, kẻ có

Cùng đầu đen máu đỏ như nhau
Đồng đoàn : Chị trước, em sau

Bao nhiêu quyền lợi mau mau dành về
Muốn được vậy lo bề học hỏi

Phải khôn ngoan, phải giỏi, phải hay
Việc buôn bán, việc vá may

Á Đông cũng biết, Âu Tây cũng tường
Nền đức hạnh : Cương thường đạo lý

Khoa chuyên môn : Công kỹ nghệ gia
Thông minh vốn sẵn nếp nhà

Học ra phải biết, biết ra phải làm
Kìa các nước trong làng Đông Á

Các nữ đoàn nay đã đứng lên
Nhìn vào Ấn-độ đầu tiên

Tại Liên - hiệp - quốc bao phen lay lừng
Ngôi Chủ-tịch vô cùng cao quý

Bà « Păng di » chị cụ « Nê ru »
Đứng lên điều khiển rất cừ

Tò ra một bậc anh thư đại tài
Ngồi mà kể còn dài khôn xiết

Bao nhiêu gương nữ kiệt xa gần
Nam-dương, Miến-diện, Luật-tân...

Các ngành điều khiển lần lần chen vô
Nào cổ động phát cờ diễn thuyết

Nào hô hào kịch liệt đấu tranh
Phá tan chế độ bất bình

Nêu cao xã hội văn minh loài người.
★

Ngó sau trước, ngó rồi suy nghĩ
Chị em ơi « CÓ CHÍ THÌ NÊN »

Nắm tay nhau quyết đứng lên
Hát câu DÂN CHỦ, xây nền TỰ DO

NỮ QUYỀN hai chữ hô to.
HỘI PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

KÍNH CHÚC HỘI PHỤ-NỮ V.N.

(Từ Chi-hội, Tỉnh, Quận, Xã và Vùng)

Từ lúc ra đời mãi đến nay,
Kể công, người của, góp nhiều tay.

Vun-bồi cho Hội mau tăng-tiến :
Một cội, đâm ra bao nhánh cây...

★
Nào : Tỉnh, Quận, Vùng, đến Tổng, Thôn;
Chị em hăng-hái tham-gia đồn...

Ngày càng phát-triển, càng thêm mạnh ;
Hội Phụ-nữ ta vang tiếng đồn...

★
Bạn gái là « phân nửa » quốc-gia :
Một tay giúp nước, tay nưng nhà...

Mọi người gồm cả hai công việc :
Nhà ấy việc gần, nước việc xa.

★
Giữa lúc nước nhà đang cách-tân,
Dều Nam, đầu Nữ, cùng công dân.

Chung lưng, đầu sức, cùng tô-diêm,
Cho nước non nhà rực-rỡ Xuân.

★
Hôm nay gặp lúc tiết Xuân về,
Tiếng pháo kêu vang khắp bốn bề.

Tạm nén hương lòng, xin kính gởi
Khắp từ thành-thị chí thôn-quê :

★
Chúc nhau năm mới được an-lành,
Cùng sống vui trong cảnh thái-bình,

Cùng sống vui trong niềm hạnh-phúc ;
Trẻ, già, trai, gái thấy khương-ninh.

★
Chúc cho năm mới Hội tăng-gia :
Từ một, rồi đây, lên gấp ba !

Từ mùi Cà-mau, ra Bến hải :
Hè là phụ-nữ, « Hội-viên » ta...

★
Bà BÚT-TRÀ

« SAIGON MỚI » TỜ BÁO NHIỀU UY-TÍN NHÚT Ở VIỆT-NAM

Xuân Mậu Tuất

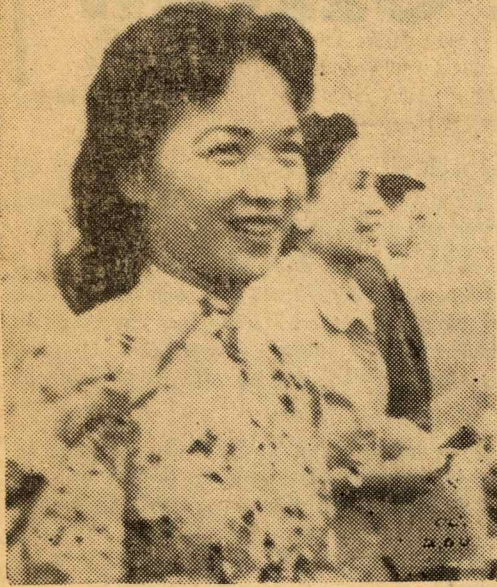
Saigon Mới

Trang 16

GẶP XUÂN CỨ THƯỜNG

CHI EM OI!

của Bà Tùng-Long



Bà NGÔ-ĐÌNH-NHU

Dân-biêu Quốc-hội

CHỦ-TỊCH DANH DỰ HỘI PHỤ-NỮ VIỆT-NAM TRUNG-ƯƠNG

Bà là người đầu tiên ở nước ta có công nghiên cứu và đề trình một dự án luật về Gia đình trước Quốc-Hội, được Quốc-Hội chấp thuận.

Trong cuộc thảo luận bản dự án này, bà đã hết sức bình vực quyền lợi cho giới phụ nữ.

Một cành mai trở nụ

Trời đất bước vào Xuân

CÁU THƠ này của cô nhân cho ta biết rằng: Muốn tìm bóng sáng của Xuân người ta chỉ có việc liếc mắt trên một cành Mai là đủ, nếu nó trở nụ, ra hoa, thì người ta biết là Xuân đến, còn không thì thôi. Nhưng theo ý tôi nghĩ thì muốn biết Xuân đã về chưa, ta cần gì phải đợi đến cành mai trở nụ.

Thì đó, mấy hôm nay đề thường chị em ta không bắt gặp hơi Xuân ở ngọn gió mát, màu

Xuân ở sắc cỏ thanh thanh, hương Xuân ở các cành hoa tươi thắm, và bóng Xuân ở cánh én nhẹ nhàng.

Mưa phùn, gió bắc, còn đâu cảnh ử dật của tằm đông?

Vâng, thì đây Xuân đã về!

Xuân về, người vật tươi vui.

Xuân về, cỏ hoa hớn hỡ.

Xuân về, sông núi tung bừng

Xuân về, đất trời quang đãng.

Mà Xuân đã về là Tết đến, đến để tô điểm thêm cho Xuân, hoà cái Xuân thiên nhiên đề cảnh Xuân, sắc Xuân, hương Xuân, tình Xuân thêm chiều ấm cúng, thêm chiều tươi vui.

360 ngày của một năm vụt qua! Trong 360 ngày ấy, chị em ta, những bà mẹ hiền những người vợ đảm có được ngày nào là rảnh rang không?

Ngoài một số ít chị em tân học, sống theo nhịp sống của đô thành, có ngày chúa nhật hay ngày lễ, còn kỳ dư đại đa số chúng ta là phải đầu tắt, mặt tối hết tháng rồi năm kia mà.

Nếu chị em không:

Quanh năm buôn bán ở ven sông

Nuôi nấng năm con với một chồng.

Như thế thì giờ đây, Xuân về, Tết đến, giường máy xả hội đã tạm ngừng đề xả hơi thì chuyện gì chị em ta không nghĩ tay cho đỡ nhọc.

Hưởng nữa, Tết với người nước ta là cả một tôn giáo gia đình.

Vừa hương bát nước, tưởng nhớ người xưa, chén rượu chiếc nem, vui vầy bạn tác, người xa muôn dặm đã về, một nhà đoàn tụ, chòm xóm bốn bề hợp mặt, chúc phước cho nhau, cái không khí của ngày Tết vô cùng trang nghiêm, túc tĩnh, lại cũng vô cùng huyền ảo tung bừng mà chủ phụ ở gia đình lại là chị em ta, thì chị em ta há không nên vui chơi trong ba ngày Tết đề cùng tất cả mọi người cùng hưởng một Xuân tốt đẹp ư?

Lại hưởng chi, Xuân của ta bây giờ lại là Xuân độc lập.

85 Xuân qua, người nước ta chỉ theo thời tiết vũ trụ mà hưởng Xuân, chơi Xuân, người nước ta chỉ gữ tay lạnh lấy cái Xuân của vũ trụ ban cho, chứ tuyệt nhiên nào ai đã biết có Xuân là gì.

Hải đảo, Côn lôn, biển reo sóng oán, La châu, Bà ná, núi mịt, sông sâu, trên dải đất chạy dài những 2000 cây số, có một góc nào mà không đầy nhầy cả không khí vong nô, với cái dân số ngót 25 triệu người, có người

người cũng không phải là con vật kém trí giác, bộ óc không thể đề cho quá cân thăng, tay chân không thể đề cho quá nhọc nhằn, chị em cần phải nghỉ trong lúc mọi người đều nghỉ để một ngày mai ra làm cái công việc phải làm.

Hoặc có người sẽ đem cái thuyết tiết kiệm ra mà bàn bạc với chị em, nhưng thật ra chị em ta đâu có dư tiền mà sợ phải dẫm bước trên con đường xa xỉ.

Chị em chúng ta chỉ cần sắm những cái ngày thường phải nhin, chị em chúng ta chỉ cần có một cái Tết cho vui nhà, cho vui con cái thôi mà.

Ngừng chân trước ngưỡng cửa năm Mậu Tuất, đưa tay ra đón lấy một mùa Xuân của thiên thời lẫn nhân sự, chị em cứ việc vui Xuân, thưởng Xuân.

Bà TÙNG LONG

Chị em ơi! Xuân đã đến rồi...

Xuân đã đến rồi, hỡi chị em!

Cùng nhau chỗi dậy đề mà xem:

Kìa đàn chim én đang giăng cửi,
Mang lại cho đời bao ấm êm.

☆

Nhưng... lúc người người vui đón Xuân,
Rủ nhau mừng rước Chúa Đông quân.
Thì đời còn biết bao nhiêu kẻ,
Nào có thiết gì... Tết với Xuân?

☆

Kìa, một số người suốt tháng năm.

Không nhà, không cửa, không... giường
năm!

Cuộc đời chìm đắm trong đau khổ,
Trí óc mịt mùng giữa tối tăm!

☆

Kìa, bao bạn gái bởi không nghề,

Đành chịu vùi mình giữa bốn bề...

Đem bán tuổi Xuân vì sự sống,

Lãnh bao tui nhục với ế chề!

☆

Kìa, cả bao người tuổi vãng niên,

Tháng ngày ngất ngưỡng, khổ triển
miên:

Nghèo nàn, cô độc, thêm đau yếu...

Một mảnh thân tàn, lăm đảo điên!

☆

Hôm nay Tết đến, tiết Xuân sang.

Đem rải niềm vui khắp thế gian,

Riêng chỉ số người cam tui hận...

Nở nào ta ngành mặt cho đang?

☆

Trời đem Xuân đề nhủ lòng người.

Ta hãy đem « nhơn » cứu giúp đời:

Nghèo đói giúp cơm, mù giúp chữ,

Khổ sầu, an ủi, hóa vui tươi.

☆

« Nhơn » ấy mới là « Xuân muôn
thuở »:

Nhờ nó đem tô đời rực rỡ;

Nhờ nó giúp đời được an vui.

Con cháu mai sau còn nhắc nhớ...

KIM-CHÂU



HÌNH TRÊN ĐÂY: Quý bà trong Ban Trì-sự Hội Phụ-nữ Việt-Nam mới vừa đắc cử đứng chụp chung với quý bà Hội-trưởng Đại-diện các Hội Tỉnh, Quận, Xã, và Vùng về dự Đại hội.

Thì chị em cùng:

Heo kêu gà túc con đòi

Ruộng lúa phải cấy, ruộng khoai phải
trồng.

Hay là:

Đốt vai nặng một gánh gồng

Buôn tần bán tảo, giúp chồng nuôi con.

Lại hay là:

Quần gì chải gió tắm mưa

Quần gì đi sớm về trưa một mình.

Cái tấm lòng cao cả của mẹ lành, của người vợ tốt, đầy dọ kiếp sống chị em ừ tiếng gà vừa báo sáng cho đến lúc bóng đèn soi đèn.

Một ngày như thế mà rồi một tháng, một năm cũng như thế, nào chị em có được một phút rảnh rỗi nào đâu.

nào ngang nhiên tự xưng mình là người dân độc lập.

Trời cho thêm tuổi, người gánh thêm nhục, toàn dân nước ta nào ai biết có Xuân trong người.

Nhưng giờ đây, trên dải năm châu, ngọn cờ tổ quốc đã tung mình múa men trước gió.

Ông ư? bà ư? anh chị, em út ư? nghiêm nhiên thành một dân tộc độc lập của một nước độc lập, bắt tay người thiên hạ mà không đến nỗi lệ rứt rề, thì với cái Tết năm nay, cái Tết đầy cả vinh quang, hạnh phúc, chị em ta càng nên thông thả vui chơi, nghỉ ngơi, bồi dưỡng.

Người không phải là bộ máy vô hồn,

Đề ảnh Nữ ký giả KIM-CHÂU

(Đăng ngoài bìa số Xuân S.M.)

TRƯỚC CẢNH vườn Xuân rực rỡ tươi,
Kim-Châu ký giả nhếch môi
cười...

Hãy háy đôi má, nghiêng đôi mắt,
Thả mảnh hồn Xuân tận cuối trời...

Ngào ngạt vườn Xuân gió thoảng hương,
Là đời nghệ sĩ, khách muôn phương,
Là người trang điểm cho văn nghệ,
Mong rọi vào đời một ánh gương...

Vui sống, yêu đời, tuổi tráng niên,
Kim-Châu trong thế hệ đang lên:
Tâm hồn tươi trẻ, lòng trong trắng,
Tư tưởng lạc quan, tánh dịu hiền.

Trên đường văn nghiệp mịt mù xa,
Một mảnh ruột tâm, muốn găm hoa,
Cùng bạn đọc bốn phương chung góp
sức,
Phần soạn tờ điểm rạng sơn-hà.

Độc « Saigon Mới » : tin tức đầy đủ và nhanh chóng

Xuân Mậu-Tuất

Saigon Mới

Trang 17

DƯỚI BÓNG MAI GIÀ

(Tiếp theo trang 7)



Tuấn Anh đứng im quay lưng lại phía Hạnh Liên cho đến khi... một bàn tay ấm áp đặt nhẹ lên vai chàng...

Tuấn-Anh vuốt lại mái tóc đã hoa râm để khỏi che đi mắt đã hơi lòa vì chuỗi ngày hối hận. Chàng thấy Tùng-Anh nay đã là một người trai cường tráng, vẻ quắc-thức trong đôi mắt Tùng-Anh thật là giống Hạnh-Liên và vầng trán cao khuôn mặt rắn rỏi cùng làn môi mỉm lại thật là giống vẻ cương quyết của Tuấn-Anh 20 năm về trước.

Lòng người cha nao nức một niềm vui khó tả, chàng đọc xong bức điện tín liền quay lại với Hạnh-Liên.

Chàng nắm tay nàng và nhìn vào đôi mắt thông minh tài đảm, đôi mắt mà từ 20 năm trước đã làm chàng cảm mến và yêu đương. Nhưng chuỗi ngày mê man công việc của đôi mắt ấy đã làm cho Tuấn-Anh bị một thời gian tưởng là Hạnh Liên lãnh đạm và trong khi Hạnh-Liên bồn chồn tạo nên một cơ đồ thì chàng đã xa dần nàng và tiến dần vào một con đường trẻ trung đầy cam bầy.

Ngày nay, nhìn bức ảnh của con, nhìn ngôi biệt thự còn vững bền cùng năm tháng, Tuấn-Anh đã hiểu rõ đôi mắt có những tia lơ đãng lạnh lùng kia là cả một kho vàng bởi vì sự đảm đang tính toán của Hạnh-Liên đã cho chàng một đứa con xứng đáng, một tương lai bền bỉ và một tác động chung thủy vô biên.

Hạnh-Liên để yên tay mình trong tay chàng. Nàng nói với chàng bằng đôi mắt nhìn tha thiết và chàng cũng nói với nàng bằng một cái nhìn hối hận, cảm ơn.

Hai tâm hồn như trở lại cùng nhau ngày đầu tiên gặp gỡ. Nếu không có tiếng pháo thứ hai vừa nổi lên kế tiếp bánh pháo vừa dứt tiếng, thì không biết hai vợ chồng còn đứng đến bao giờ để tận hưởng cái tình Xuân đang trở lại trong lòng họ.

Ngoài kia: Tùng-Anh đang gõ mạnh gót giày, tiến vào trong khói pháo. Một làn gió Xuân thơm nhẹ ùa vào theo sau chàng. Hạnh-Liên và Tuấn-Anh như chợt tỉnh một giấc mơ tiên, cả hai chạy ra dành đỡ lấy cái va ly nặng trên tay chàng trai trẻ.

Hương Xuân và khói Trăm quyền lấy cái bàn ăn ấm cúng dưới gốc Mai già, Hạnh-Liên nhìn chồng, nhìn con, lòng nàng dâng lên một mùa Xuân phơi phới như... mới độ nào.

— HẾT —

Ông già Râu đỏ và hai con chó...

(TIẾP THEO TRANG 11)

đênh. Ta liền quỳ xuống bờ biển mà chấp tay xin thần cá Ông tha tội cho hai anh ta và chịu cam đoan hy sinh cả bảy nhiều ngọc quý còn lại để đổi mạng cho hai anh. Ta khấn xong liền cầm hết cả số ngọc liệng lần xuống biển. Lạ lùng thay, một lượn sóng thần tức thì đánh dạt hai anh ta đến nằm bên ta như hai xác chết. Ta khóc than lay gọi hai người anh ruột thịt... và trong lúc ấy ta nghe văng vẳng có một tiếng gọi ở xa xôi:

— Đô-Minh, ta thề theo lời cầu xin của một người em có nghĩa mà tha cho hai anh bất nghĩa bất nhân của người, nhưng mà, ta phải hành phạt tội sống của chúng là hóa chúng ra làm hai con chó mực, cho đến khi nào có một người khác họ rõ nước mắt khóc thương chúng, ta sẽ cho trở lại làm người...

Nghe xong câu nói trên đây, ta thấy hai anh ta biến ra hai con chó mực này và ta đành đau xót dặt họ về để họ được cùng ta nhìn lại mảnh đất quê hương kịp ngày Xuân tới.

Đô-Minh kể xong đã lên khóc, ông ta khóc thảm thiết quá, khóc khan cả tiếng và cả cả mồ hôi ướt áo, bộ râu đỏ của ông ướt nhẹp nước mắt.

Liên-Tâm nhìn ông già đã kè miệng lỗ, đau khổ một cách nào nề, bất giác cậu ta đưa tay vuốt nhẹ những sợi lông mịn màng trên lưng chúng, nước mắt cậu rơi trên lưng hai con chó một cách chân thành thương xót.

Cùng lúc ấy, có tiếng kêu tên Đô-Minh văng vẳng đâu đây. Ông già liền nín khóc để nghe:

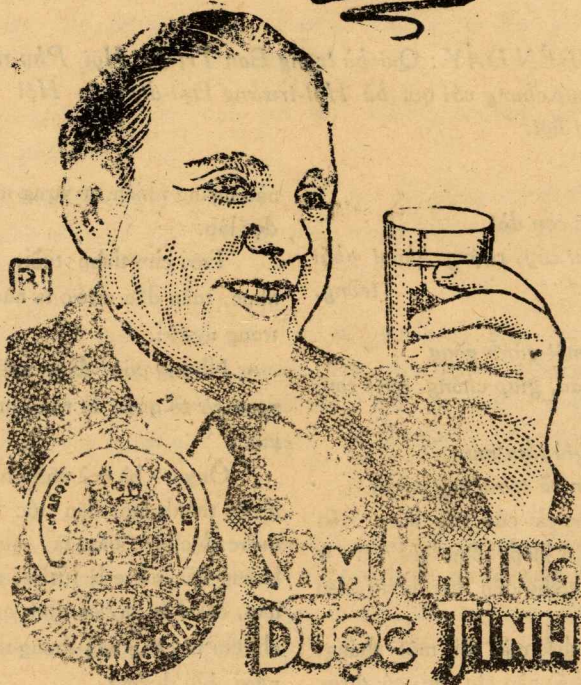
— Đô-Minh! Sự thương xót tình cốt nhục của người đã làm động lòng tới một người khác họ và gả kia đã rõ nước mắt thương cho hai kẻ lỗi lầm đã bị đền tội. Vậy ta giữ lời hứa, không nỡ hẹp lượng với nhà người trong những ngày đầu Xuân êm ấm, ngày Xuân xum họp của cả mọi gia đình, của cả mọi gia tộc đã sinh tồn trên trái đất, vậy ta tha tội cho Đô-Tiên và Đô-Hữu...

Ông già Đô-Minh mừng run lấy bấy ông quì mọp dưới đất lạy ơn Thượng-Đế và trong khi Liên-Tâm mở to mắt ra đợi nhìn một sự lạ lùng sắp tới, thì một tiếng nổ lớn ở nơi hai con chó nằm mọp cúi đầu. Khói bốc cuồn cuộn trong giây phút và Đô-Tiên và Đô-Hữu trở tại nguyên hình hai ông già quỳ trước mặt Đô-Minh.

Cả hai đều xin Đô-Minh tha thứ và Đô-Minh đỡ hai anh dậy với một vẻ tha thiết:

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Không dùng thuốc bổ



VIÊN - ĐÔNG DƯỢC PHÒNG

115, đường Phùng Hưng — CHOLON

— Chúng ta đã già rồi hai anh ạ. Chúng ta cùng đã qua một cơn ác mộng và tuy chúng ta mất hết của cải nhưng chúng ta sẽ thương yêu nhau hơn hai anh ạ.

Đô-Tiên và Đô-Hữu đã được nhẹ nhàng linh hồn vì sự đền tội của mình và sự tha thứ của em, nên cả hai đều đứng lên vui vẻ cùng với em và Liên-Tâm cất bước lên đường về căn nhà nghèo nàn nhưng có một tâm hồn cùng trung trinh đáng quý đang chờ đợi họ. Đó là bà vợ của Đô-Minh.

Liên-Tâm nao nức nhìn cảnh trời Xuân đang lên và nhận thấy những tia mắt còn xuân xanh của ba đứa trẻ ngây thơ tin yêu nhau ẩn trong ba cái thể xác già nua của ba ông già họ Đô.

HẾT

THƠ TRÀO - PHỤNG

**Vô tữu,
bất thành... Lẽ!**

Cậu Lẽ, một sinh viên,
Tuy tuổi độ thanh niên,
Tương lai đầy tươi đẹp.
Nhưng... mang phải bệnh ghien!

Không phải ghien "cơm đen",
Không phải ghien "đỏ đen",
Cũng không ghien "em út"...
Mà lại ghien... hơi men!

Ngày nào như ngày nào:
Lương nướng lại ếch xào.
Rồi, La-ve, Cỏ-nhác.
Rồi... chơn thấp, chơn cao!

Bà mẹ rất đau lòng:
Nhìn con, bà khóc ròng!
Khóc vì nỗi xấu hổ...
Song, Lẽ coi như không!

Với những điều hư tẻ,
Lẽ đâu, Lẽ không kè?
Hắn Lẽ... áp dụng câu:
"VÔ TỬU, BẤT THÀNH... LẼ"!

CHIM SON-CA

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

HÃY DÙNG DẦU

**NHỊ
THIÊN
ĐƯỜNG**

TRỊ BÁ CHỨNG



Nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Số 47 đường Triệu-quang-Phục (Canton cũ) CHOLON

TÔI BẮT CHỜ ĐÊM 30 TẾT...

chuyện vui ngày Tết
của Bạch Tiểu Thuyết



NÓI ĐẾN cái nết « hão ngọt » của chồng tôi, tôi lại « lộn tiết » lên vì cái tài đặt chuyện cứ hư hư, thực thực của « gã », bởi vì chỉ vì có cái tài đó mà ở với nhau đã 7 mặt con rồi mà tôi còn cứ bị gạt hoài.

Tôi cũng biết kêu chồng bằng « gã » là mang tiếng « bắt kính » với chồng rồi, nhưng thật tình rằng : tôi chỉ kêu « gã » bằng « gã » những lúc tôi đang bức mình một mình như thế này mà thôi. Tôi thường lắm lắm nói chẳng ai nghe thấy cái tiếng « bắt nhà » ấy và đến hôm nay tôi viết « công khai » cái tiếng ấy ra đây là vì tôi biết chắc trăm phần trăm rằng chẳng bao giờ chồng tôi biết Bạch tiểu thuyết là ai mà giận hờn.

Không kêu bằng « gã » sao được, khi mà chồng tôi cứ làm cho tôi tức mình như trẻ con bị gạt. Này nhé ! Khi nào « gã » đi làm về trễ tôi hỏi :

— Sao hôm nay mình về trễ thế ?...

Thì chồng tôi cười :

— Tại còn mắc đi với mèo...

Và khi nào chồng tôi sửa soạn cần thận thay hai ba cái « cà-ra-goát » và ngắm nghía trước tủ kiếng, tôi hỏi :

— Đi đâu mà diện thế ? Ngắm kỹ quá !

Thì chồng tôi trịnh trọng :

— Ấy, có cái « cô » ấy gặp trên « ô-tô-buýt » hôm nọ, hẹn sáng nay gặp tại sở thú...

Tôi tức giận « ỏi mầu » nhưng không biết nên tin thế nào được giọng nói của « gã ».

Tôi lặng thinh để tìm một chiến lược « lì » để chống lại chồng tôi và để trả cái nước trả lời « lì » của gã.

Suốt cả 7 năm nay tôi sống đời hộp một cách vui thú. Vui thú vì vừa ghét vừa yêu cái tánh dâm nói thật của chồng.

Ấy ! cứ « miệng xà tâm phạt » mà tôi lại bằng lòng hơn là láo và bắt nạt.

Trong khi tôi cứ suy nghĩ cố tìm cách dò dẫm sự phản bội của anh chàng để làm cho « gã » biết tay, để bỏ phứt cho « gã » biết mặt, và để cho nhẹ mình, thì « kẻ » chưa nghĩ ra mà con thì cứ ra năm một. Ai lại 7 năm 7 đứa rồi bao giờ, làm cho tôi cứ nhìn đàn con mà sốt ruột.

Cứ mỗi lần bắt đầu có chửa là tôi lo :

— Chết thật, cứ để thêm mãi lỡ mai mốt mình biết « gã » ngoại tình mà đang vác cái bụng thì làm sao mà bỏ, bỏ thì khi đẻ ai khai sanh cho con ? Đến khi đẻ xong tôi lại tự dưng lên « gã » :

— Được rồi, « đây » thôi không đẻ nữa, bắt quá đây ôm 2 đứa con nuôi lấy.....

Cứ thế, cứ thế tôi đẻ 2 đứa rồi 3, rồi 4, rồi 5 mà bây giờ đến 7 đứa, lần nào tôi cũng lo khi có chửa và đẻ thêm khi đẻ con rồi.

Và thế là Tết này chúng tôi đã ăn ở với nhau 7 cái Tết, có với nhau 7 đứa con và đứa bé nhất mới có hai tháng.

Trong 7 năm qua, nhiều lần tôi cũng tự hỏi thăm những lúc chồng tôi ốm ở như thế :

— Không biết « gã » nói thật hay là đùa ?... Chắc là đùa, bởi vì nếu có thật... cho khéo cũng không dám nói...

Vì thế tôi lại thấy vững bụng và tin là chồng mình « khâu-xà tâm-phật »

Năm nay, ngày 30 Tết tôi cúng Ông bà xong rồi, đang lo ngồi may nút mấy bộ đồ cho thằng Hoài và thằng Vân, hai đứa con trai bé của tôi, chợt tôi thấy « gã » ở trong nhà tắm đi ra, râu cao nhẵn, tóc chải mượt và miệng tùm tùm cười. Tôi nghĩ bụng :

— Chắc lại sắp đi đây. Sắp tối rồi mà còn đi đâu thế không biết.

Tôi tức lắm, tôi không thèm nhìn « gã » thay đồ và làm như không nghe thấy tiếng « huýt sáo miệng » của « gã ». Tôi chờ cho đến lúc « gã » đến cầm cái áo của thằng Hoài tôi vừa may xong để ở máy may và hỏi :

— À ! may áo cho thằng nào đây ? Minh này, có một thì mượn thợ may cho, để sức mà nghỉ.

Tôi nói dối :

— Một gì, làm thế này là nhẹ nhàng lắm, một gì. Chỉ có lo nghĩ mới mệt mà thôi...

Chồng tôi biết tôi đã « tấn công » nên lại dờ cái mặt « lì » làm bộ hỏi :

— Ủa, mình có chuyện lo hồi nào mà mình biết ? Lương mười mấy ngàn đem về đủ cả thiếu ăn thiếu xài gì mà lo ?

Tôi không trả lời « gã » mà lại nhìn bộ áo chải chuốt của « gã » hỏi :

— Mình đi đâu bây giờ đây ? Đi hoài, tối rồi còn đi đâu ?

« Gã » làm bộ giựt mình :

— Ấy, mình không nhắc thì quên đấy, tôi đi họp tất niên ở nhà hàng T...T... đến giờ rồi nhỉ ? Thôi tôi đi nhé...

Lần này sao mà tôi nghi quá, chồng tôi nói dối rồi còn gì. Đúng là hẹn với mèo rồi làm bộ gạt tôi là đi họp. Tôi tức quá gạt luôn hết cả mấy món đồ may xuống đất. Các con tôi nghe động, vội chạy lại lượm đồ để lên. Thằng Hoài hỏi :

— Kim đâm vào tay má, má giết mình rớt đồ hở ?..

Tôi xấu hổ với con về ý nghĩ sẽ làm cho chúng không gần cha chúng nữa cho bỏ ghét « gã » và đỡ tiếc công tôi mang nặng đẻ đau cho « gã » có con, còn « gã » thì rộng cẳng bay cao, nhảy xa, sung sướng.

Tôi lấy lại nét mặt bình tĩnh cười bảo chúng nó :

— Ủ ! má làm rớt. Thôi, các con ra ngoài chơi để má may áo đẹp cho mà bận Tết.

Khi chúng đi rồi, lòng tôi như vò xé, tôi dè dặt, rồi đi ra đi vào nhìn đồng hồ. Tim tôi đập mạnh quá, tay chân tôi run rẩy càng ngày càng mạnh và sau hết không dẫn được máu ghen, tôi lấy vội cái áo đen mặc vào người. Tôi định đến nhà hàng T.T... và hy vọng bộ áo đen già nua sẽ làm cho mọi người, và cả chồng tôi sẽ không nhận ra tôi.

Tôi đến nhà hàng vừa lúc chồng tôi đang lên thang lầu cùng một người đàn bà.

Trời ơi ! Người đàn bà mặc áo xanh, màu hy vọng. Tôi run lẩy bẩy và nhìn theo tấm lưng ong mềm mại của... « nó ». Tôi liếc nhìn vào tấm kiếng trước mặt đóng trên tường nhà hàng. Bộ áo đen làm cho tôi già đi, tôi thấy tôi không muốn lên nữa, lên làm gì khi mà sẽ đứng bên một nhan sắc chải chuốt chói lóa làm mờ dung nhan của mình trước mặt chồng.

Tôi tiếc sao lại không trang điểm trước khi đi. Lưng tôi còn thon, mắt tôi còn sáng và với cái nước da trắng xanh của tôi mà tôi bận bộ áo màu lá mạ mới may vào, thì tôi sợ gì không dám đứng trước cả mọi tấm nhan sắc khác, trước mặt chồng tôi. Và tôi biết rằng dù có kém ai một đôi phần thì chồng tôi cũng đủ thông minh để hiểu rằng : Tôi là gái bảy con...

Nhưng mặc mặc như thế này thì lên làm gì. Đem đèn mà so với mặt trời thì là đại lắm. Tôi tức sao tôi lại cầu thả khi ra đường như thế này... Tôi không đi về thay đồ là vì tôi sợ họ sẽ đi chỗ khác khi tôi chưa kịp trở lại.

Sự hậm hực không kéo dài lâu được trong tấm lòng

đang bốc cháy lửa ghen. Tôi vén lại mái tóc rồi quả quyết vào nhà hàng, ung dung bước lên lầu.

Tôi nhận ngay được chồng tôi ngồi quay lưng ra thang lầu sát ghế người đàn bà áo xanh. Mặt tôi nóng bừng bừng, tôi hết cả run, tôi thấy một sức mạnh vô cùng ở trong người tôi, tôi tưởng có thể bùng nổ tất cả cái bản tiệc dài cả một căn lầu.

Những người ngồi quay mặt ra đang để ý nhìn tôi đi vào. Có lẽ họ không biết tôi là ai. Chồng tôi thì đang gấp món ăn cho người đàn bà.

Lòng tôi sôi lên, tôi đứng không vững, thay vì tiến đến thì tôi đứng sững lại nhìn cảnh « âu yếm » của « họ ». Thì ra tôi chỉ mạnh bạo lúc đầu chứ lúc trông thấy rõ ràng cử chỉ phản bội của chồng thì tôi lại yếu ớt hơn ai hết.

Ý chừng chồng tôi thấy các bạn trước mặt ngó phía sau lưng mình nên chợt quay đầu lại. Chàng nhận ngay ra tôi và vội đứng lên hỏi tôi bằng một giọng hấp tấp mà mặt thì biến sắc :

— Gì đây em ? có chuyện gì ở nhà ? Đứa nào làm sao đây ?

Tôi đang ngạc nhiên vì cử chỉ khó hiểu của chàng thì người đàn bà cũng vừa quay ra và khi thấy tôi thì reo lên :

— Kia vợ ! vợ đi đâu đây ? Có việc gì đây ?

Và « nàng » chạy đến cầm bàn tay lạnh giá của tôi.

Tôi xấu hổ quá, tôi nhận ra chị chồng tôi, tôi cúi mặt muốn khóc, trong khi chị nói :

— Tết năm nay hết tang anh rồi, nên câu ấy rủ tôi vào hội này để giao thiệp cho tiện bề buôn bán...

Và nhận thấy sự ảm đạm cầu thả của tôi, chị tôi lo sợ nhắc chồng tôi :

— Kia cậu, đưa vợ ấy về xem chuyện gì, mai tôi đến mừng tuổi các cháu, bây giờ tôi phải về nhà đón giao thừa không đưa vợ về được.

Chồng tôi nhìn tôi, và như chàng đã hiểu tâm sự tôi, hiểu tại sao tôi đến đây, chàng mỉm một nụ cười bao dung :

— Em đợi anh một tí nhé !

Nói xong chàng quay lại bàn tiệc chào to :

— Thôi ! Cho phép « đệ » về trước, nhà có việc, mai chúng ta lại gặp nhau nhé !

Một anh bạn đùa :

— Phải nói là « sang năm » chúng ta lại gặp nhau chứ, năm nay đã « chấm hết » trong tay « má nó » rồi còn đâu...

Chồng tôi cười ha hả và cùng tôi xuống thang lầu.

Ra đường, chồng tôi bảo tôi :

— Cũng may em đến sớm đón anh chứ không thì kéo dài đến 1 giờ ngồi một chỗ, mệt chết.

Tôi im lặng từ lúc đầu, bây giờ mới ứa nước mắt :

— Em xin lỗi anh, 7 năm rồi mới có một lần em theo « đồ » anh...

Chồng tôi nắm chặt tay tôi cười :

— Và em « đồ » thấy anh đi xe chung vai « cô áo xanh » chứ gì !

Tôi cãi :

— Không, em ở nhà không định đi, sau nghĩ quá, em đến đây gặp anh đang lên thang lầu với...

Chàng cười :

Với cô áo xanh...

Và chàng chép miệng.

— Thấy chị Hiền góa chồng trẻ, chịu thiệt thòi hơn (Coi qua trang 24)



Tôi đưa cổ tay gầy yếu cho chồng tôi đeo chiếc đồng hồ và chẳng bao giờ nghi chồng và ghen bậy nữa.

HÒA-HẬU VIỆT

XUÂN VỀ, muôn hoa đua nở, vạn vật bừng sắc thắm.
Bao nhiêu cái đẹp của trần gian đều rực rỡ, tràn
một màu hồng

Niềm tin hé lên trong lòng nhân thế, nhút nhát trong lòng
các thiếu nữ ngát hương đời.

Môi thêm hồng, má thêm xinh để nở một nụ cười bất
tuyệt. Mắt họ ngời lên, nhìn ngày mai như trái toàn hoa gấm.

Hoa là cái đẹp của vũ trụ. Người con gái là cái đẹp
của nhân loại, là hoa của trần thế.

Giữa đô thành, nơi thôn quê cho tới những miền xa

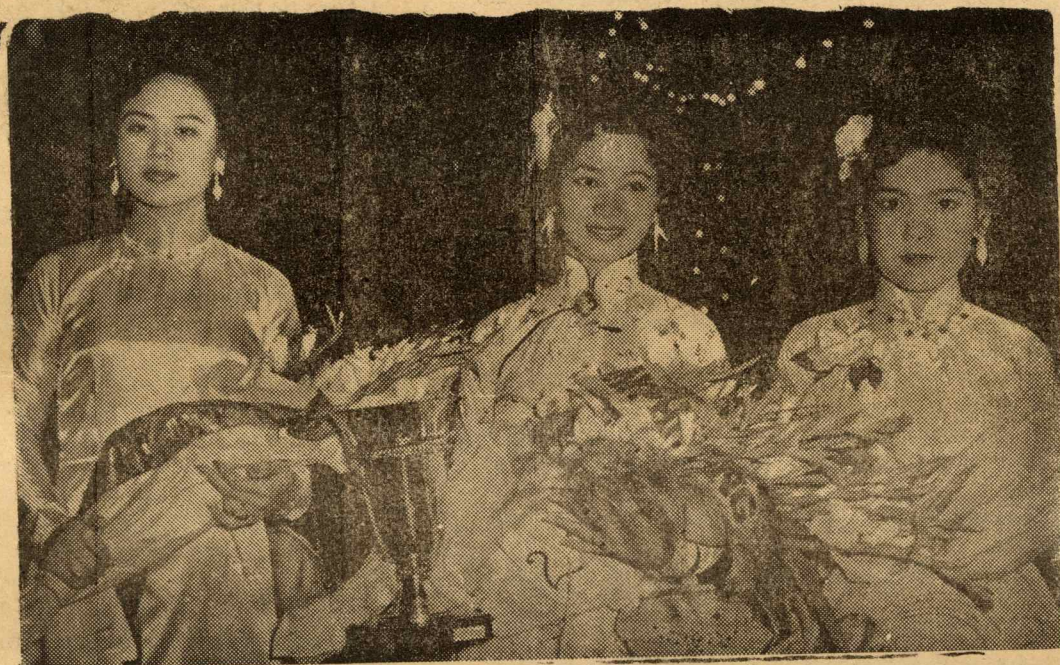
mà vẽ thành tranh. Nhưng, bức họa sẽ trở thành... « vô
duyên » khi thiếu một đóa hoa núp trong đám lá xanh màu,
thiếu người thiếu nữ duyên dáng bên cạnh liễu rủ.

Thế là... người ta đi tìm hoa !

Và... Hoa Hậu là cái đẹp của thế nhân và vũ trụ.

Thời gian trôi qua, mỗi độ Xuân về, chúng ta nhìn lại
những cái đẹp ấy để cho cõi lòng được thêm ấm áp với Xuân
nồng.

Bốn mùa thay đổi trong thực tế, tất cả cũng đều đổi
thay. Nhưng, những vẻ đẹp trong các bức ảnh có khác đi
chút nào đâu !



Cùng tại Hội-chợ Kinh-Tế Ban-mê-thuật, 3 thiếu-nữ dân Rhadé của
miền Cao-nguyên Nam-Việt, đã khoe được sắc đẹp thiên-nhiên của dân-tộc
mình. Thiếu-nữ đứng giữa chiếm giải Hoa-Hậu miền Nam Cac-nguyên năm
1957. Thiếu nữ bên trái đoạt giải nhì và bên phải chiếm giải 3.

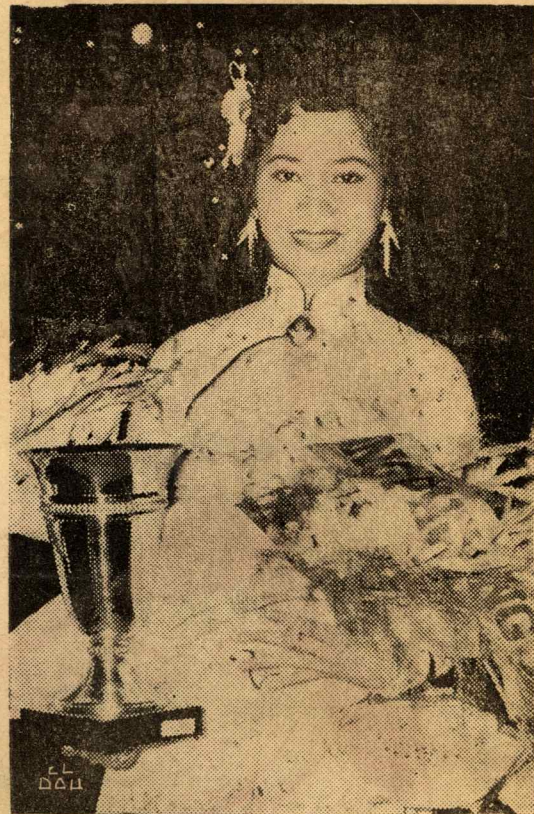
với rừng núi, muôn nơi đều có những nàng mà sắc hoa không
sánh bằng.

Chọn một người để ngắm. Người ấy phải là người
tượng trưng cho tất cả những cái đẹp trần gian.

Mỗi thứ hoa đều có một cái đẹp khác nhau, một mùi
hương khác nhau. Còn người con gái thì mỗi người đẹp một
vẻ, nhưng tất cả đều có một làn hương : làn hương có sức
sống căng lên, làn hương của thiên nhiên xuất ra phảng phất,
lâm ngát ngát lòng người.

Xuân đi rồi lại trở về trong lòng nhân thế, trên đất
nước thân yêu. Trong khi ấy thì đời người chỉ có một lần
Xuân, qua rồi không bao giờ trở lại. Cũng như đời hoa chỉ
một lần ngào ngát hương, rồi một sớm một chiều nó sẽ
héo tàn và tự vùi chôn cánh úa giữa lòng đất lạnh...

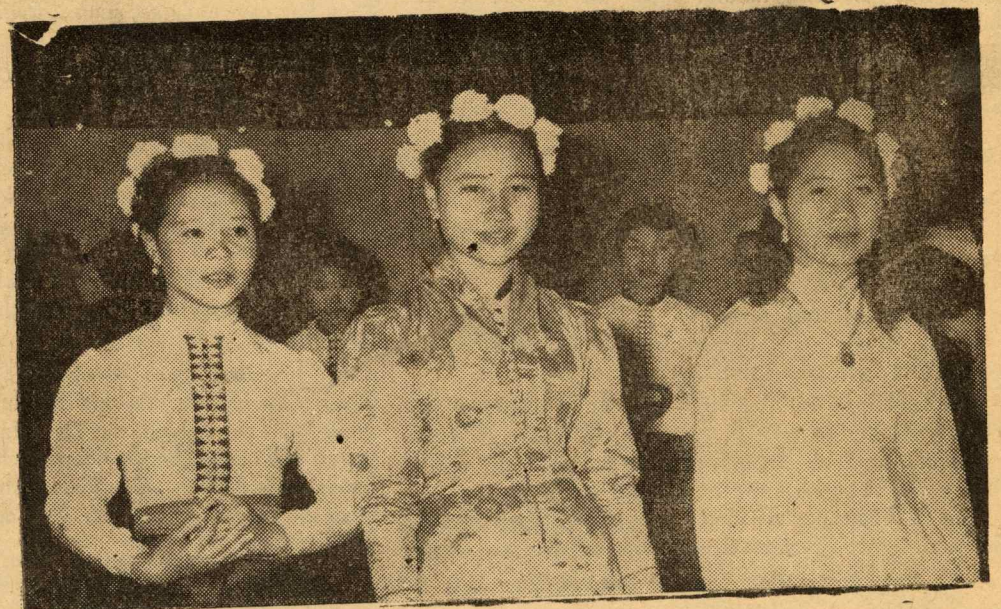
Người họa sĩ tài hoa tìm cái đẹp của thiên nhiên ẩn
trong sông, núi, biển, rừng, mây, hòa hợp với muôn màu sắc



Cô Túy-Phượng (tức Kim-Phụng),
một nữ ca-kịch-sĩ với mớ tuổi vừa
chớm hương đời. Nàng đã giựt giải
Hoa-Hậu Hội-chợ Quang-Trung năm
1957.

Vài lời thông cảm cùng các
bạn gái thân mến

Các bạn là những người thường đứng trước tấm gương
soi mà mũi lòng khi thấy nhan sắc mình kém xinh, hoặc
mỉm cười sung sướng vì nhận thấy má mình hồng, môi mình
mọng đỏ, tóc mình óng-ả ?...



Với vẻ đẹp thiên-nhiên, cô Đào-ngọc-Hoa tỉnh Lai-Châu đã giựt giải
Hoa-khôi miền Cao-nguyên Bắc-phần tại Hội-chợ Kinh-Tế Ban-mê-thuật năm
1957. Bên trái nàng là cô Bạch-Cúc tỉnh Sơn-La chiếm giải nhì, trong khi cô
Mỹ-Hà tỉnh Lào-Kay (bên phải) giựt được giải ba.

- NAM NĂM 1957

Đó là lẽ dĩ nhiên khi các bạn cảm thấy hương đời đang căng trong giòe máu, mộng vàng vừa chớm hiện trước mắt xanh.

Nếu các bạn đẹp, tự nhiên các bạn sẽ có một ước muốn, không viên vông, không cao xa, trái lại, rất thực tế : Các bạn muốn tự ngắm mình và người ngắm mình. Bởi vì ở đời « làm hoa cho người ta hái, làm gái cho người ta ngắm. » thì việc này là một lẽ thường.

Được người ngắm, các bạn sẽ thấy hạnh diện vô cùng

Một ngày nào đó, chức Hoa Hậu sẽ nằm trong tay các bạn !...

Chiếc mào Hoa Hậu năm 1958 đang chờ bạn đó !...

Riêng các bạn gái nhan sắc kém xinh, đừng nên buồn vì chức Hoa Hậu không đến tay mình. Các bạn hãy giữ lấy những gì bạn có. Sắc đẹp không làm cho bạn trở nên một cô gái hoàn toàn dẫu !

Chức Hoa hậu chỉ là cái phần thưởng cho người có cái bên ngoài. Mà cái bên ngoài không là cái đẹp vĩnh viễn.



Trong cuộc thi Hoa-Hậu của tỉnh An-Giang vào tháng 3 năm 1957, cô Nguyễn-thị Mỹ-Hạnh ở quận Châu-thành đã đoạt chức « Hoa-hậu An-Giang 57 ». Cô Võ-thị Như-Ý ở quận Châu-Phú (bên trái) chiếm giải nhì, trong khi cô Trần-mỹ-Hương cũng ở quận Châu-Phú (bên mặt) đoạt giải 3.

Người ta ngắm mình tức là người ta khen mình bằng sóng mắt, bằng im lặng : Mà ở đời, cái chân thành không bao giờ bộc lộ trong lời nói, nó phải bộc lộ trong cái im lặng ẩn bên trong cái nhìn.

Các bạn là người được có một sắc đẹp, chẳng những riêng bạn mừng vui mà người sanh dưỡng mình cũng lấy đó làm nguồn hạnh phúc.

Trong một gia đình có một người đẹp, cảnh vật trong nhà như bừng lên muôn màu rực rỡ.

Như thế, sắc đẹp sẵn có, bạn hãy giữ lấy nó, đừng để sớm phai tàn, đừng sớm hủy hoại màu xuân sắc.

Nhưng, giữ lấy nhan sắc của mình không có nghĩa là trau dồi nó bằng phấn trắng, son hồng. Bạn chỉ nên duy trì những gì mà tạo hóa đã dành cho.

Các bạn đừng tìm cách làm cho má thêm hồng, môi thêm đỏ. Các bạn hãy giữ cái má hơi hồng, đôi môi hơi đỏ ấy. Bởi vì cái đẹp tự nhiên là cái đẹp tuyệt trần đấy !



Một đóa hoa xinh-tươi của tỉnh Định-Tường (Mytho), cô Nguyễn-kiều-Thúy đoạt giải Hoa-Hậu năm 1957 tại Hội chợ Định Tường. Nàng đã hết sức rút rè khi được đội trên đầu chiếc mào Hoa Hậu.

Một sớm một chiều nó sẽ phai tàn theo bước Xuân đi.

Các bạn không có sắc đẹp bên ngoài thì các bạn đã có cái đẹp bên trong. Các bạn có một tấm lòng đẹp nó gói trọn những gì đáng quý nhứt trần gian mà bạn có thể giữ suốt đời.



Cũng tại Hội-chợ Kinh-Tế Ban-mé-thuột, 3 thiếu-nữ dân Rhadé của miền Cao-nguyên Nam-Việt, đã khoe được sắc đẹp thiên-nhiên của dân-tộc mình. Thiếu-nữ đứng giữa chiếm giải Hoa-Hậu miền Nam Cao-nguyên năm 1957. Thiếu nữ bên trái đoạt giải nhì và bên mặt chiếm giải 3.



CỦA
LAN-ANH

BÊN khung cửa sổ tròn, Hoàng-Mai Nương-Tử nghiêng mình ngồi ngắm một vườn Mai tươi đẹp, còn đọng những hạt sương rơi, lung linh trên cánh lá.

Với cặp mắt mơ buồn, Hoàng-Mai hồi tưởng lại Xuân năm trước, cũng ngày này và với mười tám tuổi Xuân tròn như trăng rằm vắng, Hoàng-Mai đã buông tay áo rộng ngồi ngắm và tận hưởng một sáng Xuân tươi, cũng như ngày này, xuân này Hoàng Mai lơ đãng nhìn về phía gốc Mai già nơi góc phía Đông, nhưng, kìa ông phải như Xuân này, nàng chờ mong một bóng áo xanh của chàng kỵ sĩ, Xuân năm trước mặt nàng còn chưa đậm màu tư lự và nụ cười hồn nhiên của người trinh-nữ cũng chưa được nét u buồn.

Hoàng-Mai kiều diễm, Hoàng-Mai thanh-lich, đã được nuông chiều trong lầu khuê các, giữa một vườn Mai nằng đã mang tên, nàng đang nhớ đến người mẹ thân yêu đã khuất và nàng đang nghĩ đến hình bóng cha già ở tại Yên-Kinh. Nàng không để ý đến vật áo xanh của chàng kỵ sĩ đã tình đang đứng ngựa ngắm nàng bằng cặp mắt say mê và... cứ thế... đã hơn một tháng rồi tìm chàng đã in rõ hình bóng

của giai-nhân muôn thuở, và sắc đẹp diễm-kieu của nàng đã là sợi giây vô hình buộc chặt vó ngựa của chàng kỵ-sĩ hiện ngang.

Lòng chàng đã mềm nhũn, gan chàng đã mềm manh... vì Hoàng-Mai Nương-Tử và... đầu Xuân năm ấy chàng chưa thu được can đảm để rút áo ra về, nơi quê hương của chàng... nơi mẹ già chàng đang mãi mòn chờ đợi.

Mồng một Tết năm ấy, cũng như mọi sáng, Hoàng-Mai Nương-Tử rũ buông tay áo Đại-Hồng trên khung cửa sổ, và cũng như mọi sáng Vân-Hùng đứng trên thềm cỏ nấp sau gốc Mai quen thuộc để ngắm nàng.



Vân-Hùng đến trước mặt Hoàng-Mai và cúi đầu thi lễ.

Bỗng con ngựa Bạch của chàng ở ngoài tường hoa hí vang inh ỏi, khiến Hoàng-Mai sững sốt ngó lại phía chàng. Vân-Hùng giựt mình nép vào sau thân cây Mai xum xuê nặng trĩu bông vàng. Nhưng chậm quá rồi, Hoàng-Mai đã nhìn thấy vật áo xanh của chàng kỵ-sĩ đã tình.

Nàng sẽ cau mày, vẫy tay kêu Thu-Nguyệt :

— Thu Nguyệt em, em hãy ra góc phía Đông kéo người áo xanh vào đây cho ta. Ta muốn nhìn rõ mặt kẻ cả gan dám nhay qua tường vào đây...

Thu Nguyệt vâng lời. Con nữ tỳ xinh xắn sững sốt một giây trước vẻ đẹp hiện ngang của chàng kỵ sĩ, cùng một giây phút sững sờ của Vân-Hùng khi nhìn thấy nó.

Về đường đường diện mạo của chàng làm cho Thu-Nguyệt kiêng nể, nó không dám sờ sảng, nên vòng tay thưa :

— Tiểu thư tôi cho mời tráng sĩ vào chơi cho người hỏi thăm...

Sẽ cau đôi mày chữ nhất, Vân-Hùng mím môi một phút rồi quả quyết xốc áo sửa lại đai gươm và bước theo Thu-Nguyệt.

Cặp mắt phượng nghiêm trang của Hoàng-Mai phớt một tia sáng dịu khi nàng thấy rõ chàng tráng-sĩ áo xanh đang theo Thu-Nguyệt tiến lại phía lầu.

Lần đầu tiên tim nàng rung động vì nét hiện ngang cùng vẻ khôi ngô tuấn tú của chàng trai xa lạ, Hoàng-Mai hoang mang và e lệ cúi đầu.

Vân-Hùng đến trước nàng và cúi đầu thi lễ.

— Vân Sinh xin kính chào Nương-Tử và xin Nương-Tử tha cho lỗi đường đột...

Hoàng-Mai sẽ đưa cặp mắt dịu dàng nhìn chàng như trách móc :

— Chàng có biết rằng hành động liều lĩnh của chàng có thể hại cho thanh danh của thiếp chăng ?

— Vân Sinh xin chịu lỗi, nhưng nếu Nương-Tử biết cho rằng, chính cặp mắt thôi miên của nàng đã buộc chặt chân của Vân Sinh hơn một tháng nay... thì Nương-Tử sẵn lòng tha thứ cho Vân Sinh ngay.

Hoàng-Mai Nương-Tử cúi đầu, lòng nàng hồi hộp, nàng sẽ lại ngược cặp mi cong nhìn Vân-Hùng :

— Chàng có thể cho em biết chàng ở đâu và sáng nay là sáng đầu Xuân há chàng không có việc gì làm hơn là đứng nấp sau gốc Mai ngắm một người thiếu nữ ?

Vân-Hùng có vẻ e thẹn, chàng ngừng nhìn Hoàng-Mai bằng một cái nhìn kính phục :

— Nương-Tử hỏi đến làm cho Vân Sinh thêm hồ thẹn. Vân Sinh còn một mẹ già tựa cửa chờ mong, nhưng... nhưng Vân Sinh còn lưu luyến...

Hoàng-Mai đã hiểu, nàng nén vẻ cảm động và bảo chàng :

— Em đã hiểu, và... xin đa tạ lòng chàng, nhưng... phạm làm con phải lấy chữ hiếu làm đầu. Chàng hãy về đi... đem một Xuân tươi trọn vẹn đến cho mái đầu diễm tuyết... Chàng đừng vì thiếp... không nên.

Vân-Hùng ngừng đầu, nét mặt chàng in rõ vẻ quả quyết :

— Nàng nói phải, nhưng, Hoàng Mai ơi, ta là kẻ của gió sương, biết có ngày lại được trùng phùng hay chăng ?

Hoàng-Mai nhìn chàng bằng một cái nhìn hứa hẹn :

— Em là khuê nữ, chàng có mẹ già... lo gì không có buổi trùng phùng...

Cặp mắt Vân-Hùng sáng rực vì lời hứa hẹn. Chàng say sưa nhìn nàng :

— Xin Nương-Tử nhớ cho buổi hôm nay...

Chàng vòng tay chào Hoàng Mai rồi quay lưng theo Thu Nguyệt trở ra đường cũ. Sau khi gật đầu chào con nữ tỳ ngoan ngoãn, Vân-Hùng tung mình lên bức tường thành và để buông mình trên lưng ngựa. Chàng ra rồi cho ngựa phi nước đại, tìm chàng đập rộn ràng theo tiếng vó ngựa rền tan.

COI TIẾP QUA TRANG 36

Tân Xuân chúc mừng bạn đọc Saigon Mới

Xuân về trên khắp non sông,
Xuân về cho cả muôn lòng thăm tươi.
Hoa Xuân hé một nụ cười,
Để hơi sương ấm lòng người thế gian.
Tình Xuân gọi cánh chim nhân,
Chúc nhau xin tặng muôn vãn ý thơ.

« Saigon Mới » mỗi ngày một mới,
Trên đường xa, cứ tới, không dừng :
Quyết đem rải khắp xa gần,
Ý chí Thorng nhứt, tinh thần Tự do...
Cổ đưa khách sang đô Giác ngộ,
Gắng vượt qua bao độ gian lao;
Kiên tâm phục vụ đồng bào,
Một niềm ủng hộ cần lao đến cùng !
Khắc hoàn cảnh vẫn chung nhiệm vụ,
Thiếu kinh luân nhưng đủ tinh thần ;
Đã dùng hai chữ « cách tân »,
Đem gan óc để góp phần vinh quang...
Nay nhơn tiết Xuân sang hoa nở,
Ánh trời Xuân rực rỡ khắp nơi ;
Bốn phương, muôn dặm một lời:
Chúc nhau vui sống dưới trời Việt-Nam !

SAIGON MỚI

Độc « Saigon Mới » mỗi ngày có một tiểu-thuyết trọn kỳ rất đặc sắc



Các nữ đại-biểu dự Đại-Hội Thường-niên của Hội Sinh-viên Việt-Nam tại Hoa-Kỳ đơ tay vẫy như gửi lời chào mừng về gia-đình họ ở quê nhà cách xa ngàn trùng. Từ trái qua phải: Bà Bùi-Kiến-Thành, các cô Phó-thị Thanh-Liêm, Nguyễn-đạm-Vân, Phi-Phượng, Hoàng-thị Tuyết-Nguyệt, Nguyễn-thị Hồng, Phó-thị Gia-Khan, Đào-Giao-Tiên, Ngô-thị-Hiền, và Nguyễn-thị-Điệp.

Các nữ đại-biểu dự Đại-Hội Thường-niên của Hội Sinh-viên Việt-Nam tại Hoa-Kỳ đơ tay vẫy như gửi lời chào mừng về gia-đình họ ở quê nhà cách xa ngàn trùng. Từ trái sang phải: Bà Bùi-kiến-Thành, các cô Phó-thị Thanh-Liêm, Nguyễn-đạm-Vân, Phi-Phượng, Hoàng-thị Tuyết-Nguyệt, Nguyễn-thị-Hồng, Phó-thị Gia-Khan, Đào-giao-Tiên, Ngô-thị-Hiền, và Nguyễn-thị-Điệp.

VĂN NGHỆ HỌC-SINH — Kịch 2 màn, 4 hồi — của Hà-văn-Hóa

2 CẢNH TẾT VIỆT-NAM

Nhân vật

- Vợ chồng ông Nghị
- « Phát-Đạt » con ông Nghị
- Vợ chồng ông Thọ và 7 đứa con: Lu, Hú, Mái, Ghè, Khạp, Ly, Tách
- Chú Chệt và anh Chà-Và
- Đám múa Lân.

MÀN I — HỒI I

(Cảnh nhà ông Nghị có bàn thờ, chưng dọn theo ngày Tết...)

ÔNG NGHỊ (mặc quốc phục, nghiêm nghị sửa khăn, bước ra, kêu).— Bà nó dậy chưa? (quạt đốt nhang đèn, có tiếng ở trong nói ra: Dạ, tôi thức rồi). Đúng giờ giao thừa. Bà đem nước lên tôi rửa ông bà. (Bà xách bình ra rót nước..., thỉnh thoảng có tiếng pháo lại rai...)

ÔNG (quì xuống).— Nam-mô a-di đà-phật (3 lần) Nay hai vợ chồng tôi là Trần-v... đốt hương nguyện, trước ra mắt Thánh Thần, Trời Phật, sau xin mừng tuổi gia tiên. Trong lúc Đinh-Dậu qua, Mậu-Tuất đến, xin Trời Phật, ông bà chứng minh và phò hộ cho vợ chồng con cái tôi, từ đầu năm đến cuối năm được bình an, làm ăn phát tài và cầu chúc nước nhà sớm phục hồi hòa bình, thống nhất cho dân chúng bình an, an cư lạc nghiệp. Nam-mô... (3 lần). (Trong lúc ấy bà cũng thắp nhang vái lạy lẫm thâm...)

BÀ (kêu).— Bầy trẻ thức chưa bây!

ÔNG.— Ấy, Bà kêu chúng nó chỉ sớm vậy? Chừng này là sáng đâu?

BÀ.— Coi, ông này mới lần thần thôi da! Thì cũng năm rồi, ông cái tôi, trọn năm nó có « huông », nó cứng đầu, nặng rầy chó không được sáng lạng như con thiên hạ. Nè, hề bước qua năm mới nghe, việc gì cũng mới, cùng suông sẽ, may mắn rước cái hên. Nếu không, thì nó có « huông » rồi làm ăn không phản chán chó. (ông cười) Ông đừng cười, ông có thấy đâu, ông cho dị đoan há. Kia, ông xem nhà nhà đều thức chào đón Xuân về cho lòng khoan khoái, vui tươi rồi mần mần mới phát tài chó. Chó

nói gì ngủ ế, ngủ thì lúc nào lại ngủ không được. Một năm có 3 ngày này mà còn lo ngủ.

ÔNG (vui tươi).— Thôi, thì Bà kêu nó dậy đi.

BÀ (kêu).— Phát, Đạt, dậy mau con, rửa mặt thật sạch, rồi thay đồ mẹ để sẵn đó nghe.

ÔNG.— Ủy kìa, may dữ a! Minh mới mở cửa, có khách quý đến « xông » nhà.

BÀ (cười, coi) Chú thợ mà quý gì?

Ông cái.— Tên của chú là Quý, bà biết chưa? (Bà gạt đầu cười)

HỒI 2 (thêm chú thợ).

THỢ QUÍ (khăn be, áo dài, bước vô)—Dạ thưa năm mới, chào Ông, chào Bà.



THẦY KÝ.— Năm Tuất là năm của mầy, đấy! Mầy thử hướng dẫn tao « xuất hành » cách nào cho hên coi, Lu-lu! Chớ năm rồi thì... con Gà nó hại tao gần « lên ruột »!

ÔNG (vui vẻ).—May quá! Tôi mới vừa rửa Ông Bà, mà có khách Quý « xông » nhà thật hân hạnh cho tôi quá. Năm nay tôi làm ăn khá đa. Mời chú ngồi.

THỢ QUÍ (ngồi).—Tôi như vậy mà ông nói là khách quý, tôi thẹn quá.

BÀ (cười).—Thì nhà tôi muốn nói quý là ở cái tên chú đó he.

THỢ QUÍ (Xoa 2 tay, cười).—Vâng. Tên tốt mà nghèo quá, nên ít dám tới thăm ông, bà...

ÔNG.— Ý coi, chú nói vậy không tốt đa. Chú không biết bụng vợ chồng tôi. Sarg với hên là cái quái gì? Không phải là người hay sao? Đời họ khác hơn tôi chỗ đó. Không có thăng lên làm sao có thăng sang. Chú đừng khách sáo gì cả.

THỢ QUÍ (chắp tay đứng dậy).—Thưa ông và bà Nghị: « Năm Gà vỗ cánh bay xuôi, Năm Chó vui vẻ quất đuôi trở về ». Cho nên hôm nay, tôi xin kính cẩn trước lạy mừng gia tổ, sau chúc Ông Bà vạn thọ vô cương, phước như Đông-hải, tấn tài, tấn lợi, tấn bình an.

ÔNG (cười, cũng đứng dậy).—Ồ! Chú này văn chương quá. Chú chúc chúng tôi 1 hơi nghe mà mệt. Chú chúc hết mấy câu thiếu rồi, tôi còn gì đâu mà chúc lại chú. Thôi, chú chúc tôi sao, tôi cũng chúc mừng chú cũng vậy, và chúc chú thím nó sang năm sanh thêm cháu trai.

THỢ QUÍ.—Ủy mệt ời! Ông chúc tôi, tôi khổ thêm. Ông bà thì phát tài, tôi thì phát mệt, 1 bẽ con thấy mà ớn!

BÀ (cười).—Thì sau này nhờ chúng nó.

THỢ QUÍ.—Chừng nào sẽ hay, chớ bây giờ chạy quần, áo gần muốn đứt hơi. Mà năm nay nhờ Chánh phủ phát cho dân nghèo, tôi được hưởng ân huệ ấy cũng đỡ k.đ không thì ăn Tết sao nổi.

(Trong lúc ấy Phát-Đạt chạy ra)

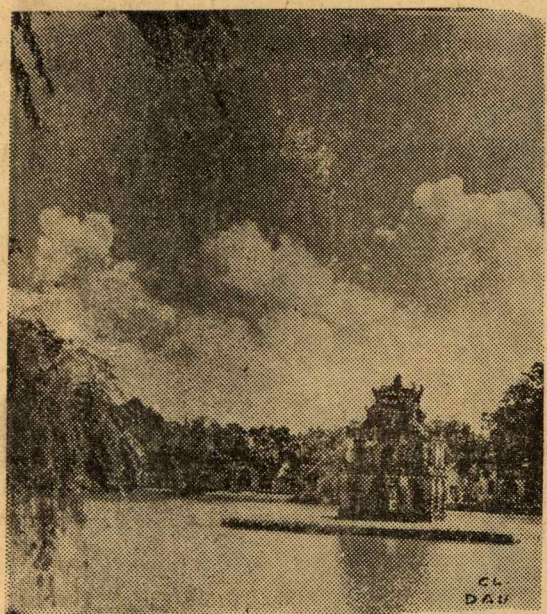
HỒI 3

(thêm Phát-Đạt)

PHÁT, ĐẠT (chắp tay thưa).—Thưa Ba, th...

Má.

Xem tiếp trang 28



Chiều tà sóng gợn mặt hồ,
Nước phôi sắc biếc, trời phôi ánh vàng.
Hỏi không gian? Hỏi thời gian?
Cổ đô này đã mấy ngàn năm xưa?
Tháp Rùa nay hãy còn trơ?
Lơ thơ cảnh liễu bây giờ ra sao?
Hỏi non, hỏi nước thế nào?
Hỏi chùa Quan Thánh ra vào ai không?
Kéo mà rày nhớ mai mong...

MỘT CON CHÓ KHÔNG CHỊU ĐI ĐẦU THAI...

Tiếp theo trang 13

đường máu thì bị chó nhào vô làm bộ tấp đề nó ngồi lại. Chó săn không khi nào cần bữa khi chủ nó chưa đến.

Ông nội tôi xách cây lao lết tới chạy tới. Ông phải ngạc nhiên vì con heo rừng đó to quá! mà lại gặp thứ heo lẩn chai! Nghĩa là vì nó ngứa nên nó cọ vào cây, mũi cây tở một lớp dày cùi ở ngoài lớp da của nó.

Thứ heo rừng này là loại chúa đoàn, nó dữ ghê lắm và mạnh vô song. Dáo lao gì đâm vào lớp da đó cũng không lủng, thì nói gì là răng của chó! Tuy nhiên nó có vài chỗ yếu nên nó rất biết cách giữ. Những chỗ yếu đó là mép tai với hạ nan của nó. Hạ nan thì nó đã ngồi chồm hổm giữ rồi, còn mép tai thì bao giờ nó dáo đưa hờ ra để cho chó cắn hay dáo lao đâm vào đó được.

Thấy mặt ông nội tôi, con chó Nồi nhỏ tuổi nhút trong bầy chó, nhưng vọc vạc cũng to, liền mở mồm tấn công. Ý nó muốn dụ con heo quay qua nó, để chỗ sơ hở dáo ông nội tôi dùng lao thọc vào đó.

Nó giả dáo đâm dáo nhào vô tấp vào lưng con heo. Nhưng con heo này là thứ đã từng ra nhiều trận mạc nên nó rất kinh nghiệm và già dặn. Nó không muốn để ý tới những cái hăm dọa như vậy. Nó biết con chó không cắn nó thiệt. Con chó Nồi thấy con heo rừng kài nó, nó nòi giận liền xốc vô tấp liền!

Miệng nó vừa cạp vào lưng thì con heo quay mình lại rất lẹ lẹ dùng nanh đánh con chó nghe một cái « ẹt ». Con chó Nồi thật lạnh, nó né ngang, nhưng cái đuôi của nó lại vướn vào cái nanh của con heo, nên bị nanh heo vuốt một cái thật ngon lành. Hơn phân nửa cái đuôi của con chó Nồi từ gốc ra ngọn bị con heo cạo cho một lần trắng xác!

Ông nội tôi hờm sẵn ngọn lao này giờ nhưng chưa tìm được chỗ nhược của con heo. Và lại ông nội tôi cũng rất kinh nghiệm trong nghề săn, nên ông không hay nóng, xúi chó tấp cắn một con heo như vậy. Bởi vì nếu cắn ẩu thì nhứt định

chó sẽ chết vì nanh con heo liền.

Bầy chó vẫn vây con heo, ông nội tôi vẫn thủ thế nhìn nó. Ông đã nghĩ ra được một kế: ông giả dáo giờ dáo lên đâm vào mặt nó. Con heo né đầu, thừa thế dùng nanh gạt ngọn lao. Con chó Nồi đứng phía bên kia nhào vô cắn lỗ tai. Con heo lại quay qua đánh trả con chó, thì liền lúc đó, ông nội tôi phóng lưỡi lao vào mép tai nó liền.

Lưỡi dao ăn phủng vào chỗ không lẩn chai, ông nội tôi ôm lấy cán lao chịu lại. Ông tôi biết con heo rất mạnh, bây giờ chỉ lấy thế chịu cứng ngọn lao, con heo nó càng cày tới thì tự nhiên lưỡi lao sẽ càng ăn lún vô thêm.

Quả thật con heo mạnh và vô cùng dữ tợn! Khi bị đâm vào mép tai rồi, nó lồng lộn lên. Nó hất một cái thật mạnh đến lưỡi lao của ông tôi gãy lìa!

Ông tôi đang ôm cái cán lao để chịu với nó, bỗng lưỡi lao gãy, ông tôi mất thăng bằng phải ngã một cái qua ngang đầu nó rồi rớt xuống một cái bụng ở khít chỗ này, vì bị tro sây che lấp, ông tôi không thấy trước!

Cái bụng đầy sinh, ông tôi rớt xuống ngấp gần tới ngực, cựa quậy rất khó khăn thì liền khi ấy, con heo không kè đến bầy chó nữa, nó đứng xông dậy phóng mình tới toan ăn thua đủ với ông nội tôi.

Lâm cảnh này đầu ông nội tôi có giới nghề võ đến đâu cũng đành chịu. Nhưng con chó NỒI nó đâu để cho con heo giết ông nội tôi!

Con heo vừa phóng, thì lẹ như chớp, nó nhào tới dớp trọn bộ hạ nan của con heo nọc liền!

Đau quá, con heo không tiến tới được, liền quay lại nhận con chó xuống bùm. Vì sức nó quá mạnh, thân thể nó lại quá to, con chó NỒI chỉ còn cần dính bộ hạ nan, nhứt định không nhả, mặc con heo nhận nó ngấp dưới sinh.

Nhận con chó NỒI rồi, nửa thân mình con heo ngấp dưới bùm, còn nửa thân trên nó vẫn còn đủ sức chống cự với những con chó còn lại.

Ông nội tôi lần hồi bò lên được khỏi cái bụng. Ông mới lấy l cây mác rừng còn để trên bờ khi cầm lao đâm con heo, ông mới xỏ vào đầu con heo thật lâu nó mới chết.

Con heo chết rồi, ông nội tôi lật đặt moi con chó NỒI lên. Nó đã nín thở nhưng miệng nó còn ngậm cứng hạ nan của con heo nọc.

Ông nội tôi chỉ còn cách lấy mác cắt lìa bộ hạ nan con heo, mới có thể đem con chó lên tắm rửa và chập - chỗ nó. Con chó NỒI chỉ còn hơi hóp được một chút rồi chết luôn! Ông nội tôi vác nó lên vai đem xuống ghe trở về nhà, mà nước mắt ông không bao giờ ráo được!

Ông buồn rầu luôn cả nửa tháng như một người ốm nặng.

— HẾT —

TÔI BẮT GHEN ĐÊM 30 TẾT

(Tiếp theo trang 19)

3 năm nay rồi. Xuân đến, anh tránh lòng thương chị nên đến rủ đi dự tiệc, mong rằng chị sẽ làm lại cuộc đời để kiếm đũa con mà nhờ cậy về già...

Và chàng vỗ tay:

— À, em ạ, chúng mình đi vòng vòng chơi, chờ đúng giao thừa hãy về nhà, anh có mua sẵn phong pháo đây.

Chàng rút trong túi ra phong pháo lớn đưa cho tôi cầm và nói:

— Anh mua 120 đồng đây phải bẻ đôi mới bỏ được vào túi quần.

Tôi sung sướng đi bên chồng tôi, lòng nhớ lại bấy Xuân qua mau quá, lòng tôi thương yêu chồng cũng như mớ độ nào, những lúc tức mình vì nghi ngờ, tôi đã ghét bỏ chàng và kêu chàng bằng « gã » thật là tôi láo lếu và bất công.

Tôi siết chặt tay chàng như ngấm xin lỗi. Chàng bảo tôi:

— Chúng ta đi vòng hết đường Pasteur rồi vòng lại đường Cống-Lý để về nhà cho kịp đúng giờ giao thừa nhé.

Tôi gật đầu, lòng tôi sung sướng vui đón chúa Xuân như cùng mừng ngày Xuân trở lại.

Xa xa, tiếng pháo đã thi nhau nổ. Chúng tôi cũng về tới nhà và tôi bịt tai nhìn chồng tôi châm lửa đốt phong pháo mừng Xuân trước cửa nhà.

Ngọn đèn ở cửa sáng rực rỡ, lũ con tôi nghe tiếng pháo reo lên như một đội quân:

— A! Ba má đã về... Hoài ơi! Vân ơi! Thanh ơi! Loan ơi! Tuệ ơi! Long ơi! Bé chú Lân ra đây đón ba má!

Chúng mở tung cửa ra rước chúa Xuân đang theo sau lưng chúng tôi mà vào. Chồng tôi giữ tôi lại móc túi áo lấy ra một cái hộp mở ra. Một chiếc đồng hồ vàng xinh xắn nằm trong đó. Chàng bảo tôi:

— Anh mua tặng em năm mới để em coi giờ nấu cơm sớm hơn năm ngoái, để anh ăn rồi còn được nghỉ trước khi đi làm, kéo em cứ xem giờ hàng xóm trẻ cơm hoài.

Tôi đưa cõ tay gầy yếu cho chồng tôi đeo chiếc đồng hồ, thật từ nay không bao giờ tôi còn nghi chồng, còn ghen bậy và còn tiếc công hầu chồng nuôi con nữa, dù tôi có nhận thấy sự gầy yếu của mình ở cái cõ tay bé nhỏ.

Xuân về đây Trời. Xuân tràn trề hạnh phúc trong lòng chúng tôi và dưới mái nhà ấm cúng với 7 đứa con ngoan của chúng tôi.



CÔ A. - Ông này đi đâu sờn sát, đụng người ta gần xính vỉnh vậy?

ÔNG H. - Hồng phải cô à! Đời bây giờ, nam, nữ cần phải... chen vai thích cánh để phụng sự Quốc gia mà!

THƠ TRÀO PHỤNG

NẾU TÔI LÀ BÁC HỌC...

Với thời kỳ nguyên tử,
Khoa học tiến thật dữ.
Nào môn nọ, thứ kia,
Họ phát minh đủ thứ!

Nhưng, những món ích lợi,
Họ ít thêm nghĩ tới.
Chế ròng đồ giết người:
Chết không kịp « ới ới »!

Nếu tôi là Bác học,
Tôi sẽ cố moi óc,
Quyết tìm tôi phát minh
Cho được thứ thuốc « ọc »:

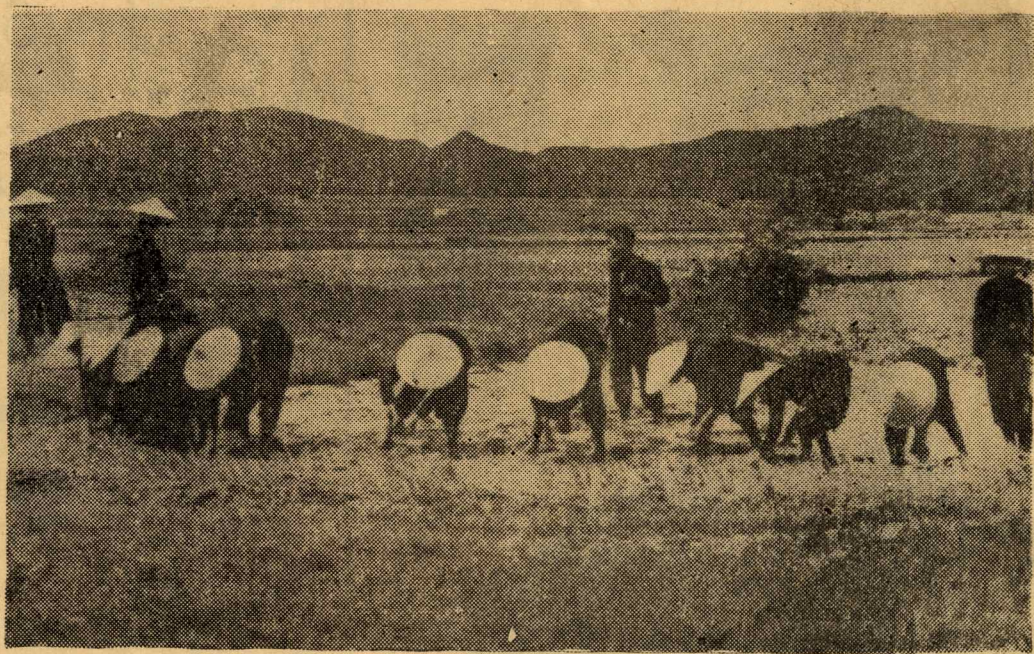
Gặp nhảm mấy tay Tô
Chuyên môn xoi hối lộ.
Hề ực thuốc ấy vào:
Sẽ « ọc » ra cá lồ!

« ọc » xe hơi, biệt thự,
« ọc » ra toàn... đồ dữ!
« ọc » cả chuyện « tôi tàn »...
Thiên hạ thấy... ừ hự!

CHIM SƠN-CA

ANH ĐÃ VỀ ĂN TẾT VỚI EM...

Của cô HOÀI-LAN



Giọng hò của cô thôn nữ ca o vút, man mác đưa xa và chuyển theo ngọn gió Xuân đưa ra đám đồng xanh xanh nước.

MẤY NĂM nay, mùa Xuân loạn ly đã chấm dứt để dành chỗ cho cái không khí thanh bình trở về lần lần tràn qua đồng nội.

Những mái nhà dột, những cột nhà xiêu đều được sửa chữa dần do những chàng trai « quy cố hương », ra tay vun quén bồi đắp cho gia đình, cho mảnh đất quê hương.

Nhưng phải nói rằng Xuân này mới là một mùa Xuân hạnh phúc ở nông thôn. Những vết thương đau đã được quãng thời gian năm dài, tháng lụn hòa dịu, những cuộc đời lỡ dở đã được làm lại, những cánh diều tàn đã được sửa sang xây dựng.

Một vài nàng chinh phụ còn chờ mong người đi trở lại cũng đã được tươi lại vành môi và những cặp mắt mờ lệ cũng đã được sáng vì hạnh phúc.

Chỉ có cô Đông là mãi mòn mỏi chờ mong một mùa Xuân của riêng cô, mùa Xuân có chàng chinh phụ đi đã lâu, đi mãi tận xa xôi, tận miền rừng núi, đi mãi chưa về để cho lòng cô Đông hết bốn mùa đều chỉ lạnh như một mùa Đông giá...

Cô Đông lần đốt ngón tay đã ba Xuân rồi, lòng cô phiền muộn vì cái ý thức điên cuồng của người yêu đã nở quên rằng ở phía trời Nam này có một vị hôn thê còn chưa chịu làm lại cuộc đời còn mãi mãi chờ mong chàng mau trở lại.

Cứ mỗi một mùa Xuân sắp tới, cô Đông lại long lanh giọt lệ lắng nghe những câu hò tình tứ của những cặp « uyên ương » đang cùng nhau chờ đợi một ngày chấp cánh, hoặc phải châu mày vì những lời ca trách móc của các cậu trai tơ, châm biếm cô tại sao cứ ở vậy chờ ai...

Cứ mỗi buổi chiều tà, Đông lại lần đốt ngón tay tính xem còn bao nhiêu ngày nữa Tết, và lắng tai nghe những lời hò văng vẳng xa đưa :

— « Ờ... Ơ ! cho anh nhắn hỏi đôi lời...

Xuân, Hạ, Thu, Đông, em vẫn đợi...

Vậy bạn đời em đâu ?... Ờ... Ờ... Ờ... Ờ...

Hoặc những câu :

— « Ờ... Ơ ! Chàng trai lính thú xa xôi... Ờ... trăm năm ly... biệt... Ờ... chia đôi bạn tình...

Ờ Ơ ! Ai về nhắn nhủ cô mình... Ngồi mà chờ đợi... Ờ... thân mình ai lo ?...

Đông cúi mặt mân mê tà áo, và rung rung giọt lệ, hồi tưởng lại một ngày xa xôi. Đông đã cùng Linh sung sướng, vui vẻ như tất cả những cặp tình nhân sung sướng khác. Đông đã được bồi lội trong hạnh phúc, một hạnh phúc giản dị như các mối tình giản dị ở nơi đồng quê mộc mạc.

Đông đứng mơ màng nhớ lại thuở xa xôi, trí Đông còn in rõ hình ảnh của Linh, tại Đông còn như văng vẳng đâu đây những câu hò tình tứ của Linh :

— « Ờ... Ờ... em ơi ! Ráng đợi anh về... Ờ... Ờ... xa thì xa vậy, nhưng quên thế... ai nhớ quên Ờ... »

Bất giác Đông thấy lòng mình bớt lạnh và một luồng gió Xuân ấm áp như thổi ấm lại lòng Đông. Cô thôn nữ cất tiếng hò như muốn gọi làn hơi buồn buồn bay bướm, bay về phương Bắc xa xôi, nơi mà cô biết rằng Linh cũng đang hướng về quê mẹ là phương trời Nam yêu dấu này :

« Ờ... Hò... Ờ... Muốn dặm xa xôi...

Nước non... Ờ... xa cách Ờ... mây trời hững Ờ... hờ...

Phương Nam Ờ... Ờ... mòn mỏi trông chờ... Ờ...

Trách chàng sao nỡ... Ờ... bơ thờ... quên ai...

Giọng Đông cao vút, man mác đưa xa chuyển theo ngọn gió đưa ra đám đồng xanh xanh nước. Tiếng cười rúc rích của các cô thôn nữ chợt nổi lên đây đó. Cô Thơm ngừng gánh lúa để xuống đất và hò...

— Hò Ờ... Chiều tà em gánh lúa về... Ờ... tai nghe văng tiếng Ờ... Ờ... ai thì... cùng ai... Ờ... Ờ...

Ờ... Ờ... trách ai vơ vẩn canh dài... Ờ... Ngày tàn Ờ... tháng lụn Ờ... việc đồng khoai... ai Ờ... làm ? Ờ... Ờ... Ờ...

Các cô bạn nghe Thơm hò cùng Ờ lên cười vui vẻ.

Thơm hò xong liền lấy mắt cho Sen. Đàng này Đông đã nghe tiếng hò của người bạn gái, không như mọi năm, Đông tủi lòng chạy ôm mặt khóc, năm nay, máu trong người Đông đã hừng dậy sau câu hò tha thiết, Đông liền hát trả lời :

« Hò... Ờ... Mặc ai... Ờ... lo việc ngoài đồng... Ờ... riêng em ôm chặt phòng không Ờ... Ờ... em đợi chờ...

Ờ... Ờ... Ngày tàn tháng lụn Ờ... Ờ... hững hờ... Ai ơi ! Ờ... Ờ... cõi lòng như cá... Ờ... Ờ... lượn lờ... chờ... ai... Ờ... »

Thơm lại liếc Sen, Sen liền đặt gánh xuống và lấy giọng hò ghẹo Đông :

— Ờ... Ờ... Hò... Ờ... Ờ... Sớm mai tới tối... em mới gối gùi giò... Ờ... Ờ... Nào buồn tàn, bán tảo... Ờ... nào ruộng ngô em lo làm... Ờ...

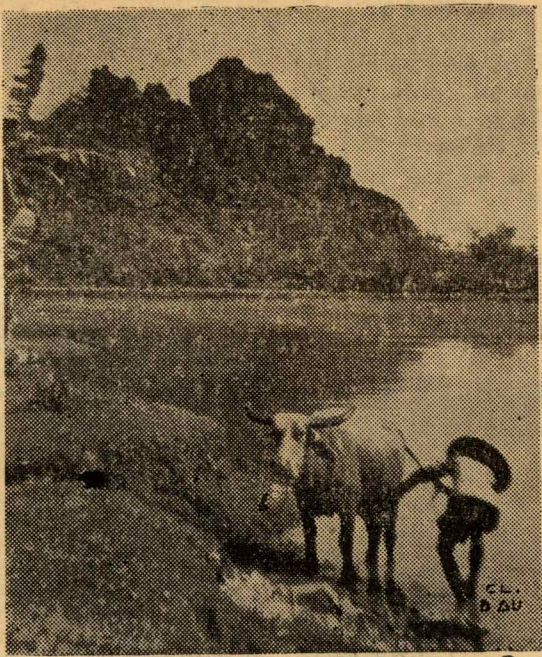
Ờ... Ờ... chiều chiều Ờ... Ờ... em gánh lúa Ờ... về làng...

... Lòng em Ờ... Ờ... thơ thới Ờ... Ờ... em hân hoan trong lòng... Ờ...

Hò Ờ... đâu có như ai... rút ở trong phòng Ờ...

Thương loan... Ờ... nhớ phụng Ờ... viễn vông... Ờ... đợi chờ...

Ờ... Ờ... chị em ơi... Ờ... đại gì tháng đợi Ờ... năm chờ...



Nghêu ngao vui thú yên hà,
Trâu đây, ta đây, ai mà quản công.
Rút tay sợ bẩn nước sông
Mặc cho thể sự... xuôi giòng thời gian.

Ờ... Ờ... Ngày xanh... mòn mỏi Ờ... Ờ... bơ thờ tóc Ờ... mai... Ờ...

Ờ... Ờ... Xuân về... Xuân có đợi ai... Ờ... Xuân lại đi... đi... mất... một mai Ờ... Ờ... mình già... Ờ...

Các cô ré lên cười, Thơm vuốt lưng Sen :

— Không ngờ con Sen này có tài và lại có duyên, nó hò hay quá...

Đàng này, sau câu hò của Sen, Đông phát tỉnh chạy vụt ra đường làng, đón những cô bạn ranh ma, quí quái, dí dỏm của mình. Thơm trông thấy Đông liền kêu :

— Nè Đông, gánh dùm gánh lúa này, làm việc đi cho vui chơi. Tết sắp đến nơi rồi, vài ngày nữa là bao, làm rút đi rồi tháng giêng rảnh tay mà chơi...

Đông đỡ lấy gánh, cô cảm thấy sức khoẻ dồi dào về hạn. Đông cất tiếng hò :

— « Hò Ờ... Ờ tri âm để có mấy người... Ờ... Ờ... Hò...

Chị em ta cùng chịu Ờ... Ờ... chuyện đời lo chung Ờ... Ờ... Ờ... Xuân này em chẳng sợ Ờ... Ờ... phòng không.

Hò... Ờ... em cứ vui Ờ... Ờ... cứ đợi... cứ mơ màng Ờ... trông ai.

Hò Ờ... Đại gì em thức suốt canh dài... Ờ... Ờ...

Má hồng sớm bạc... Ờ... Ờ... gương dài bỏ không... Ờ... Ờ...

Ờ... Ờ... Đón chàng bằng nụ cười Xuân Ờ... Ờ...

Hơn là... hơn là khóc lóc, má hồng phai pha... Ờ... Ờ...

Ờ... Ờ... Chàng về chàng chẳng chán ta...

Ờ... Ờ... Vì chung... Ờ... Ờ... má hồng mắt biếc

Ờ... Ờ... sắc ta vẫn tình Ờ... Ờ...

Đông tủm tỉm cười sau câu hò và cất gánh lên vai.

Bọn thôn nữ cùng nhau gánh lúa đi rào rào như đám cào cào nhảy nhót, những cánh lúa nặng trĩu bông vàng tạo nên một khung cảnh tuyệt đẹp trên quảng đường quê đang phủ bóng hoàng hôn.

Chợt từ đằng xa đi lại, bóng một chàng thanh niên áo trắng đang lầm lũi đi trở lại phía các cô.

Cô Thơm nhí nhảnh đùa !

— Kìa, có lẽ anh Linh đã về kia kìa, Đông ơi !

Bất giác tim Đông hồi hộp, nhưng Đông tự nhủ lòng : làm gì có chuyện lạ như thế. Đông lấy lại bình tĩnh và thần nhiên gánh lúa mà đi.

Bóng chàng trai rõ dần, chàng đi chậm chạp trông ngang trông ngửa như còn ngắm cảnh vật hai bên...

Sen nói thầm với cả bọn !

— Những người đi xa đã về cả rồi nhỉ ? Có lẽ không chừng...

Thơm nói có vẻ thạo.

— Sao lại không về, họ trốn vào chứ lại... Em nghe cậu Hai ở Saigon mới về cho hay rằng những chàng chinh phụ đã về lần lần nhiều lắm. Nè... không chừng anh Linh của mày đây Đông ơi !

Lòng Đông bồi hồi xúc động, Đông nghĩ bụng :

— Ờ, khi không sao hôm nay ta lại thấy một nguồn vui xen vào lòng, sao ta lại cảm thấy lòng ta sống lại và tâm hồn thơ thới, hát hò vui vẻ với chị em, Ờ hay là linh tánh cho ta biết trước chăng ?..

Chàng trai đã đến gần, Đông bần rùn tay chân buông gánh lúa, cô chạy bay ra giữa đường làng đón Linh, vì người đó đúng là Linh. Một chàng Linh đen đui nhưng đáng đáp không có gì thay đổi.

Xem tiếp trang 28

XUÂN TÌNH

Tài tử giai nhân chữ hảo cầu,

Tình xui nên nặng nghĩa nên sâu ;

Giang tay trỏ nguyệt bên bờ liễu,

Đôi bóng thề hoa trước cửa lầu ;

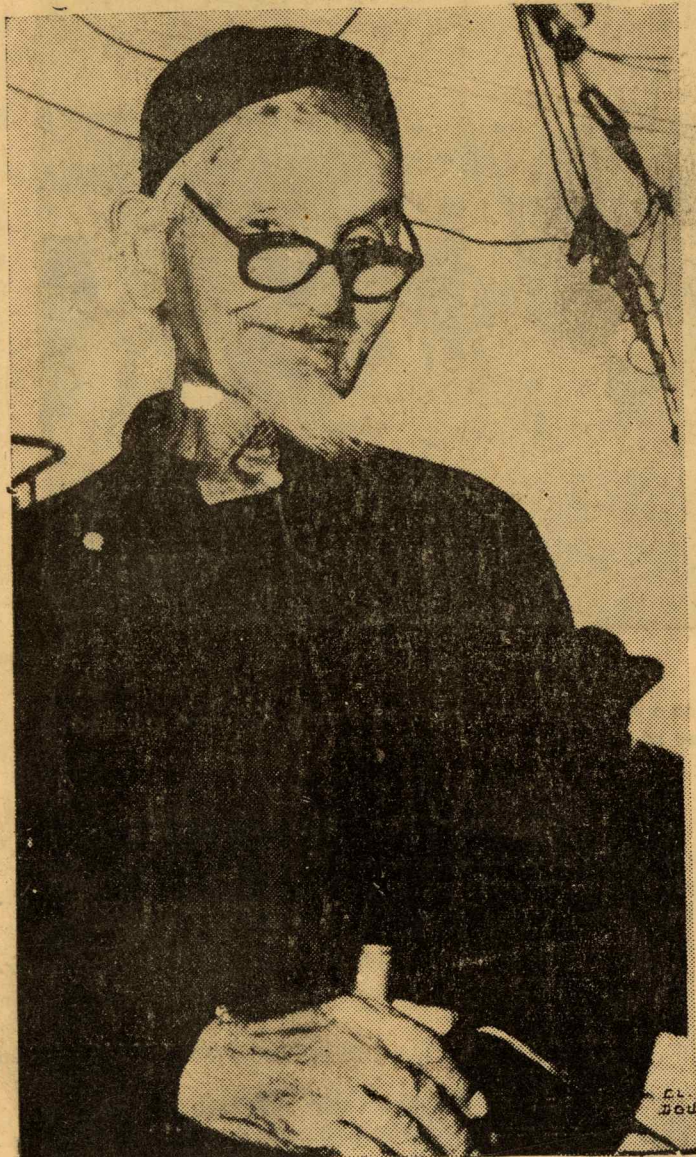
Trở gót buồm loan, chung gối phượng,

Cho gương cung quế dôi rềm châu ;

Liều hoa gặp hội, xuân đương mãn,

Tài tử giai nhân vốn hảo cầu.

TÚ-XUONG



TRONG NĂM
RỒI, MỘT
NỮ BÁC-SĨ
ĐÃ PHÁT
MINH THÊM
THUỐC
PHÂN-LÃO
H³ THẦN-
HIỆU GẤP
MẤY LẦN
THUỐC
BOGOMOLETZ
NHƯNG LOẠI
NGƯỜI CÒN
ĐANG TIẾN
TỚI VÀ CÒN
BIẾT BAO
NHIÊU HY-
VỌNG MỚI
NỮA !..

Ngày xuân tuổi hạc càng cao,
Thơ tiên ít vận, rượu đào vài chung.
Nước non hẹn với nhau cùng,
Mái đầu tuy bạc, tấm lòng còn son.

1.- Cuộc tranh đấu muôn năm đã có kết quả khả quan

CÓNG NGƯỜI TA mới lột ra khỏi lòng mẹ đã phải chịu mọi thứ rủi ro tật bệnh rồi thẩm thoát chưa được mấy mươi năm đã phải già cả lụm cụm đề rồi đi tới cái chết nhứt định, không bao giờ chạy chối ngoảnh nào được.

Đó là điều đã làm cho Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni đau đớn vô cùng cho kiếp nhân sinh của con người nên mới xuất gia bỏ cái ngại vàng để đi tìm phương cứu thoát cho nhân loại ra khỏi miền khổ hải.

Và đó cũng là điều làm cho một số người kém năng lực tinh thần tưởng rằng đời người ngắn ngủi thì nên tận hưởng cái thú vui hiện tại để rồi chết cho sung sướng khỏi luyến tiếc gì nữa ! (Sự thật, hạng người này chỉ rước thêm khổ não và trước khi chết họ phải chịu đau đớn khổ sở gấp mấy lần người khác).

Nhưng trái với Đức Phật và hạng người trên kia, còn hạng người thứ ba chủ trương tranh đấu chống cái chết và chống tật bệnh. Có người chủ trương tranh đấu bằng tinh thần. Có người bền lòng quyết chí tìm cho được những phương thuốc thần hiệu để chống lại cái già, chống lại cái bệnh mà kéo dài đời sống ra.

Nếu ở Á-Đông ta có những đạo-sĩ bỏ cả đời người vào chốn rừng núi sâu thẳm tìm thuốc thần tiên, thì ở Âu-Tây lại có biết bao nhiêu nhà thám hiểm đã bỏ thân ở các miền sa-mạc hay rừng rú Phi-Châu và Úc-Châu trong lúc họ cố tâm mạo hiểm đi tìm cho được những cái « suối thanh xuân » vì họ tưởng là các giống người mới đã nhờ uống nước suối này mà trẻ mãi không già.

Kể ra, sự tranh đấu của con người chống lại cái già, cái chết tính có trên muôn năm, mà kết quả trong những thời kỳ đầu tưởng như không được mấy tí.

Mãi đến thế kỷ thứ 20 này, đồng thời với khoa học và y học tiến bộ một cách nhảy vọt, người ta mới thấy môn nghiên cứu

về phép trường sanh được có kết quả một cách rõ ràng.

Nhứt là trong khoảng vài chục năm lại đây người ta đã thiết lập một môn học riêng gọi là Nghiên cứu lão niên học (Gerontologie). Bắt đầu người ta đem thuốc kích thích tố hót-môn (hormone) thí nghiệm cho những người già, thì thấy những người này trở lại nghe rõ và thấy hơn, mà có người tóc đã hoa râu trở lại xanh đen, đồng thời màu da trở lại tươi đẹp như hồi còn trẻ.

Đồng thời, người ta lại phát minh ra môn thủ thuật chấp vá cơ thể (silicone), lấy từng bộ phận tốt của các loài thú vật đem thay thế cho mỗi bộ phận con người bị hư mòn. Người ta nhận thấy rằng phần nhiều người già hay chết vì chứng huyết quản



Người này đúng 107 tuổi, già yếu vì tuổi đã cao, nhưng sau khi chữa theo phương pháp khoa học, đã tìm lại được sức lực mạnh mẽ như lúc tuổi còn xuân.

MỖI NĂM DUYỆT LẠI TUỔI THỌ...

NHỮNG MÓN THUỐC

TRƯỜNG SANH

ĐÃ TIẾN TỚI ĐÂU ?

ngạnh hóa. Các ống dẫn máu bị cứng lại, không co giãn mau lẹ cho máu dễ lưu thông. Những lúc huyết quản cứng đờ, thì máu bị ngưng lại, không lên tới não, mà con người không thể sống được.

Hiện nay người ta đang nghiên cứu phương pháp dùng thủ thuật cắt những đoạn huyết quản bị ngất mà thay vào một cái ống khác. Khi thực hành được, thì sẽ chữa được các chứng bệnh của người một cách dễ dàng hơn.

Chính với thủ thuật chấp vá, bác sĩ Voronov đã toàn lấy hôn dái (tính nang) khi thay vào cho người, và gần đây người ta đã thay đổi những con mắt, những trái cật, những khúc ruột v.v... được kết quả mỹ mãn.

Người ta lại chế ra những trái tim và bộ phổi bằng kim khí để tạm thế cho tim phổi của những người bệnh trong khi cần phải mổ xẻ tim phổi của họ để trị bệnh.

Với thủ thuật ấy và sự dùng các thuốc mới như thuốc nhau, thuốc ốt-môn, huyết thanh Bogomoletz v.v... phát minh từ mấy năm trước, người ta đã hy vọng đưa đời sống con người lên quân bình tới 120 tuổi.

Và trong năm rồi người ta lại phát được nhiều thứ thuốc mới, nhứt là thuốc H3, người ta lại hy vọng đưa mức quân bình kia lên 150 tuổi.

Như vậy, cuộc tranh đấu muôn năm của loài người chống với cái già cái chết đã thu được những kết quả hết sức quan trọng.

Người ta có hy vọng cải tử hoàn sanh?

Người cũng như các động vật, khi trái tim hết đập, máu ngưng chạy, thì các tế bào bắt đầu phân hóa, do đó mà không thể cứu sống lại được. Nhưng nếu sau khi máu ngưng chạy, mà người ta kịp thời hạn cho máu chảy lại và ngăn cản sự phân hóa thì vấn đề cải tử hoàn sanh không phải là không thể được.

Đó là điều mà trong năm rồi các nhà bác-học đã thí nghiệm với một con chó và một quả tim bằng kim khí. Quả tim này cũng đập một nhịp như quả tim chó đã đưa vào các huyết quản một thứ huyết dịch có đầy đủ dưỡng khí cần thiết cho sự sống của một con chó bình thường.

Người ta chính thuốc cho con chó rồi cắt cái đầu nó cho máu chảy hết. Đến lúc nó hoàn toàn chết rồi, người ta may lại chỗ bị cắt rồi cho máu ở quả tim nhân tạo chạy vào huyết mạch nó. Dần dần quả tim nó đập trở lại sống và hoạt động như cũ.

Sự kinh nghiệm trên này làm cho các giới khoa học đều phấn khởi, hy vọng rằng tương lai rồi đây người ta sẽ thực hiện được cái lý tưởng cải tử hoàn sanh mà lâu nay người ta mơ màng là chỉ thần tiên mới làm được thôi.

Với thuốc H3, những người già 100 tuổi có thể trẻ lại chừng 5,6 mươi tuổi

« Con người sinh ra để sống đời 150 năm ! Sự suy lão không phải là tự nhiên : Già là một chứng bệnh mà chúng ta có bổn phận phải chống trả lại... »

«...Ngày nay chúng ta đã thắng một trận quan trọng chống sự suy

lão, ấy là nhờ một thứ khí giới có hiệu nghiệm, là chất H3 mà chúng tôi đã thí nghiệm ở Lô-ma-Ni (Roumanie). Chúng tôi quả quyết là có thể làm cho một người già 100 tuổi trở lại trạng kiện như một người 60 tuổi !... »

Lời tuyên bố của nữ Bác-sĩ Anna Aslan người đã phát minh ra thuốc phân lão H3.



Bà ANNA ASLAN, bác sĩ ở nước Lô-ma-ni, đã phát minh làm cho người già trẻ lại.

Trong khoảng đầu tháng 9 năm rồi (1957) tại Karlsruhe (Tây-Đức), nhân tuần lễ y học Quốc-tế, người ta được nghe nữ Bác-sĩ Anna Aslan trình bày về món thuốc trường sinh của bà mới phát minh tại thành Bucarest (thủ đô Roumanie).

Là một người đàn bà cao lớn, tóc hoe, bạn một bộ đồ đen rất đơn giản, bà đã trình bày tỉ mỉ trước 500 vị thủ lãnh y học của 13 nước nhóm họp tại đây. Nhờ vậy người ta mới được biết rõ ràng là thuốc H3 đã được chính cho 6.000 bệnh nhân trong khoảng 8 năm trường. Nhờ nó mà đã có mấy ngàn ông cụ già hấp hối, khi đưa tới bệnh viện thì người ta phải khiêng mà lúc ra về thì các cụ bước đi mạnh mẽ, chẳng khác nào một người trung niên tráng kiện.

Trong số ấy có 1 cụ già 96 tuổi mang bệnh liệt não đã trên 30 năm trời lú lẫn không biết gì cả, mà sau 1 năm điều trị đã lành mạnh có thể làm những bài toán khó về môn vi phân toán học (Calculus infinitesimal). Lại một cụ khác 110 tuổi mang chứng đau khớp xương đã tới thời kỳ kịch biến, mà nhờ thuốc H3 đã trở lại tập thể thao Thụy-diễn hằng ngày...

Kể ra có nhiều ngàn vị thượng lão (trên 100 tuổi) mang đủ chứng bệnh như động mạch bị cứng (artério-sclérose), não bại (ramollissement cérébral), kiện vong (amnésie), nói không được (aphasie), tê bại (paralysie) và nhiều chứng nan y khác, các bệnh viện đều chịu thua không chịu nổi. Nhưng sau khi được chữa với thuốc H3 một thời gian rồi, thì các cụ già ấy ra về, ném bỏ tất cả những cây gậy chống, mà đi xông xông với trí óc minh mẫn và lời ròn rảng bất thiệp. Và lạ lùng hơn nữa, là những cái sợ dứa sói lơ của các cụ trở lại mọc tóc đen ngay !

Nữ bác sĩ Aslan có trình ra một cuốn phim chụp một cụ già 107 tuổi, lúc chớ tới bệnh viện thì run rẩy, hai mắt nửa mở nửa nhắm, bộ tịch một quá mà lại mang chứng lú

COI QUA TRANG 30



**Núi Phú-Sí sương mờ bao phủ
Rặng Anh-Đào hoa lá tử rơi
Hương Xuân đượm ngát một trời
Bóng nàng họ Điệp đợi người tri âm.**

CỦ MỖI KỶ, Anh-Đào trở bóng đỏ rực một trời Xuân là Điệp-Điền-Châu lại tung tăng chạy lượn những cánh hoa rơi với một cõi lòng riêng cũng ngát một trời Xuân.

Tà áo Ki-mô-nô của nàng mang đủ màu sắc sỡ, tha thướt lướt trên ngọn cỏ trải những cánh hoa đào tươi đẹp, trông chẳng khác nào những cánh bướm bay lượn lơ lửng trên những đóa hoa phong nhụy.

Cứ mỗi một mùa Xuân tới là lòng Điệp-Châu lại ấm áp hơn lên. Sắc đẹp của nàng cũng vì trời Xuân đem tuổi lại, cũng vì hương ngát của mùa Xuân và cũng vì Hoài-Thứ-Trung sắp reo vó ngựa trở về mà thêm phần sắc sảo.

Cô gái họ Điệp tuyệt sắc và duyên dáng lại càng xinh đẹp duyên dáng hơn lên trong khung cảnh nền thơ của một sáng mùa Xuân dưới chân núi Phú-Sí.

Sương lam mờ tỏa che lấp ngọn núi chọc trời, nơi mà cả toàn dân trên đảo Phú-Tang đều tin rằng Thái-Dương thần nữ hãy còn ngự trị đời đời ở đó. Một rặng Anh-Đào xanh mướt đọng những giọt sương mai trên hàng triệu cánh hoa đào lá tía tung bay. Bai cỏ xanh non êm mịn như nhung rải rác những cánh hoa mẫu hồng tươi, trông như một tấm thảm thêu rực rỡ. Điệp-Điền-Châu ở trong khung cảnh đó, yêu kiều lộng lẫy như một nàng tiên trong vườn Thượng-UYên.



CHÀNG CÔNG-TỬ: — Giờ thì chúng ta được như vậy, song không biết sau này...

À NHÂN-TÌNH: — Anh đừng thêm lo! Hai em nguyện sẽ... sửa tui, nưng khăn anh trọn đời!

Cặp mắt nàng long lanh đầy tia sáng yêu đời trong vắt như mặt nước hồ thu dưới ánh trăng rằm, cặp chơn mày cong đen như hai nét vẽ thanh tao lồng khung cho nổi thêm đôi mắt đẹp, cái mũi dọc dừa nhỏ nhắn thẳng xinh trên cái miệng hoa chúm chím. Bằng ấy thứ ở trên khuôn mặt trái soan trắng mịn, làm cho nàng đẹp một vẻ huyền ảo mê ly không bút nào tả xiết.

Cũng như mọi mùa Xuân trước, Hoài-Thứ-Trung buông lòng giây cương cho con tuấn mã mặc sức buông câu. Chàng về đến chân núi Phú-Sí khi màn sương chưa vén hết và Điệp-Điền-Châu đã lượn được một đò đầy hoa.

Tiếng vó ngựa rộn rập gần gần làm cho Điệp-Châu sáng ngời cặp mắt. Nàng ngừng tay đứng đợi tình lang với một trái tim hồi hộp.

Hoài-Thứ-Trung vút vọt giây cương trên lưng con tuấn mã rồi nhảy vọt xuống chạy lại phía nàng. Chàng đứng lại cách nàng chừng mười bước và nghiêng đầu ngắm nàng nổi bật trên bức tranh linh động rồi reo leo:

— Điệp-Châu, em Điệp-Châu... Mùa Xuân này em đẹp gấp nghìn lần bao Xuân trước.

Điền-Châu nũng nịu xách đò hoa tiến đến với chàng:

— Thứ-Trung, anh làm em đợi mãi, anh xem em lượn đã đầy một đò hoa rồi còn gì...

Và nàng cũng ngắm chàng:

— Còn anh, anh cũng... đẹp thêm lên nhiều. Trông anh hiện ngang gấp nghìn lần bao Xuân trước.

Thứ-Trung tươi cười đỡ lấy đò hoa và dắt tay nàng tiến về căn nhà rộng có những mái cong sơn son rực rỡ, dưới chân núi Phú-Sí.

Như một đôi chim non chấp cánh Điền-Châu, Thứ-Trung, hai mái đầu xanh ghé lại gần nhau cùng thủ thỉ những lời mong nhớ.

Cùng lúc ấy, dưới rặng Anh-Đào, nơi Điền-Châu vừa lượn hoa và đón Hoài-Thứ-Trung, lại có tiếng vó ngựa vừa dừng bước.

Một thanh niên tráng sĩ có vẻ lớn tuổi hơn Hoài-Thứ-Trung vừa ở trên lưng ngựa nhảy xuống. Mặt chàng xạm về phong trần và bộ đồ võ sĩ dạo ở người chàng dính đầy cát bụi, chứng tỏ rằng chàng đã từ ở phương xa về tới.

Đào cặp mắt sắc như dao chứa đầy tia lửa sáng, tráng sĩ đưa nhìn mắt quanh mình như quan sát một sự gì, chàng như không chú ý đến vẻ nên thơ của khung cảnh trời xanh, hoa đỏ, đang phô bày trước mắt.

Khi nhìn đến con ngựa Bạch đang cựa cũi gặm cỏ ở một đám cỏ xanh non, sợi giây cương không buộc kéo lê trên mặt đất, cặp mắt tráng sĩ hơi cau lại và có vẻ suy nghĩ. Chàng lầm bầm:

— Không lẽ Hoài-Thứ-Trung đã lại về đây trước ta, như những năm nào...

Bước ngựa vào một gốc Anh-đào chắc

chắn, tráng sĩ quay gót cũng tiến về căn nhà rộng có mái cong ở ven núi Phú-Sí, nơi đã sinh ra cô gái nghiêng thành tên Điệp-Điền-Châu.

Những tiếng cười nhẹ nhàng e lệ, những lời kể chuyện thanh tao và những câu hỏi cặn kẽ xen những tiếng ho của một người già cả, ở trong căn nhà còn ướt mái sương, vắng vắng đưa ra lọt vào tai tráng sĩ.

Tráng sĩ sẽ cau mày đứng lại, chàng nói một mình:

— Đúng là Hoài-Thứ-Trung đã có ở trong nhà này. Ta phải làm sao? Ta có nên đưa lá thư của mẹ ta cho Điệp-phu-Nhân chăng?..

Chân chàng như không muốn bước nữa, chàng nhớ lại đã từ 3 mùa Xuân rồi, chàng đều là kẻ đến sau, và không muốn phá rối hạnh phúc của Điền-Châu, nên chàng lại quay gót ra đi...

Chàng nhớ rõ cách đây một mùa Xuân trước. Sau khi mẹ chàng tạ thế đã dặn lại rằng đến Xuân tới phải tìm đến nhà họ Điệp đưa lại cho Điệp-phu-Nhân tờ hứa hôn của Điệp-Điền-Son-Minh là cha Điền-Châu đã viết đưa cho cha chàng là Sa-hữu-Thanh-Lang hứa gả Điệp-Điền-Châu cho chàng là Sa-hữu-Thanh-Tùng.

Vâng lời mẹ, chàng đã đến đây một mùa Xuân mà Điệp-Điền-Châu mới 16 tuổi, chàng gặp Thứ-Trung cùng đối diện với Điền-Châu đọc một cuốn sách. Nhìn hai mái đầu châu vào nhau thân mật, Thanh-Tùng chào Điệp-phu-nhân, và đứng lặng nhìn cả hai một cách bối ngỡ.

Điền-phu-nhân kêu Điền-Châu để giới thiệu với chàng, nhưng sau khi chào hỏi xã giao xong, Điền-Châu và Thứ-Trung lại cùng nhau bày bàn cờ ra đánh, coi Thanh-Tùng như một kẻ xa lạ. Vì thế, Thanh-Tùng chỉ giữ lời mẹ chào hỏi Điền-phu-nhân trước khi xin từ biệt đến trường cho kịp khóa học, chàng dấu hẳn tờ giấy giao hôn



Vâng lời mẹ, Thanh-Tùng trao tờ giao hôn cho Điệp-phu-nhân.

không chịu đưa ra. Sau khi quay gót ra khỏi ngôi nhà xa lạ không có một chút ân tình, Thanh-Tùng dở tờ giấy của Điệp-Điền-Son-Minh ra coi lại, chàng sẽ chờ dài xếp cất vào trong bầu áo lồng lại nhủ lòng:

— Kẻ làm trai khi chưa đạt được thân danh thì mong gì bắt ai phải để ý đến mình. Ta phải đi theo đường kẻ làm trai trước đã, ta sẽ gặp Điền-Châu mùa Xuân sau...

Thế rồi mùa Xuân năm ngoái, khi Điệp-Điền-Châu được 17 tuổi, Thanh-Tùng lại đến Phú-Sí với một cõi lòng mơ ước. Bởi vì đã một năm qua, chàng tráng-sĩ cô đơn nhớ mãi khuôn mặt diễm kiều của Điền-Châu, sau khi đã gặp nàng lần thứ nhất trong mùa Xuân trước.

Nhưng, chàng thất vọng biết bao khi Điền-Châu vẫn nhìn chàng bằng cặp mắt thờ ơ và đôi lại, nàng nhìn Thứ-Trung với cả một cõi lòng đang nức nở những tiếng cười...

Thứ-Trung cũng vô tình nhìn người khách lạ Xuân trước đã đến và mời chàng vào gặp Điệp-phu-nhân.

Lại một lần nữa, Thanh-Tùng tự bảo lòng rằng:

— Lòng người con gái đang êm đẹp quá, ta phá rộn lòng nàng để cặp mắt đẹp kia phải ưu tư sao đành... Thôi, hãy để một ngày sau, khi ta đã đủ sức đương cự với đời, ta sẽ chiếm lại lòng nàng trước rồi ta sẽ nhắc sau đến chuyện giao hôn.

Thế là chỉ vì lòng tự ái của kẻ làm trai, Thanh-Tùng lại ra đi sau khi thăm viếng xuống tình gia đình họ Điệp, mang nặng trong lòng hình ảnh của Điền-Châu.

Nhưng, đến Xuân này.

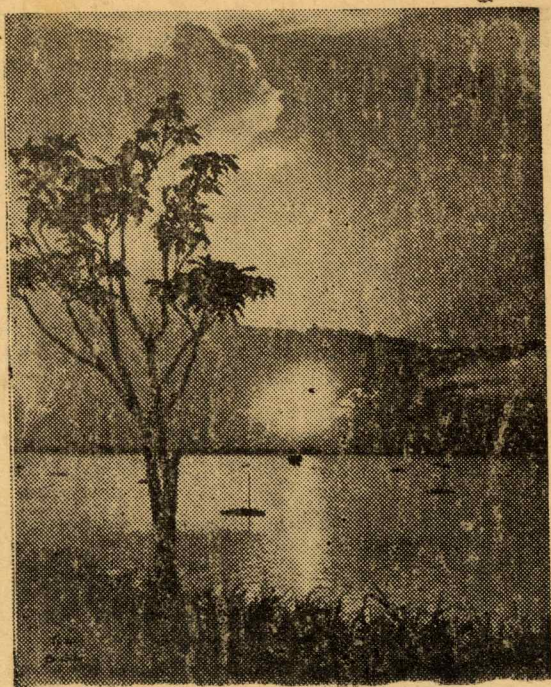
Thứ-Trung đã lại có mặt ở gia đình này khiến Thanh-Tùng chầu mày. Lòng người tráng sĩ đã ba năm kiên nhẫn chờ đợi ngày nay. Bộ áo võ sĩ dạo của chàng đã ghi bao công lao của một trạng nam tử. Chàng đã mòn gót phong trần để tạo cho mình một bản lĩnh, một sự nghiệp trong võ đạo khá dĩ có thể xứng đáng với người đẹp của chàng. Chàng sẽ chiến đấu để dành lại nàng, chàng sẽ dùng oai quyền của kẻ đã chết, của cha nàng, để bắt nàng nhận lời.

Nghĩ đến Điệp-Điền-Châu năm nay đã 18 tuổi xuân, Thanh-Tùng thấy đủ can đảm để tỏ rõ lòng mình, khỏi phải mãi mòn chờ đợi nữa. Và lại, chàng đã nhường bước ba năm trong thời kỳ Điền-Châu còn trẻ quá, điều này có lẽ Điền-Châu sẽ hiểu cho chàng.

Chàng sẽ tăng hăng để cho người trong nhà được biết và mạnh bạo bước lên thềm.

Sao khi đã vào trong khung cửa ảm, Thanh-Tùng cúi chào Điệp-phu-nhân và Thứ-Trung. Điền-Châu nhận ra người tráng sĩ, con người bạn của cha nàng đã tới đây hai Xuân trước. Nàng cũng niềm nở ra chào và nói:

COI QUA TRANG 33



Long lanh đáy nước in trời
Gió mơn cảnh nhẹ, mây phơi nắng chiều
Càng nhìn phong cảnh càng yêu.

Anh đã về ăn Tết với em

(Tiếp theo trang 25)

Sự gặp gỡ bất ngờ làm cho hai người cảm động, Linh nắm lấy vị hôn thê bùi ngùi vuốt tóc nàng trong khi Đông khốc sức nở vì mừng.

Thơm, Sen và các cô gái ngây thơ của nông thôn đều reo mừng chào Linh. Linh gật đầu chào mỗi người một câu rồi cúi xuống đặt môi trên má tóc được hơi quen thuộc của Đông, mà chẳng dă xa cách mấy năm nay.

Xa xa, các cô gái tơ, lòng còn nhẹ lằng lằng, không rớt một ưu tư, đua nhau cười khúc khích mừng cho Đông có bạn tình đã trở về.

Thơm nói :

— Tôi nghiệp con Đông nó chờ đợi mấy năm rồi, cho nó được vậy đề nó bỏ công chung thủy. À mà có lẽ tại nó làm đám cưới ngay trước Tết nhỉ.

Sen tính đốt ngón tay và nói :

— Mai này 23 đưa ông Táo rồi thì còn 6 ngày nữa à Tết, đủ sức cho tụi nó sửa soạn...

Và Sen cất tiếng hò :

— Hò...ơ...Chàng về... về kịp mùa Xuân ở...ở...ơ...
Tết này...ở...em nấu thịt Đông mời chàng...

Ờ...ơ... Tết này, em đã có chàng ở...ở...ơ... em ăn khoai củi ở... ở... uống nước giềng em cùng vui ở...
Thơm hò tiếp theo :

— Ờ...ơ... Từ nay... ở...ơ... em tiếp tục cuộc đời...

Nàng khăn, sửa túi ở... ở... chấm dứt cái thời... gái...

Ờ...ơ... ở... ở...

Các cô cười khúc khích :

— Mấy thiệt là các cô, à Thơm.

Thơm diễm nhiên :

— Ờ...ơ... Rồi đây... Xuân về... Xuân lại quay đi... ở... ở... ở... ở...

Nhưng khi ở... ở... Xuân trở lại ở... thì tayni... em đã có con bông...

Ờ...ơ... thương nhau... sưởi ấm tấm lòng ở... ở...
Quanh năm ở... ở... đây tháng ở... ở... anh hết bình bằng... ở như xưa...

Ờ...ơ... Con thuyền về bến ở... ở... đợi chờ ở... ở...
Cầm sào ở... ở... cho chặt ở... ở... đề chờ ở... ở...
Xuân sau ở... ở...

Ờ...ơ... Xuân sau... năm... sáu... chú lau nhau... ở... ở...

Con quăn, con quít... ở... ở... cột nhau... ở... ở...
đính chùm...

Tiếng hò ngược gió, bay rõ đến tai cặp uyên ương sung sướng. Đông e thẹn :

— Mấy con nhỏ kỳ khôi rần rần quá chừng...

Linh sẽ thì thầm bên tai Đông :

— Họ chúc tụng chúng ta, họ mong ước cho chúng ta có hạnh phúc chứ có sao... Đông ngược mắt nhìn Linh.

— Họ mừng anh đã về cùng em... Linh tiếp lời :

— Anh đã về ăn Tết cùng em...

Bóng hoàng hôn đã xuống lằng lằng, hai bóng người lơ mơ chaoang vai nhau về nơi tổ ấm...

Lòng họ hân hoan sắp đặt đề ăn « Một cái Tết cho lớn » đề chờ đón nàng Xuân...

HAI CẢNH TẾT VIỆT-NAM

Tiếp theo trang 23

BÀ.— Cui, con không thấy ai sao ? Chào chú đi.

PHÁT, ĐẠT.— Thưa, chào chú đi chơi.

ĐẠT.— Thôi sáng rồi, anh em mình đi mừng tuổi nội nê, ngoại nê, bác Ba, cô Bảy nê...

PHÁT.— Còn mấy dì nữa, ời thiếu gì tiền.

BÀ.— Nê các con ! Đừng làm vậy nà. Xấu lắm. Mừng tuổi chứ các con lo mừng tiền sao ?

PHÁT (kéo Đạt).— Thôi, trước hết, mừng tuổi ông bà (chạy lại bàn xá xá... rồi xây qua). Thưa Ba Má.

Năm mới con kính chúc,

Ba má dặng nhiều phúc.

Thêm tuổi và sống lâu

Đề nuôi các con út.

Mai sau con lớn lên,

Nếu con dặng làm nên

Ơn trên con nguyên đáp

Con hứa chẳng hề quên.

ÔNG BÀ (cười).— Giỏi đa ! Thôi các con mừng chú Thọ đi.

PHÁT ĐẠT.— Dạ năm cũ, bước qua năm mới, con mừng tuổi chú Thọ sống bá niên giai lão.

THỌ QUÍ (cười).— Giỏi lắm. Các cháu ngoan lắm. Đây, chú « lì xì » lì mua pháo.

BÀ.— Nê, ai dạy các con nói có ca, có kệ nghe hay quá vậy ?

PHÁT.— Dạ thầy của Đạt đó à.

ÔNG.— À, sao các con không đi mừng tuổi thầy đi.

BÀ.— Lại dặng các con nói sao ?

ĐẠT (cười).— Thì chờ lại dặng con nói he !

BÀ.— Thì con nói thử mẹ nghe. Chú Thọ đây làm già là thầy, dậu các con nói coi.

PHÁT ĐẠT.— Dạ thưa thầy năm mới,

Dịp may đem tới,

Con chúc mừng thầy,

Đinh an, Hường phú.

Thầy dạy con học,

Biết bao cực nhọc

Con hứa với thầy

Sang năm rần học.

THỌ QUÍ (cười).— Giỏi quá ! Chú thưởng thêm 1\$ nữa đây.

TỔNG CỰU, NGHĨA TÂN...

Hỡi Đinh Dậu ! Cái năm bất hảo !

Bao gia đình điên đảo vì mi...

Hôm nay, ta tổng mi đi !

Tổng luôn tất cả những gì năm qua.

Tổng sạch các thứ... Ma bất chính :

Nào ma NGHEO, ma BỆNH, ma LUỒI,

Ma MEN cũng giống hạt người,

Đã gieo khốn khổ vào đời nhân dân !

Vì ma NGHEO... nợ nần lủi khủ,

Suốt quanh năm, trải đủ cảnh đời :

Đã nghèo, lại nhục, ai ơi !

Cần rắng, chẳng dám một lời oán than !

Vì ma BỆNH... thuốc thang không hết,

Túi không tiền, vay nợ đề lo ;

Mạnh rồi, đành chịu ngồi co...

Tay trơn, túi rỗng, còn lo được gì !

Vì ma LUỒI... đi thi, rớt tại !

Qua kỳ nhậ cùng « tuột mỡ bò »...

Đã không biết nghĩ, biết lo,

Lại còn mạnh miệng, đồ cho vận thời !

Vì ma MEN... vui chơi suốt tháng,

Rủ ren nhau, ngá quẩn, xiêu đình ;

Say sưa quí cả chuyện mình,

Còn dậu nghĩ tới gia đình nhóc nheo !

Gà Đinh Dậu vừa leo ra ngõ,

Chó Bính Tuất đã ló vào sân ;

Ài ơi, hãy đón rước Xuân,

Và cùng nhau hãy chào mừng chó... ngoan !

S.M.

ÔNG.— Thôi chú thợ, đừng làm vậy nó dề người. (Lúc ấy anh chà vô chúc mừng cung hi) kể chú chệt vô mừng...)

THỌ QUÍ.— Chà, ở đây họ cung hi nhiều quá, tiền dậu cho đủ.

BÀ.— Thì, một năm có một lần, cho họ vui mà. Bồng, trống lân nôi lên... lân múa. Xong lân ra, chú thợ kiểu về. Hai đứa nhỏ cũng chạy theo lân.

MÀN 2 — HỒI 4

(Cảnh nhà chú thợ, nghèo không chưng dọn chi cả.)

BÀ THỢ (ngồi, rầu).— Ai đời, người ta nghèo, giàu gì trong 3 ngày này cũng lo cúng rước ông bà. Xong rồi đi đâu thì đi. Cái này mới giao thừa, ông đốt sớ 3 cọng nhan, ông lo đánh áo, đánh quần, xách dù đi biệt.

Thật ời gan.

ÔNG THỢ (bước vào).— Đợ, mới mừng một, bà ngồi rủa gì tôi vậy ? Nê, 3 ngày này, đề yên cho người ta nhè, đừng làm xui xẻo như năm rồi, nó có « huông » nghe.

BÀ THỢ.— Vậy chứ ông bỏ nhà đi nhậu nhẹt dậu, chừng này mới về, con cái cả dống không lo áo quần cho nó. Ông lo mình ông he...

ÔNG THỢ.— Bà này bà thị tôi quá. Tết người ta sao vui sướng quá, còn Tết tôi sao khổ quá nê trời...

BÀ THỢ.— Vậy chứ đề cả lủ ra, không lo cho nó xong rồi đi đâu thì đi. Sáng ra, dứa dôi quần, dứa không áo, nó đánh lộn om, ông có ở nhà dậu mà biết. Khò tôi quá nê trời... Tôi bỏ nhà giao cho cha con ông ở dậu. (Bồng một dứa đi).

ÔNG THỢ.— Trời ! Tết nhứt gì nê. Động chút là bỏ nhà. Chán quá. Đi đâu thì đi, tao không cần ! (Ngồi suy nghĩ...) Ừ hự ! Đàn bà gì vậy nê. Động chút là đi về ngoại. Còn lủ này nữa, đi đâu đi hết đi. Bớ Lu, Hủ, Mái, Ghè, Tinh, Khạp gì dậu. Ra hết đây coi. (Chúng nó chạy ra). Nê các con ! Mẹ chúng bây giận Ba, bồng con Chậu đi rồi, còn thằng Ghè, con Khạp ở với ai ? (Hai đứa nhỏ khóc : chạy kêu mẹ...) Đồ bạc, thầy kệ nó, nó nhỏ cho theo mẹ nó đi. Còn thằng Tinh, con Mái ở với ai ?

TÍN và MÁI.— Con ở với má he ! (nói xong, kêu) Má, má chờ con với (chạy vô).

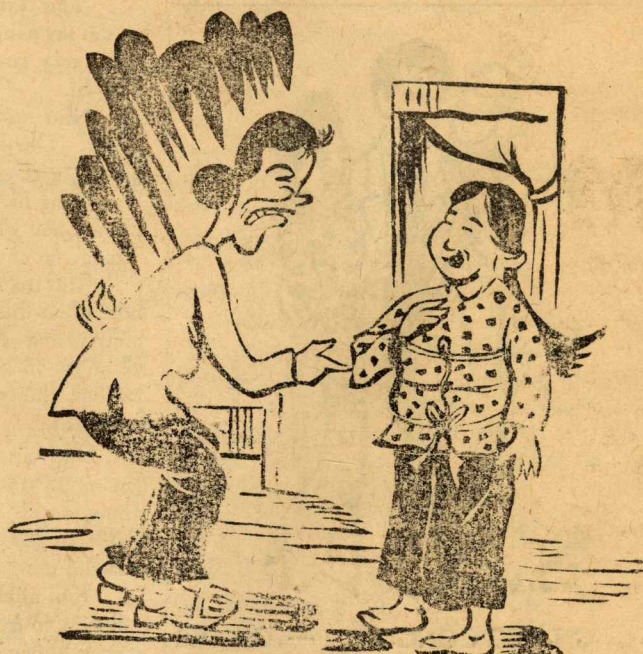
ÔNG THỢ.— Thật, toàn là đồ bạc, đồ bất hiếu. (lắc đầu) Thầy nó. Còn Hủ, mấy lớn rồi, ở với Ba nghe.

HỦ (mếu máo).— Dạ, con theo má nữa ! Má, má đợi con... (chạy vô)

ÔNG THỢ.— Đồ chó chết, đồ khốn kiếp. (Xây qua bóp tai thằng Lu) còn thằng chết bầm này nữa, đi đâu đi rảnh đi (Lu chạy... ông kêu với) Cui ! Bớ Lu ! Tao nói vậy mà mày đi nữa hả ? Cui ! Mày đi thiệt sao ? Mày đi rồi tao ở với ai đây hả ? Lu ! Thiệt đồ khốn kiếp ! Mày đi thiệt phải không ? Mày theo má mày hả ? Mày theo má mày, tao... tao cùng theo má mày nữa... (kéo dài tiếng chó, xách khăn đóng chạy theo...)

MÀN HẠ NHANH

(Trích trong quyển 28 kịch vui của HÀ-VĂN-HÓA)



ME.— Tết nhứt mà con làm gì... rằng mình lại như buộc bánh tết vậy nê ?

CON.— Vì bọn Cao bồi hay làm dậu, nên con phải làm thế. « Biện pháp phòng thủ » Má à !

Chợ Tết

của Lan Phương



nhiên, và bằng khuôn tự hỏi : trong các loại hoa thiên tạo kia có thứ hoa nào so sánh được duyên dáng của các bông hoa biết nói chăng ?

Cái cảnh tượng người đông như nêm cối, chen vai, thích cánh chỉ cốt nhanh chân để mua được thức ngon đồ đẹp, tỏ rõ ra lòng người nao nức đón Xuân, tuy rằng, mỗi lần Tết đến, ai cũng lo không có tiền xài Tết, nhưng mà không ai nỡ hờ hững với 3 ngày xuân cố hữu, đã tô điểm thêm cho chuỗi tháng năm một nét son tươi và reo cho đời người một chút thi vị, không phân biệt kẻ sang, người hèn, kẻ giàu, người khó.

Nhưng, dầu sao, lòng người cũng nao nức mà cảnh đời thì lắm điều phức tạp nên... đó... đây... không sao tránh khỏi một vài cảnh trái lòng.

Các ông bà nhà giàu khỏe nệ khuôn từng chậu Cúc bông bằng cái chén lớn và những cành Mai to như cả một cây Mai bị bứng rễ, đem ra xe hơi chất đống trong đó.

Các ông bà Công-chức lãnh lương sớm, mới 23 Tết đã sắm đủ bánh mứt, rượu trà. Các chị bán hàng cũng nhín chút thời giờ chạy ra mua vài cái áo mới cho con. Và... những người nghèo thật là nghèo cũng lo vay mượn được... có chút đỉnh với người ta.

Khất nợ lắm khi trào nước mắt

Chạy ăn từng bữa toát mồ hôi...

Nhưng mà... dầu sao cũng cố lo cho cái ăn trong một ngày đầu năm và cũng phải cho thằng Cu, con Tí một bộ quần áo mới để tiền mua của những hàng may sẵn còn bày ra ở lề đường ngày 30 Tết bán vớt vát lại ít vốn cuối năm.

Hai mươi tám, hai mươi chín rồi ba mươi Tết, bao nhiêu cảnh đời, bao nhiêu cảnh người, phô bày hết cái sang, cái đẹp, cái tưng, cái nghèo ở trong cái khu vực quanh chợ Bến-Thành, đây nhóc những thứ cần dùng cần ăn cũng như những thứ xa xỉ phẩm như... nước hoa, phấn sáp, pháo cối pháo chà... Bao nhiêu thứ thu hút tất cả mọi người trong các giới.

Ở đây hàng dừa, một bà bệ vệ trong chiếc áo gấm Tàu giá 1.600 đồng đang chỉ cho anh tài xế khuôn ra xe hàng chục trái dừa hấu xanh mướt, lớn bằng những trái bóng rổ « hạng đại ».

Gần bên bà, một thiếu phụ bận bộ đồ bà ba đen đã bạc màu, đang trả giá mua những trái dừa « đệp » cho rẻ tiền.

Nơi hàng mứt, những gói hạt dưa chừng 1 kí, những gói mứt lớn gói trong giấy bóng kiếng đã nằm gọn trong đó của một cô xinh đẹp và bên cô... một cô bé gái đầu cò chòm bôm, áo quần thóc thếch, đang kiêng chân hỏi người khách trú đang gói hàng :

— Chú cho tôi một miếng mứt bí đi...

Những hàng bán pháo đang gói pháo cho khách và đếm tiền cất vào tủ hàng luôn tay. Năm nay cái món tiền bỏ lốt đi này lại chạy hơn mọi năm.

Thằng cu Tý đã vội bỏ phải bỏ ra cho 5 đồng, tiền vừa đập một « cước » xe từ vườn Bô-Rô ra tới đường chùa Bà Đen, vì nhà ở hẻm gần đó nên bố nó ghé về cho nó tiền cái « cước » xe gần, không mệt. Nó hí hửng cầm 5 đồng chạy đến hàng bán pháo và chỉ muốn lấy phong lớn. Sau hết nó nhìn cái ông bạn sơ-mi Huê-kỳ đang móc trả bà hàng pháo cả xấp tiền toàn giấy « xang » dày đóng dính lại, nó « khộp » quá không dám trả giá, liền chìa 5 đồng đưa cho bà hàng :

— Bà bán cho tôi phong pháo nhỏ.

Bà hàng đưa cho nó một giấy tếp đã tháo ở phong ra để bán lẻ, bà bảo nó :

— Này bán rẻ cho mà chơi, pháo nhỏ mà kêu lớn lắm đấy nhé !

Cu-Tí mừng hóm, nó nắm chặt giấy pháo chạy về báo mẹ :

— Đến giao thừa con đốt lấy « hèn » nghe má.

Các ông bợm lưu linh, hủ chìm, hủ nổi, đứng ở hàng rượu mua ít chai rượu ngoại quốc thượng hạng. Ông này mãi mãi tay vào cái nhãn xem có ra màu mực in không, ông kia nghiêng chai nhìn soi ánh nắng hỏi người chủ bán rượu :

— Này, cái nút của nó có in dấu không đấy ? Phải

cái nút in dấu mới là rượu Tây, còn không là họ làm giả...

Một ông đang cầm chai rượu con meo nghe ông này nói thế vội bảo :

— Bây giờ nhiều rượu giả lắm đấy, đời càng ngày càng quý quái...

Cái ông mãi mãi nhãn hiệu hồi này làm mặt sạnh dờn nói :

— Không cần phải coi cái nút, cái nhãn này nếu là giả mãi ra màu ngay ấy mà. Coi cái nút thì về nhà mới mở ra được chứ...

Một anh đi xích lô đứng gần đó sẽ liêm mép rồi bàn góp :

— Các ông mua rượu này quen nên biết rành quá. Chúng tôi chỉ cần mua một chai rượu thuốc mặt gấu là « thơm » lắm rồi...

Rồi anh ta chép miệng :

— Ấy mà chưa chắc đã có đủ dư số tiền mua chai rượu thuốc 16 đồng ! Xe mầy ngày Tết chán lắm. Ở xa thì họ dùng Taxi đi đến gần chợ, còn ở gần thì họ đi bộ vì chợ Tết đông quá, rào trước, rào sau thế này, còn chỗ đâu mà cho xích lô vào cơ chứ...

Mấy ông mua rượu nghe lời nói của anh xích lô « nhàn hạ » bằng một vẻ của người nghe tiếng ngoại quốc, họ lặng yên xia tiền, đợi gói rượu và ôm đi. Mặt họ đầy vẻ thỏa mãn.

Ở gian hàng bán mứt của Hội Phụ-nữ, những gia đình hội viên mua ủng hộ và nhiều bà mua nhiều gói nhỏ chừng nửa kí để ủng hộ lại những gia đình đông con và nghèo.

Trong khi quang cảnh quanh chợ Saigon đang rộn rịp như thế thì ở xóm lao-động, con bé Ba chạy hớt hơ, hớt hải về nhà kêu mẹ :

— Má ơi ! má...

Nó thở hào hèn và phải ngừng lại, má nó hết hồn hỏi :

— Gì đó ? Gì đó con ?

Nó thở một hơi dài lấy lại sức và chỉ sang nhà bán gạo ở đầu xóm :

— Có gạo chợ về má à. Nhiều lắm, một xe cao đầy nhóc bao gạo má à !

Má nó thở dài ngời phếch xuống :

— Vậy mà mầy làm tao hết hồn, tưởng cái gì ! Người ta xe gạo về thì mặc người ta, má chưa... muốn mua.

Con Bé Ba tròn mắt nhìn mẹ :

— Sao lại không mua ? Nhà hết gạo rồi mẹ à !

Má nó gắt :

— Hết mà chưa... muốn mua vì chưa có tiền.

Bé thấy mẹ gắt thì muốn khóc, má nó vội hối hận vì sự bức mình vô lý của mình, chỉ ôm con và liếc nhìn vào cái khạp gạo bé tí nhà chị chỉ chừng 10 lít thì đầy đầy, vậy mà... nó rảo vội không còn một hạt. Bất giác chỉ thở dài ngó mông ang nhà bán gạo đầu xóm.

Chị chép miệng :

— Quanh năm còn vay mượn chạy gạo được, Tết đành bó tay, vay ai ba ngày này ?

✱

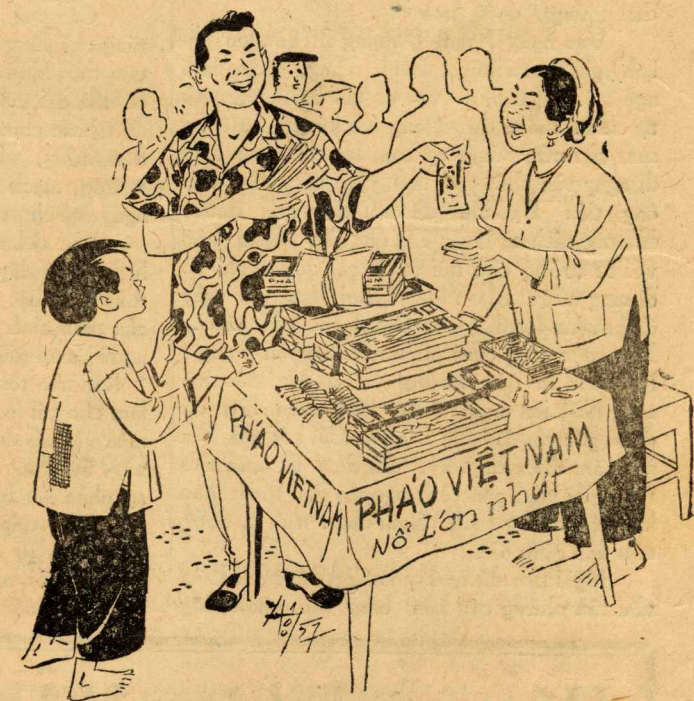
Tất cả những món tiền tiêu Tết chạy luân chuyển qua tay mọi người và dừng lại ở tay nhiều người, nhưng cũng có nhiều người không sao đào ra món tiền nào để tiêu Tết cả.

Thế nhưng mà, mọi cảnh tiêu tiền, chạy tiền, đều ngừng lại trong cái giờ thiêng liêng nhất : « Giờ Giao thừa » Thật là cả bàn-dân thiên hạ không ai mua bán gì trong cái giờ đó cả nhé !

Vì thế mà :

« Chúa Xuân là cửa khắp mọi nhà và Hương Xuân chẳng tiếc một nhà nào... »

Nhà giàu, nhà nghèo đều được đượm hơi Xuân ấm áp và trong lòng mọi người đều ghi nhớ một mùa Xuân thêm một tuổi ».



Tý hí hửng cầm 5\$ chạy đến hàng bán pháo, gặp một người bạn sơ-mi Huê-kỳ đang cầm cả xấp bạc mua pháo.

MỖI NĂM Một lần dân chúng Saigon nô nức trong một bầu không khí ướp đượm hương Xuân.

Những hiệu bombay, những gian hàng tơ lụa, vải vóc đã bán gần hết những hàng đẹp tốt từ đầu tháng chạp. Thiên hạ lo mua quần áo trước, lo thay khăn bàn, màn cửa, cho mới mẻ, lịch sự, để đón Xuân.

Các gian hàng bán chợ Tết đã rải rác mọc lên quanh chợ Bến Thành trước ngày 23 Tết. Gian nào cũng trang hoàng rực rỡ, có người đứng sẵn đón khách hàng, khác hẳn cách đón mời những khách hàng trong những tháng thường không phải Tết.

Rượu, mứt, bánh trái, thuốc điều, thời thì đủ thứ hoa thơm cỏ lạ, đủ các thứ rượu mùi, rượu mạnh mang những nhãn hiệu ngoại-quốc đắt tiền và những rượu nội hóa với giá phò thông.

Từ 23 Tết, suốt dãy lề đường Lê-thánh-Tôn kéo dài đến bốn bình chợ Bến Thành, thật là một rừng bông thơm, hoa đẹp : Mui, Cúc, Huệ, Mồng Gà, Thược-Dược v.v... mệnh mông xen lộn trong cái biển sóng người dón dập, khoe sắc khoe tươi.

Lác có thiếu nữ với những tà áo màu tha thướt qua lại ịu những chậu hoa xinh tốt, khiến những khách mừng Xuân, sắm Tết, ai cũng phải dừng chân ngắm những bông hoa biết nói đang tay rờ, má dựa những bông hoa thiên

XUÂN CỬA PHẬT

Xuân bác - ái, bình-đẳng, đại-đồng

MÁY TẠO tuần hoàn, Xuân Mậu Tuất đã đến. Ngày Nguyên Đán bình minh tươi đẹp phôi diễn trên đất nước Việt Nam.

Nhân dân Việt Nam Cộng Hòa nô nức đón rước Xuân về.

Cửa Phật hương hoa kinh kệ, chúc mừng nhân dân ba ngày Tết.

Kính lạy Đức Chí tôn Thích Ca Mưu Ni Phật!

Gương lành của Ngài đã nêu cao trải qua thời gian ngót 3 ngàn Xuân thăm thẳm, mà loài người vẫn còn ghi nhớ trong tâm hồn.

Nhân ngày nhân dân Việt Nam rộn rịp đón Xuân về, muôn ngàn Phật tử như một, đều kính cẩn ghi nhớ công ơn cao cả vị Giáo chủ của đạo Từ bi.

Vị Giáo Chủ của Phật tử chúng ta là tượng trưng của một ánh Xuân đầy bác ái hiền lành gần 3.000 năm trên thế giới.

Tết Nguyên Đán năm nay tôi xin nhắc lại những điều đại cương trên lịch sử hy sinh vì nhân loại của Đức Phật, để làm mảnh gương soi chung cho các hàng Phật tử.

Trong tạng kinh có chép: Thái-tử Tất-đạt-Đa đã tu hành chứng quả sáng suốt từ vô lượng kiếp đến nay, nhưng thực tế mỗi khi giáng sanh xuống cõi trần, thì phải lãnh chịu mọi hoàn cảnh như tất cả chúng sanh: Phải làm người gương mẫu xứng đáng, phải có gia đình chức vụ, tài năng và địa vị như ai, rồi phải xuất gia hành đạo như các vị thầy tu, làm cho người đời bất chước theo; phải đầy công khó nhọc như vậy, mới đáng bậc gương mẫu của nhơn sanh.

Vì lòng thương xót nhân loại mà Đức Phật hiện thân hòa mình sống theo nhân loại, để cứu khổ cho những phần tử nào đang chìm đắm nơi bể khổ sông mê.

Lịch sử Phật giáo có nói: Thái-tử lúc nên 7 tuổi biết lo chăm học, thông thạo hơn 10 thứ văn hóa Á-châu, đặc biệt như là tinh thông về vô nghệ. Các bậc trẻ tuổi trong phái hoàng gia không ai sánh kịp với thiên tư xuất chúng của Ngài; Khi Ngài 16 tuổi cưới nàng Công-chúa Da-Du làm vợ, sau hạ sanh một người con trai đặt tên là La-Hầu-La.

Thái-Tử sống với cuộc đời dễ-vương, ở vào cảnh ngộ đáng cho là cực ưu, giàu sang tột bậc. Thế mà trong tâm Ngài vẫn nhận thấy « vấn đề nhân sanh » là vô thường mộng ảo, không gì đảm bảo được trường xuân vĩnh cửu, Ngài lại chán nản cái chế độ giai cấp bóc lột giai cấp ở quanh Ngài. Vì những lẽ nói trên mà Ngài quyết chí xuất gia tìm đạo, để giải thoát ách nô lệ xiềng xích cho dân chúng Ấn-độ thuở ấy.

Vào ngày 7 rằm 8 tháng 2 (kể theo âm lịch) giữa đêm khuya canh vắng, quân lính ngủ mê. Ngài nhìn vợ con lần cuối cùng, rồi tự chiến thắng được lòng ích kỷ tư lợi, hy sinh cả nước thành vợ con, lầu đài cung điện đi ngay vào chốn sơn lâm cùn cóc, tìm đến ông tiên Bạc-Đà để hỏi đạo giải thoát. Nhưng cách tu luyện của ông này không hợp với tư tưởng cứu thế của Ngài, nên Ngài bỏ đi sang nước Ma-Yết-Đà hỏi đạo với mấy ông A-La-Lam, Ưu-Tầu-Lam vân vân... Rút cuộc cũng chưa thỏa mãn nguyện vọng! Ngài bèn đi qua hướng Đông-Bắc đến mé sông Ni-Liên ngồi thiền định trên hòn đá dưới gốc cây Bồ-Đề 6 năm: Cái kết quả của sáu năm thiền định ấy, chỉ đem lại một tấm thân gãy yếu, còn về ý nguyện giải thoát đau khổ cho chúng sanh, Ngài chưa tìm ra được một ánh sáng nào!

Ngài bèn đứng dậy xuống sông Ni-Liên tắm rửa những cái bần bám vào mình bấy



HÒA-THƯỢNG THÀNH-ĐẠO
chùa PHẬT-ẤN

lâu và uống một chén sữa của người chăn dê dâng cho. Ngài trở lại cõi Bồ-Đề, trái có lót ngồi. Ngài thề rằng: « Nếu ta không tìm được một chân lý giải thoát để cứu khổ cho chúng sanh, thì ta thề quyết không đứng dậy khỏi chỗ này ».

Ngài nhập định vừa được 49 hôm là đêm mùng 7 rằm mùng 8 tháng chạp lúc vàng sao Mai vừa ló mọc Ngài hoát nhiên đại ngộ cái chân lý tuyệt đối của nhân sinh vũ trụ. Năm ấy Thái tử được 31 tuổi.

Từ đó Thái tử Ngài bèn đem chân lý giải thoát đi truyền giáo khắp cả nước Ấn-Độ, gần gũi thân mật với nhân dân của Ngài.

Đức Phật Ngài cho rằng: « tất cả sự tai họa chiến tranh trên đời, đều do lòng tham vọng của loài người mà ra ».

Nay loài người muốn hưởng cái Xuân an lành hạnh phúc, thì trước hết phải dứt hẳn lòng tham tàn độc ác ấy thì thế giới mới mong hết họa chiến tranh; mà một khi dứt hẳn được lòng tham tàn, ô uế ấy rồi, thì loài người hẳn sẽ đi đến nơi Niết-Bàn an lạc

trường cửu ở ngay cõi đời này (Bất cầu, bất nhiễm thị Tây-Phương).

Đối với sự thật, thì Phật, Trời, Tiên, Thánh không phải ở đâu xa, một khi loài người quét sạch mây vô minh mê muội rồi, thì ánh Trời Xuân an lạc bình đẳng đại đồng sẽ thực hiện trước mắt.

Ví dụ: chúng ta nhắm mắt lại là âm, mở mắt ra là dương, thì rõ ràng dương với âm vẫn không xa nhau, nhưng không phải giống nhau một cảnh giới.

Trên nhận xét thực tế, thì an lạc với thống khổ, chiến tranh với thái bình cũng vốn ở lòng người là bộ máy chánh của nó vậy.

Không tham là thái bình, có tham là chiến tranh. Hết mê muội là Niết-Bàn, còn tham ái là sanh tử.

Người đời yêu Xuân, muốn hưởng cái hương vị thanh xuân đẹp đẽ của màu sắc thiên nhiên, mà lòng không tự giác, tự ngộ được phần nào, thì bao giờ thấy được ánh xuân thiêng liêng sẽ xuất hiện giữa cõi đời đen tối mịt mù? Cũng như chúng ta muốn thành Phật, mà còn lòng thù oán ganh hiềm, nghi kỵ tương nhâm, thì do đâu mà thành Phật?

— Muốn thành Phật thì phải:

Phá tan nghiệp chướng mây mù, Lấp đầy bể khổ, kẻ thù cũng thương!

« Xuân cửa Phật » không ngoài ý nghĩa thương yêu đậm đà trong 2 câu ca dao của người từ bi hy xả vậy.

Nhân ngày Xuân năm mới, tôi thành khẩn thấp nhen hương lòng kính chúc:

Phật giáo cải tiến muôn năm.

Việt-Nam Cộng-Hòa muôn năm.

Hòa-Thượng THÀNH-ĐẠO

Chùa Phật-Ấn — Saigon

Những món thuốc trường sanh

TIẾP THEO TRANG 26

lần tới cực điểm. Nhưng 2 năm sau được điều trị, cụ già này cầm cây canh, bước đi dạo mát giữa thôn quê, leo dốc, treo thang một cách vui vẻ khỏe khoắn, và với nụ cười nơi môi, cụ giải những bài đố về chữ treo rất khó khăn!

Thế là chỉ trong 2 năm mà ông cụ đã trẻ lại đến hơn nửa thế kỷ (50 năm)!

Thuốc này lại rất rẻ tiền!

Đem so sánh thì thứ thuốc H3 này ăn đứt tất cả những thứ thuốc hườn đồng của tất cả các bác học Pavlov, Metchnikoff, Voronof và Bogomoletz. Nhưng càng ngạc nhiên hơn nữa là khi nữ bác sĩ Aslan cho biết rằng thứ thuốc H3 này chỉ là vật chuyển hóa (dérivé) của chất Novocaine.

Novocaine là một thứ thuốc đã có bán ở các nhà thuốc từ khoảng 50 năm nay và các y sĩ bao giờ cũng có mang theo trong cặp để dùng trong những cơn gấp rút...

Nghĩa là từ nửa thế kỷ rồi, các y sĩ khắp mặt địa cầu đều có nắm trong tay thứ khí giới số 1 để chống chứng suy lão ấy, mà không ai biết dùng đến nó!

Các y sĩ, các nhà mổ xẻ, các thầy thuốc rằng chỉ dùng Novocaine làm thuốc tê, cho tạm thời bệnh nhân khỏi đau đớn thôi. Chỉ có nhà đại mô xẻ René Leriche đã dùng nó để trị các chứng huyết mạch bất điều, bán đầu thống, khủng hoảng tim, sưng khớp xương, mạch máu bị nghẹt, là những chứng nguy hại cho những người già.

Bác sĩ Leriche cũng như các nhà sinh lý học gần đây đã biết nhắm vào não bộ và thần kinh hệ bị mòn mỏi làm cho con người mau già. Chính bác sĩ Pavlo đã nói: « Khi nào tôi biết được những nguyên do làm cho cái lớp bao ngoài vỏ của bộ não bị mòn và biết được phương thuốc chữa chứng này, ấy là lúc tôi sẽ nắm được chìa khóa của sự phản lão hoàn đồng ».

Nhờ tiếp tục ý kiến của các vị bác học trên dưới sự chỉ đạo của giáo sư Parhon, năm nay 81 tuổi, mà bà Aslan đã đi tới phát minh ra thuốc H3 là thứ thuốc thần hiệu

gấp mấy lần thứ Serum Bogomoletz.

Cứ theo sự phỏng đoán của các nhà bào chế thì với cách chữa bệnh bằng thuốc H3 người ta chỉ tốn chừng 1.500 quan trong 1 năm (150\$). Nhưng còn phải chờ đợi nữ bác sĩ Aslan cho biết rõ ràng phương thức dùng H3 cách nào.

Hiện nay các nhà báo chí ngoại quốc đã có nhiều nơi phỏng theo lời trình bày của bà Aslan mà chế một thứ thuốc lấy chất Novocaine hòa loãng 2%, để bán cho những người muốn hườn đồng tạm dùng để chích thịt hoặc chích dưới da.

Đây là một cách làm thử để thí nghiệm không biết ở các tiệm thuốc ta có bán không, và đã có ai dùng thử chưa?

Những nguyên tố tâm lý vẫn quan trọng hơn

Tuy nhiên những phương thuốc phân lão mỗi ngày mỗi tiến bộ không ngừng và ngày kia



THƠ NHỎ RẰNG: — A-lô, mại đó! Nhỏ rằng... theo phương pháp khoa học nè! Nhỏ bằng thuốc Tàu, hề đau xin trả tiền lại. A-lô! Mối bà con nhỏ rằng ăn Tết nè!

có thể đạt tới mục đích tuyệt vời. Nhưng hiện nay sự phổ biến còn bị trở ngại đủ điều và đại đa số nhân loại còn phải chờ đợi lâu lắm mới hưởng được những sự tiến bộ kia. Bởi vậy phương pháp phân lão hiện nay chưa thể thoát rời phương pháp dưỡng sinh hằng ngày. Phương pháp dưỡng sinh này chia ra 2 phần: Phần dinh dưỡng bằng sự ăn uống, ngủ, thức, nghỉ ngơi, vận động v.v.v... và phần di dưỡng tâm lý. Phần này xét ra, từ xưa đến nay vẫn là phần quan trọng hơn. Bằng chứng hiển nhiên là xưa kia, vào đời thượng, trung cổ, mặc dù loài người còn thiếu thốn mọi mặt và chưa biết dùng các thứ thuốc thần hiệu như ngày nay, nhưng vẫn có những người hưởng thọ rất lâu, có khi còn hơn các cụ lão thượng hạn ngày nay.

Đó là do con người lúc bấy giờ còn hồn nhiên, ít có sự toan tính, lo sợ, rối rít như người bây giờ. Số đông nam, nữ kết hôn vào tuổi trên 40 như nhà đại anh hùng César đến 56 tuổi mới kết hôn.

Họ sống một cuộc đời vui vẻ ít tư lự nên chỉ họ lâu già và ít sinh tật bệnh.

Một vị hiền triết nổi tiếng ở Á-đông là Lão-lai-Tử đến 73 tuổi mà cha mẹ vẫn còn, nên chỉ không bao giờ ông tự xưng là già. Thậm chí muốn làm cho cha mẹ vui cười mà quên tuổi già, ông vẫn ăn bận như đứa con nít và đi đứng, chơi giỡn cũng như đứa con nít. Xét ra ông là một nhà tâm lý học đã hiểu rõ cách tu dưỡng chí hướng.

Nhờ vậy mà ông đã nổi tiếng là kẻ sống lâu nhất trong nước Cổ Trung hoa.

Các nhà tâm lý học và sinh lý học gần đây cũng đều chứng minh rằng những người tuy đã già rồi nhưng ưa gần gũi với thanh, thiếu niên và có tính vui đùa trẻ trung hầu hết là người sống lâu; trái lại, những người còn nhỏ tuổi nhưng tư tưởng và cử chỉ hành động như một cụ già, thì thế nào cũng mang bệnh chết sớm.

Như vậy rõ ràng là vấn đề tâm lý đối với sức khỏe trường thọ của con người là một vấn đề hết sức quan trọng, còn quan trọng hơn cả các thứ thuốc hườn đồng vừa mới phát minh như đã nói ở trên.

Đó là nói trong trường hợp bình thường, chưa kể các thứ độc phóng xạ nguyên tử và ghê gớm. Các thứ này là một sự hăm dọa nghiêm trọng cho sanh mạng của toàn thể nhân loại, trong lúc các thứ thuốc « cải lão hườn đồng » và « cải tử hườn sinh » chưa đạt tới mục đích tối cao của nó.

Hãng gạch bông VÂN-SƠN
CUNG CHÚC TÂN XUÂN Có bán:

406 — 408 — 410 đường Hai Bà Trưng
Đ.T.: 22.978
Gạch bông — Bột màu làm gạch — GRANITO — Sơn dầu — Dầu đánh bóng
Đá cẩm thạch — Ông Ciment — Đủ vật liệu cất nhà...



Ấn Trộn

Biến thành SẮT NHỎ

hay là
Bắt lên chó về nuôi
vô tình giết chó đẻ
NHẬU

4 NĂM PHỐN

ĐÃ LÂU LẮM rồi, mỗi lần sự nhớ tới chuyện này, và hôm nay ký gởi nó vào đây, lòng tôi vẫn còn ngùi ngùi khó chịu.

Nói như thế hẳn có người không khỏi lên án : « Mấy cha nhậu, tôi chừng thiếu đồ dẫn lửa, thì còn kể quân thần gì ! »

Nếu hấp tấp cho tất cả đảng viên ve chai đều là thể cả, thì e rằng rất oan ức cho chúng nó chăng ?

Thật ra trong giới chúng tôi, cũng như trong bao nhiêu giới khác, cũng có kẻ tốt người xấu. Giới của chúng tôi nếu có những thằng hay ấu như hai thằng Phó-xã Xét với Cai tuần Ròn, thì ít ra cũng có những thằng rất biết điều. Chẳng hạn như Hương gát Hề và... Năm Phấn vậy.

Cái vụ tôi sắp kể ra đây, nếu đem ra trước tòa để phân xử, thì tôi cũng bị liên can, nhưng một cách rất vô tình, nghĩa là tôi gián tiếp bị khép vào tội đồng lõa với thằng Phó xã Xét.

Thôi thì bạn đọc hãy lắng tai nghe « bản án » như sau đây :

★

Tôi không phải dài dòng hẳn ai cũng đều biết rằng tôi với thằng Phó-Xã Xét là cùng có chơn trong một đảng : đảng ve chai !

Ngoài cái tình « đồng chí » gần bó ra, tôi với nó lại còn một tình khác càng cột chặt hai chúng tôi lại như hình với bóng. Mỗi tình đó là mối tình láng giềng !

Ai muốn tìm tôi mà không gặp thì cứ hỏi thằng Phó-xã mà không thấy nó, thì xin mời lại nhà Năm-Phấn !

Thằng Phó-xã có một khu vườn rậm rạp, nhà nó cất ở giữa cảnh vườn cho nên nó nói nó sợ ăn trộm ! Theo tôi thì tôi lại nghĩ khác hơn. Tôi tin nó sợ ma, mặc dầu thằng này biết được nhiều miếng vô nghệ.

Một hôm nó nói với tôi :

— Anh Năm à ! Chỗ tôi ở dễ ngán quá ! Ban đêm rủi có ăn trộm thì phải chịu ! Tôi, hề nhậu rồi thì trời trắng gì cũng hết biết, nên tôi định kiếm một con chó thật chiến để nuôi giữ nhà...

Thằng Phó-xã nó nói cái giọng này nếu ai chưa biết nó đều tưởng lâu nay nhà nó không nuôi chó, thật ra nó nuôi không biết mấy con. Nhưng lúc nào thiếu đồ nhắm, mà cần đãi anh em, thì nó không ngại ngại hạ từng trụ !

Nghe nó ngỏ ý kiến tìm chó nuôi giữ nhà, tôi nhớ lại chuyện xưa, nên gạt ngang :

— Thôi ! Mấy ơi ! Một bầy chó giữ nhà hồi trước của mấy, mấy làm rui gần hết, bây giờ kiếm nữa đáng mấy nuôi thúc nó cho mau lớn để mấy quất nữa chó gì ?

Nó cười khà khà, tay vuốt bộ râu ngạnh trẻ :

— Không có đâu anh Năm ! Mấy con chó trước là chó xi, kẻ số gì ! Bây giờ mình kiếm một con chó săn chó !

— Chó săn đâu mà kiếm ? Tôi hỏi vặn lại nó. Mấy tưởng xin một con chó săn, người ta chịu cho mấy à ?

Không ngần ngại nó đáp :

— Họ không cho, thì mình bắt trộm chó sợ gì anh !

Tôi đã nói cái đời của thằng Phó xã là một cuộc đời ấu. Tôi chừng nó muốn làm là có ông Trời can nó mặc may ! Một thằng như thế nếu nó sống giữa Đô thành lúc bây giờ thì chắc nó dám ôm chó « bẹt rế » của người ta hết !

Không đợi tôi bàn tính gì với nó, nó lật dật tiếp :

— Ở xóm dưới, có mấy con chó của ông Cả Quy ngon lành hết sức anh Năm !

Mà thật ở làng tôi, nói tới chó săn là người ta phải nghĩ ngay tới đám chó của ông Cả Quy. Chó của ông nuôi là thứ chó được tuyển chọn. Nó dữ ghê lắm ! Có lần một đám cướp kéo đến đánh nhà ông, bọn chúng bị bầy chó mà lọt vào trong không được.

Tôi nói :

— Trời ơi ! Nhề chó của ông ấy mà mầy xin ! Mầy lay ông, biết ông có cho mầy chưa !

Thằng Phó Xã lại cười khà khà :

— Tôi đã nói với anh, tôi biết trước là không khi nào ông cho, nên tôi tính bắt trộm !

— Bộ đề làm hả mầy ? Mầy chắc chưa bị chó cạp lần nào mà !

— Tôi đã nghĩ cách rồi anh Năm.

Rồi nó lại thuật cho tôi nghe lần dò dẫm đường đất đầu tiên của nó cách đó mấy bữa.

— Hôm đó, tôi thả xuống nhà của Hương Nhục Rộp kéo « già dách », thua trút túi, tôi cỡi áo vắt vai lội về. Vừa tới nhà ông Cả Quy là tôi bị bầy chó của ông cản đường. Ba con lớn với ba con nhỏ. Ba con đó mới biết ăn mà nó cũng giống ông già bà già nó như khuôn đúc. Toàn là mực mà dữ cứng số dách. Tôi bỏ bộ đề chống cự. Mấy con lớn nhào vô phủ tôi, tôi quất cho tụi nó mấy đá.

Bữa đó ông Cả mắc đi ruộng, nên bầy chó của ông không ai ngăn cản nó được hết. Tôi tưởng bị mấy đá của tôi nó sẽ rút lui, không ngờ nó cứ làm dữ. Tôi vừa thủ thế vừa thối lui xuống mé sông, rồi tôi... lại que mé bên kia !

Nghe nó thuật lại vụ nó rút lui tôi không thể không cười được. Tôi nói :

— Với bầy chó dữ dẫn như vậy mà mầy tính bắt con nó. Thôi đi mầy ! Kiếm chó xi nuôi cho dễ hơn !

Nó trả lời gọn lỏn :

— Vậy mà được, anh coi tôi làm !

Nói xong nó bỏ ra về.

★

Hai hôm sau, trời mưa vượt mặt không kịp, và lại lúc đó cũng chiều tối rồi, thằng phó xã đội cái nón lá tay cầm một cái gỏi, xăm xúi bước vô nhà tôi.

Tôi ngạc nhiên hỏi :

— Đi đâu giờ giấc này mầy ? Cái gỏi gì mầy cầm đó ? Nó không trả lời mà lại chăm chỉ tháo cái gỏi ra.

Tôi thấy trong gỏi đó mấy miếng xương heo nướng vàng ửng và bay mùi thơm ngát.

Hiểu lầm, tôi hỏi :

— Bộ mầy định đem bồi lại nhậu hả mầy ?

Nó lại cười, cái cười khà khà bất hủ của nó :

— Nhậu đâu anh ! Đừng để bắt chó ông cả Quy chó ?

— Trời ơi ! Mầy định thuốc chó người ta sao mà ?

— Thuốc đâu anh ! Cho nó ăn đề dụ khí mà !

Tôi chưa hiểu mưu kế nó định như thế nào, toan muốn hỏi nó, nhưng nó đã nói trước :

— Anh tiếp tay tôi một chút nghen ? Chó không cắn được anh đâu, tôi bảo đảm mà !

Tôi chưa kịp trả lời, nó lại nói thêm :

— Anh lấy cho tôi mượn một cái bao đi ?

— Chi vậy ?

— Thì để thồn con chó con vào đó chó chỉ anh ?

— Trời ơi ! Bộ mầy chắc ả ! làm sao ?

— Tôi mà anh ! Đã tính là làm, mà làm thì như thế định được.

— Thôi mầy ! Mầy đi một mình đi ! Đồ bễ thúit đầu cả đám. Ông Cả Quy biết tao giúp tay mầy. Thì năm nay ông dong lúa ruộng tao không còn một hạt !

— Anh sao nhác quá ! Anh chỉ có việc đứng chơi ở mé sông, khi nào tôi trao cái bao cho anh, anh vắt lợi qua bên kia về nhà...

— Còn mầy làm gì ?

— Tôi phải cần hậu mấy con chó lớn !

— Còn ông Cả, ông hay được ?

— Không, ông đi ruộng sáng mai mới về. Tôi dò kỹ rồi mà !

Cái tánh tôi nghèo thì chịu chó không bao giờ biết gian tham của ai, nhưng không hiểu sao lần này tôi lại nhận giúp tay cho thằng Phó Xã làm chuyện bất lương. Có lẽ tôi nghĩ rằng chuyện nó làm đây có tánh cách trừng giỡn, trong hình luật cái cách của Pháp không có khoản nào nói tới !

Vậy là tôi ngoan ngoãn đi theo thằng Phó xã. Gần tới nhà ông Cả nó biểu tôi đi bọc xuống mé sông đứng khuất dưới gốc cây trâm bầu. Còn nó, nó xách cái bao và kẹp gói xương heo đi ngang qua nhà ông Cả Quy.

Bị đứng khuất nên không trông thấy được thằng Phó xã Xét nó dùng chiến thuật như thế nào. Một chập, tôi liền nghe đám chó sủa ồ lên. Rồi tiếng chó bót sủa, kẻ im bật. Liền khi đó thằng Phó xã tay xách cái bao phóng xuống mé sông trao cho tôi và ra đầu cho tôi tuốt xuống sông.

Chưa ai xuống nước kịp thì một con chó cái bộ tịch dữ dằn nhào theo xuống mé toan làm dữ.

Thằng Phó xã bỏ bộ, miệng thì hỏi tôi : « Lợi xuống mau đi ! mau đi ! Con chó mẹ nó mần anh bây giờ ! ».

Nghe lời nó tôi tuốt xuống sông, tay dơ hông cái bao lên mặt nước. Con chó con trong bao nghe tiếng mẹ nó sủa trên bờ, nó lại kêu lên, làm con mẹ nó nóng ruột quyết liều thân giết con lại.

Con chó cái dữ thiệt ! Nó nhào đại vô mình thằng Phó xã, thằng này cho nó ăn mấy đá té lần cù, nhưng nó cũng cứ nhào vô. Vừa chống cự với con chó cái, thằng Phó xã vừa liếc chừng tôi coi tôi lợi ra xa chưa, dặng nó có tuốt xuống sông.

Nó thấy tôi ra tới 1 phần ba sông rồi thì nó hoành thân thí bôm xuống nước.

Bình thường chó không khi nào ư nước, ấy thế mà khi thấy thằng Phó xã « long » xuống nước rồi, con chó cái lại « long » theo !

Thằng Phó xã hẳn cũng không ngờ như tôi nên nó cứ quay mình tạt nước vào mắt, vào đầu con chó mẹ.

Sông cũng hơi rộng, lòng sông ngập khỏi đầu, chó chỉ không có con chó mẹ đuổi theo thì nói gì ! Nghe tiếng con kêu, con chó mẹ bỏ thằng Phó-xã lại bơi tới tôi !

Tôi vừa lợi vừa kêu :

— Cẩn nó lại mầy ! Nó mần tao bây giờ ! Con chó đã dữ, thằng Phó-xã cũng không vừa ! Tôi lính quính lặn lên hụp xuống nhưng tay cũng vẫn nắm cái bao !

Con chó cái bị thằng Phó xã rị xuống nước mấy lần nên uống nước bộn. Nó đã mệt mà bộn tôi cũng muốn dữ !

Cuối cùng có lẽ nó cố tình làm dữ với thằng Phó xã không được nên nó lợi trở vô bờ vừa sủa vừa nhìn bộn tôi một cách hăn học.

Rảnh được tay rồi thằng Phó xã ra lệnh :

— Lợi mau về nhà anh Năm !

Tụi tôi rút qua tới mé bên kia thì trời ể tối. Mưa tiếp tục tầm tã. Tiếng con chó mẹ nghe lời lặn.

Lên tới bờ rồi, thằng Phó Xã chụp lấy cái bao. Chúng tôi chạy lúp xúp về nhà nó.

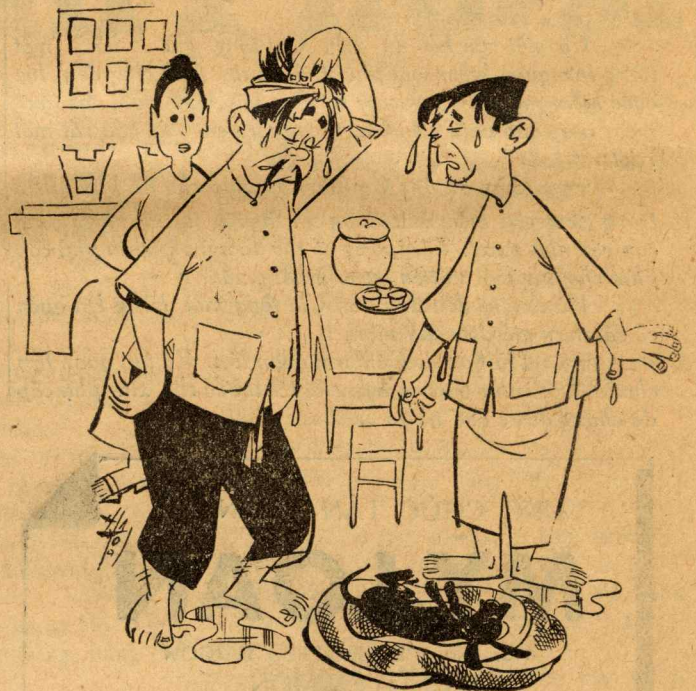
Vừa vào nhà chưa gì hết là nó lo mở cái bao, miệng thì hối thúc vợ :

— Kiểm lẹ cho tao soi giầy cột nó coi !

Cái bao hả miệng ra thằng Phó xã thất sắc :

— Nó ngủm rồi anh Năm.

Nó trút cái bao ra. Con chó đực con màu đen tuyền nằm sòng sượt như cái thây ma !



— Chắc tại anh trần nước nó mà !

Nó thiếu nào :

— Chắc tại anh trần nước nó mà !

Tôi cự nó.

— Vậy chó làm trận như vậy mầy biểu tao đội nó lên đầu lợi qua sông hả !

Dường như nó cũng hiểu tôi không thể làm gì khác hơn nữa được, nó lặng thinh.

Một giây sau, nó nói :

— Thôi nuôi mầy không được thì mầy nuôi tao vậy !

★

Ngồi nhăm nhì món xào lẫn độc nhưt, vì bất ngờ không chuẩn bị gia vị trước, và lại con chó cũng nhỏ, thằng Phó xã vẫn cười khà khà, nói :

— Cũng không lỗi là gì ! Vài đồng xương heo, đổi một con chó ! Thịt nó mềm mứt, phải không anh Năm ! Để gì mình ăn được thứ chó to như vậy !

Tôi hỏi nó :

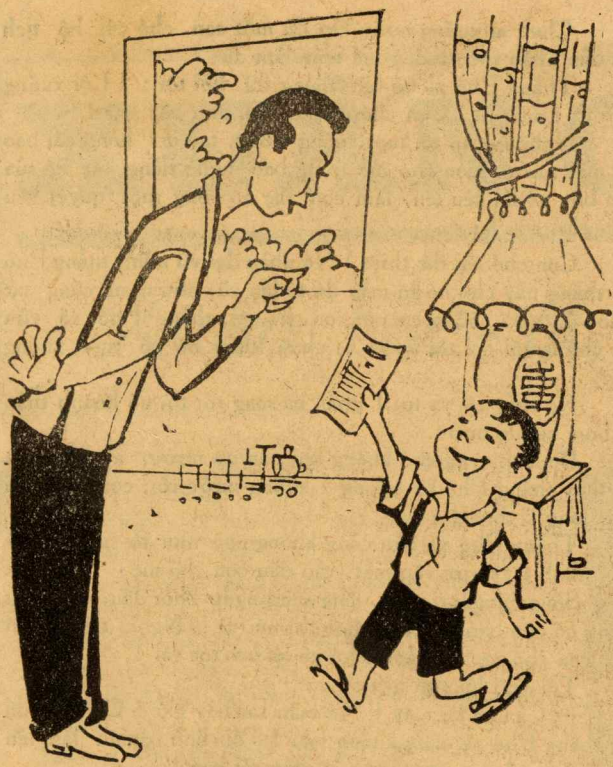
— Làm sao mầy bắt được nó mầy ?

— Khó gì anh ! Tôi hối lộ cho mỗi con một khúc xương heo. Nó mê ăn tôi liền chớp một con...

— Nhưng sao nó còn đuổi theo.

— Tại con chó con la quá mẹ nó không nóng ruột sao được !

HẾT



BÉ BA.— Ba phải đưa con mời lồng mua pháo đốt, cho con Ba chuộc lại bức thờ... mề trong tút Ba nè. Nếu không, con sẽ đưa cho Má!

THAY KÝ.— Bậy nà! Ba cho liền con hai chục đồng nè... Con tôi ngoan quá! Ba cưng con lắm con à!

CHUYỆN VUI

Điếc vẫn nghe được!

Hôm nọ viên quan Ấn-độ kiểm soát thuế vụ đi kinh lý qua một hạt kia, hỏi một viên Cai tổng già:

— Gia-đình ông cả thầy có bao nhiêu người phải chu cấp?

Viên Cai-tổng ngơ ngáo như người điếc, chỉ nghiêng tai lên và bặc ra một tiếng một:

— « Hở?... »

— Mỗi năm số thuế nộp của ông được bao nhiêu?

— « Hở?... »

Cứ mỗi câu hỏi là viên Cai tổng già « hở » một tiếng làm quan kiểm soát phải thất vọng. Mãi cho đến lúc cuộc kiểm soát đã xong xuôi rồi ông này mới nghĩ ra một mẹo, xoay qua phía viên Cai-tổng tuyên-bố một câu rất mát ruột:

— « Cảm ơn ông Cai-tổng đã giúp cho tôi khá nhiều trong công việc kiểm soát. Ông là người đã có nhiều công cán với nhà nước. Tôi tưởng có thể đề nghị Chánh phủ cấp phát cho ông một số tiền trợ cấp hàng năm... »

Vừa nghe đến đây viên Cai tổng nổi hứng lên quên cả cái mưu già điếc của mình:

— « Ha ha!... Cảm ơn quan lớn. Và xin quan lớn cho tôi biết, như trường hợp của tôi thì có thể xin phụ cấp độ chừng được bao nhiêu...? »

LỊCH TAM-TÔNG MIẾU

NĂM MẬU-TUẤT (1958)

12 bài đoán Tiểu-hạn kiết hung

TRONG cuốn Lịch-sách Tam-Tông Miếu, năm Mậu-Tuất (1958), chúng tôi có hứa sẽ giải 12 cung Lập-mạng trong báo Saigon-Mới số đặc-biệt năm Mậu-Tuất.

Nếu chỉ tìm sao hạn theo hai bản lập-thành cũng trong lịch-sách nói đó, ở trương 80, 81, 82 và 83, mà không xét thêm bài giải thích 12 cung Lập-mạng nói đây, thì không sao tránh khỏi có điều thiếu sót.

Sau khi xem hai bản « Lập-mạng định cuộc » và « Tiểu-hạn định cuộc » (Bản số 1 và bản số 2) trong Lịch sách Tam-Tông Miếu, cho biết Tiểu-hạn của mình ở địa-chỉ nào, thỉnh đọc thêm lời giải thích sau này về địa-chỉ đó, thì sẽ rõ đại-lược năm mới kiết hung.

1.— TÝ CUNG LẬP MẠNG

**Tai-sát, Tang-môn gặp Giải-thần,
Tướng là tránh khỏi nổi gian-truân.
Ngoài thêm Điều-khách cùng Bạch-Hổ,
Một Tướng khác hơn cả Ấc-thần.**

Năm nay, Tai-sát, Tang-môn thủ mạng. May gặp Giải-thần, dường như có thể giải cứu.

Hèm vì, ngoài còn thêm có Điều-khách, Bạch-hổ, Tuế-phá, Lan-can, v.v... đến xâm phạm. Chỉ một Tướng-tinh không sao địch nổi với nhiều hung-thần.

Lập mạng tại cung này cầu Thần bảo hộ, cần thận giữ mình. Nếu dặng vô sự, là may phước lắm rồi.

2.— SỬU CUNG LẬP MẠNG

**Thái-âm trăng tỏ đáng mừng thay!
Lộ gặp Phước-tinh nở mặt mày.
Sửa đổi việc nhà nay rất hợp,
Minh-châu chánh lúc nắm vào tay.**

Năm nay, Thái-âm thủ mạng. Lại dặng Tử-vi, Long-đức, Hồng-loan, Thiên-đức, Phước-tinh đồng phò. Tuy gặp hung-thần, mà việc chi cũng hóa hung ra kiết.

Lập mạng tại cung này, trong năm tài lợi dồi-dào, phước lành đầy đủ, dầu thủ cựu hay canh tân, tự mình phát ý làm chi cũng đều thành tựu mỹ mãn.

3.— DẦN CUNG LẬP MẠNG

**Quan-phù, Ngũ-quí khuấy Tam-Thai,
Điều-khách và Thiên-khốc thăm thay!
Lại có Kiểm-phong cùng Phục-tử,
Đức tu, thần hộ, khỏi nản tai.**

Năm nay, mạng gặp Quan-phù, Ngũ-quí.

Tuy có sao lành là Tam-Thai, mà sức yếu khó đương nổi. Huống chi, còn thêm gặp Kiểm-phong, Phục-tử, Điều-khách, Thiên-khốc, v.v... rất nhiều hung-tinh gây họa tai.

Lập mạng tại cung này, nhứt là chớ nên đi xa. Ai biết tu đức làm lành, nhờ Thánh Thần ủng hộ, thì may dặng hoà bình, tiểu kiết lợi.

4.— MỆO CUNG LẬP MẠNG

**Mạng gồm Nguyệt-đức với Hàm-trì,
Thuốc bịnh hạp nhau mạnh có khi.
Ngoài có Phước-tinh, Thiên-đức hiệp,
Thái-dương, Thiên-hỉ tốt ai bì.**

Năm nay, Nguyệt-đức, Tuế-đức-hạp thủ mạng. Ngoài có Thiên-đức, Phước-tinh, Thái-dương, Thiên-hỉ phò trợ. Tuy có Hàm-trì Kiếp-sát, Bịnh-phù, v.v... mà bị sao lành chế ngự, khó bề làm hại.

Lập mạng tại cung này, tuy có chút tổn hao, mà nhờ có Quý-nhơn giúp đỡ, nên rốt cuộc việc chi cũng dặng kiết lợi.

5.— THÌN CUNG LẬP MẠNG

**Nguyệt-sát, Lan-can, Tuế-phá nguy,
Tang-môn, Điều-khách ngoại ra uy.
Giải-thần, Thiên-giải tuy nâng đỡ,
Cang nhu, tiến thoái, mưa kinh khi.**

Năm nay, Tuế-phá, Nguyệt-sát, Lan-can thủ mạng. Ngoài lại gặp Tang-môn, Điều-khách, v.v... xâm lăng. Tuy có Giải-thần, Thiên-giải, rốt cuộc cũng khó chế hóa hết được.

Lập mạng tại cung này, cần thận là hơn, nhứt là chớ can thiệp việc người khác, mới khỏi phiền rầu, tổn của.

6.— TỊ CUNG LẬP MẠNG

**Tử-vi, Long-đức hiệp Hồng-loan,
Trừ sát, Hỉ-tinh ân đức ban.
Lại có Thái-dương ngoài chiếu trợ,
Vong-thần, Thiên-ách cũng kính hoàng.**

Năm nay, Tử-vi, Long-đức và Hồng-loan thủ mạng. Ngoài có Thái-dương, Thiên-hỉ triều cũng, Tuy có Vong-thần, Thiên-ách, các sao hung muốn xâm lăng, nhưng cũng thối vị vô quyền, có như không có.

Lập mạng tại cung này, có Quý-nhơn tiến dẫn. Người buôn bán dặng nhiều lợi lạc, kẻ thiếu niên dựng vợ gả chồng. Đáng khen, đáng mừng.

Xem tiếp trang 34

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

MỸ-LOAN

443, đường Phan-dinh-Phung SAIGON
CHUYÊN-MÔN
MAY Y-PHỤC PHỤ-NỮ V.N.
Cắt khéo May đẹp
Giá phải chăng

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

NHÀ BUÔN XE ĐẠP

TRAN - TƯU

★ Bán đồ phụ tùng xe gắn máy, xích-lò máy, xích-lò đạp và xe ba bánh.
☐ Một địa chỉ duy nhứt đã được nhiều tín nhiệm với giá phải chăng.
Số 181, đường Đê Thám — SAIGON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

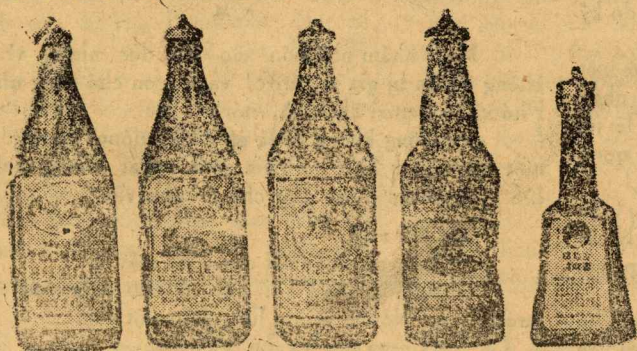
NGUYỄN - THỪA

Số 11, đường Trương-công-Định
SAIGON

Chuyên may ẬU-PHỤC và SƠ-MI
CẮT KHÉO—MAY KỸ—GIÁ VỪA

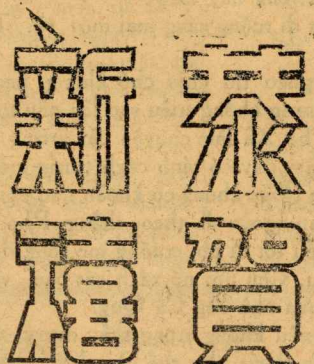
TÀU-VỊ-IEU CON MÈO, CON MÈO VÀNG, MIẾU VƯƠNG, HAI CON MÈO

CUNG CHÚC TÂN XUÂN



VIỆT MIỀN LAO

NAM DƯƠNG HÒA HỌC XƯƠNG KÍNH CHÚC



南洋化學工業有限公司

Là thứ TÀU-VỊ-IEU do Hàng chúng tôi chế ra, đã được Viện Hứa Nghiêm chứng nhận đúng phép và thích hợp vệ sinh, đồng thời cũng được cấp phép của Bộ Kinh Tế phê chuẩn và đã trình lên Tòa Thượng Mãi cầu chứng nhận hiệu.

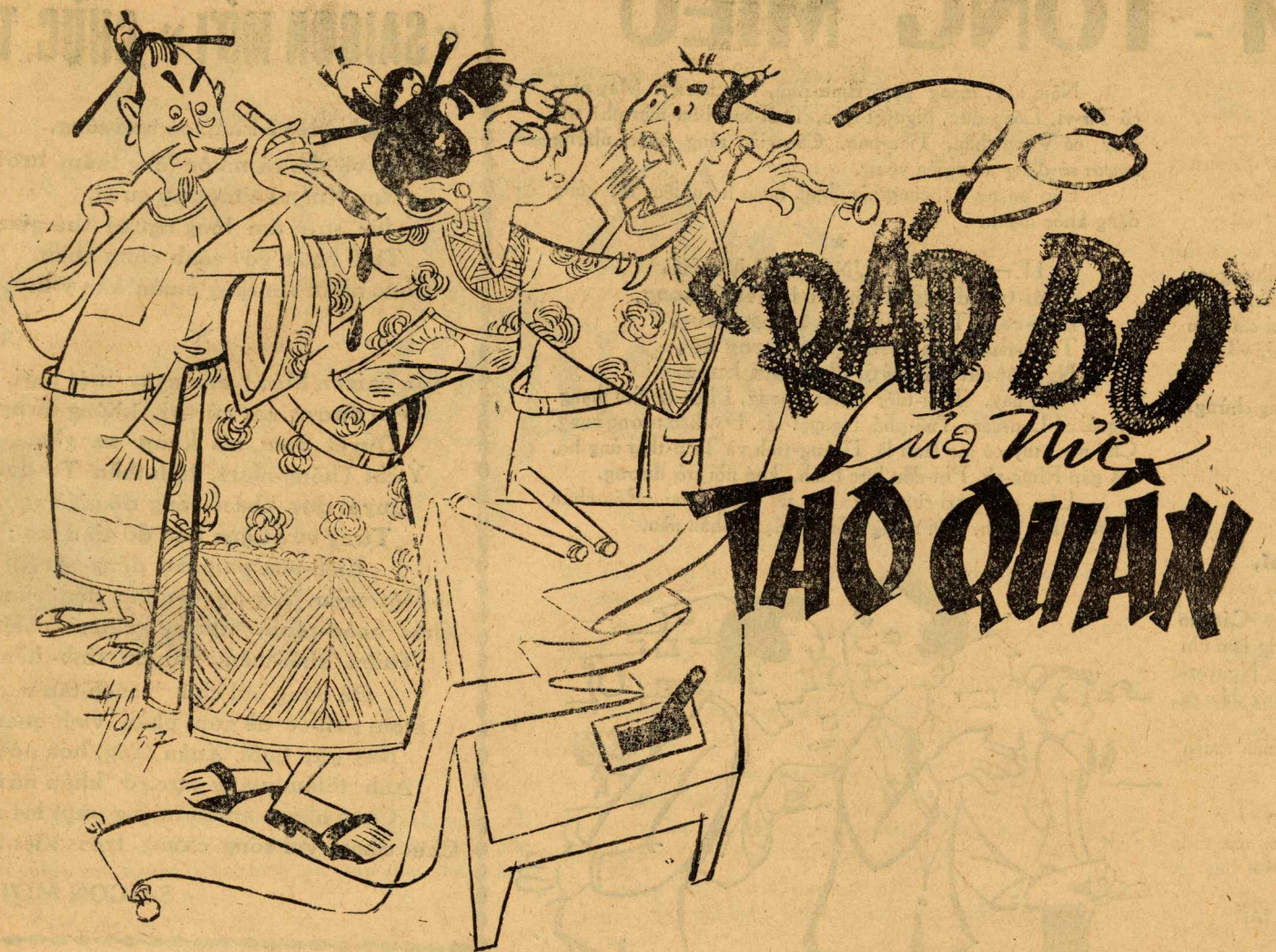
Sản phẩm của chúng tôi luôn luôn lo cải tiến để đạt tới mức tinh-vi và toàn thiện về phẩm chất. Gần đây chúng tôi lại tích cực nghiên cứu và lần đầu tiên phát minh ra một thứ nắp ché bằng chất cao-su và thiếc làm thành, vừa tiện dùng, vừa đẹp mắt, lại hợp vệ sinh. Thứ nắp mới mẻ này, chúng tôi đã bắt đầu dùng vào ngày 1 tháng 9 năm 1957. Và đã cầu chứng tại Tòa Thượng Mãi, người khác không được giả mạo, để khỏi bị truy tố.

Thứ nắp kiểu mới này rất tiện dùng, Quý vị chỉ cần cắt bỏ đầu nhọn bằng cao su ở trên, khỏi cạy nắp thiếc ra, thì có thể dùng được ngay.

NAM - DƯƠNG HÒA - HỌC - XƯƠNG

Hàng Tàu-vị-ieu CON MÈO

Số 151 Bến Bình Đông — CHOLON kính cáo



TỪ NGÀN XƯA cho tới ngày nay, từ « ráp-bo » của Táo quân dâng lên Thiên-dinh mỗi năm đều do hai ông dành lấy công lao biên soạn.

Năm nay, theo đà tiến triển của Phụ nữ Hạ giới, bà Táo có ý muốn tỏ tài nghiên bút và đề tỏ rằng « việc gì đàn ông làm được là đàn bà làm được ».

Vì thế bà đã đề nghị với các ông từ ngày 15 tháng chạp rằng :

— Xét vì từ trước tới nay các ông dành quyền biên soạn tờ « ráp-bo » tội phước của Hạ giới », đã vì sự đồng thanh tương ứng mà bệnh vực nam giới quá nhiều, lại không hề diễn đạt nổi những tội ác của các ông ở dưới trần gian. Và lại, các ông có công bằng chính trực đến đâu cũng không đủ cảm thông để hiểu sự đau khổ của đàn bà và cần phân tòi ác của đàn ông, nên tôi định yêu cầu các ông vui lòng nhường cho tôi một năm toàn quyền biên soạn tờ biên chương này.

Các ông thấy lời của bà nhún nhường và hợp lý liền vui lòng đề bà thay các ông thảo tờ « ráp-bo » năm nay.

Đây là tờ « Ráp Bo » của bà Táo :

Tôi là Nữ Táo,
Báo cáo thiên đình,
Sự thể phân minh,
Tường trình rành rọt,
Không dùng bánh vẽ,
Dối trẻ lừa già,
Không gạt người ta.

Lánh xa hối lộ.

Bao nhiêu túi hồ,
Đa số đàn bà,
Chịu đã hằng hà,
Thật là đau khổ :
Bị người cảm dỗ,
Họ bảo là ngu,
Tức trí đi tu,
Họ cho là dại,
Ghen tương «chửi đại»,
Họ lại chê bai,
Chồng có vợ hai,
Kiếm « xài » bị phạt,
Chồng xử lạnh nhạt,
Lời nhai bị đòn,
Đề mải xòn xòn,
Ôm con nuôi cả,
Hết con xa xa,
Cốt đề con ngoan,
Họ gọi « quạ khoang »,
Họ toan chế riếu,
Lỡ con bất hiếu,
Lãng tử, « cà lơ »,
Họ đồ : bắt từ,



« Con hư tại mẹ »,
Đủ điều hoành học,
Chịu mất dặng dầu,
Nay cúi xin tâu,
Tốt hầu thay mặt.

THƯA RẰNG :

Kể từ hạ giới,
Đoạt được cơ trời,
Sinh ra loài người,
Khôn ngoan tài giỏi,
Tìm tôi học hỏi,
Biến hóa thần thông,
Đại bác, thần công,
Phi cơ tàu lặn,
Thì bên « Phái Mạnh »
Đức hạnh thật lùi,
Chỉ biết ham vui,
Tạo nên tội lỗi,
Ẩn gian nói dối,
Tám thánh thất thừa,
Xảo quỷ bất lương,
Một phường khoác lác,
Nói như Hạng Thác,
Nghe tựa trăm voi,
Rút lại lời nhai,
Không đầy bát xáo,
Mình thì nói láo,
Bắt vợ thiệt tình,
Mình chẳng trung trinh,
Bắt vợ phải kinh,
Ở không chính đính,
Bức vợ phục tùng,
Ăn nói lông bông,

Ý chồng, phách lối
Lu bù chơi tốt,
Cơm đợi canh chờ,
Bỏ nghĩa tóc tơ,

Một chồng nhiều vợ,
Hễ ra đến chợ,
Là mất dao mèo,
Về nhà co xeo,
Rút tiền cho gái,
Bao nhiêu thiệt hại,
Phản vợ phải mang,
Thất nghiệp lang thang,
Về nhà còm vợ,
Có tiền thì sợ,
Vợ biết lấy dần,
Dấu quần dấu quanh,
Lưng quần bầu áo...

Nay tôi báo cáo,
Mọi việc phân minh,
Mong cõi thiên đình,
Công bình soi xét,
Ra tài ban phép,
Bắt bọn đàn ông,
Phải chịu khổ công,
Mang bầu, đau đẻ,
Thứ xem phái khoả,
Đẻ đến năm con,
Thần xá: héo hon,
Thức khuya dậy sớm,
Nuôi con hầu vợ,
Chợ búa quanh năm,
Mệt mỏi như dân,
Thở than cho biết...

Tôi xin tha thiết,
Binh vực chị em,
Mong đợi ơn trên,
Cúi xin minh xét.

Nay tâu
Bà TÁO KÝ

Xuân Phú-sĩ

TIẾP THEO TRANG 27

— À anh Thanh-Tùng, mẹ em và chúng em đang nhớ đến sự có mặt của anh ở hai mùa Xuân trước. Năm nay em lớn rồi em nhìn bộ áo vô sĩ đạo của anh và hiểu rõ sự bận rộn của anh trong hai năm qua. Năm nay anh lại đi ngay chứ ?

Diệp phu-nhân cũng mỉm cười bảo Thanh-Tùng :

— Điện-Châu hai năm trước còn nhỏ. Năm nay Điện-Châu 18 tuổi đã biết tiếp khách rồi đó, cháu Thanh-Tùng.

Lòng Thanh-Tùng chớm nở một nguồn hy-vọng, chàng mở đầu câu chuyện sau một nụ cười quân-tử :

— Cảm ơn Điện-Châu, Xuân này tôi cũng khác hai Xuân trước, tôi đem đến một sự lạ cho Điện-Châu...

Điện-Châu vui vẻ cười trong khi Thứ-Trung nghiêm nghị nhìn chàng tráng-sĩ lạ lùng.

Điện-Châu hồn nhiên hỏi :

— Chắc là anh cho em một món quà... vậy thì anh hãy lại đây uống chén rượu Sa-kê cho ấm đã rồi hãy cho em.

Thứ-Trung lặng lẽ theo ba người đến bàn uống rượu. Diệp phu nhân ừ tay trong chân ấm và hỏi Thanh-Tùng :

— Cháu có gì lạ đây ?

Thanh-Tùng nhấp xong ly rượu Sa-kê liền móc túi lấy tờ giấy giao hôn có chữ ký của Diệp Điện Sơn Minh còn dở chói, đưa cho Diệp Phu-Nhân.

Thoáng thấy chữ ký của cha, Diệp Điện-Châu chạy vội đến bên mẹ, cúi đọc qua vai bà những giòng chữ đen nhánh. Thanh-Tùng chợt thấy lòng mình thất lại khi chàng nhìn thấy mấy giọt mồ hôi lấm tấm trên trán Điện-Châu, tuy trong cảnh trời đông tháng giá.

Chàng đã hiểu cả, tâm trạng người thiếu nữ như không qua nổi cặp mắt thép của chàng và chàng không lấy làm lạ khi Điện-Châu hốt hoảng chạy đến bên Thứ-Trung nắm chặt lấy tay chàng, ngồi yên trên tấm thảm như cầu một sự chờ che.

Diệp Phu nhân xem xong, ngừng đầu đưa mắt nhìn con. Bà điềm tĩnh đưa trả lại cho Thanh-Tùng bản giao hôn và nói một câu :

— Tôi đã xem qua, vậy thì... tùy tráng sĩ...

Bà ung dung rót rượu Sa-kê mời mọi người, tâm trạng người mẹ kín đáo không hề bộc lộ, bà để cho các con tự định đoạt với nhau.

Thứ-Trung không hiểu đầu đuôi câu chuyện, chàng lạnh lùng chờ đợi sự đột ngột sẽ xảy ra xem sao.

Thanh-Tùng suy nghĩ một giây, chàng cố nén giọng nghẹn ngào và nhìn thẳng vào mặt Điện-Châu :

— Anh đã đến 3 mùa Xuân, và chắc em đã hiểu lòng anh, cũng như... anh hiểu lòng em.

Anh hiểu rằng em đang sung sướng và vì anh đến... em trở thành dằng lo sợ... Điện-Châu... Anh trả tự do cho em, anh chỉ mong em được hạnh-phúc mãi mãi tới tận ngàn Xuân sau nữa...

Nói xong, Thanh-Tùng vo tròn mảnh giấy giao hôn ấn mạnh vào ly rượu Sa-Kê cho rượu tràn ra đầy đĩa.

Chàng cố thu hết diện lực của mình nhìn vào mặt Điện-Châu một lần chót rồi vùng đứng dậy quay lưng đi thẳng.

Diệp Phu-nhân hoảng hốt đứng lên nhìn theo cánh cửa đang bập bùng khép lại theo làn gió.

Điện-Châu cảm động quá, nàng sung sướng nép đầu vào ngực Thứ-Trung trong khi Thứ-Trung đang vuốt dọc lại tờ giấy giao hôn và mặt chàng dần dần cảm xúc rõ rệt, chàng cúi đầu một giây trước hình ảnh quân tử của chàng tráng sĩ hiện ngang.

Ngài kia, Thanh-Tùng đang cao giọng hát :

Xuân sang sưởi ấm cả muôn lòng
Muôn sự trên đời, ấy của chúng
Xuân tới, xuân lui, xuân lại tới
Hoa đào trước gió cốt động phong...

...Chàng nhẩy lên lưng ngựa và thấy cả một hơi Xuân ấm tràn vào trọn chung giòng máu nóng anh hùng. Đeo manh áo bầm bụi đời đầy cộp, Thanh-Tùng lại thúc ngựa đi xa chân núi Phú-Si.

Trong kia, đôi uyên ương đang lắng nghe vó ngựa. Họ nắm tay nhau bằng khuỷu nghe đôi tim đập cùng một nhịp và lòng họ tràn ngập một mùa Xuân cao đẹp.

LỊCH TAM - TÔNG MIỂU

TIẾP THEO TRANG 32

7. — NGO CUNG LẬP MẠNG

Bạch-hồ, Phi-đầu bị Tướng-Tinh
Luôn luôn giải tán, khỏi tâm kinh.
Tam-thai, Hoa-cái ngoài tìm đến,
Thái-tuế, Kiểm-phong, chẳng vị tình.

Năm nay, Bạch-hồ, Phi-đầu thủ mạng. Nhưng có Tướng-tinh đứng chung, cùng hóa thành vô lực. Bên ngoài đối cung, lại có Thiên-giải, Giải-thần, nhưng bị Tai-sát kèm hãm. Tuy có Tam-thai, Hoa-cái cùng không phục nổi Thái-tuế, Kiểm-phong, Quan-phù, Ngủ-quí v.v...

Lập mạng tại cung này, kết hung thay đổi không chừng. Nên tu đức-lâm lành, mới bảo được thân yên.

8. — MÙI CUNG LẬP MẠNG

Đức cảm lòng Trời, ấy Phước-tinh,
Phan-an, Quyên-thiệt bật vô tình.
Thái-dương mừng đang thêm Thiên-hỉ,
Trăng chiếu đứng đầu, ánh sáng tinh.

Năm nay, Thiên-đức, Phước-tinh thủ mạng. Các sao dữ như Phan-an, Quyên-thiệt cũng lặng im, không làm chi được. May đang Thái-dương, Thiên-hỉ, Thái-âm, Nguyệt-đức triều cung, Kiếp-sát, Hãm-tri bị chế nên chẳng dám ra oai làm dữ.

Lập mạng tại cung này, tài hi lâm môn, lưu-niên thuận lợi: thủ cựu, canh tân, có chi không thành.

9. — THÂN CUNG LẬP MẠNG

Điều-khách, Thiên-khốc xung Dịch-mã,
Tam-thai, Ngủ-quí lại ương phá.
Cầu thần giải sát (Giải-thần) khó tiêu tai,
Tuế-phá, Lan-can ít hi hạ.

Năm nay, mạng trùng nhau Thiên-cầu, Thiên-khốc, Điều-khách. Chỉ có một mình Dịch-mã đã là vô dụng. Hướng chi, Tam-thai có Ngủ-quí cùng chống, Giải-thần có Tai-sát cùng phá, muốn trợ người cũng khó bề trợ được. Còn Lan-can, Tuế-phá chẳng bao giờ không gây họa.

Lập mạng tại cung này, chắc có phiền lo về hao tài, lụy sắc. Hãy cầu Thần báo hộ và cẩn thận mọi việc, may đang yên ổn.

10. — DẬU CUNG LẬP MẠNG

Mạch-việt, Bình-phù cùng hội đi,
Tứ-vi, Long-đức, cộng phò trì.
Hồng-loan, với Thái-âm đồng hộ,
Năm mới đoàn viên, hết biệt ly.

Năm nay, mạng gặp Bình-phù, Mạch-việt. May nhờ có Tứ-vi, Long-đức, Nguyệt-đức, Thái-âm, bốn mặt phò trì. Tuy có Vong-thần, Tiểu-hao, Câu-giáo ràng buộc, nhưng người sẽặng an nhiên vô sự.

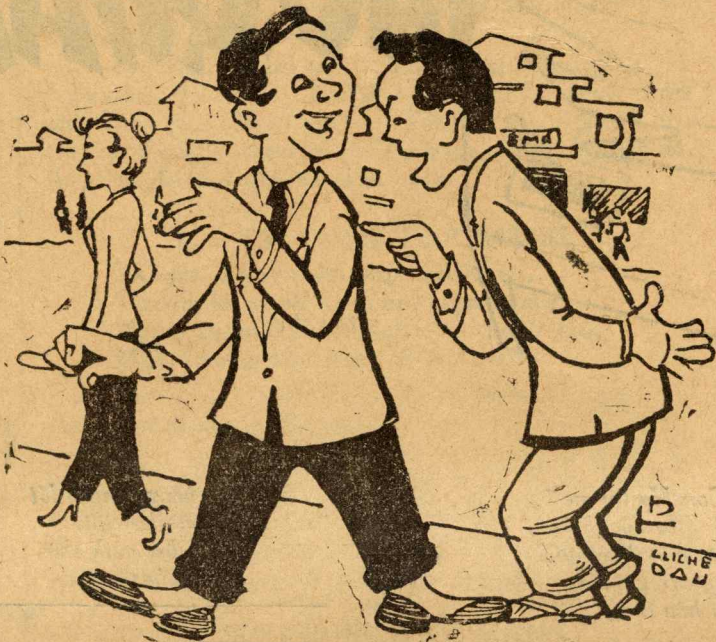
Lập mạng tại cung này, bình hoạn ít nhiều, rồi cũngặng khỏe mạnh.

11. — TUẤT CUNG LẬP MẠNG

Thái-tuế đứng chung với Kiểm-phong,
Lan-can, Tuế-phá hiện trùng trùng,
Tam-thai, Đại-tướng tuy nung đỏ,
Nguyệt-sát đối đầu, phải nạn hung.

Năm nay, Thái-tuế, Kiểm-phong, Phục-tử thủ mạng. Ngoài có Lan-can, Tuế-phá, Nguyệt-sát, Đại-hao tương xung. Cho nên, tuy có sao lành là Tướng-tinh và Tam-thai ủng hộ, mà gặp Phục-tử, Phi-đầu bức bách, khó nổi trở đương.

Lập mạng tại cung này, hao tài, vương tai. Rán chứa phước, làm lành, mới mong giải ách nặng phần nào.



ÔNG PHÁN. — Tối nay chúng mình đi xơi cơm
đang nhà « ền » chứ ?

ÔNG HUYỀN. — Xìt ! Nhỏ nhỏ vậy, cha ! Nếu
ợ tôi nó nghe mà nom theo, tôi sẽ biến thành... « thầy
Sĩ II », cha ơi !

« SAIGON MỚI » CHÚC TẾT

XUÂN về khắp cả non sông,

Xuân về cho cả muôn lòng thăm tươi.

Hoa Xuân hé một nụ cười,

Đề hơ sườn ấm lòng người thế gian.

Tình Xuân gọi cánh chim nhàn,

Chúc nhau xin tặng muôn vản ý thơ...

★

« Saigon Mới » mỗi ngày một mới,

Trên đường xa, cứ tới, không dừng :

Quyết đem rải khắp xa gần,

Ý-chí Thống-nhứt, tinh-thần Tự-do.

Quyết đưa khách sang đồ giấc ngộ,

Từng vượt qua bao độ gian lao ;

Kiên-tâm phục-vụ đồng-bào,

Một niềm ủng-hộ cần-lao đến cùng !

Khắc hoàn-cảnh, nhưng chung nhiệm-vụ,

Thiếu kinh-luân, vắn đủ tinh-thần ;

Đã dùng hai chữ « cách-tân »

Đem gan-óc để góp phần vinh-quang.

Nay gặp buổi Xuân sang, hoa nở,

Ánh thiều-quang rực-rỡ khắp nơi ;

Cùng nhau muôn miệng một lời :

Chúc nhau vui sống chung trời Việt-Nam !

« SAIGON MỚI »

★

12. — HỢI CUNG LẬP MẠNG

Thái-dương chiếu xuống, Hỉ-tinh sang,

Trời ứng Kỳ-lân, lý rõ ràng,

Ngoài cửa Quý-nhơn tìm chỉ dẫn.

Trọn năm thuận lợi, của muôn vản.

Năm nay, Thái-dương, Thiên-hỉ thủ mạng. Đồng cung tuy có Kiếp-sát, nhưng cũng vô hại. Hướng hồ còn có Tứ-vi, Long-đức, Hồng-loan chánh chiếu, Thiên-đức, Phước-tinh, Nguyệt-đức phò trì, tự nhiên hưởng được vô cùng phước lộc.

Lập mạng tại cung này, tài hi trùng trùng, lại còn sanh trẻ quý nữa là khác.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Bác - sỹ PHÁT

Cựu lương-y tại bệnh-viện Bạch Mai, Hà Nội
(Phụ trách phòng quang tuyến)

360, đường Lý-thất-Tử, Ngã Bảy

BỆNH NỘI THƯƠNG NGƯỜI LỚN

BỆNH ĐÀN BÀ, TRẺ EM

Rối kiến Quang tuyến X

GIỜ THĂM BỆNH :

Sáng : 7 giờ — 9 giờ Chiều : 3 giờ — 5 g.30

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Tiếng vang khắp cả xa gần,
Uốn tóc chải tóc, mười phân
vẹn mười.

PHÒNG « **TIẾNG VANG** »
UỐN TÓC

130, đường Pasteur — SAIGON

(ngang rạp chiếu bóng CASINO Saigon)

Trân trọng kính mời

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Bác-sĩ PHẠM-V-THUẬN

63, Phạm-ngũ-Lão, SAIGON

40 năm kinh nghiệm

CHUYÊN TRỊ các chứng bệnh :

ĐÀN ÔNG, ĐÀN BÀ, CON NIT

Sớm mai : 8 giờ rưỡi tới 12 giờ

Chiều : 3 giờ rưỡi tới 6 giờ.

Có MÁY RỐI KIẾN HUỆKỲ.

Tổ-chức chuyên về GIÁO-KHOA HÀM-THỤ rộng lớn đầu tiên và lâu năm nhất tại V.N.

Bài học bằng lối gửi thư, gửi đến tận nơi bạn ở, để các bạn có thể học đến nơi đến chốn. Các lớp TRUNG-HỌC từ ĐỆ-THẤT đến ĐỆ-NHẤT, chú trọng luyện thi TIỂU-HỌC, PHỒ-THÔNG và TÚ-TÀI. Dưới sự điều khiển của một nhóm Giáo-sư công và tư lớn tại Saigon, có bằng-cấp và kinh-nghịem sư phạm. Ghi tên thường trực, các bạn nên nhập học ngay để tranh thủ thời-gian.

Trường Trung-Học Hàm-Thụ CHU - MẠNH - TRINH Số 33, đường Bà LÊ-CHÂN SAIGON

Gửi lời chào NĂM MỚI THÀNH-CÔNG đến toàn thể các Bạn HỌC-VIÊN trong nước và ngoài nước.

HỒ TẮM CHI - LĂNG

36, Đại-lộ Chi-Lăng — GIADINH

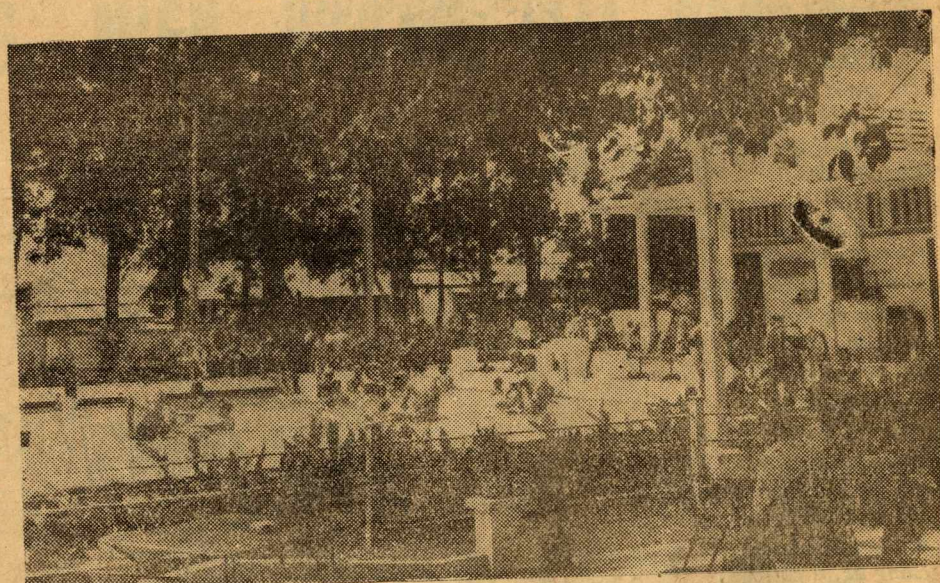
— HỒ CHỨA TOÀN NƯỚC SUỐI, MỖI TUẦN THAY 2 LẦN.
CÓ VIỆN PASTEUR ĐẾN THỬ NƯỚC MỖI TUẦN 1 LẦN.

— Lành các tiệc đám cưới, đám mừng có
trên 500 chỗ ngồi, mỗi đêm có âm nhạc
và khiêu vũ, các cuộc giải trí thể thao
lành mạnh.

CÁC MÓN ĂN GỒM CẢ VIỆT, PHÁP, HOA.

— GIÁ PHẢI CHĂNG — TIẾP ĐÃI LỊCH-SỰ — PHONG CẢNH ĐẸP.

Mời Quý Vị tới xem một lần cho biết.



Quang cảnh hồ tắm và nhà hàng CHI - LĂNG



CỦ MỖI đêm trăng, con chó trắng cắn cái rế hoặc cái rổ dẹt lên đầu rồi... Nó đi bằng hai chân sau, phe phẩy hai tay áo trắng, lông nó bay nhẹ dưới ánh trăng bạc...

☆

Đồn điền của ông Hai Minh nuôi đủ các thứ chó : Chó vàng, chó vện, chó mực, chó cò...

Nguyên nhân của sự nuôi cả mấy chục con chó trong đồn điền ông Hai Minh rất dễ hiểu. Một là ông Hai Minh giàu, đồn điền trồng mận, trồng chuối của ông rộng lớn mênh mông. Hai là ông Hai Minh có tính thích xem tướng... chó. Ông nuôi đủ thứ chó ở trong nhà và sẵn lòng cho bớt những ai đến xin chó, ông chỉ giữ lại những con mà ông cho là đại quý tướng còn thì ông cho dần và ông cũng mua thêm dần cho đồng.

Đàn chó đông ba bốn chục con hình như quen mắt với ông cho nên mỗi khi ông đã cho gần hết lũ chó loại ra mà chưa kịp mua vào thì ông có vẻ buồn, lúc ấy ai đem chó lại bán cho ông, ông mua rất được giá.

Ông thuộc lòng sách tướng chó và ông ngắm nghía một con chó kỹ lắm, gặp người bán con chó đen, ông đặt nó xuống đất sau khi đã nhúng mực tàu vào chân nó. Nó đi loạng choạng theo đường xích cổ mà người ta đặt đi qua đi lại, ông Hai Minh nhìn nốt hai chân nó in trên gạch, như những nốt hoa mai nhỏ và mấy đốm trắng trên bàn chân nó ông reo lên :

— À con này « tú túc mai hoa » đây, nhưng uống thay hồng có « huyền đề cư phúc ! »...

Ông mua con chó đó và sau kiểm được một chó đen tuyền cò có một vằn trắng như con thần lân, ông mừng rỡ vội cho thử chân như con trước và ông lại reo lên :

— A ! con này được, nó đúng cách đệ tam của loài cầu đây... Và ông bảo người bán chó :

— Thứ nhất « Bạch khuyển hoàng đầu, lưng dài ấn ». Thứ hai « Hằng Nga vọng nguyệt ». Thứ ba Huyền đề cư phúc, tú túc mai hoa. Thứ tư đen tuyền không có một đốm nhỏ vậy.

Nhìn người bán chó đang ngó ông một vẻ cảm phục ông gật gù móc túi trả cho 10 đồng bạc — lúc đó 10 đồng bằng 1000\$ bây giờ, xài tiền xu nước đá bằng ly 2 đồng bây giờ.

Người bán chó lui ra, ông ngắm con chó và cho đem vào chuồng số 3 thay con chó đen hôm trước xuống chuồng khác.

Mỗi ngày ông Hai Minh mua hai kí lô thịt bò bạc nhạ chia ra xào cho hai bữa để nuôi chó. Giống chó ta cứ trộn nước xào với cơm là ăn chỉ từ hưởng gì lại có thịt, cho nên chó của ông Hai Minh con nào cũng mập ú.

Ông quý nhưt con chó « Bạch-Khuyển Hoàng-Đầu lưng dài ấn » tức là mình trắng đầu vàng lưng có khoảng lông vàng như cái ấn đóng, ông nuôi ở trong chuồng số 1, mỗi ngày hai bữa tự ông đem một đĩa cơm cho nó ăn, nó ăn xong ông mới lên nhà ăn cơm, ông không dám thả rông nó bao giờ ông chỉ sợ nó bị thuốc. Ông cho rằng ông giàu bền là nhờ ông nuôi được nó, chứ mấy thằng con trai của ông chơi « phá gia chi tử » có ngày thì phá sản.

Đời ông cần cù làm ăn gây được một sản nghiệp khá lớn lại góp với gia tài di sản của ông cha để lại nên từ ngày vợ ông chết, Ông cho hai thằng con trai đi học ở Saigon còn ông và cô con gái út 15 tuổi sống hủ hỉ cùng nhau ở cái đồn điền trên Thủ.

Cũng như mọi ông già dưỡng lão khác ham đánh cờ, câu cá, tưới lan. Ông Hai-Minh lấy thú nuôi chó làm vui trong thời kỳ dưỡng già. Cái đời... nuôi chó của ông, ông chỉ ăn hận rằng chưa hề gặp con chó có tướng « Hằng-Nga Vọng-Nguyệt » bao giờ.

Cái danh thích nuôi chó của ông làm cho một người Tàu ở xa biết tiếng. Ông ta hỏi thăm mọi người ở Thủ biết ông Hai Minh thích chó, chiều chó, mà không hề ăn thịt chó thì ông ta mừng rỡ nói :

— Tôi muốn đến... cho ông Hai một con chó quý, ông bà chỉ nhà giùm tôi.

Mọi người nhìn con chó trắng lông xù nhỏ xíu ở trong cái chuồng sơn son ông xách ở tay mà hỏi :

— Con chó nhỏ này phải không ?

Ông thầy Tàu gật đầu.

Mấy người lại hỏi :

— Con chó này quý ở chỗ nào mà ông đem cho ? Chó thường thì ở nhà ông Hai thiếu gì.

Ông thầy Tàu gật gù :

— Nó quý lắm, phải có ông Hai mới biết trọng cái quý của nó.

Nói xong ông từ giả mọi người rồi đến nhà ông Hai Minh theo lời họ đã chỉ.

Ông Hai Minh đã được một thằng bé con ở gần chợ chạy trước đến báo tin cho nên ông đã sửa soạn sẵn, đợi ông thầy Tàu.

Ông Hai tiếp ông thầy Tàu một cách rất niềm nở và trọng vọng. Ông nhìn cái chuồng sơn son ở tay ông thầy Tàu với một vẻ nóng nảy.

Sau khi hai người phân ngôi chủ khách, ông thầy Tàu mở chuồng cho con chó chạy ra. Con chó trắng nhỏ nhưng không phải là loại chó Cò. Nó xinh xắn như con chó Nhặt Bồn nhưng nó không xù lông dài như chó Nhật.

Lông nó trắng bạch ngà như màu tơ non. Đầu cò và mình nó gọn ghẽ nhưng lông hai chân trước dài khác thường.

Ông Hai Minh ngắm nó rất kỹ và chỉ nhận được một chỗ khác chó thường là cặp mắt nó hơi tím chứ không đen như mắt chó khác.

Ông hỏi ông thầy Tàu một cách cung kính :

— Xin ông cho biết ông đến thăm tôi có chuyện chi.

Ông thầy Tàu lật cái nón chóp, dơ tay xoa cái đầu trọc của ông rồi nói :

— Tôi nghe danh ông thích nuôi chó quý. Ông lại không bán chó vì lợi, bởi ông giàu, ông cũng không ăn thịt chó vì ông thương chó.

Bởi vậy... tôi có việc phải về Tàu đem con chó quý của tôi theo về Tàu không được vì thế tôi tìm người cho. Nhưng tôi tìm đã ba tháng nay mới gặp ông là người đáng nuôi nó. Nếu tôi cho người khác họ sẽ sợ nó mà ăn thịt hoặc



ẢNH BÌA

CÔ
LY.
LAN

Một nữ ca sĩ trẻ tuổi đẹp nhưt đang chào đón một mùa Xuân hy-vọng. Với giọng ca du-dương, với lối diễn xuất duyên dáng, cô LY-LAN đã được rất nhiều cảm tình của khán giả thủ-đô.

Ông Hai tiếp ông thầy Tàu một cách niềm nở và trọng vọng. Ông nhìn cái chuồng sơn son ở tay ông thầy Tàu với một vẻ nóng nảy.

đem bán thì mai sau tôi lại sang Việt-Nam tôi làm sao biết chỗ để thăm nó. Và lại tôi quý nó lắm tôi muốn cho người nào cũng biết quý nó.

Ông Hai Minh mừng rỡ chấp tay xá ông thầy Tàu :

— Tôi cảm ơn ông lắm. Nhưng xin ông cho tôi biết chừng cái quý của nó ra sao ?

Ông thầy Tàu mỉm cười nhìn ông Hai.

— Ông sành coi chó mà ông không biết con chó trắng mắt tím à ?

Ông Hai Minh sẽ vô trán và ông bỗng lộ vẻ mừng nhưng còn chưa chắc ông vội hỏi :

— Có phải là cách « Hằng Nga... »

Ông thầy Tàu gật đầu :

— Đúng ! Con chó này là « Hằng-Nga vọng-nguyệt » đây.

Ông Hai Minh mừng rú lên, ông ngồi xụp xuống ôm chầm lấy con chó bỗng nó lên và hỏi :

— Thế... những đêm trăng, ông có thấy nó... làm gì không ?

Ông Thầy Tàu gật đầu :

— Ông cứ nuôi nó mà xem, nhất là đêm trăng rằm tháng Tám...

Ông Hai Minh mừng như kẻ bắt được vàng. Ông niềm nở mời ông Thầy Tàu ở lại ăn cơm và hẹn sẽ nuôi con chó cần thận và mời nếu khi nào ông Thầy Tàu lại sang Việt-Nam xin đến chơi với ông chứ ông không dám đưa tiền.

★

Thế rồi, những đêm trăng tuần tự đến, ông Hai Minh chờ xem con chó sẽ làm gì. Ông mở sán cửa chuồng của nó ra, chờ đợi...

Nhưng con chó vẫn như là một con chó thường chạy lon ton chán lại chui vào chuồng ngủ, nhưng nó sủa những tiếng nho nhỏ như bắt mản sự gì.

Vài tuần trăng qua, ông Hai Minh phát chán, ông ngồi thử người ra suy nghĩ. Ông chờ đợi « công khai » quá nên không có gì lạ. Ông nhớ trong khi ông thầy Tàu cho con chó có dặn « Nhất là đêm rằm tháng Tám » thì ông chỉ tâm đợi tới rằm này là rằm tháng tám chờ núp lên coi xem nó làm gì.

Ngày 15 tháng 8 ta ông nằm vắt tay lên trán ngủ quên đi để lấy sức đợi đêm rằm con chó.

Ông cho nó ăn no rồi để nó vào cái chuồng đồ của nó và làm bộ quên cài cửa lại. Ông lại dục cả nhà đi ngủ sớm và ông cũng lo đi ngủ.

Đến nửa đêm, khi mọi người đã yên ngủ, cảnh vật im lìm không một tiếng động. Ông Hai Minh nhè nhẹ tốc mền ngồi dậy. Ông bỏ chân đất đi từng bước, rón rén đến nấp sau cánh cửa và nín thở nhìn ra sân. Ông liếc vào trong chuồng con chó Hằng-Nga, ánh sáng trăng chiếu rõ cho ông thấy cái chuồng trống lỗng.

Chợt ông ngừng thở mà nhìn một sự lạ lùng đang diễn ra trước mắt ông.

Dưới trăng thanh huyền ảo, sân nhà ông sáng vằng vặc. Cả một cái sân phơi lúa rộng mênh mông không có một bóng che khuất. Con chó Hằng Nga đang nhịp nhàng « đi » từ bếp ra sân. Nó « đi » bằng hai chân sau, hai chân trước của nó phe phẩy như hai tay áo trắng, kỳ dị hơn hết là đầu nó đội một cái rổ nhỏ không biết nó làm cách nào mà hất lên đầu được.

Đến giữa sân. Dưới vầng trăng tỏ. Con chó trắng càng nhịp nhàng hai chân sau như người nhảy, hai chân trước nó phe phẩy mạnh hơn và lúc đó, ông Hai Minh mới nhận thấy bộ lông dài ở hai chân trước của nó là tướng quý dùng để là gì.

Ông mãi mê nhìn những sợi lông tơ dài phơ phất. Ông ngồi chồm hổm thấp xuống để ngắm ngay vào nó. Cái rổ trên đầu nó quay tròn mà không rớt, nó múa hai chân trước và nhún nhảy hai chân sau, sang tả sang hữu làm cho nó như một bông vụ quay tít. Rồi khi mau, khi chậm, nó đi lẩn vòng quanh sân.

Ông Hai Minh ngắm nó một hồi. Mắt ông như hoa lên, ông thấy người nó toả ra một ánh bạch quang sáng chói. Vành trăng rằm to tròn như cái đĩa soi ánh sáng xuống cái rổ nó đội thành cái bóng tròn dưới đất làm nổi bật cái lằn bạch quang phơ phất.

Ông Hai Minh run lên vì sung sướng. Ông đứng lên, muốn chạy ra sân nhưng lại sợ kỳ ảo đó biến mất nên đứng lại.

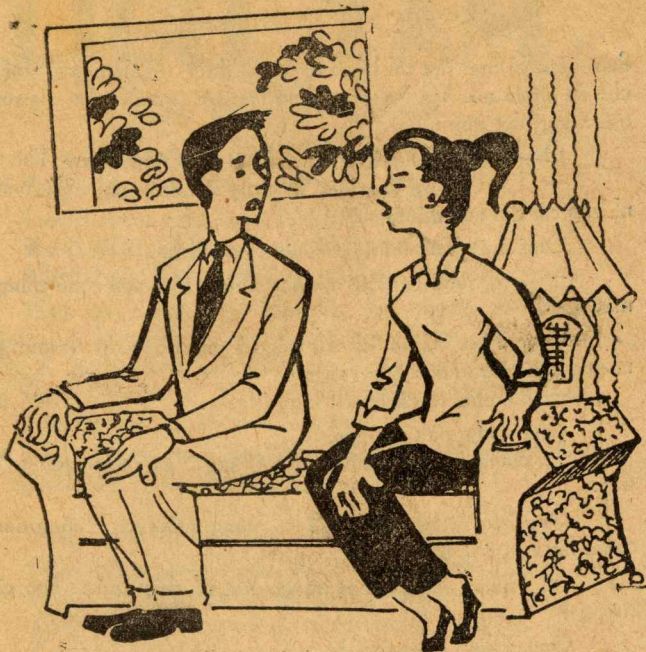
Bất giác, ông cũng hoa chân múa tay nhảy một mình trong khe cửa.

Chợt, một tiếng chó tru ở xa xa, con chó Hằng Nga vụt trở lại nguyên hình nó bỏ cái rổ rớt ở sân và chạy vụt vào cái chuồng đồ của nó.

Ông Hai Minh như chợt tỉnh một giấc mơ.

Ông ngờ ngác một giây rồi... ông đi từ từ đến bên cái chuồng đồ.

Ông ngồi ngắm con chó Hằng-Nga mà tưởng tượng đến cái vũ điệu kỳ lạ, ông không hề tưởng được rằng mình đã được thấy một sự kỳ ảo ở tại trần gian.



VỢ. — Chà! Vừa được Quốc-hội nhận cho quyền Gia trưởng, chắc anh vui mừng lắm!

CHỒNG. — Vui gì đâu mà vui! Còn buồn là khác...

VỢ. — Ừ, anh buồn lắm chứ. Buồn vì rồi đây anh vẫn cứ tự do... đi đêm! Trối lại, mỗi khi em đi đâu hay làm chuyện gì, vẫn phải... Xin phép trước!

CHUYỆN VUI

Kẻ cắp biết đền ơn

Anh, Bơ-ruyt-re (Brugère) lái chiếc xe hơi trông chạy trên đường thiên lý, bỗng thấy một người đi bộ lưng chừng có vẻ mệt nhọc, anh ngừng xe lại, mời người ấy bước lên. Dọc đường, người ấy thở dài:

— Khốn nạn cho tôi... Không có được một cái bạc... Vì tôi ở tù mới ra!

Nghe vậy, anh tài xế nhà ta có vẻ ngại ngại. Nhưng đã làm ơn thì làm ơn cho trót. Anh không có ý gì muốn xua đuổi người khách mới quen biết của mình.

Chẳng ngờ, khi anh ôm sát tay lái qua một khúc quẹo của một thị trấn, anh bị một người lính Cảnh sát chặn lại và bắt phạt. Anh tức giận cãi cọ kịch liệt thì lại bị Cảnh sát làm biên bản về tội chống cự với lính.

Khi biên bản làm xong, anh trở lại cho xe chạy và ngờ sự lo âu với người khách mới quen biết. Nhưng anh chàng này bình tĩnh cười miết chỉ:

— « Ôi! Cái quái đó quỉ trọng gì mà anh phải lo... Rồi đây có bớt cũng bỏ qua cho xong chứ làm cái nước mẹ gì được! ».

— « Anh giận gì? ».

— « Thật chứ! Tôi đã lấy cả biên bản luôn cả cuốn sát nê của nó... Anh xem đây nè! ».

HOÀNG-MAI NƯƠNG-TỬ

TIẾP THEO TRANG 22

Cứ đề nguyên bộ đồ vương đầy cát bụi. Vân-Hùng nhảy xuống ngựa ôm chặt vai mẹ già đang chống gậy chờ chàng nơi cổng trại.

Vân Mầu run run đưa bàn tay gầy guộc vịn lấy tay con. Cặp mắt già nua ứa lệ vì mừng vui vô hạn:

— Mẹ đã tưởng con không về nữa... Bởi vì đã sang năm mới gần một ngày rồi mà vẫn bắt bóng con, mẹ tưởng bụi giăng-hồ đã làm cho mắt con mờ bóng mẹ...

Vân-Hùng cảm động, chàng thăm cảm ơn người thiếu nữ sắc tài, đức hạnh gồm đủ, bỗng dưng Hoàng-Mai lại rung rinh trên lưng áo nâu già của người mẹ hiền, nhưng Vân-Hùng cố xua đuổi hình bóng tưởng tượng đó và tươi cười thưa mẹ:

— Thưa mẹ, có bao giờ con quên được mẹ đâu, vì con vui chân xa bước nên về chậm mà thôi...

Và chàng đã hưởng vẹn một mùa Xuân đầy bồn phần. Chàng sống bên mẹ già hết Hạ qua Thu cho tới Xuân năm nay.

Hình ảnh Hoàng-Mai theo rồi chàng bằng cặp mắt dịu dàng, đáng điệu của Hoàng-Mai ngồi bên cửa sổ như nhắc chàng rằng nàng đang chờ đợi. Vân-Hùng băn khoăn khi nhìn những cánh Mai trong vườn chàng trở nụ.

Nhận thấy vẻ tư lự của con, Vân Mầu lựa lời dò hỏi, và Vân-Hùng đã quỳ bên gối mẹ gửi tâm sự của mình cho lòng mẹ già nua.

Vân Mầu mỉm cười, một nụ cười hiền từ và xoa đầu chàng:

— Con hãy ra đi đầu Xuân này, nơi cũ ngày này tháng này sẽ cho con sống lại khung cảnh cũ, mẹ chờ đón hạnh phúc của con.

Vân-Hùng ngược cặp mắt cảm ơn người mẹ hiền đáng kính.

Lòng chàng nhẹ nhàng và chàng cất bước ra đi sau khi đã chúc mẹ già được tăng tuổi thọ.

Nơi góc tường Đông, người kỵ-sĩ Thanh-y đã trở lại Xuân này, đứng bên góc Mai năm trước, chàng xúc động ngắm Hoàng-Mai Nương-Tử, một Hoàng-Mai vô vàng buông tay áo bạch bào ngắm đợi bóng ai.

Khi tà áo xanh hiện trên thềm Mai vàng, Hoàng-Mai đề bàn tay ngọc chặn tiếng thôn thức của trái tim, nàng ứa lệ hân hoan gọi Thu-Nguyệt thay mình ra đón chàng kỵ-sĩ.

Nàng không đề ý đến bên kia phòng khách người kẻ mầu của nàng đang đắm chiêu rình từng cử chỉ của nàng.

Sự đột nhiên thay đổi tinh thần của Hoàng-Mai sau mùa Xuân trước đã làm cho người mẹ ghé nghi ngờ. Và vô tình năm nay, trong khi nắng Xuân đang reo mừng hương Xuân đang thơm ngát, cả một mùa Xuân đoàn tụ đang nở trong lòng người trinh nữ, thì người mẹ ghé xuất hiện nhìn hai người bằng cặp mắt trang nghiêm.

Hoàng-Mai Nương-Tử cúi đầu, trong khi Vân-Hùng lúng túng, Thu-Nguyệt vội nhắc Vân-Hùng:

— Đây là kẻ mầu của tiểu thư...

Vân-Hùng vòng tay thì lễ và chàng kể lại tình duyên gặp gỡ của hai người bằng một giọng chân thành khó tả.

Hoa-Nương, kẻ mầu của Hoàng-Mai, cúi đầu suy nghĩ, mặt nàng đượm một nét dịu dàng thay hẳn vẻ lạnh lùng hồi nãy. Nàng làm bầm như nói trong mơ:

— Mùa Xuân là mùa của tuổi trẻ... Những mối kỳ tình để kết hợp nhất trong mùa Xuân, ta cũng đã có một thời Xuân... Trong-Lang cũng đã gặp ta trong một ngày Xuân trên chùa Trấn-Đức, khi ấy Hoàng-Mai mới được 12 tuổi...

Hoàng-Mai nhìn nét mặt thay đổi của Hoa-Nương, lòng nàng như sống lại trong một cơn lo sợ, nàng ngược mắt nhìn Vân-Hùng trong khi Hoa-Nương rú áo quay vào...

Mùa Xuân năm ấy... có một cặp uyên-trương ngồi chung trên lưng con tuấn mã.

Cả hai như một đôi chim được thả trên vòm trời cao rộng để cùng nhau tìm hạnh phúc do lời khuyên nhủ của Hoa-Nương đã nói giúp với cha nàng.

Cặp mắt Vân Mầu ngời sáng khi dơ tay che ánh nắng lảng nghe tiếng vỗ ngựa buông cầu và khi nhìn rõ có hai bóng người trên lưng ngựa, Vân Mầu vui mừng, tất tả chống cây gậy trúc ra đứng giữa đường chờ đón dâu ngoan.

Vân-Hùng thấy bóng mẹ già, chàng liệng giây cương và đỡ nàng xuống ngựa. Chàng say vì tình mê vì đức, nét mặt hân hoan dơ tay đỡ mẹ và nắm tay nàng đặt lên cánh tay già của mẹ hiền.

Vân Mầu ngây ngất vì hạnh phúc của con, trên nét mặt rần reo thoáng một niềm sung sướng.

Bà giắt Hoàng-Mai đi trước, Vân-Hùng giắt ngựa theo sau.

Cả ba tiến bước trên những cánh hoa Mai vàng rải trên thềm cỏ.

Hương Xuân như vương đầy trên mái tóc bạc phơ, Vân-Hùng theo sau nhìn mẹ và vợ, chàng hân hoan mỉm cười sung sướng!...

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Nhà hàng KIM DUNG

MỖI TỐI ĐỀU CÓ NHẠC
27-29, đường Huỳnh-thúc-Kháng
(tức Đờ-hửu-Vị cũ) — SAIGON

- NƠI HẸN HÒ GẶP GỠ CỦA CÁC KHÁCH YÊU TIẾNG HÁT ĐÀN.
- NƠI VỪA LÒNG CỦA GIỚI BIẾT THƯƠNG THỨC MÓN ĂN Ở THỦ ĐÔ...

KIM-DUNG kính mời

CUNG CHÚC TÂN XUÂN



TRẦN LAO BÀ BỒ CAO
Chuyên trị các chứng HO
và BỒ PHỔI
THIÊN VƯƠNG
BỒ TÂM HOÀN
Trị tim yếu, kém ăn
Thiếu ngủ, hồi hộp mệt.
Đông Y sĩ
NGUYỄN-V-TÌNH

50 năm kinh nghiệm
CHUYÊN TRỊ các chứng bệnh NGƯỜI LỚN và TRẺ EM
Có xem mạch mỗi ngày hai buổi
Tại số 235 J. J. Rousseau — CHOLON

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Cuộc xổ số Tombola

Của HỘI PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

Số Độc-đắc: Một chiếc xe
hơi hiệu THE ZODIAC

Trị giá 150.000\$00

và còn gần 80 lô trúng rất giá trị

Mỗi vé: 10 đồng

Chánh phủ vừa mới ký nghị định cho phép HỘI PHỤ-NỮ VIỆT-NAM mở cuộc xổ số TOMBOLA để lấy tiền bổ vào quỹ cải thiện BẢO-SANH BÌNH-DÂN giúp sản phụ nghèo.

Mười đồng chẳng có là bao

Làm nên việc nghĩa nêu cao tinh thần.

Mọi quý vị đồng bào hãy ủng hộ giúp cho.

HỘI PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

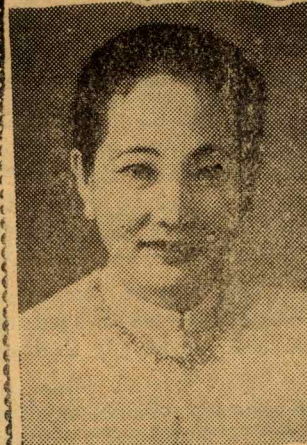
CUNG CHÚC TÂN XUÂN

THANH - PHONG Nữ công Học đường

Số 69, đường Phạm-đăng-Hung (Pierre cũ) DAKAO

- Trưởng dạy bảo-dảm mỗi khoa 2 tháng rành nghề. Thêu tay, thêu máy, cắt may Âu, Việt-phục, dân tapis, bánh, mứt và nấu ăn.
- Do bà Hiệu-trưởng và các nữ Giáo-viên có cấp-bằng điều-kiện. Học hết khóa thi có cấp-bằng. Học-phi 350\$ mỗi tháng. Có nhận nội trú tại trường.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN



THANH-VÂN

Nữ Công

52 52E54 Ky Con, SAIGON

Trưởng thành lập từ năm 1930, đã đào tạo rất nhiều phụ-nữ thành tài mở tiệm may, lập trường, hoặc đi dạy giúp các trường công và tư.

Trưởng dạy mỗi khóa trong 2 tháng rành nghề; bảo đảm đủ các khoa 6 tháng: THÊU, CẮT, MAY, BÁNH MỨT và NẤU ĂN, do Giáo-sư có cấp bằng điều-kiện, và Bà Hiệu-trưởng

Trưởng THANH-VÂN chỉ dãn, học mau biết. Trưởng có nhận nuôi Nữ sinh nội trú. Ngày khai giảng: Mồng 6 Tết. Nhận học sinh có hạn, xin ghi tên gấp.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Học đường MICHELET

Số 60, đường Hiền Vương (Mayer cũ)

Chuyên dạy Mẫu-giáo và ban Tiểu-học Pháp

Trường lâu rộng rãi, mát mẻ cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên. Hoàn toàn cải tân, dạy theo phương-pháp hoạt-dộng mới. Có vườn trẻ, dụng cụ đầy đủ, nhiều cuộc giải trí du-lịch cho trẻ em; mỗi ngày có thêm giờ Anh-văn vào các lớp, do ban Giáo-sư Pháp kinh nghiệm, chuyên môn nơi các Trường Mẫu-giáo Pháp và các Ly-ées, đến đảm nhận. Chuyên luyện Pháp-văn cho học-sinh nhỏ được vào lớp 11ème, 10ème đến 5ème nơi các Lycées kỹ tự trường Septembre 1958. Có xe đưa rước tận nhà. Nhận nội trú và ăn ở trưa.

Mở thêm Ban TIỂU-HỌC và MẪU-GIÁO VIỆT từ lớp Mẫu-giáo đến Đệ Thất cho tất cả Nam, Nữ học-sinh. Dạy đúng chương trình quy định của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục do ban Giáo-sư đủ tài đức, đầy kinh-nghệm, danh tiếng trong Đô Thành đảm nhận. Ký luật nghiêm minh. Học phí nhẹ.

Nhận nội trú. Nữ sinh giá tiền bớt 30%.

NĂM PHỐN

Du Lịch

Cung Trăng

#10/27



❖ Các ông Huyện Cang, Đình-xuân-Tiểu, Nam-quốc-Cang đều còn sống và làm báo!

❖ Văn-Nghiem lập gánh cái lương. Họ mời anh em văn-nghệ lên trên lập nghiệp!

BỜ RA 500.000 quan theo giá thị trường tự do để dự một cuộc du lịch lên cung Trăng, quả thật Năm Phấn dấm xài! Nhưng trước khi đi Năm Phấn đã bỏ bản toán thật kỹ: Khi trở về viết một thiên phóng sự đáng báo độ được một năm là mình có lời ít lắm cũng vài chục ghim!

Người ta tính làm « áp phe » bằng cách tổ chức cuộc du lịch lên cung trăng, thì mình cũng làm « áp phe » bằng cách dự cuộc du lịch ấy chứ!

Hôm chuẩn bị lên đường không rõ má thàng Nghét của tôi có đọc sách thấy người ta nói: « Đi là chết hết phần nửa! » hay không, mà má nó bị rịn dử quá! Y như má nó đưa đám tang!

Má nó cứ nói tôi đi như vậy không khác nào Kinh-Kha qua sông Dịch-Thủy! Má nó khóc như mưa bác. Má nó sợ tôi đi thì để má khổ cái bạn về! Thành ra chuyện của tôi ra đi nó có thể nằm trong hai câu thơ:

Quần tại Cung Hằng-Nga, thiếp tại Địa-cầu giới, Tương cổ bất tương kiến, đồng hít chung không khí!

Vợ chồng tôi là cặp vợ chồng già, nhưng thứ gừng già ấy mà, nên mối tình thương nhau còn ăn đứt vợ chồng thanh niên cả mấy trăm cây số. Nhưng một khi tôi cương quyết ra đi thì có trời cản! Cho nên tôi:

« Già má nó lên đường, đau thất tằm can trường, nhưng má em ơi, bởi nhiệm vụ thiêng liêng, nên anh mới xa em mà lòng của anh vô cùng đau xót... ơ... ơ... » (chỗ này phải xuống sâu cầu vọng để cho đúng với tình cảm).

Trước khi bước lên hỏa-tiến người ta cần thận xét hành lý. Cởi mình có đem chất nổ, thuốc phiện và ngoại tệ không?

Về việc này viên kiểm soát giải thích cho tôi nghe. Không được đem chất nổ theo vì người ta sợ mình... buồn tình đặt bắt từ trong hỏa tiễn, nó nổ tung lên, không phải nó giúp cho cái tên lửa thêm tốc lực, mà nó... từ ráo rạo hành khách!

Cầm thuốc phiện là vi trên đó dân chúng đã là tiền hết rồi thì cần làm gì cho họ thanh tiền.

Và cấm ngoại-tệ bởi vì trên ấy hẳn cũng đã bắt được tuy-dô là ngoại-tệ ra gây rắc rối trong nội bộ lắm! Không khéo đây những người tiền lại kéo nhau cá lủ ra trước tụng đình!

Trong chiếc va-li của tôi không có những món quốc cấm đó, nhưng khi viên kiểm soát mở nó ra, tôi phải bật ngửa, y như tôi đi đồ lậu bị sở Thương chánh phát giác!

Tôi không ngờ má thàng Nghét nó châu đáo làm sao! Má nó nhét theo trong va-li một chai thuốc rượu bim-bíp và một mớ khô cá đuối, thứ nhai một miếng phải mất cả giờ mới nuốt được.

Viên kiểm soát, người Pháp -- vì nên nhớ là chỉ có Pháp mới tổ chức cuộc du lịch này -- hát hăm hoi tôi: Kệ cơ xe xà? Ô-bi-om ly-kích? Ê, xơ ma-sen? La bò đuy bíp? (Qu'est-ce que c'est ça? Opium liquide? Et, ce machin? La peau du buffle?)

Cố nhiên là tôi phản đối liền, với chữ Tây của tôi:

— No mong - xir! Bu - tây chouchou bim-bíp? Lốt ba-ké bót-xơng xét, com sớ vình gum! (Non, monsieur! Bouteille chouchou-bim-bíp! L'autre paquet poisson sec comme chewing gum!)

Câu tiếng tây của tôi nói đúng văn phạm và nghĩa lý lắm, nên xin bạn đọc cho tôi giải thích bằng tiếng mẹ đẻ cho rõ ràng hơn! Tôi trả lời cái chai ấy là chai rượu để ngâm con bim-bíp, còn mớ khô ấy là thứ khô ăn dai nhách như kẹo Huế-kỳ.

Trả lời như thế kẻ cũng là... chu lăm rồi! Nhưng rắc rối là vì hai chữ BIM BIP! Viên kiểm soát hình như sợ nhớ lại viên Hành tỉnh nhân tạo của Nga chạy vòng quanh trái đất kêu lên BIP, BIP tới ngày sáng đêm, nên ông ta lại ngó tôi và hỏi nữa. Ở đây bạn đọc cho phép tôi viết bằng câu hỏi ra bằng Việt ngữ để bớt choán giấy số báo Xuân, và

nó, coi nó giống với hành tinh « Tiểu Nguyệt »!

Tôi lại phải cắt nghĩa rượu thuốc bim-bíp là thứ ba xi để ngâm con chim bim-bíp để tăng cường sức chịu đựng trong cuộc du lịch này. Nó có biệt tài « cân gió » số dách. Tôi dịch chữ cân gió ra tiếng Pháp là « arrêter le vent » lại làm cho cha nội kiểm soát lỗ mắt nhìn tôi. Tôi hiểu ông muốn nói nếu thứ rượu bim-bíp này mà cân gió được thì hỏa tiễn làm sao nó vọt lên đúng ngày giờ như định!

Tôi đã nói thầm trong bụng: Nếu mình không giải thích cho xuôi cái vụ cân gió không... ăn nhậu gì với cái hỏa tiễn, chắc thàng cha kiểm soát viên này dám cho tôi ở lại... đương trần lăm!

Tôi nói cho ông biết « cân gió » đây là tiếng lóng của làng ve chai. Nó có nghĩa là uống vô không sợ lạnh, không sợ thời tiết thay đổi và có thể cùng dám không sợ luôn chủ Cai nữa!



Đến cung trăng Năm Phấn gặp các bạn quen như: Ông Huyện Cang, ông Đình-xuân-Tiểu và bạn Nam-quốc-Cang...

kể đó cũng đỡ ngược cho tôi vì tiếng Tây tiếng u của tôi hay quá!

Ông vừa ra dấu hỏi tôi:

— Cái chai này cũng kêu BIM, BIP như hành tinh SPOUTNIK hả?

Tôi cười lên một giây và ngay lúc đó tôi nhớ, không phải nhớ má thàng Nghét, mà lại nhớ ông bạn Bút-Trà!

Thật tôi không ngờ thứ rượu thuốc phân lão hoàn đồng gia-truyền chánh hiệu con nai bông của ông được người ta sánh

Hắn cười rồi lật đặt mồi tôi lên hỏa tiễn, vì chỉ còn 1 phút nữa là... xe rồ máy, à quên hỏa tiễn rồ khói dăng dít!

Người ta đã lên trước tôi lâu rồi và mỗi người chỉ có một chỗ ngồi riêng biệt: nên không ai thấy ai. Trước mặt tôi có một tấm bảng cân dậu bằng ba thứ tiếng: Ang-lê, Pháp và Việt!

Bảng ấy cấm hút thuốc, nên coi sách đọc báo để giết thì giờ. Và cuối cùng ai

ngủ ngủ muốn trả mớ hủ tiếu lại cho chủ Lũ là tôi dở nút chai nóc mặt hộp! Rượu bim-bíp thần sâu! Nó đã làm tôi vững như trời trồng và nhờ nó mà tôi không cần biết tới thời gian.

Cho đến khi miệng tôi còn đang nhai ngòm ngòm mớ sớ-vình-gôm cá đuối, là có tiếng báo hiệu: Hành khách chuẩn bị hành lý! Sắp tới bến cung Trăng rồi!

Bị ngồi trong chỗ kín bít không thể ngó ra thấy bên ngoài được để coi cái

hỏa tiễn nó hạ bằng cách nào, đến chừng cửa mở ra, tôi ngạc nhiên đến kinh khủng.

Một số phụ nữ da mặt trắng như tuyết và gương mặt tròn như trăng rằm, ăn vận sắc phục đủ màu, tà áo thật dài bay phất phới trước gió cầm nhiều bó hoa lạ đứng vây nổ đi ra.

Có vài người đàn ông trông hơi quen quen.

Tôi cố tập trung trí nhớ. À thì ra đó là những người đã quen lớn hồi trước với tôi: Ông huyện anh Năm Cang cựu chủ nhiệm báo Điện-Tín, ông Đình-xuân-Tiểu chủ báo Thời Cuộc, Nam-quốc-Cang chủ bút báo Thời Cuộc và Văn-Nghiem nghệ sĩ!

Những ông này hồng hào hơn trước nhiều có lẽ nhờ họ lấy âm bồ dương! Chỗ này nên hiểu đúng nghĩa của nó là Cung Hằng-Nga thuộc về âm, còn chỗ mình đang sống đây là dương trần.

Họ lại cầm biểu ngữ với giọng chữ: « Hoan nghinh kỳ giả Năm Phấn! ».

Hỏi ra mới biết ban tổ chức du lịch có danh diện về Cung Trăng cho biết danh sách người đi đến đây chơi. Trong đó có tên tôi làm ký giả. Ngoài tôi ra còn có một mình tỉnh xin tạm giấu tên, một chú cao bồi lò-can, một ông chủ hãng xuất nhập cảng và một ông nửa lâu nay nổi tiếng trong trường đồ bạc!

Mỗi người đi đều có mục đích. Tôi đi để viết thiên phóng sự, có mình tỉnh lên đây chờ để quay phim, cậu cao bồi muốn bành trướng tổ chức lưu manh, nhà xuất nhập cảng định tìm sữa và bột mì ứ đọng và cái ông kia thì kiếm cách mớ... giải trí trường!

Kể ra cũng có thể nói gần hết các ngành hoạt động ở trái đất đều có người đại diện lên đây... làm ăn!

Khi bắt tay các ông bạn quen, lời đầu tiên của tôi không che giấu được sự kinh ngạc:

— Coi! Còn sống hết à?

Họ cười khả khả. Anh Năm Huyện Cang vẫn không mất nét vui tính hồi trước:

— Tụi qua mà em! Tụi qua là Trích tiên là bắt từ. Và chỉ có những Trích tiên như qua mới lên đây được!

Sau khi hỏi thăm tin tức làng báo ở trái đất, anh em mạnh giỏi thế nào. Ông Đình-xuân-Tiểu nói:

— Lúc này nghe như Martell và Bisquit bị Whisky cạnh tranh dữ lắm phải không? Và bây giờ ở trái đất ai lãnh đạo đảng ve chai trong làng báo?

Câu hỏi bất ngờ của ông Tiểu làm tôi không trả lời kịp.

Bởi vì trong làng báo hiện nay chia làm hai phe. Phe nghèo thì Ba-xi-đê, còn phe khá thì nhậu rượu Tây. Suy nghĩ lại, cần nhắc kỹ càng, tôi cho anh em biết hiện giờ về phe rượu Tây có lẽ anh Huỳnh-boài-Lạc làm lãnh tụ, còn phía Ba-xi-đê thì chắc là anh Ba Kẹo ở báo Dân-Chúng.

Xem tiếp trang 38

NĂM PHỐN

Bu Lich

Cung Trăng



(Tiếp theo trang 37)

Nói đến đây, Nam-Quốc-Cang chợt tôi lại:

— Còn anh, nghe nói cũng là tay bản lĩnh phía « Tây bắt » lắm mà ! Không tranh giải được với ông Ba Kẹo ấy sao ?

— Lúc này xuống chửi rồi anh à ! Nhứt là từ ngày có lệnh của ông Đò-Trường...

— Dưới đã cấm rượu « tây bắt » rồi hả ?

— Là cấm đầu ! Rượu thứ đó anh muốn chửi cả ghê chửi cũng không hết ! Tôi muốn nói tại ông Đò-Trường cấm tiêu thụ một thứ đầu lửa rất nhay đó mà ! Ai nấy đều nói tôi như gạn hỏi :

Tôi lật đặt đáp :

— Ông cấm hạ cờ tây (hạ cây to) chứ có cấm rượu... « Tây bắt » đâu ?

— Ai nấy nghe qua cái tin đó đều hất hà. Anh Văn-Nghiem chen vô nói :

— Cha ! Cái thứ ấy tiền nay biệt cửa kiếm được đa anh Nam Phôn !

Nói tới đây các cô thiếu nữ chen vô đứng bồng cho tôi. Họ mừng, họ cười, họ nói tíu tít thứ tiếng gì nghe không được.

Ông Đình-Xuân-Tiểu, anh Nam quốc-Cang anh Văn-Nghiem lên đây đều có vợ và có con cả chỉ trừ có ông Huyện Cang già rồi nên chỉ sống cô độc. Các cô con của các ông ấy đều có mặt trong đám đón tiếp. Nhìn vào các cô, mình thấy họ hơi khác với những cô kia. Vì trong huyết quản của họ chảy tới hai dòng máu : máu âm và máu dương vậy !

Họ đưa tôi về câu lạc bộ của Việt-khieu vừa là câu lạc bộ báo chí ở đây. Bởi những ông được lên cung trăng hồi

năm đầu là người Việt và cũng làm nghề viết báo. Ông Văn-Nghiem tuy không viết báo nhưng cũng là nhà nghệ-sĩ được có chơn trong câu lạc bộ này.

Câu lạc bộ báo chí ở Cung Trăng trang hoàng ngộ nghĩnh lắm ! Có vài tờ báo treo ở vách in một thứ chữ mình đọc không được, chữ giống như chữ bùa Lỗ bang. Ông Huyện Cang lên đây cho tái bản tờ Điện-Tin, ông Đình-xuân-Tiểu lại in bộ mới cho tờ Thời-Cuộc.

Ông Huyện Cang cho biết là, trên này chưa ai biết đọc chữ Quốc-ngữ cho nên không lẽ ông xuất bản báo bằng tiếng Việt để cho cá ông đọc mà thôi.

Ông Văn-Nghiem thì đào tạo được một gánh cải lương nhỏ, ông dạy những cô đào hát theo bài bản của mình mà tiếng thì lại là thổ âm.

Ở tại câu lạc bộ chung bày chỉ có một thứ rượu chớ không có nhiều thứ như dưới trần. Tên rượu là Quỳnh-Hoa tiêu dùng trong những lọ trắng xanh ngó rất đẹp và rất hấp dẫn.

Trong phòng có đủ thứ hoa lạ mùi hương xông lên thơm ngào ngạt. Trên vách còn treo nhiều cây đàn của anh Văn-Nghiem đem theo và có nhiều cây

Ông Huyện lại lật đặt giải thích :

— Dưới em thì nhảm với bối trên này tuyệt nhiên không có. Chỗ tiền mà em ! Chớ đâu phải dưới phàm trần !

Tôi trực nhớ lại trong va-li tôi còn nửa chai rượu bìm-bịp và một mớ khô cá đuối, liền lật đặt lấy ra. Mấy ông bạn khi thấy mớ khô, mắt họ sáng lên. Họ bốc lấy một người một miếng nhai ngon lành. Còn nửa chai bìm-bịp thì họ chia nhau uống tuốt hết. Ai nấy đều khen : Lâu ngày uống thứ phàm trần nghe ngon quá !

Lại rồi ba sợi rồi, tôi sang qua chuyện báo chí ở trên cung Trăng :

— Tình hình báo chí trên này nhu thế nào ? Và chế độ báo chí ra làm sao anh Năm ?

— Anh Năm háng hái trình bày :

— Nếu qua biết trên này tự do ngôn luận tuyệt đối thì qua rù hết mấy em lên này làm báo chơi cho vui ! Em nhớ hồi lúc qua làm báo ở dưới em, hồi thời thực dân đó, thiệt là bầm dập.

Trên này em muốn ra mấy tờ tự ý, khỏi xin phép. Trên này không có chánh-phủ, mỗi người dân tự cai trị lấy mình. Trên này có lẽ còn hơn thời Nghiêu Thuấn thập bội. Tôi nghĩ không cần đóng



VỢ.— Bà ấy cả tong cả teo mà có ông chồng... sầm sầm như « ông Hộ pháp Bắc thảo », thấy mà bắt ớn !

CHỒNG.— Thì ở đời, có kẻ vậy, người khác. Chớ bộ ai cũng... xứng đôi, vừa lứa như tôi với mình cả hay sao ?

hình tròn giấy dán giăng ngang qua coi là lắm nhưng đánh lên nó trời thành giọng đơn ngữ âm trong trẻo. Vài cô chiêu dài viên túc trực ở đây để dùng rượu cho các ông bạn của mình.

Vào câu lạc bộ này chưa kịp quan sát đây đủ là ông Huyện « anh Năm » đã cho bày tiệc rượu : Ông đề cho các cô chiêu dài viên túc mỗi người một ly rồi, ông vừa mời tôi cùng các bạn, vừa nói :

— Bữa nay, qua không ngờ gặp lại em, và bữa tiệc này là để đánh dấu cuộc trùng phùng ! Em hãy uống với qua thứ rượu mà phàm trần không bao giờ được dịp thưởng thức !

Nghe ông Huyện nói đến buổi trùng phùng tôi hết hồn ! Tôi có chết hồi nào đâu, mà gặp ông Huyện với các bạn kia ! Mới hôm qua đây mà tháng Nghét còn bịn rịn tiền đưa mình đây ! Tin rằng chưa chết, vội bung ly rượu nhắm một cái để thưởng thức.

Rượu ngọt ngào quá, thơm mùi nước hoa quá, nhưng nó không được gắt như ba xi để ! Ông Huyện đón trước thể nào tôi cũng không quen, ông lật đặt nói :

— Nó nhứt định không giống với rượu « Tây bắt » của em, nhưng đây là thứ rượu tiên uống không bao giờ say, và vì không bao giờ say nên trên này không có sanh giặc. Rượu này đặt nó toàn là kỷ hoa dị thảo, uống nó vào người được sống lâu và hồng hào nước da như em thấy qua đây thì biết. Qua nhớ lại những thứ rượu của em qua hết hồn. Qua hồi trước đau gan đến phải lên đây là cũng vì các thứ tây thứ u của em ấy !

Mà thật trông vào ông Huyện tôi thấy con mắt ông không còn vàng khè như hồi xưa, ông Đình-xuân-Tiểu cũng tươi rói còn nói gì hai anh Nam-Quốc-Cang và Văn-Nghiem trông như mới hai chục tuổi đầu !

— Anh Văn-Nghiem xen vô :

— Phải hồi trước tôi uống thứ rượu này thì chiếc Echin-Ba của tôi nó đầu có đi đường mới !

Tôi thấy nhậu mà không gì nhảm mới hỏi :

— Uống khan như vậy sao mấy ông ?

Lời cảm tạ

Chúng tôi xin thành thật cảm ơn các anh chị em văn-ngệ-sĩ xa gần cũng như các anh họa-sĩ Hưng-Hội, Bạch-Đông đã góp công để tổ diêm cho số Xuân SAIGON MỚI được hoàn bị, nhất là Hiệu PHOTO AI-MỸ ở số 45 đường C...-Thăng Bàn Cơ hiệu chụp ảnh đẹp nhứt, đã có nhà y chụp giúp ảnh để ngoài bìa của số Xuân Saigon Mới.

Xin các bạn nhận nơi đây lòng tri-ân chân thành của chúng tôi.

SAIGON MỚI

XIN CHÚ Ý !!!

Bạn đọc « SAIGON MỚI » nhớ tìm mua gấp, đã có bán khắp nơi :

XIN CHÚ Ý !!!

Phụ-Nữ Diễn Đàn

Số đặc biệt Xuân Mậu-Tuất 1958

LÀ MỘT TUYỆT PHẨM VĂN-NGHỆ ĐẶC SẮC NHƯT VÀ ĐẸP NHƯT TRONG NĂM 1958

Phụ-Nữ Diễn Đàn số đặc biệt Xuân Mậu Tuất 1958

Là một tập báo xuân hoàn thành trên 6 tháng rất công phu, gồm có thật nhiều : truyện ngắn, truyện vui, hồi ký, tùy bút, thơ, kịch vui, kịch thơ, khảo cứu, sưu tầm, lịch sử, những trang đặc biệt từ sinh, hài hước, nhiều bài giá trị bảo vệ sắc đẹp bạn gái, bảo vệ hạnh phúc gia đình v.v.v.v. thật đặc biệt về xuân và thật hay, vui, lạ, bổ ích, lành mạnh, xây dựng, do thật nhiều NAM, NỮ VĂN SĨ, THI SĨ TRÚ DANH VIỆT NAM hiệp cùng toàn bộ biên tập PHỤ-NỮ DIỄN ĐÀN xây dựng nên một tác phẩm văn nghệ mùa xuân giá trị nhứt trong năm 1958 và

Phụ Nữ Diễn Đàn số đặc biệt Xuân Mậu Tuất 1958

cũng là một tập báo xuân trình bày mới lạ, tươi sáng, ấn loát đẹp nhứt từ xưa đến nay, nêu cao giá trị nghệ làm báo Việt-Nam. Ngoài ra mua :

Phụ Nữ Diễn Đàn số đặc biệt Xuân Mậu Tuất 1958

Quý bạn sẽ được tặng 2 bức ảnh 24×30 tuyệt đẹp và 1 bức tranh cỡ 40×50 đề trang hoàng ngày Xuân.

1.— HÌNH BÌA : Ảnh một nữ minh-tinh màn ảnh Việt-Nam in màu thật mỹ thuật, tươi sáng.

2.— PHỤ BẢN : Ảnh ngôi sao sân khấu Việt-Nam in 8 màu thật tinh xảo, lộng lẫy.

3.— Bức tranh « Ngày Xuân thiếu-nữ đi lễ chùa », in offset 7 màu trên giấy láng, thật lộng lẫy.

Phụ-Nữ Diễn-Đàn SỐ ĐẶC-BIỆT XUÂN MẬU-TUẤT 1958

sẽ đem một mùa xuân tươi sáng, huy hoàng đầy hy vọng và hạnh phúc đến mọi gia đình Việt Nam, và cũng là tập báo xuân mà tất cả những bạn yêu văn nghệ đều mong mỏi suốt một năm trời nay để dành mua cho được

— Cái nạn đó sao còn hoài. Trên này có nghe nhiều ông Nhứt-Bồn bán đất của tui qua. Thiệt là ngang quá ghê ! Họ xin phép ai chớ ? Nếu mà họ làm ầu thì nhứt định có đồ máu như vụ Nọc-nạn (Báclieu) của em !

— Nhưng thưa anh Năm, ý kiến anh đối với việc bang giao giữa đương trần với trên này như thế nào ?

— Tui qua sẵn sàng đặt bang giao, nhưng ai ở nhà này và phải kiên nhẫn phong tục tập quán của nhau. Qua sợ người ta đầu độc xứ này mà qua là một trong những người đại diện hữu quyền.

Ông Đình-xuân-Tiểu này giờ ngồi nghe lại xen vô :

— Sống ở đây rồi hết muốn trở về dưới anh chút nào hết. Tôi nghe ở dưới xảy ra nhiều chuyện đáng chán quá !

— Anh Nam-Quốc-Cang tươi cười :

— Sống trên này an ninh không thể tưởng tượng. Không nghe một tiếng rầy rệu, chớ đừng nói những tiếng súng lục nổ như lúc tôi còn ngồi uống rượu với anh Đình-xuân-Tiểu ở đường hẻm Freres-Louis đó !

Tôi hỏi họ về tình hình báo chí, đến phiên anh Văn-Nghiem chất vấn tôi.

— Sao ? Anh thấy làm báo trên này bảnh số dách chưa ? À mà này giờ tui tôi quên hỏi anh lên đây với ai và chừng nào về ?

— Làm báo được như các anh thì không những tờ báo sống muôn năm mà các anh cũng sống muôn năm nữa ! Tôi lên đây chơi vài hôm thì về. Cũng đi một chuyến hóa tiền với tôi có những người ở các ngành khác như xi-nê, xuất nhập cảng, giải trí trường, và lưu manh cao bồi !

Nghe tôi nói, các anh đều kinh ngạc, nhứt là anh Năm nhà đại diện tham quyền của Hàng-Nga. Anh Năm nói :

— Ừ vậy sao người ta chỉ cho tôi biết tên mà không cho tôi biết luôn ngành hoạt động của họ. Tôi nhứt định không thể nào cho họ quấy thủ phim ở trên này, hay đem những phim đầu súng đánh boan-na vào cuộc đất hòa bình của tôi.

Trên này ai biết và ai cho cơ bực, và trên này chúng tôi cũng không dùng tung bọm đầu trộm đuôi cướp, những chuyện áp-phê chợ đồ, chợ đen. Thà lên chơi tìm hiểu chúng tôi rồi về hay ở cũng được, chớ nhập cảng vào xứ tôi những tai hại ấy, tôi cấm, tôi nhứt định cấm !

★

Ở chơi mấy hôm với các bạn trên này thật là thú vị.

Suốt ngày hề không đi đó đi đây thì ngồi nhà « nhảm », nói chuyện khảo.

Bao nhiêu điều qua sát tôi đã ghi kỷ để về viết lại một thiên phóng sự ít lắm

là một năm !

Hôm về anh chị em tiễn đưa tôi một cách nồng hậu. Anh Năm Huyện Cang có cầm tôi ở luôn để mở một tờ Trào-phùng trên ấy nhưng tôi chối từ.

Không chối từ sao được khi mà ở nhà mà tháng Nghét trông ngày trông đêm. Có lẽ má nó cũng vái ông Địa ít lắm cũng vái nãi chuỗi rồi ! Với lại mình còn mắc nợ ở trần nhiều quá, có lẽ trả tới năm chục năm nữa cũng chưa hết, ra đi như thế báo chí họ nói mình quit nợ hay sao ?

Bước chân vào hóa tiên, anh Năm còn nhắn với : Em về nói tui qua trên này gọi lời thăm Bồ nào muốn lên làm báo trên này cho thỏa mãn chí bình sanh thì cứ lên ! À nhớ nói với ông Bút Trà chuyên du lịch sau gởi cho vài chai Bim-bip nghen ?

★

Về tới nhà, tôi không quên mỗi tình nồng hậu của anh em trên ấy. Cũng thích làm báo kiểu các anh lắm, nhưng eo ơi !

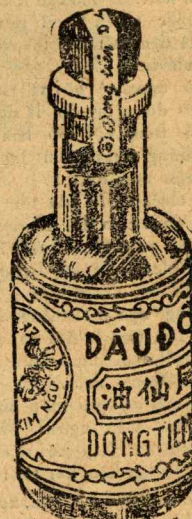
Ồ luôn với các anh thì có khác nào... má tháng Nghét góa chồng ! Thời hẹn nhau... chừng một trăm năm nữa vậy !

NĂM PHÔN

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

DẦU ĐỒNG-TIÊN

TRỊ BẢ CHỨNG HAY NHƯT



RẠP CHIẾU BÓNG KHẢI-HOÀN

NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN-ĐÁN

Hân-hạnh trình-bày cùng quý Ngài một chương-trình chiếu bóng
THẬT TUNG-BỪNG SÔI-NỔI NHƯT NĂM NAY :

TRONG TUẦN LỄ THỨ NHẤT CỦA TẾT NGUYÊN-ĐÁN
Từ 29 TẾT đến mừng 7 TẾT : (Từ Thứ Hai 17 đến 24-2-1958)

Sẽ chiếu một phim TÔ MÀU vô cùng vĩ-đại bằng CINÉMASCOPE :

ÁI-LAN, SẮC NƯỚC KHUYNH-THÀNH
(HÉLÈNE DE TROIE)

NÓI TIẾNG PHÁP

PHỤ-ĐỀ VIỆT-NGỮ

Đặc-biệt dùng ÂM-THANH NỔI cho phim này

Một Đặc-phẩm tuyệt-tác nhứt từ xưa đến nay !

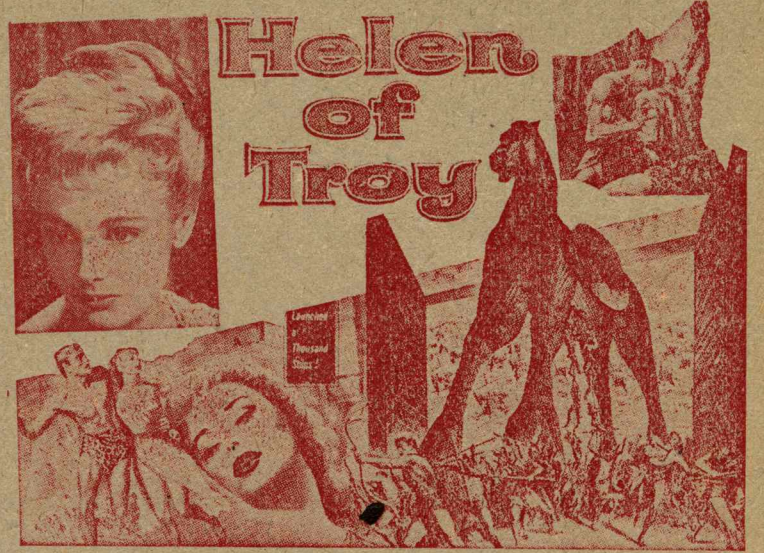
Một công-trình vĩ-đại nhứt của hãng **WARNER BROS !**

Một phim lịch-sử lớn-lao nhứt mà từ 30 năm nay chưa được thấy trên màn ảnh ! Dân cảnh đại-quí-mô, tốn kém hàng vạn triệu Mỹ-Kim, do hãng ngàn diễn-viên đóng trò, hiệp cùng nhiều tài-tử lừng danh quốc-tế thủ vai chánh : **ROSSANA PODESTA, JACK SERNAS**... v. v... trong một trang sử rùn-rợn, khiếp-đâm, chắc-chắn quý Ngài sẽ phải hồi-hộp, lo sợ, sai-mé suốt 2 giờ Vui Xuân đích-đáng. Ngoài ra còn chiếu thêm một phim điều đặc-biệt quý Ngài sẽ cười mãi, cười suốt 3 ngày Tết vẫn còn cười.

Xin chú ý giờ chiếu đặc-biệt của phim này trong 3 ngày Tết, mừng 1, mừng 2, mừng 3 :

Mỗi ngày chiếu 7 xuất : 8 giờ sáng, 10 giờ, 13 giờ, 15 giờ, 17 giờ, 19 giờ và 21 giờ.

Ngày 29 Tết và những ngày mừng 4, 5, 6, 7, chỉ chiếu 4 xuất mỗi ngày : 13 giờ 15 - 15 giờ 30 - 19 giờ và 21 giờ 15.



TRONG TUẦN LỄ THỨ NHÌ CỦA TẾT NGUYÊN-ĐÁN

Kể từ mừng 8 TẾT (Thứ Ba 25-2-1958)

Sẽ chiếu một phim TÔ MÀU vĩ-đại của hãng **WARNER BROS :**

BURT LANCASTER, CHÚA ĐÀO O'KEEFE ! (Le Roi des Iles)

NÓI TIẾNG PHÁP

PHỤ-ĐỀ VIỆT-NGỮ

ÂM-THANH NỔI

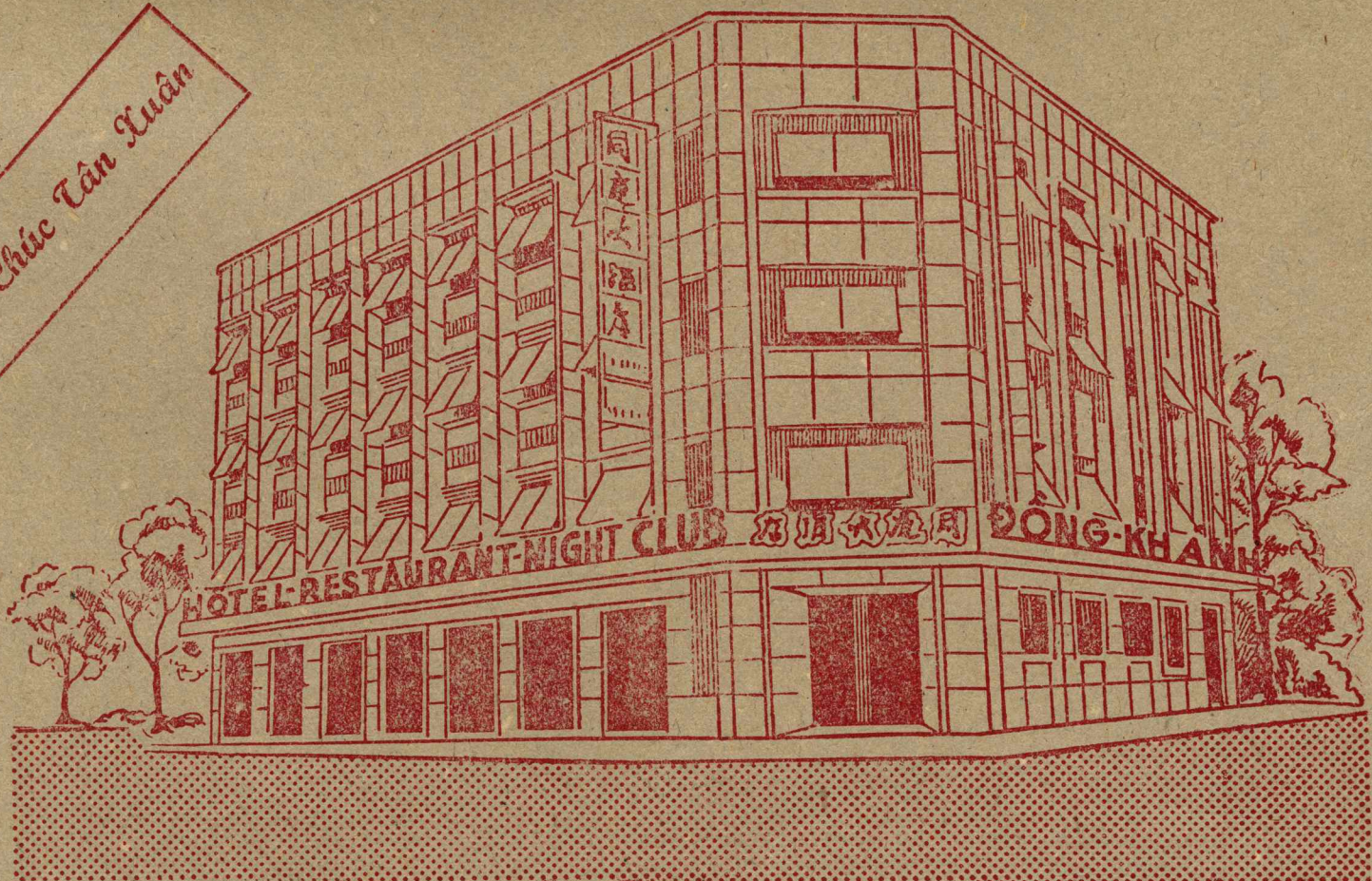
Một phim phiêu-lưu, ly-kỳ, mạo-hiêm do nhiều tài-tử trứ-danh quốc-tế thủ vai chánh : **BURT LANCASTER, JOAN RICE** v. v... trong một cốt truyện đặc-sắc, hấp-dẫn, xảy ra trên hoang-đảo thần-tiên có nhiều nàng trinh-nữ rừng xanh đẹp tuyệt-trần. Quý Ngài sẽ được thấy Burt Lancaster bắn súng tài-tinh, và chiến-đấu quyết-liệt để cứu cô Sơn-Nữ tuyệt-sắc khỏi tay bọn thô-dân hung-bạo và cũng để xây-dập mối tình đẹp như hoa xuân vừa chớm nở trong lòng chàng và cô gái rừng xanh tươi trẻ ấy.

Ngoài ra còn chiếu thêm một phim điều đặc-biệt, quý Ngài sẽ cười nghiêng-ngửa quên thôi.

Xin chú ý giờ chiếu mỗi ngày 4 xuất : 13 giờ 15 - 15 giờ 30 - 19 giờ và 21 giờ 15
Thứ Năm, Chúa-Nhật chiếu thêm xuất 9 giờ 30 sáng (Giá đồng hạng, trên lầu 15 \$ tầng dưới 25 \$)



Cung Chúc Tân Xuân



Nhà hàng ĐỒNG-KHÁNH

Số 2, đường Đồng-Khánh (Marins cũ)

CHOLON - Điện-thoại : 648

Nhà hàng **Đồng-Khánh** chỉnh-đốn lại rất tối-tân, có thang máy lên xuống thông-thả. Đầu bếp rút từ Hồng-Kông qua, đặc-biệt những món ăn Tàu, nhứt là món vi cá, bò câu danh tiếng bên Hồng-Kông. Có người tiếp rước rất trọng-hậu. Đám tiệc đem tới nhà. Mỗi ngày mở cửa từ 12 giờ trưa tới 2 giờ sáng. Kính mời quý Ngài chiếu-cổ đến dùng thử một lần thì biết. Bồn hiệu xin đa-tạ. Có mỗi tợ từ 600 \$ sắp lên.

ĐỒNG-KHÁNH

HÀNG THUỐC LÁ **MÉLIA** SẢN-XUẤT



NHIỀU GÓI THUỐC
THƠM, NGON,
DỊU

ĐƯỢC TOÀN-THỂ
ĐỒNG-BÀO TÍN-NHIỆM

Luôn luôn cố-gắng làm vui lòng quý-khách thân mến